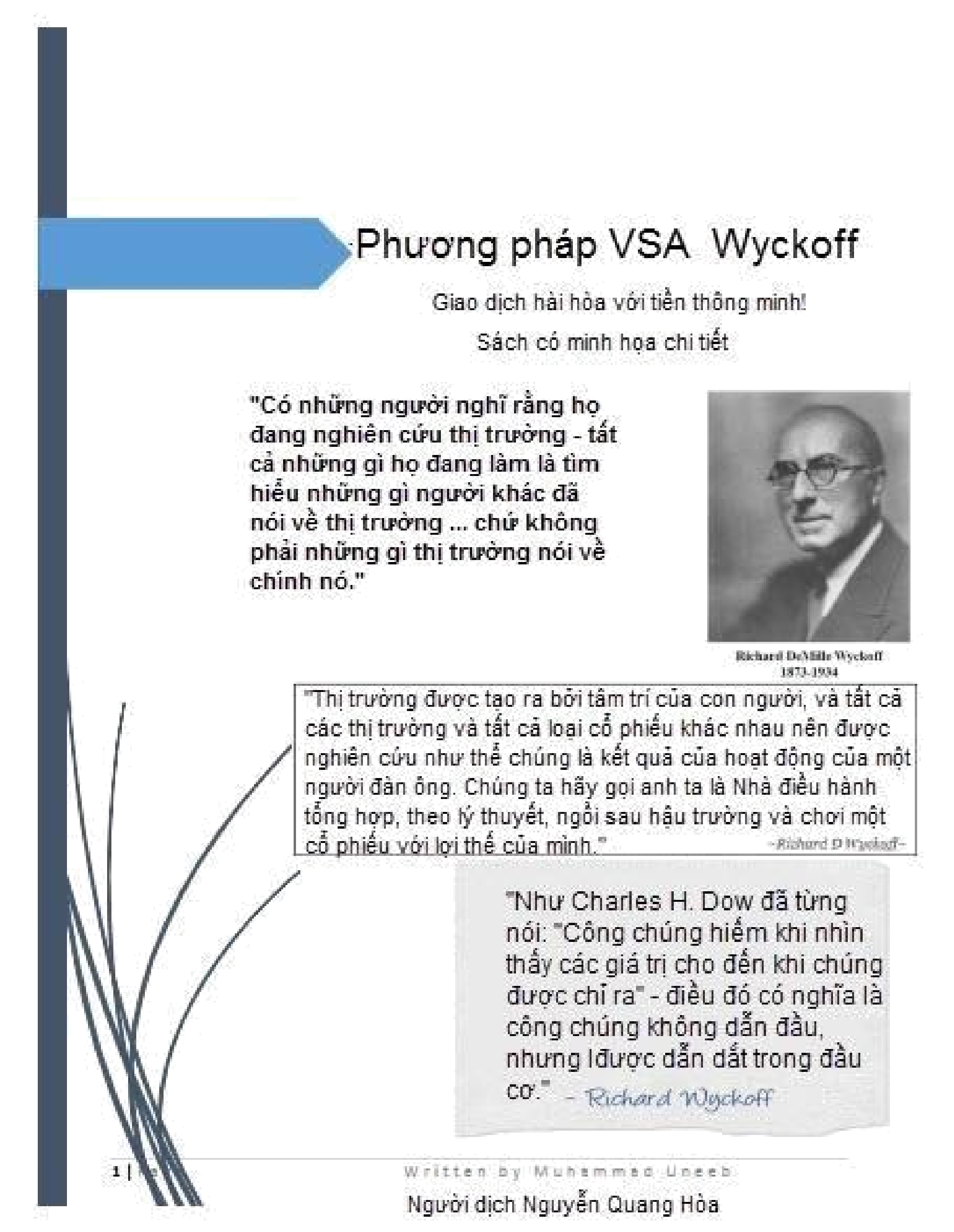


Nguyễn Quang Hòa *lược dịch: quanghoa15@gmail.com*
Khưu Bảo Khánh *dịch và tổng hợp (Kakata.vn)*
Hoàng Gia Vị *dịch và tổng hợp: (0909541578)*
Nguyễn Bình *biên tập: binhnt.tamviet@gmail.com*

Mục lục

Contents

Lời giới thiệu chung

Bài viết “Trading using VSA” tác giả Shamus diễn đàn forex factory
Tái khám phá nghệ thuật đọc biểu đồ đã mất
Hầu hết các nhà giao dịch nhận thức được hai cách tiếp cận được biết đến rộng rãi được sử dụng để phân tích thị trường là phân tích cơ bản và phân tích kỹ thuật. Nhiều phương pháp khác nhau có thể được sử dụng trong mỗi phương pháp, nhưng nói chung phân tích cơ bản liên quan đến câu hỏi tại sao một cái gì đó trên thị trường sẽ xảy ra, và phân tích kỹ thuật cố gắng trả lời câu hỏi khi nào sẽ xảy ra.
Tuy nhiên, có một cách tiếp cận thứ ba để phân tích thị trường. Nó kết hợp tốt nhất cả phân tích cơ bản và kỹ thuật vào một cách tiếp cận duy nhất để trả lời cả hai câu hỏi về tại sao lại là một cách tốtnhất phương pháp này được gọi là phân tích chênh lệch giá và khối lượng. Trọng tâm của bài viết này là giới thiệu phương pháp này cho cộng đồng giao dịch, phác thảo lịch sử của nó, xác định thị trường và khung thời gian hoạt động và mô tả lý do tại sao nó hoạt động tốt như vậy.

Phân tích chênh lệch giá và khối lượng là gì?

Phân tích chênh lệch giá khối lượng (VSA) ***tìm cách thiết lập nguyên nhân của biến động giá, từ đó xác định được các điểm đảo chiều tiềm năng***. Nguyên nhân của mối quan hệ khá đơn giản là sự mất cân đối giữa cung và cầu trên thị trường, được tạo ra bởi hoạt động của các nhà khai thác chuyên nghiệp (tiền thông minh). Những nhà khai thác chuyên nghiệp là ai? Trong bất kỳ doanh nghiệp nào có tiền liên quan và lợi nhuận để tạo ra, có những chuyên gia. Có các đại lý xe hơi chuyên nghiệp, thương nhân kim cương và đại lý nghệ thuật cũng như nhiều người khác trong các ngành công nghiệp không liên quan. Tất cả các chuyên gia này có một điều trong tâm trí; họ cần kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá để duy trì hoạt động kinh doanh. Thị trường tài chính cũng không khác. Các bác sĩ được gọi chung là các chuyên gia, nhưng họ chuyên về một số lĩnh vực y học; thị trường tài chính có các chuyên gia cũng chuyên về một số công cụ nhất định: cổ phiếu, ngũ cốc, ngoại hối,…

Hoạt động của các nhà khai thác chuyên nghiệp này, và quan trọng hơn, ý định thực sự của họ, được thể hiện rõ ràng trên biểu đồ giá nếu nhà giao dịch biết cách đọc chúng. VSA xem xét mối tương quan giữa ba biến số trên biểu đồ để xác định sự cân bằng của cung và cầu cũng như hướng phát triển gần của thị trường. Các biến này là khối lượng trên một thanh giá, mức chênh lệch giá hoặc phạm vi của thanh đó (đừng nhầm lẫn điều này với chênh lệch bid /ask) và giá đóng cửa trên mức chênh lệch của thanh đó.

Với ba thông tin này, một nhà giao dịch được đào tạo đúng sẽ thấy rõ thị trường đang ở một trong bốn giai đoạn thị trường: tích lũy (nghĩ về việc mua hàng chuyên nghiệp với giá bán buôn), giá lên (mark up), phân phối (bán chuyên nghiệp với giá bán lẻ) hay giá xuống (Mark down). Tầm quan trọng của khối lượng xuất hiện ít được hiểu bởi hầu hết các nhà giao dịch không chuyên nghiệp. Có lẽ điều này là do có rất ít thông tin và giảng dạy hạn

chế có sẵn, phần quan trọng này của phân tích biểu đồ. Để giải thích một biểu đồ giá mà không có khối lượng tương tự như mua một chiếc ô tô không có bình xăng. Để phân tích chính xác khối lượng, người ta cần nhận ra rằng thông tin khối lượng được ghi chỉ chứa một nửa ý nghĩa cần thiết để đi đến một phân tích chính xác. Nửa còn lại của ý nghĩa được tìm thấy trong chênh lệch giá (phạm vi).

Khối lượng luôn chỉ ra số lượng hoạt động đang diễn ra và mức chênh lệch giá tương ứng cho thấy sự dịch chuyển giá trên khối lượng đó. Một số chỉ báo kỹ thuật (indicator) cố gắng kết hợp biến động khối lượng và giá cả với nhau, nhưng phương pháp này có những hạn chế; đôi khi thị trường sẽ tăng với khối lượng cao, nhưng nó có thể làm chính xác điều tương tự với khối lượng thấp. Giá có thể đột ngột đi ngang, hoặc thậm chí giảm, trên cùng một khối lượng! Vì vậy, rõ ràng có các yếu tố khác làm việc trên biểu đồ giá. Một là quy luật cung cầu. Đây là những gì VSA xác định rất rõ ràng trên biểu đồ: Mất cân đối nguồn cung và thị trường phải giảm; mất cân đối nhu cầu và thị trường phải tăng lên.

Ý nghĩa và tầm quan trọng của khối lượng dường như ít được hiểu bởi hầu hết các nhà giao dịch không chuyên nghiệp. Có lẽ điều này là do có rất ít thông tin có sẵn và rất ít giảng dạy về phần quan trọng này của phân tích kỹ thuật. Cho tôi xem một biểu đồ chỉ có giá và không có khối lượng giống như yêu cầu tôi mua một chiếc ô tô không có thùng xăng.

Thị trường là một câu chuyện đang diễn ra theo từng thanh.

Nghệ thuật đọc thị trường là nhìn tổng thể, không tập trung vào từng thanh riêng lẻ, bản thân nó rất quan trọng nhưng vẫn chỉ xoáy sâu vào câu chuyện đang diễn ra.

Phân tích chênh lệch giá và khối lượng thông minh có một phả hệ lâu dài và đã được chứng minh VSA là sự cải tiến dựa trên sự dạy dỗ ban đầu của Richard D. Wyckoff, người bắt đầu với tư cách là một người chạy chứng khoán ở tuổi 15 vào năm 1888. Đến năm 1911, Wyckoff đã xuất bản các dự báo hàng tuần của mình, và ở mức độ nổi tiếng, người ta đã đồn rằng ông đã có hơn 200.000 độc giả theo dõi. Năm 1931, ông đã xuất bản khóa học thư tín của mình, ngày nay vẫn còn. Trên thực tế, phương pháp Wyckoff được cung cấp như một phần của chương trình đào tạo sau đại học tại Đại học Golden Gate ở San Francisco. Wyckoff được cho là đã không đồng ý với các nhà phân tích thị trường, những người giao dịch từ các biểu đồ sẽ báo hiệu nên mua hay bán. Ông ước tính rằng các kỹ thuật phân tích cơ học hoặc toán học không có cơ hội cạnh tranh với đào tạo tốt và thực hành phán đoán.

Tom Williams, một cựu thương nhân cung cấp (nhà điều hành chuyên nghiệp trong thị trường chứng khoán) trong 15 năm trong thập niên 1960-1970, đã tăng cường công việc bắt đầu bởi Wyckoff. Williams tiếp tục phát triển tầm quan trọng của chênh lệch giá và mối quan hệ của nó với cả khối lượng và mức đóng. Williams đã ở trong một tình huống độc đáo cho phép anh ta phát triển phương pháp của mình. Anh ta có thể theo dõi tác động của hoạt động giao dịch của tập đoàn trên biểu đồ giá. Kết quả là, anh ta đã có thể nhận ra

kết quả điều hướng giá xuất phát từ hành động của tổ chức đối với các cổ phiếu khác nhau mà họ đang mua và bán. Năm 1993, Williams đã đưa tác phẩm của mình ra công chúng khi anh ta xuất bản phương pháp luận của mình trong một cuốn sách có tựa đề Master of Market.

Phân tích chênh lệch giá khối lượng là cách tiếp cận phổ biến để phân tích biểu đồ
Giống như cách tiếp cận của Wyckoff là phổ biến trong ứng dụng của nó cho tất cả các thị trường, điều tương tự cũng đúng với VSA. Nó hoạt động trong tất cả các thị trường và trong tất cả các khung thời gian, miễn là người giao dịch có thể có được biểu đồ khối lượng trên biểu đồ. Ở một số thị trường, đây sẽ là khối lượng giao dịch thực tế, như với các cổ phiếu riêng lẻ, nhưng ở các thị trường khác, nhà giao dịch sẽ cần quyền truy cập vào "tick volume", như trường hợp ngoại hối. Bởi vì thị trường ngoại hối không giao dịch từ một sàn giao dịch tập trung, nên số liệu khối lượng giao dịch thực sự không có sẵn, nhưng điều này không có nghĩa là nhà giao dịch không thể phân tích khối lượng trong thị trường ngoại hối, nên đơn giản chỉ cần sử dụng khối lượng dựa trên tick volume.

Hãy nghĩ về khối lượng là số lượng hoạt động trên mỗi thanh riêng lẻ. Nếu có nhiều hoạt động trên thanh giá đó, thì người giao dịch khách quan biết rằng nhà điều hành chuyên nghiệp có liên quan nhiều; nếu có ít hoạt động thì chuyên gia sẽ rút khỏi di chuyển. Mỗi kịch bản có thể có tác động đến cân bằng cung / cầu trên biểu đồ và có thể giúp nhà giao dịch xác định hướng thị trường có khả năng di chuyển trong ngắn đến trung hạn. VSA là một cách tiếp cận phổ quát cho tất cả các thị trường, phương pháp này hoạt động tốt như nhau trong mọi khung thời gian. Sẽ không có gì khác biệt nếu người giao dịch nhìn vào biểu đồ 3 phút hoặc nếu biểu đồ hàng ngày hoặc hàng tuần đang được phân tích, các nguyên tắc liên quan vẫn giữ nguyên. Rõ ràng, nếu nguồn cung hiện diện trên biểu đồ 3 phút, kết quả đi xuống sẽ có cường độ nhỏ hơn cung hiển thị trên biểu đồ hàng tuần, nhưng kết quả của nguồn cung dư thừa trên biểu đồ là giống nhau trong cả hai trường hợp; nếu có quá nhiều nguồn cung thì thị trường phải giảm.

Tại sao phân tích chênh lệch giá và khối lượng hoạt động?
Mọi thị trường đều chuyển sang cung và cầu: Cung từ các nhà khai thác chuyên nghiệp và nhu cầu từ các nhà khai thác chuyên nghiệp. Nếu có mua nhiều hơn bán thì thị trường sẽ tăng lên. Nếu có bán nhiều hơn mua, thị trường sẽ di chuyển xuống. Tuy nhiên, trước khi bất cứ ai có ấn tượng rằng các thị trường này rất dễ đọc, có nhiều điều đang diễn ra trong nền hơn logic đơn giản này. Đây là phần quan trọng mà hầu hết các nhà giao dịch không chuyên nghiệp không biết! Nguyên tắc cơ bản nêu trên là chính xác; tuy nhiên, cung và cầu thực sự hoạt động trên thị trường hoàn toàn khác nhau. Để một thị trường có xu hướng tăng, phải có nhiều mua hơn bán, nhưng mua không phải là phần quan trọng nhất của phương trình khi giá tăng. Để một xu hướng tăng thực sự diễn ra, cần phải có sự vắng mặt của việc bán (cung) chính trên thị trường.

Điều mà hầu hết các nhà giao dịch hoàn toàn không biết là việc mua đáng kể đã diễn ra ở các cấp thấp hơn như là một phần của giai đoạn tích lũy.Và việc mua đáng kể từ các nhà khai thác chuyên nghiệp thực sự xuất hiện trên biểu đồ dưới dạng thanh giảm (down bar)

với khối lượng tăng đột biến. VSA dạy rằng sức mạnh trong một thị trường được thể hiện trên các thanh xuống và điểm yếu được thể hiện trên các thanh tăng. Điều này trái ngược với những gì hầu hết các nhà giao dịch nghĩ rằng họ biết là sự thật của thị trường. Để một xu hướng giảm thực sự xảy ra, phải thiếu mua (nhu cầu) đáng kể để hỗ trợ giá. Các nhà giao dịch duy nhất có thể cung cấp mức mua này là các nhà khai thác chuyên nghiệp, nhưng họ đã bán ở mức giá cao hơn trước đó trên biểu đồ trong giai đoạn phân phối của thị trường. Việc bán chuyên nghiệp được hiển thị trên biểu đồ giá trong một thanh tăng (up bar) với mức tăng đột biến, điểm yếu xuất hiện trên thanh lên. Vì hiện tại có rất ít hoạt động mua, thị trường tiếp tục giảm cho đến khi giai đoạn giảm giá kết thúc. Nhà điều hành chuyên nghiệp mua vào việc bán gần như luôn luôn được tạo ra bởi việc phát hành tin xấu; tin xấu này sẽ khuyến khích công chúng (bầy đàn) bán (hầu như luôn luôn thua lỗ). Mua chuyên nghiệp này xảy ra trên thanh xuống. Hoạt động này đã diễn ra được hơn 100 năm, nhưng hầu hết các nhà giao dịch bán lẻ vẫn không hiểu rõ về nó.

Điều quan trọng là phải hiểu rằng các nhà tạo lập thị trường không kiểm soát thị trường. Họ đang phản ứng với các điều kiện thị trường khi chúng xuất hiện và tận dụng các cơ hội được trao cho họ. Khi có cơ hội do điều kiện thị trường cung cấp - bán hoảng loạn hoặc giao dịch mỏng - họ có thể nhìn thấy tiềm năng tăng lợi nhuận thông qua thao túng giá, nhưng họ chỉ có thể làm như vậy nếu thị trường cho phép. Do đó, bạn không được nghĩ rằng các nhà tạo lập thị trường kiểm soát thị trường. Không một nhà giao dịch hoặc tổ chức cá nhân nào có thể kiểm soát bất kỳ thị trường nào.

Chương 1: Giới thiệu về PTKT

Trên thị trường tài chính, PTKT là một phương pháp phân tích dùng để dự báo chuyển động giá dùng dữ liệu quá khứ từ thị trường chủ yếu dùng giá và khối lượng.

Chúng ta có vài dạng biểu đồ:

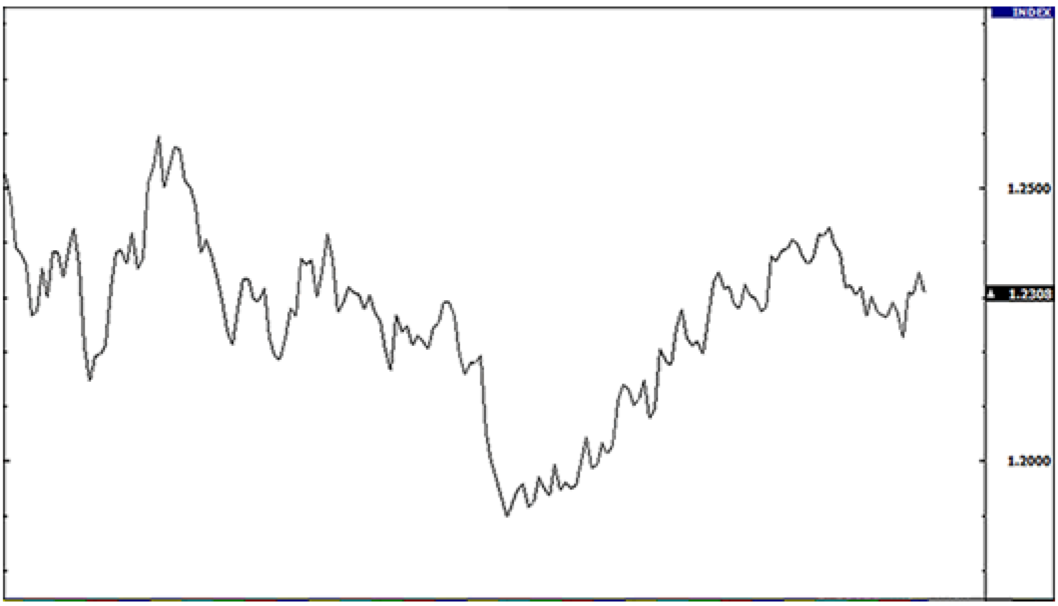
- Biểu đồ nến Nhật Bản (tham khảo thêm ở Cuốn "**Tuyệt kỹ giao dịch bằng nến Nhật"** Steven Nison)
- Biểu đồ Bar
- Biểu đồ đường
- Heikin Ashi
- Point & Figures
- Renko

Bây giờ chúng ta sẽ tìm hiểu sâu về các loại nói trên

1. Biểu đồ dạng đường – Line chart

Biểu đồ dạng đường cơ bản là vẽ 1 đường nối từ mức giá đóng cửa này đến mức giá đóng cửa khác. Khi các điểm này được nối lại với nhau, chúng ta sẽ thấy được tổng quát chuyển động của giá của một cặp tiền nào đó trong một khoảng thời gian

Xem ví dụ về biểu đồ dạng đường của eurusd bên dưới



2. Biểu đồ dạng thanh – Bar chart

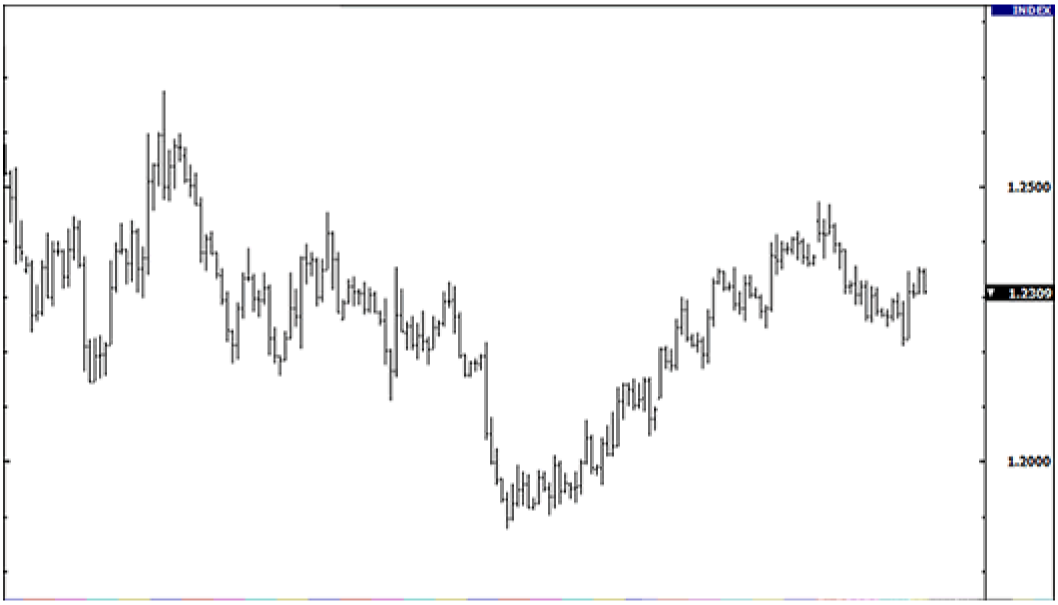
Biểu đồ dạng thanh thì phức tạp hơn. Nó thể hiện giá mở cửa, đóng cửa, cao nhất và thấp

nhất của một phiên giao dịch. Đáy của biểu đồ thanh là mức giá thấp nhất của phiên giao dịch, trong khi đó đỉnh của thanh chính là giá cao nhất

Thanh giá này thể hiện biên độ giao dịch của sản phẩm

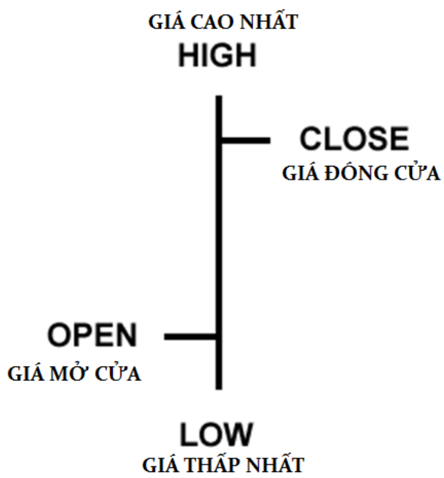
Thanh ngang nhỏ bên trái thể hiện giá mở cửa và thanh ngang nhỏ bên phải thể hiện giá đóng cửa

Xem ví dụ dưới đây về biểu đồ thanh để rõ hơn:



Một thanh biểu đồ đơn giản có thể là 1 thời đoạn thời gian, có thể là 1 ngày, một tuần hoặc 1 giờ. Khi bạn nghe về "thanh biểu đồ", bạn cần biết chắc khung thời gian đó là khung thời gian nào thì bạn sẽ biết 1 thanh đó đại diện cho bao nhiêu thời gian

Biểu đồ thanh còn được gọi là biểu đồ "OHLC", bởi vì nó chỉ ra giá mở cửa – Open, cao nhất – High, thấp nhất – Low, và giá đóng cửa – Close của một sản phẩm nhất định. Xem ví dụ về thanh giá dưới đây

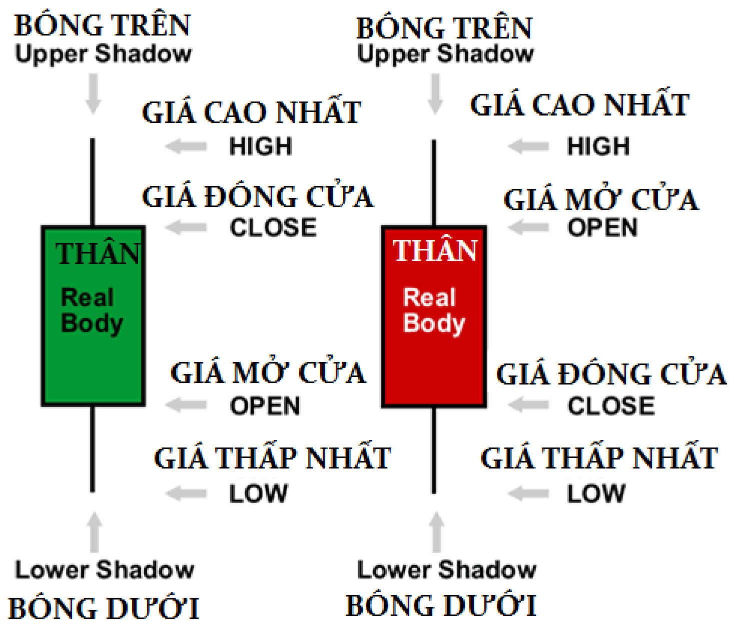


- *Giá mở cửa – Open: thanh ngang nhỏ nằm bên trái là giá mở cửa*
- *Giá cao nhất – High: đỉnh của thanh giá thể hiện giá cao nhất trong khoảng thời gian*
- *Giá thấp nhất – Low: đáy của thanh giá thể hiện giá thấp nhất trong khoảng thời gian*
- *Giá đóng cửa – Close: thanh ngang nhỏ nằm bên phải là giá đóng* cửa

3. Biểu đồ nến – Candlestick chart

Biểu đồ nến đưa ra những thông tin giống như biểu đồ thanh, nhưng ở dạng đẹp hơn và trực quan hơn.

Biểu đồ nến vẫn chỉ ra vùng giá từ cao nhất đến thấp nhất theo trục dọc từ trên xuống dưới. Tuy nhiên, trong biểu đồ nến, thân nến thể hiện biên độ giữa giá mở cửa và đóng cửa. Tùy thuộc vào màu sắc mặc định của thân nến mà xác định được giá đóng cửa cao hoặc thấp hơn giá mở cửa.



Việc dùng biểu đồ nến đem lại sự trực quan hơn, mặc dù thông tin do biểu đồ nến cung cấp thì cũng chỉ bao gồm giá mở cửa, đóng cửa, cao nhất, thấp nhất phiên mà thôi.

Một số ưu điểm của biểu đồ nến là:
Biểu đồ nến dễ nhận biết hơn và là điểm khởi đầu tốt cho các bạn mới bắt đầu học phân tích
Biểu đồ nến dễ sử dụng hơn. Mắt chúng ta thường ngay lập tức thấy được những thông tin do biểu đồ nến chỉ ra. Thêm nữa, những nghiên cứu cho thấy rằng trực quan sẽ giúp việc học trở nên dễ dàng hơn, điều này có thể cũng có ý nghĩa trong việc giao dịch
Biểu đồ nến và mô hình nến có những cái tên rất hay như Bắn sao – Shooting Star, giúp dễ dàng nhớ được mô hình này là như thế nào
Biểu đồ nến rất tốt trong việc xác định những điểm xoay chiều của thị trường. Bạn sẽ được học điều đó sau.



Do biểu đồ Nến Nhật là tối ưu nhất trong phân tích kỹ thuật nên chúng ta sẽ sử dụng biểu đồ nến Nhật trong các phương pháp phân tích.

4. Các mô hình nến Nhật

1. Biểu đồ nến Nhật là gì?

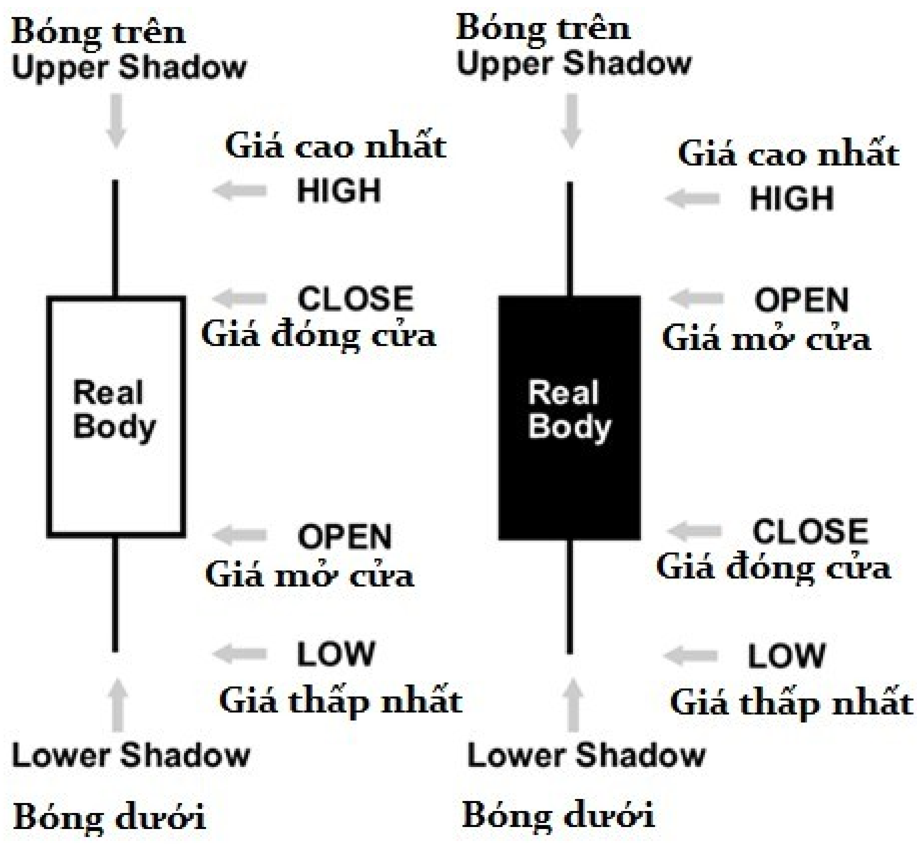
Giao dịch với biểu đồ nến là gì?

Là một công cụ được sử dụng từ xa xưa do người Nhật dùng để giao dịch gạo.

Ông Steve Nison đã phát hiện ra bí quyết này khi làm việc chung với những cty môi giới ở Nhật. Ông đã nghiên cứu thêm và sau đó viết sách về kỹ thuật này và phổ biến nó ở phương tây. Kỹ thuật này trở nên đại chúng vào khoảng những năm 90 thế kỉ 20.

Biểu đồ nến là gì?

Xem hình bên dưới sẽ rõ hơn



Biểu đồ nến có thể dùng trên mọi khung thời gian, có thể là 1 ngày, 1 giờ, 30 phút – bất cứ khung thời gian nào bạn muốn. Biểu đồ nến được dùng để mô tả hành động của giá trong khung thời gian mà chúng ta đã chọn.

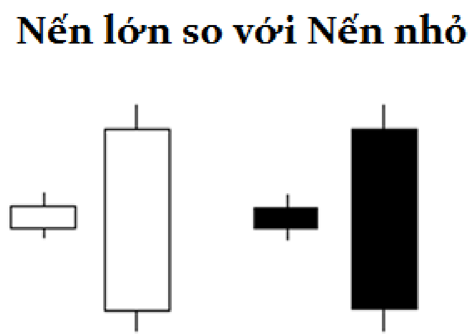
Biểu đồ nến được hình thành từ các loại giá mở cửa, cao nhất, thấp nhất và đóng cửa của giai đoạn thời gian được chọn.

Nếu giá đóng cửa nằm trên giá mở cửa thì thị trường biểu hiện bằng 1 cây nến tăng điểm (theo ví dụ trên là nến có thân màu trắng).
Nếu giá đóng cửa nằm dưới giá mở cửa thì thị trường biểu hiện bằng 1 cây nến giảm điểm (theo ví dụ trên là nến có thân màu đen).
Thân trắng hoặc thân đen thì được gọi là phần "thân nến" (real body hoặc body)
Phần nằm ngoài thân ở phía trên và phía dưới thì gọi là "bóng nến"
Trên đỉnh của bóng nến trên là giá cao nhất
Dưới đáy của bóng nến dưới là giá thấp nhất

2. Thân nến và bóng nến

Thân nến

Cũng giống như con người, biểu đồ nến có nhiều cỡ thân khác nhau. Ví dụ như thân nến dài thể hiện lực mua hoặc bán mạnh. Thân càng dài thì cường độ lực mua và bán càng cao. Điều này có nghĩa là phe mua hoặc phe bán đang kiểm soát thị trường vào thời điểm đó. Trong khi đó, thân nến ngắn thể hiện lực mua – bán yếu.

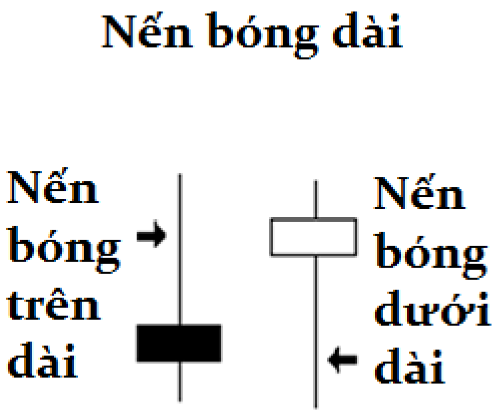


Bóng nến:

Bóng nến trên và bóng nến dưới của cây nến thể hiện những dấu hiệu quan trọng về phiên giao dịch.

Bóng nến trên thể hiện giá cao trong phiên, trong khi bóng nến dưới thể hiện giá thấp.

Cây nến với bóng nến dài cho thấy phiên giao dịch biến động nhiều, vượt ra khỏi vùng giá mở cửa và đóng cửa.



Nếu một cây nến có bóng nến trên dài và bóng nến dưới ngắn thì nó thể hiện phe mua đã cố gắng đẩy giá lên cao nhưng vì lý do gì đó, phe bán đã nhảy vào và đẩy giá giảm trở lại, khiến cho giá đóng cửa gần với giá mở cửa

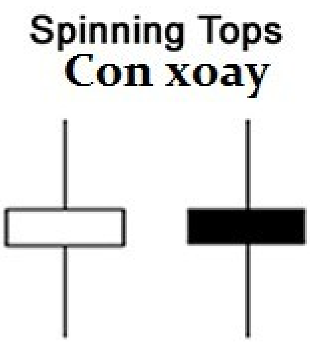
Nếu một cây nến có bóng nến dưới dài và bóng nến trên ngắn thì nó thể hiện phe bán kiểm soát thị trường và đẩy giá giảm xuống nhưng vì lý do gì đó thì phe mua đã nhảy vào vả đẩy giá lên trở lại, khiến cho giá đóng cửa gần với giá mở cửa

3. Một số mẫu mô hình nến cơ bản

Spinning Tops – Con xoay

Mô hình nến với bóng trên và bóng dưới dài, thân nến nhỏ thì được gọi là Con xoay – Spinning Tops. Màu của thân nến không quan trọng

Mô hình này thể hiện việc chưa đưa ra được quyết định giữa phe mua và phe bán. Hai bên đang giằng co cân bằng nhau.



Thân nến nhỏ cho thấy sự biến động nhỏ từ giá mở cửa tới giá đóng cửa, còn phần bóng nến cho thấy cả phe mua lẫn phe bán đã đấu tranh với nhau nhưng không bên nào thắng được.

Ngay cả khi phiên giao dịch mở cửa và đóng cửa với ít sự thay đổi về giá nhưng thực ra giá đã có biến động mạnh trong phiên này. Cả phe mua và phe bán không bên nào chiếm được ưu thế nên kết quả là hai phe coi như hòa.

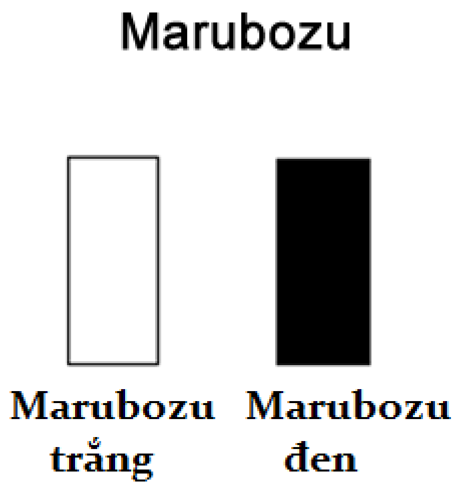
Nếu mô hình Con Xoay xuất hiện trong giai đoạn xu hướng giảm thì có thể cho thấy không còn nhiều người muốn bán để đẩy giá xuống nữa và khả năng đảo chiều tăng trở lại có thể xảy ra.

Nếu mô hình Con Xoay xuất hiện trong giai đoạn xu hướng tăng thì có thể cho thấy không còn nhiều người muốn mua để đẩy giá lên nữa và khả năng đảo chiều giảm trở lại có thể xảy ra.

Marubozu

Nến Mazuboru là một nến không có bóng nến mà chỉ có thân nến dài, tức là cây nến chỉ có giá mở cửa và giá đóng cửa. Lúc này, giá mở cửa và giá đóng cửa đã trùng với giá cao nhất hoặc thấp nhất phiên rồi.

Có thể thấy 2 dạng Marubozu như dưới đây:



Mazuboru tăng (thân nến trắng) không có bóng trên bóng dưới vì giá mở cửa đã trùng với giá thấp nhất phiên, còn giá đóng cửa trùng với giá cao nhất phiên. Đây là một mô hình nến tăng mạnh, thể hiện phe mua đã kiểm soát hoàn toàn phiên giao dịch. Nó thường là dấu hiệu đầu tiên của việc giá sẽ tăng tiếp hoặc là dấu hiệu đảo chiều từ giảm sang tăng

Mazuboru giảm (thân nến đen) không có bóng trên bóng dưới vì giá mở cửa đã trùng với giá cao nhất phiên, còn giá đóng cửa trùng với giá thấp nhất phiên. Đây là một mô hình nến giảm mạnh, thể hiện phe bán đã kiểm soát hoàn toàn phiên giao dịch. Nó thường là dấu hiệu đầu tiên của việc giá sẽ giảm tiếp hoặc là dấu hiệu đảo chiều từ tăng sang giảm.

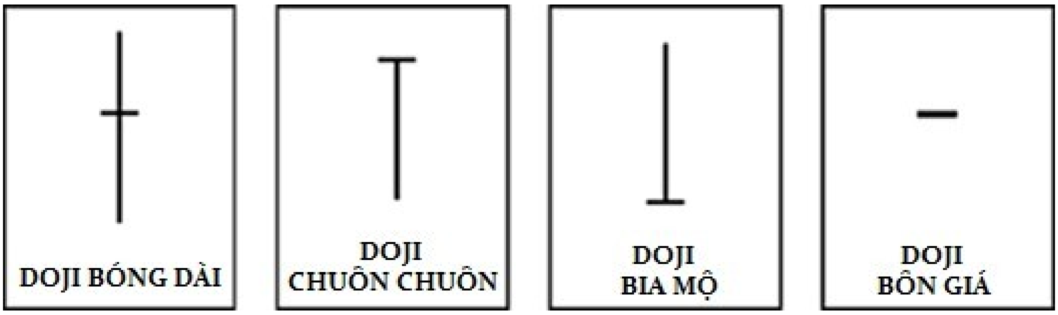
Nến Doji

Mô hình nến Doji là mô hình nến mà giá đóng cửa và giá mở cửa bằng nhau hoặc gần bằng nhau, tức là thân nến sẽ rất nhỏ, chỉ như là 1 đường ngang mỏng nếu bạn nhìn trên biểu đồ.

Mô hình nến Doji thể hiện sự do dự hoặc sự đấu tranh giữa phe mua và phe bán (hơi tương tự như Spinning Tops). Giá di chuyển lên trên và xuống dưới trong suốt phiên giao dịch nhưng lại đóng cửa rất gần so với giá mở cửa.

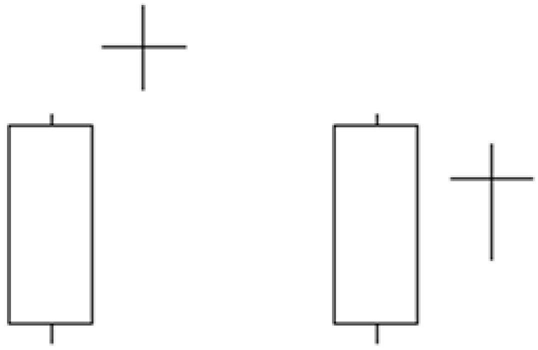
Không có bên nào trong phe mua và phe bán có thể nắm quyền kiểm soát và kết quả là hòa nhau, dẫn đến việc thể hiện nến Doji.

Có 4 loại nến Doji đặc biệt. Độ dài của bóng nến trên và dưới khác nhau và kết quả là nến doji có thể trông giống cây thập tự hoặc cây thập tự đảo ngược…
Có một số mô hình dưới đây như sau:



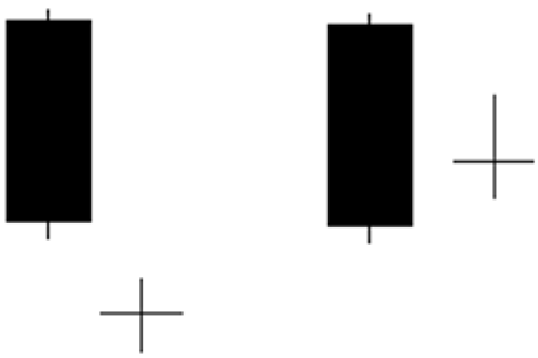
Khi một cây nến doji xuất hiện, bạn cần chú tâm đặc biệt đến cây nến trước đó. Nếu một cây Doji xuất hiện sau một loạt nến tăng với thân nến dài (kiểu như nến tăng Marubozu) thì dấu hiệu mà doji mang lại có thể là việc phe mua đang đuối sức và yếu dần đi. Để giá tiếp tục tăng, cần phải có nhiều người mua hơn nhưng có vẻ như không còn ai nữa. Phe bán đang nhảy vào và có khả năng sẽ đẩy giá xuống

Nến tăng lớn + Doji



Nếu một cây Doji xuất hiện sau một loạt nến giảm với thân nến dài (kiểu như nến giảm Marubozu) thì dấu hiệu mà doji mang lại có thể là việc phe bán đang đuối sức và yếu dần đi. Để giá tiếp tục giảm, cần phải có nhiều người bán hơn nhưng có vẻ như không còn ai nữa. Phe mua đang nhảy vào và có khả năng sẽ đẩy giá lên.

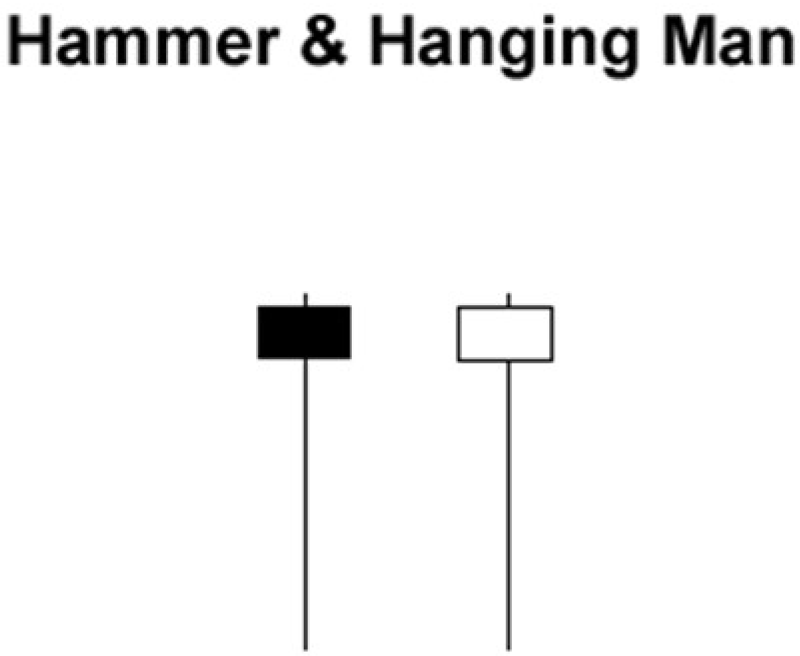
Nến giảm lớn + Doji

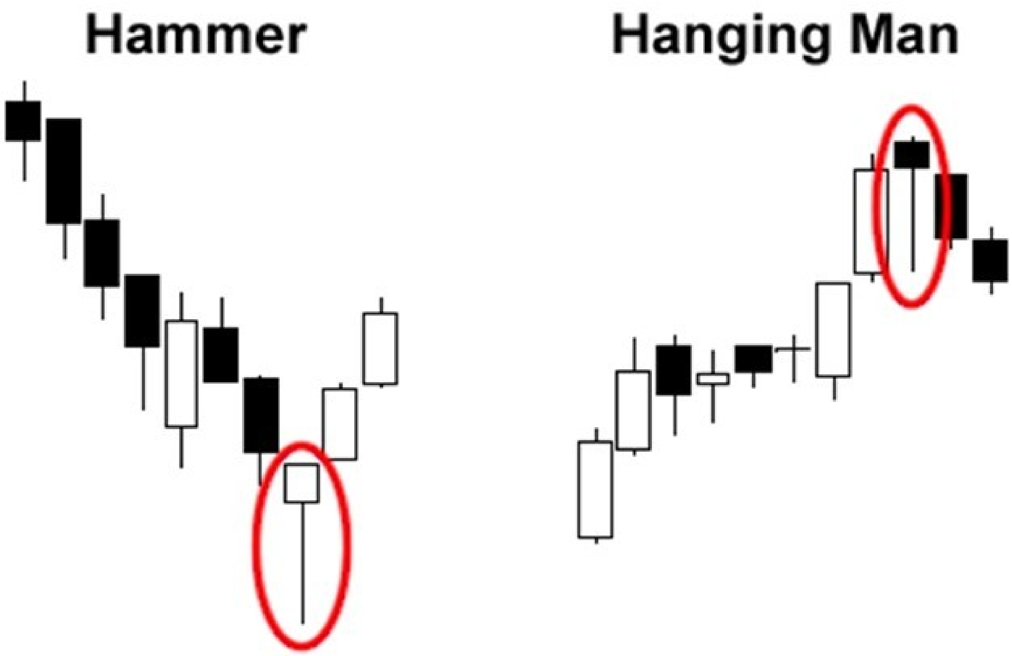


Trong khi sự giảm giá đã chậm lại qua việc thiếu đi người tiếp tục ủng hộ phe bán thì phe mua cần phải thể hiện sức mạnh bằng cách xác nhận sự đảo chiều. Một cây nến tăng trở lại với giá đóng cửa nằm phía trên giá mở cửa của cây nến giảm trước đó sẽ là tính hiệu đảo chiều.

4. Mô hình nến 1 nến

Cây búa (Hammer) và Người treo cổ (Hanging Man)
Hai mô hình này nhìn thì giống nhau hoàn toàn nhưng thực ra nó khác nhau dựa vào diễn biến giá trước đó. Cả hai mô hình này đều có thân nhỏ, bóng dưới dài, bóng trên rất ngắn hoặc gần như không có.





Mô hình Cây búa – hammer – là một mô hình đảo chiều tăng

Xuất hiện trong một xu hướng giảm. Mô hình nến này nhìn rất giống cây búa đóng đinh với tay cầm nằm bên dưới.

Khi giá đang giảm, mô hình nến cây búa cho tín hiệu rằng đáy đang khá gần và giá có thể sẽ tăng trở lại. Bóng nến dưới dài cho thấy rằng phe bán đã đẩy giá xuống thấp hơn nhưng phe mua đã có thể chống lại áp lực bán này và đẩy giá lên trở lại, khiến cho giá đóng cửa

gần với giá mở cửa.

Nếu chỉ vì bạn thấy mô hình Cây búa trong một xu hướng giảm mà bạn đặt lệnh mua thì coi chừng sai lầm. Bạn cần nhiều những tín hiệu xác nhận khả năng tăng trở lại trước khi bạn đặt lệnh nhé.

Một ví dụ cho sự xác nhận an toàn là bạn có thể đợi một cây nến tăng trở lại nằm ngay sau mô hình nến Cây búa.

Điều kiện nhận diện:

- Một cây nến với phần đuôi dài gấp 2-3 lần thân
- Bóng trên nhỏ hoặc không có
- Thân nến nằm trên cùng của cây nến
- Màu của thân nến không quan trọng

Mô hình nến Người treo cổ - Hanging man – là một mô hình nến đảo chiều giảm
Thường xuất hiện ở đỉnh của xu hướng tăng hoặc ở vùng có kháng cự mạnh. Khi giá đang tăng mà mô hình Hanging Man xuất hiện thì điều này cho thấy phe bán đang bắt đầu nhảy vào và đông hơn phe mua

Bóng dưới dài cho thấy rằng phe bán đã đẩy giá xuống trong suốt phiên giao dịch. Phe mua đã đẩy giá lên trở lại nhưng giá được đẩy lên chỉ nằm ở gần giá mở cửa phiên

Điều này cảnh báo rằng phe mua đã không còn đủ sức để giữ vững động lực tăng trước đó.

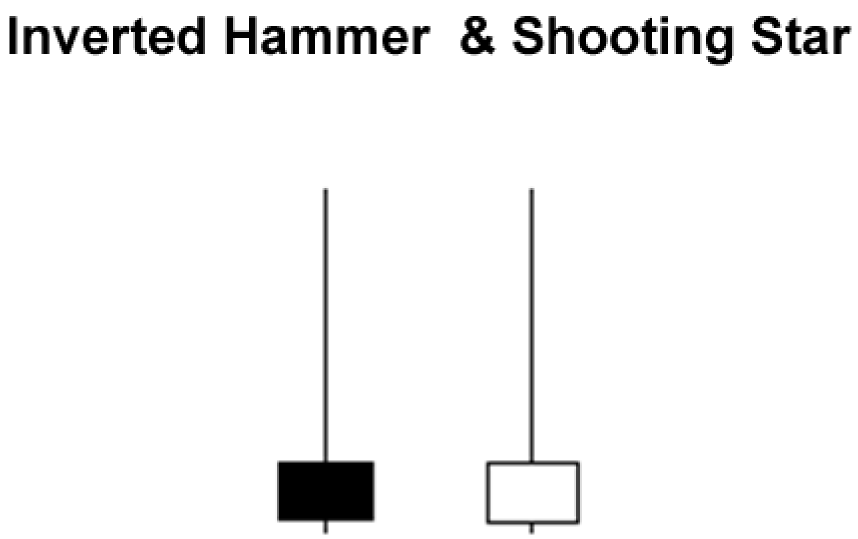
Điều kiện nhận diện:

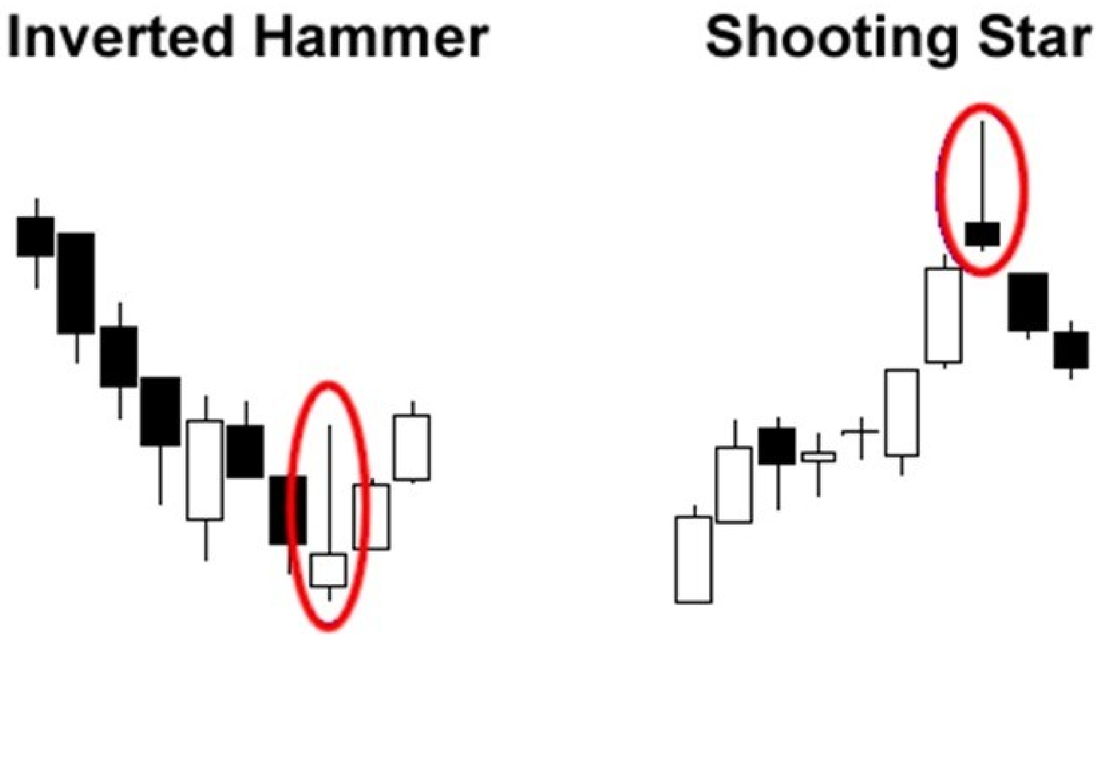
Một cây nến có bóng dưới dài khoảng gấp 2 – 3 lần thân nến
Bóng trên nhỏ hoặc không có
Thân nến nằm ở phần trên cùng của cây nến
- Màu của thân nến không quan trọng nhưng nếu thân đen (nến giảm) thì khả năng giảm sẽ mạnh hơn so với thân trắng (nến tăng)

Búa ngược (Inverted Hammer) và Bắn sao (Shooting Star).

Hai mô hình này nhìn có vẻ giống nhau. Điều khác nhau duy nhất giữa chúng là việc 1 cái này trong xu hướng xuống và 1 cái nằm trong xu hướng lên. Hai loại nến này đều có thân

nhỏ, bóng trên dài và gần như hoặc không có bóng dưới.





Mô hình nến Búa ngược (Inverted hammer)
Xuất hiện khi giá đang giảm, cho thấy khả năng đảo chiều tăng trở lại. Bóng trên dài của nó cho thấy phe mua đang cố gắng đẩy giá lên. Trong khi đó, phe bán vẫn tạo áp lực bán xuống. May mắn thay, phe mua vẫn đủ sức để giữ giá đóng cửa gần với giá mở cửa, tức là

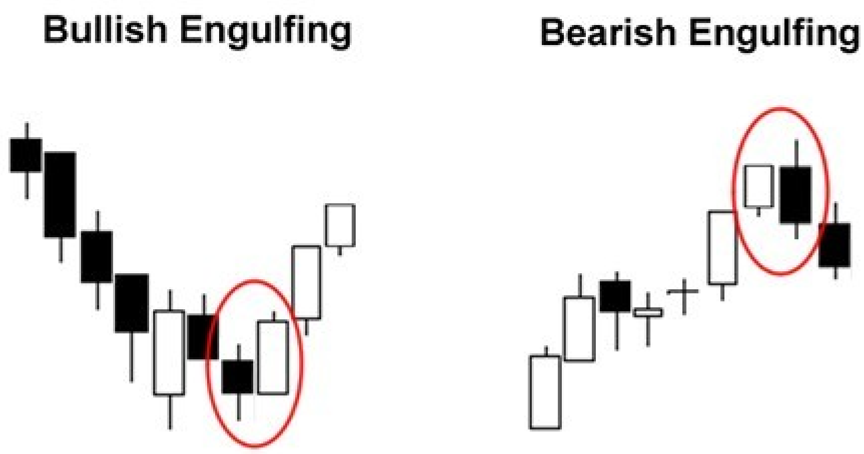
giá không thể tiếp tục giảm như xu hướng trước đó.

Điều này cho thấy khi phe bán không còn có thể đẩy giá xuống được nữa có nghĩa rằng ai muốn bán thì đã bán hết rồi và thị trường không còn ai muốn bán nữa. Nếu không còn ai muốn bán nữa thì sẽ còn ai? Câu trả lời là Phe mua

Mô hình nến Bắn sao – Shooting Star
Là một mô hình đảo chiều giảm với cấu trúc giống như mô hình Búa ngược nhưng nó xuất hiện khi giá đang tăng. Điều này cho thấy phe bán đang bắt đầu thắng thế so với phe mua trong xu hướng lên và giá có thể sẽ quay đầu giảm trở lại.

5. Mô hình cụm 2 nến

Mô hình nến Nhấn chìm – Engulfing



Mô hình nến Nhấn chìm tăng – bullish engulfing pattern
Là cặp 2 nến cho tín hiệu về việc giá có thể tăng mạnh. Mô hình này xuất hiện khi một cây nến giảm xuất hiện nhưng ngay sau đó là một cây nến tăng rất lớn. Cây nến tăng xuất hiện sau "nhấn chìm" hoàn toàn cây nến giảm phía trước. Điều này có nghĩa là phe mua đã quyết định đẩy giá mạnh lên sau một giai đoạn giảm giá hoặc đi ngang (sideway).

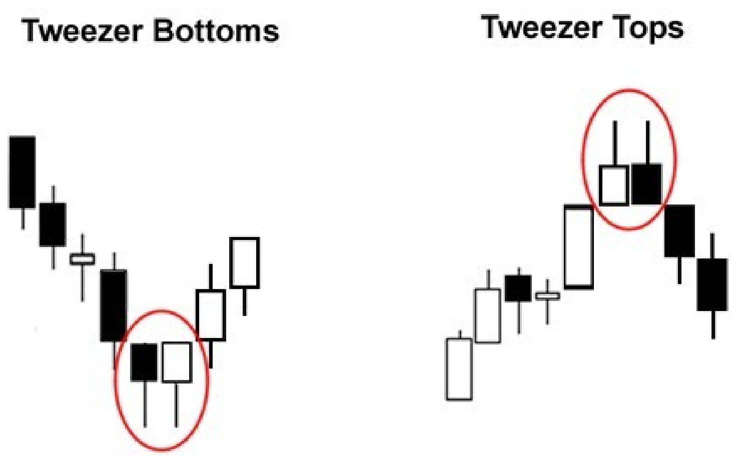
Mô hình nhấm chìm giảm – bearish engulfing pattern
Trái ngược với mô hình nhấn chìm tăng. Mô hình giảm xuất hiện khi một cây nến tăng được kèm theo sau bằng một cây nến giảm lớn, "nhấn chìm" hoàn toàn cây nến tăng trước. Điều này có nghĩa là phe bán đã nắm quyền kiểm soát hoàn toàn và một đợt giảm điểm mạnh có thể xảy ra.

Đỉnh đôi (còn gọi là Đỉnh nhíp) (Tweezer Top) và Đáy đôi (còn gọi là Đáy nhíp) (Tweezer Bottom)

Mô hình đỉnh đôi đáy đôi là mô hình nến cặp đảo chiều. Mô hình này thường xuất hiện sau một giai đoạn tăng điểm hoặc hoặc giảm điểm, thể hiện khả năng giá xoay chiều.

Nhìn mô hình này giống như là cây nhíp (tweezers) với 2 thanh bằng nhau

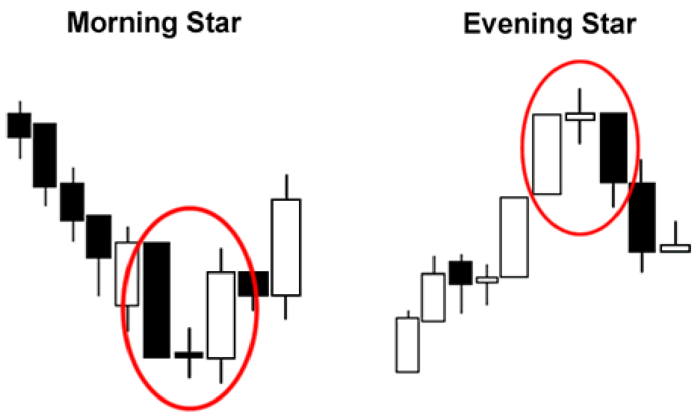
Mô tả mô hình:



Mô hình đỉnh đôi – đáy đôi hiệu quả có những đặc tính sau:
Cây nến đầu tiên trong mô hình này thuận theo hướng của xu hướng giá đang đi. Nếu giá đang tăng thì đây sẽ là cây nến tăng
Cây nến tiếp theo sẽ ngược hướng với xu hướng giá. Nếu giá đang tăng thì đây sẽ là cây nến giảm
Bóng nến của 2 cây nến này phải bằng nhau về chiều dài. Đỉnh đôi (tweezer tops) thì có bóng trên bằng nhau. Đáy đôi (tweezer bottoms) thì có bóng dưới bằng nhau

6. Mô hình cụm 3 nến

Sao buổi chiều (Evening Stars) – Sao buổi sáng (Morning Stars)

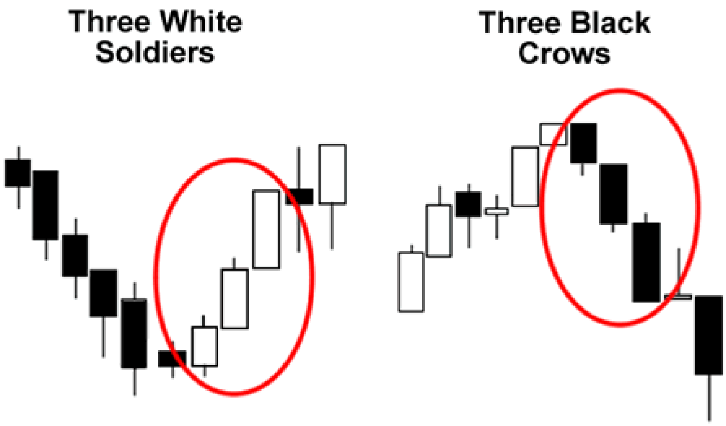


Mô hình Sao buổi chiều và Sao buổi sáng là mô hình cụm 3 nến mà bạn thường gặp tại điểm kết thúc của một xu hướng. Đó là những mô hình đảo chiều mà bạn có thể nhận diện được thông qua mô tả dưới đây.

Mô tả ví dụ cho mô hình Sao buổi chiều:
Cây nến đầu tiên trong cụm 3 nến này là 1 cây nến tăng, vì xu hướng hiện tại đang là tăng.
Cây nến thứ 2 là một cây nến có thân nhỏ, thể hiện rằng thị trường có thể đang do dự. Cây nến nhỏ này có thể là nến tăng hoặc nến giảm
Cây nến thứ 3 là cây nến xác nhận sự đảo chiều trong xu hướng, vì vậy nó sẽ là một cây nến giảm. Đặc điểm của cây nến này là giá đóng cửa của nó nằm dưới điểm giữa của cây nến tăng đầu tiên.

(Tương tự với mô hình Sao buổi sáng)

Mô hình 3 chàng lính trắng (Three White Soldiers) – Mô hình 3 con quạ đen (Three Black Crows)



Mô hình 3 chàng lính là mô hình gồm 3 nến tăng trong một xu hướng giảm, cho tín hiệu rằng sự đảo chiều đã xảy ra. Đây là một trong những mô hình mạnh, đặc biệt là nếu nó xuất hiện sau một xu hướng giảm dài và một đợt đi ngang ngắn.

Cây nến đầu tiên trong cụm này được xem là cây nến đảo chiều. Nó thể hiện rằng xu hướng giảm hoặc giai đoạn đi ngang đã kết thúc.

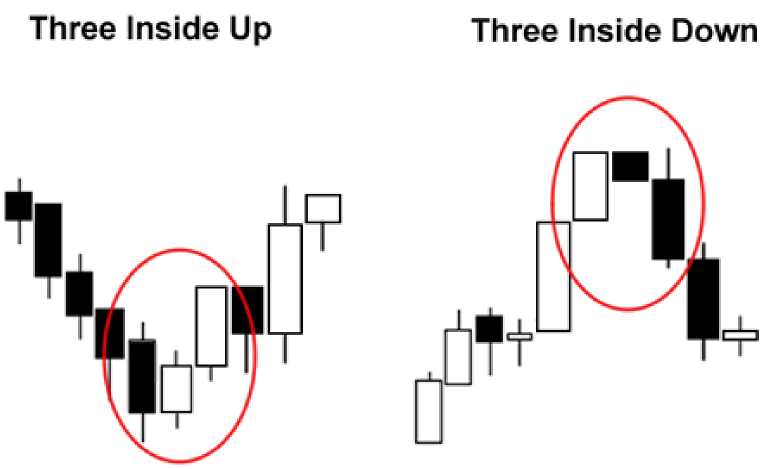
Để mô hình này tiếp tục hình thành, cây nến tiếp theo sẽ lớn hơn cây nến trước về thân nến. Bên cạnh đó, cây nến thứ 2 này sẽ có giá đóng cửa nằm gần mức giá cao nhất của nó, tức là nó sẽ gần như hoặc không có bóng nến trên.

Mô hình 3 chàng lính sẽ hoàn tất khi cây nến cuối hoàn thành với gần như cùng 1 kích cỡ so với cây nến thứ 2. Cây nến này cũng sẽ có bóng nhỏ hoặc không có bóng nến.

Mô hình 3 con quạ thì ngược lại so với mô hình 3 chàng lính. Mô hình này bao gồm 3 nến giảm trong một xu hướng tăng, thể hiện sự đảo chiều.

Tương tự, mô hình này sẽ có cây nến thứ 1 là nến giảm, nến thứ 2 sẽ lớn hơn nến 1 và gần như hoặc không có bóng nến. Cuối cùng, nến thứ 3 sẽ có kích thước tương tự nến 2, và cũng gần như hoặc không có bóng nến.

Mô hình Three Inside Up – Mô hình Three Inside Down



Do không tìm được nghĩa tiếng việt tương tự nên tôi giữ nguyên tên tiếng anh cho 2 cụm mô hình nến này.

Mô hình Three Inside Up là mô hình nến đảo chiều thường xuất hiện ở giai đoạn cuối của xu hướng giảm. Nó thể hiện rằng xu hướng giảm có thể đã hết và xu hướng lên đã bắt đầu. Để có một mô hình three inside up đúng, cần chú ý các đặc điểm sau:

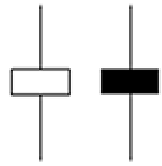
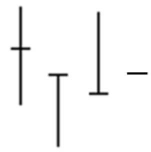
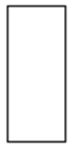
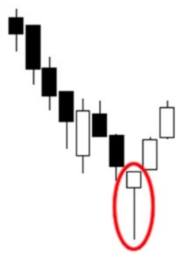
Cây nến đầu tiên thường nằm ở cuối cùng của xu hướng giảm, thể hiện qua hình ảnh một cây nến giảm dài.
Cây nến thứ 2 là một cây nến tăng, chạm vào phần giữa của cây nến giảm trước đó
Cây nến thứ 3 cần đóng cửa phía trên cây nến đầu tiên nhằm xác định rằng phe mua đã mạnh lên và phá được xu hướng xuống.

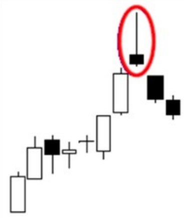
Mô hình Three Inside Down sẽ nằm ở cuối cùng của xu hướng tăng. Nó thể hiện rằng xu hướng tăng có thể đã kết thúc và xu hướng giảm bắt đầu. Mô tả của mô hình Three Inside Down ngược lại hoàn toàn so với mô tả của mô hình Three Inside Up

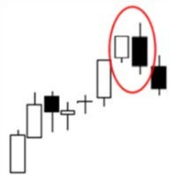
7. Tóm tắt mô hình nến Nhật

Dưới đây là bảng tóm tắt một số mô hình nến Nhật mà bạn đã xem trong các phần vừa qua:

Số cây nến	**Tên gọi**	**Tăng hay giảm**	**Hình dạng**

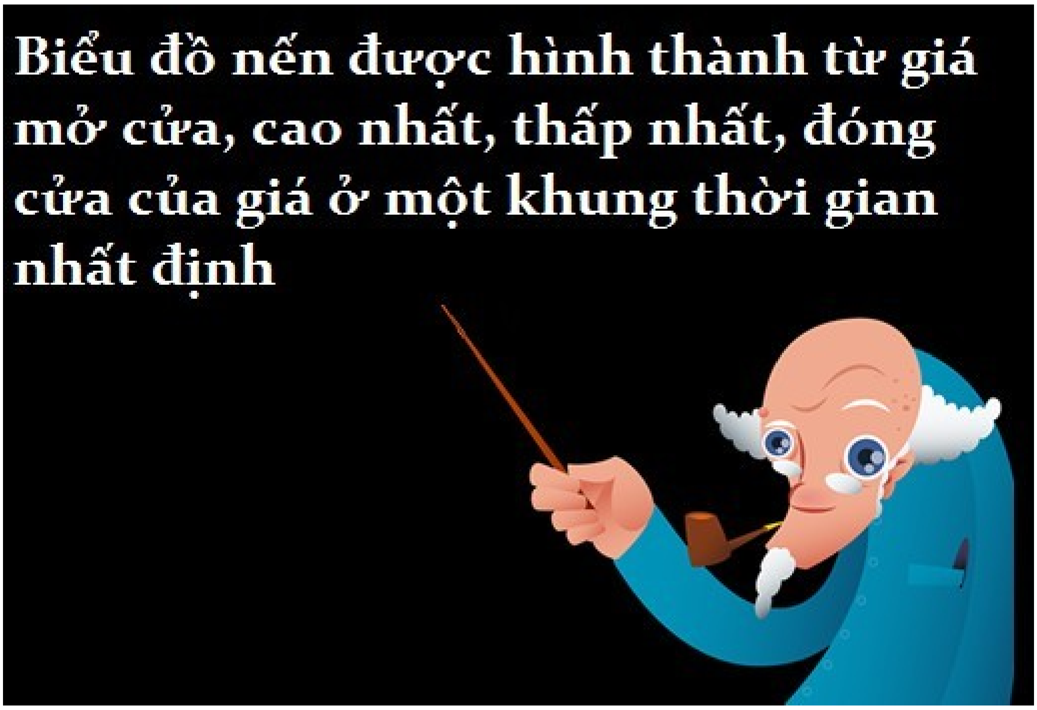
Một nến	Con xoay Spinning Top	Trung tính	
	Ngôi sao Doji	Trung tính	
	Marubozu trắng White Marubozu	Tăng	
	Marubozu đen Black Marubozu	Giảm	
	Cây búa Hammer	Tăng	
	Người treo cổ Hanging Man	Giảm	
	Búa ngược	Tăng	

	Inverted Hammer		
	Bắn sao Shooting Star	Giảm	

Số cây nến	**Tên gọi**	**Tăng hay giảm**	**Hình dạng**
Hai nến	Nhấn chìm tăng Bullish Engulfing	Tăng	
	Nhấn chìm giảm Bearish Engulfing	Giảm	
	Đỉnh đôi Tweezer Tops	Giảm	
	Đáy đôi Tweezer Bottoms	Tăng	

Ba nến	Sao ban mai Morning Star	Tăng	
	Sao ban chiều Evening Star	Giảm	
	Ba chàng lính trắng Three White Soldiers	Tăng	
	Ba con quạ đen Three Black Crows	Giảm	
	Three Inside Up	Tăng	
	Three Inside Down	Giảm	

8. Tổng kết mô hình nến Nhật



Mô hình nến Nhật được thể hiện thông qua các mức giá mở cửa, cao nhất, thấp nhất, đóng cửa của một khoảng thời gian nhất định nào đó:

- *Nếu giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa thì đó là một cây nến tăng*
- *Nếu giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa thì đó là một cây nến giảm*
- *Khoảng cách giữa giá mở cửa và giá đóng cửa được gọi là thân nến*
- *Phần đuôi nằm ngoài thân nến thể hiện biên độ cao/thấp thì được gọi là bóng nến*
- *Giá nằm ở đỉnh bóng trên là giá cao nhất phiên*
- *Giá nằm ở đáy bóng dưới là giá thấp nhất phiên*
- *Thân nến dài chứng tỏ lực mua hoặc bán mạnh. Thân càng dài thì cho thấy lực càng mạnh*
- *Thân nến ngắn chứng tỏ lực mua hoặc bán yếu.*
- *Bóng nến trên thể hiện mức giá cao nhất trong phiên*
- *Bóng nến dưới thể hiện mức giá thấp nhất trong phiên*
- *Có nhiều loại mô hình nến và chúng được sắp xếp tùy vào số lượng nến tạo thành mô hình đó. Có thể là mô hình đơn, đôi, hoặc cụm 3 nến.*
- ***Một số mô hình nến phổ biến như sau:***

Số lượng nến	**Mô hình**
Một nến	Con xoay (spinning tops), Doji, Marubozu, Búa ngược (Inverted hammer), Người treo cổ (Hanging Man), Bắn sao (Shooting Star)
Hai nến	Nhấn chìm tăng - Nhấn chìm giảm (Bullish Engulfing – Bearish Engulfing), Đỉnh nhíp - Đáy nhíp (Tweezer Tops – Tweezer Bottoms)
Ba nến	Sao buổi sáng – Sao buổi chiều (Morning Stars – Evening Stars), Ba chàng lính – Ba con quạ (three white soldiers – three black crows), Three Inside Up – Three Inside Down

Có thể tham khảo lại tóm tắt về mô hình nến ở bài trước để hiểu thêm về các mô hình này

Kết hợp phân tích mô hình nến với các lý thuyết về hỗ trợ, kháng cự sẽ cho kết quả rất tốt

Mô hình nến có thể đưa ra những tín hiệu về sự đảo chiều hay tiếp diễn của giá nhưng không có nghĩa rằng sự đảo chiều hay tiếp diễn này chắc chắn sẽ xảy ra. Bạn cần cân nhắc đến tình trạng của thị trường tại thời điểm đó cũng như những hành động của giá.

Chương 2: Lý thuyết phân tích khối lượng và chênh lệch giá (VSA)

I. Volume Spread Analysis – VSA là gì?

Volume Spread Analysis - VSA là phương pháp nghiên cứu hình thái, diễn biến của hai yếu tố thanh khoản (volume) và biến động giá (spread) để phân tích hướng đi tiếp theo của giá trong tương lai.

Nói kỹ hơn, nhà đầu tư theo VSA sẽ phân tích ba vấn đề sau:

+ Thanh khoản của thị trường
+ Diễn biến giá của thị trường
+ Mối quan hệ giữa thanh khoản và giá

Dựa vào ba vấn đề này, nhà đầu tư có thể dự đoán được dòng tiền đang được đổ vào hay rút ra khỏi thị trường, cũng như những sự thao túng giá sẽ được thể hiện qua những phân tích VSA. Do đó, đôi khi người ta cũng xem VSA như một phương pháp phân tích dòng tiền cực kỳ hữu hiệu.

Cha đẻ của phương pháp VSA là Mr. Tom Williams, người lần đầu tiên sử dụng thuật ngữ Volume Spread Analysis trong quyển sách của ông "Master The Markets". Mr. Williams lấy nền tảng từ phương pháp của hai huyền thoại tài chính là Jesse Livermore và Richard Wyckoff để phát triển phương pháp VSA.

Theo hai cụ Jesse Livermore, Richard Wyckoff thị trường sẽ diễn biến tuần hoàn qua 4 giai đoạn tích lũy - tăng trưởng - phân phối - sụt giảm. Và với 4 giai đoạn này sẽ có các giai đoạn nhỏ được nhận diện bởi thanh khoản và chuyển động giá tương ứng. Tuy nhiên, nếu ai lần đầu tiên tiếp cận phương pháp của hai huyền thoại này đều cảm thấy khá mông lung và khó hiểu. Hiểu được những điều đó, Mr. Williams đã hệ thống lại thành một phương pháp với các quy tắc cụ thể hơn, dễ dàng phát hiện ra hơn nhờ vào các thế nến tương ứng với thanh khoản và đặt tên cho chúng như: No demand, Stopping volume, No supply,...

TẠI SAO THẾ GIỚI LẠI ƯA CHUỘNG VSA ?

Đầu tiên, VSA là sự kế thừa xuất sắc của phương pháp Wyckoff đã được chứng minh là đúng đắn qua hàng trăm năm. Bản thân Wyckoff cũng là một nhà giao dịch huyền thoại nhờ vào phương pháp của ông. Chính Jesse Livermore cũng đã bước lên đỉnh cao danh vọng nhờ phương pháp này. VSA sinh ra với những bổ sung giúp các nhà đầu tư thế hệ sau này dễ dàng tiếp cận và ứng dụng hơn. Do đó, nó không làm mất linh hồn của phương pháp Wyckoff, ngược lại còn giúp cho tăng tính cụ thể bằng những quy tắc cụ thể hơn.

VSA cho phép nhà đầu tư lần theo dấu vết của dòng tiền lớn, các big boys, market maker đang hiện diện trên thị trường. Theo lý thuyết VSA, các big boys là rất khổng lồ và khi họ bước vào thị trường chắc chắn sẽ để lại dấu chân qua thanh khoản và giá in trên đồ thị thị trường.

VSA CÓ ÁP DỤNG CHO THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN ĐƯỢC KHÔNG?

Cả hai cụ Jesse Livermore, Richard Wyckoff lẫn Mr. Tom Williams đều ứng dụng phương pháp này cho thị trường chứng khoán. Do đó, bản thân phương pháp này được thiết kế để dành cho thị trường chứng khoán và phát huy hiệu quả nhất cho thị trường chứng khoán.

Anh em không cần phải ngần ngại khi áp dụng phương pháp này nhé.

VSA nghiên cứu chênh lệch giá tương ứng với khối lượng, xác định lý do căn bản đằng sau hành vi thị trường. Nếu 1 nhà giao dịch dự đoán xu hướng tăng hoặc giảm. Chuyển động thị trường sau đó phải có lý do căn bản. VSA theo dõi hoạt động của những nhà giao dịch chuyên nghiệp hay chính là sự di chuyển của dòng tiền thông minh. Có thể là: Nhà băng lớn, quỹ phòng hộ, tổ chức tài chính lớn với túi tiền khổng lồ có thể di chuyển thị trường theo cách họ muốn. Dòng tiền thông minh săn lùng và quét những điểm dừng lỗ theo bầy đàn (Các nhà đầu tư nhỏ lẻ).

Do đó, 90% các nhà đầu tư nhỏ lẻ (Retail Trader) bị mất tiền do sự thao túng của dòng tiền thông minh (Smart money). Kể từ khi Trader dùng phân tích kỹ thuật (PTKT) truyền thống sử dụng chỉ báo (indicator), hành động giá (Price Action), mô hình giá (Patterns) Smart money dễ dàng hơn trong việc theo dõi mức dừng lỗ của số đông để quét dừng lỗ (stoploss). Mặc dù Smart money để lại dấu chân trên mô hình, tuy nhiên mọi người đều giao dịch dựa trên mô hình nên càng dễ dàng bị đánh bại bởi Smart Money. Đây là một lỗ hổng của PTKT truyền thống.

Mặt khác Phân Tích Cơ Bản (Fudamental Analysis) lại quá rộng, thường tê liệt trong phân tích, mắc lỗi thiên kiến khi giao dịch. Hành động giá (Price Action) cũng rất chủ quan, mọi người vẽ mẫu biểu đồ, kháng cự, hỗ trợ, đường xu hướng theo các cách khác nhau khiến cho PA không hoàn hảo. PTCB chủ quan quá nên nhiều Trader đã thành công trong việc kết hợp PA với FA. Tuy nhiên phương pháp này khá phiền phức.

Giao dịch có thể có lợi nhuận nếu Trader đưa ra quyết định hợp lý dựa trên tỉ lệ Rủi Ro/Phần Thưởng (Risk/Reward) với xác xuất cao đi cùng sự đơn giản. Trader kết hợp 2 trường phái tức PTCB, PTKT nghĩ rằng PTCB trả lời "Tại sao tham gia thị trường", Hành động giá PA trả lời câu hỏi "Khi nào tham gia thị trường". VSA (Volume Spread Analysis) trả lời cả 2 câu hỏi trên loại bỏ tính chủ quan trong giao dịch, giá có thể bị thao túng bởi những tổ chức giao dịch chuyên nghiệp. Khối lượng thì không! Do đó, phân tích khối lương, chênh lệch giá là một trong những cách tốt nhất để hiểu "Tâm Lý Thị Trường", Cảm tính thị trường (Market Sentiments). VSA có thể sử dụng trong bất kỳ thị

trường nào: Ngoại Hối, Chứng Khoán, Chỉ Số, Hàng Hóa, Tương Lai. Nhiều người có thể cho rằng việc sử dụng khối lượng Forex là vô dụng vì Forex là thị trường phi tập trung (OTC) không có khối lượng thực sự. Điều này không chính xác vì Tick Volume tương quan 90% so với khối lượng "thực" Forex. VSA sử dụng cho bất kỳ khung thời gian (Timeframe) nào theo kinh nghiệm của tôi.

Ban đầu VSA được phát triển cùng thời với lý thuyết sóng Elliot và Gann. Trong khi Elliot, Gann được so sánh với Chiêm Tinh Học. Richard Wyckoff đã đưa ra lý thuyết hợp lý hơn giữa giá và khối lượng một số nhân vật quan trọng trong việc phát triển VSA: Richard Wyckoff, Charles Dow, Jese Livermore, Tom Williams, Gavin Holmes, Anna Couling, Richard Ney, Rafal Glinicki, William Peter Hamilton, Robert Rhea, E. George Schaefer Philip Friston, Gary Dayton, David Weis and Tim Rayment.

Một vài phương pháp PTKT đã được thử thách qua thời gian:

- Mô hình giao dịch Harmonics (Phát triển bởi Scott Corney).
- Hành động giá Price Action (Bao gồm vùng Kháng Cự, Hỗ Trợ, Supply-Demand, Pivot Point, Fibonaci, đường MA, dải băng Bolinger…).
- Mô hình giá Chart Pattern (Vai đầu vai, lá cờ, tam giác, cốc tay cầm, nền phẳng…).
- Sóng Elliot (Phát triển bởi Elliot, Frechter).
- Lý thuyết Gann.
- Lý Thuyết Andrew Pichfork.
- Wyckoff's Volume Spread Analysis/Tape Reading bao gồm cả lý thuyết Dow. VSA (Phát triển bởi Richart Wyckoff, William Haminton, Robert Rhea, George Schaefer, Jesse Livermore and Tom Williams).

Vấn đề chính khi giao dịch với: Mẫu Biểu Đồ (Chart Pattern), Mô Hình Hamonics, Hành Động Giá (PA), Sóng Elliot, Lý thuyết Gann, đường Andrew Pitch là tính chủ quan, có nghĩa là mọi Trader giao dịch chúng theo những cách khác nhau. Vấn đề khác là các mô hình giá cổ điển có sẵn và phổ biến rộng rãi trên Internet. Điều này làm cho Smart Money dễ thao túng.

Wyckoff - VSA là phương pháp tốt nhất trong số những phương pháp trên vì 3 lý do chính:

- Không chủ quan.
- Không dễ bị thao túng vì phương pháp này phát hiện dòng tiền thao túng giá.
- Nó chỉ ra nguyên nhân căn bản đằng sau sự biến động của thị trường, hiểu nguyên nhân mất cân bằng Cung-Cầu.

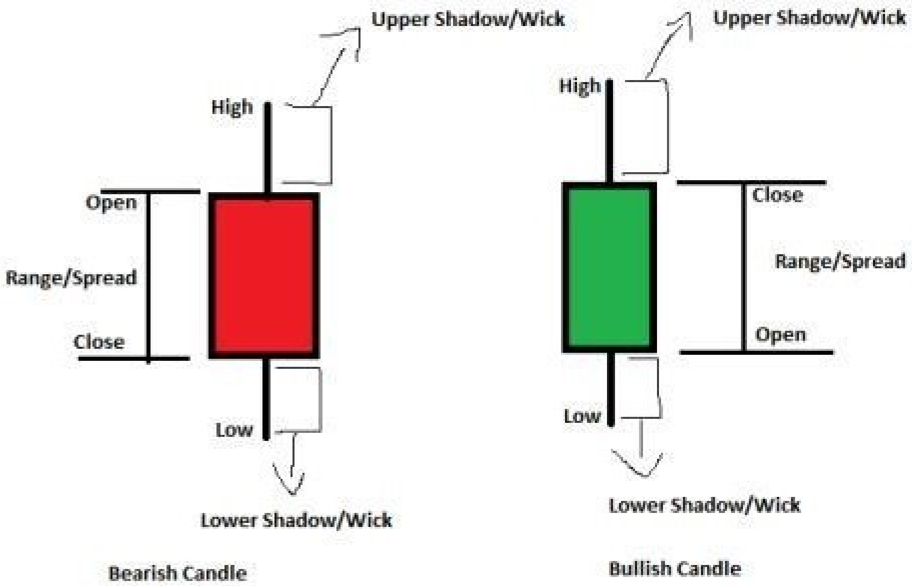
II. Các thành phần chính của VSA

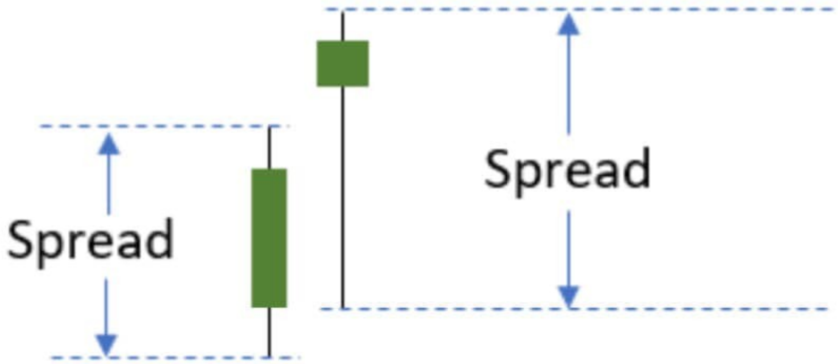
1. Trả lời cho câu hỏi Spread là gì?

Sau rất nhiều tranh luận về câu chuyện Spread (Chênh lệch giá) là gì?

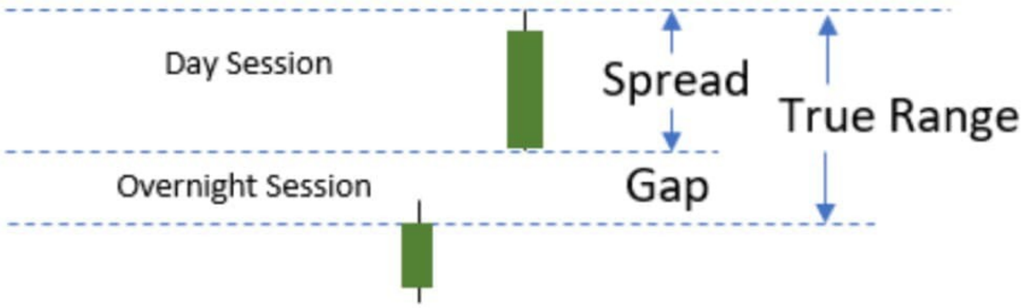
Người thì cho Spread là mức chênh lệch giữa giá cao nhất và thấp nhất
Người thì cho Spread là mức chênh lệch giữa giá đóng cửa mà mở cửa

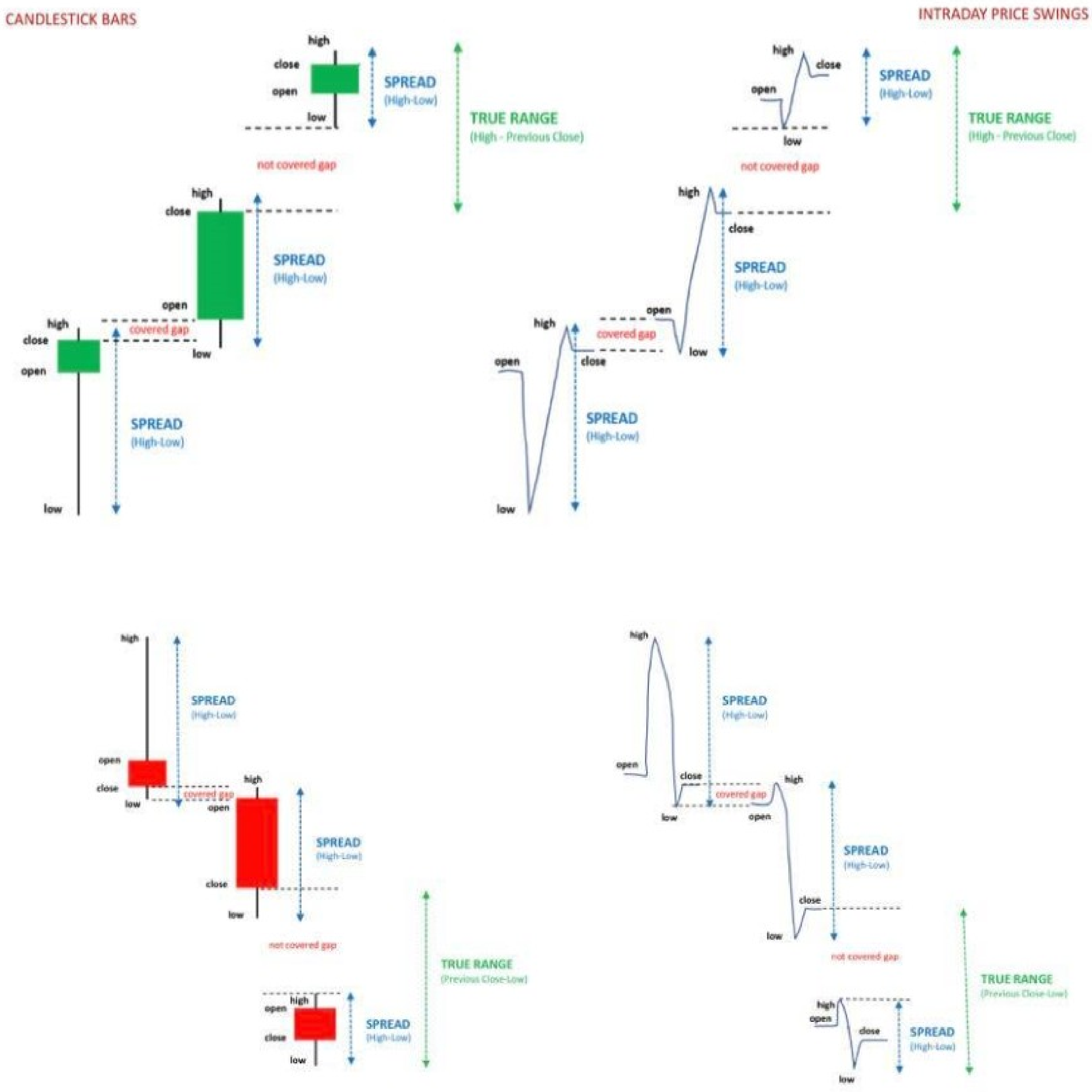
Để tiện cho việc học tập được thống nhất theo 1 tiêu chuẩn nhất định tránh nhầm lẫn nhiều khái niệm khác biệt. Tôi sẽ thống nhất nhiều quan điểm về Spread (Chênh lệch giá) và Range (Phạm vi – Độ biến động giá) trong các lý thuyết Wyckoff - VSA - VPA lại thành một quan điểm mới cho phù hợp hơn khi sử dụng biểu đồ Nến Nhật.





True Range = Close to High (Up Bar)





Lưu ý:

- **Gap (khoảng trống)** là một khái niệm riêng biệt. Nó tương đương với một mức hỗ trợ hoặc kháng cự nhỏ (Gap hình thành do sự hưng phấn quá độ từ phía người mua (Cầu) hoặc người bán (Cung). Chúng ta sẽ học về nó sau. Khi hiểu về Gap thì các khái niệm về True Range cũng sẽ rất dễ hiểu).

- Sau khi các bạn luyện xong bộ tài liệu này, thì tự các bạn sẽ hiểu được bản chất của vấn đề. Mọi khái niệm dù khác nhau trong tên gọi hay cách diễn tả cũng đều chỉ nhằm diễn tả một sự thật duy nhất. Do đó bạn chỉ cần học để hiểu được bản chất cốt lõi của vấn đề là xong. Ghi nhớ về câu chuyện của các thầy bói mù: Con voi vẫn chỉ

là con voi cho dù các thầy bói mù có quan sát và diễn tả nó theo bất kỳ góc nhìn khác biệt nào.

- Nếu chúng ta hiểu được bản chất gốc rễ của vấn đề và nắm vững các khái niệm cơ bản thì dù có đọc nhiều sách, các tác giả có diễn giải khác biệt thế nào chúng ta cũng đều dễ dàng nhận ra bản chất cốt lõi của vấn đề hết.

- Nắm vững các nguyên tắc cơ bản, chúng là bộ rễ của cái cây, bộ rễ càng sâu càng chắc thì sau này cây phát triển to lớn thế nào cũng ko bị đổ trong gió bão. Cho nên mọi người hãy tập trung luyện công về các khái niệm cơ bản này cho thật chuẩn và chắc, sau này có đọc nhiều sách có diễn giải khác biệt cũng ko bị tẩu hỏa nhập ma.

Đây là nghiên cứu của riêng tôi để lý giải cho luận điểm của mình:

Chúng ta đều biết tổ sư sáng lập ra học thuyết VSA là cụ Tom Williams phát trển dựa trên lý thuyết của Wyckoff và Jesse Livermore.

Hãy dạo qua một chút về lịch sử.

Hãy bắt đầu từ ông tổ đầu tiên về phân tích kỹ thuật **Charles Henry Dow (1850 – 1902)** là người phát minh ra chỉ số Dow Jones; lý thuyết Dow. Chúng là là nền tảng cho các học thuyết phân tích kỹ thuật khác vì ông chứng minh giá thị trường chứng khoán phụ thuộc vào các mô hình trong quá khứ. Lý thuyết Dow phát triển các nguyên tắc phát hiện ra xu hướng và sự đảo chiều của xu hướng.

Một trong những niềm tin nguyên tắc của Dow là khối lượng khẳng định xu hướng giá cả. Ông cho rằng nếu một mức giá đang di chuyển trên khối lượng thấp, thì có thể có nhiều lý do khác nhau. Tuy nhiên, khi một sự di chuyển giá đã được kết hợp với khối lượng cao hoặc tăng, sau đó ông tin rằng đây là một di chuyển hợp lệ. Nếu giá tiếp tục di chuyển theo một hướng, và với khối lượng hỗ trợ liên quan, thì đây là tín hiệu bắt đầu xu hướng.

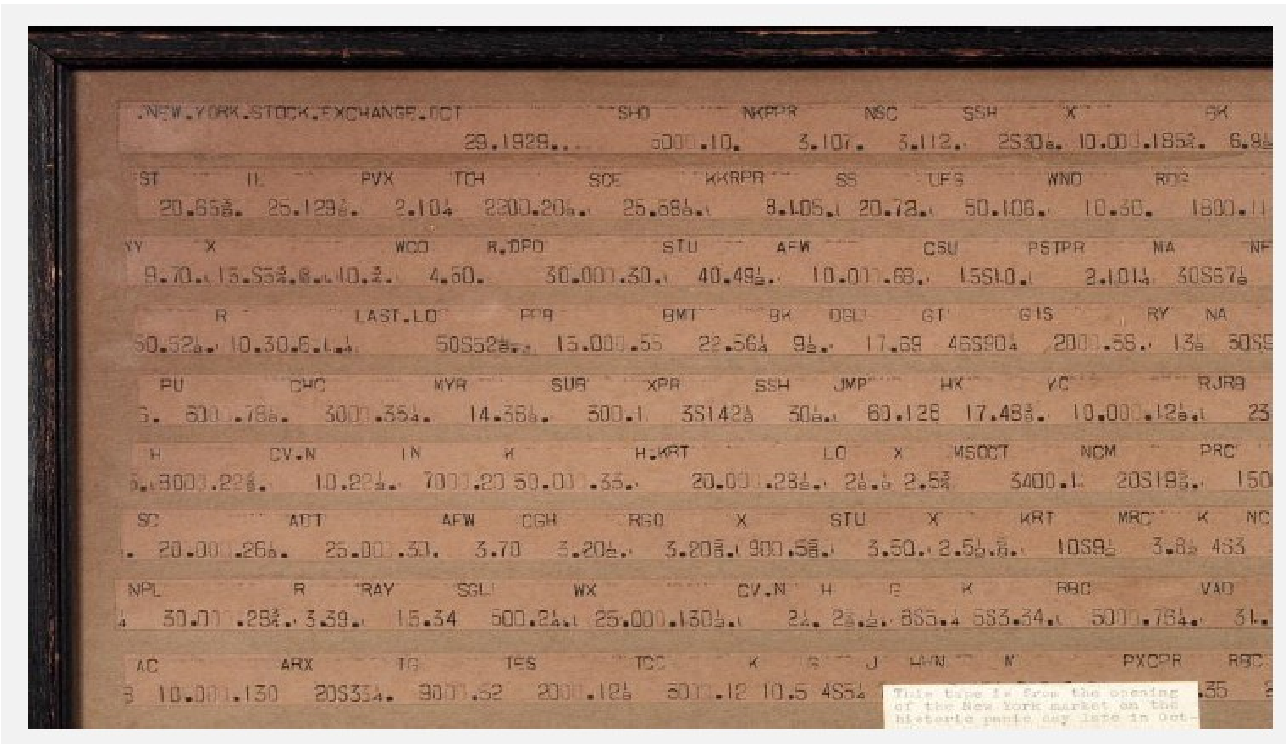
Từ nguyên tắc cơ bản này, Charles Dow sau đó đã mở rộng và phát triển ý tưởng này đến ba giai đoạn chính của một xu hướng. Ông đã xác định giai đoạn đầu của một xu hướng tăng như là, 'giai đoạn tích lũy', điểm xuất phát cho bất kỳ xu hướng cao hơn. Ông gọi giai đoạn thứ hai là 'giai đoạn tham gia của công chúng' có thể được coi là xu thế kỹ thuật sau giai đoạn này. Đây thường là giai đoạn dài nhất trong ba giai đoạn. Cuối cùng, ông đã xác định giai đoạn thứ ba, mà ông gọi là "giai đoạn phân phối".

Người đầu tiên phát minh và sử dụng các nguyên lý ban đầu về phân tích giá và khối lượng là cụ **Jesse Livermore (1877-1940).** Tuy nhiên do cụ chết vì tự sát và trong quyển sách mà cụ để lại ko mô tả nhiều về các nguyên tắc mà cụ sử dụng trong phân tích giá và khối lượng của mình trong đầu tư. Nhưng những triết lý và các bài học của cụ trong đầu cơ cực kỳ giá trị và được các trader tôn thờ làm huyền thoại.

Người tiếp theo phát triển phân tích giá và khối lượng lên thành một học thuyết riêng rất nổi tiếng mang tên mình là cụ **Richard Demille Wyckoff (1873 – 1934).** Cụ quan sát các hoạt động thị trường và các chiến dịch của các nhà tạo lập huyền thoại trong thời đại của mình, bao gồm JP Morgan và Jesse Livermore. Từ những quan sát và phỏng vấn của mình với những nhà giao dịch lớn đó, Wyckoff đã hệ thống hóa các thực tiễn tốt nhất của họ thành quy luật, nguyên tắc và kỹ thuật giao dịch, quản lý tiền, cũng như tính kỷ luật. Cụ có thể được coi là cha đẻ của phân tích khối lượng và giá cả, và người đã tạo ra phương pháp mà chúng ta sử dụng ngày nay: **Phương pháp Wyckoff**.

Có thể thấy 2 cụ Livermore và Wyckoff sống cùng thời với nhau.

Thời điểm các cụ trade chưa có máy tính các cụ toàn dùng bút chì và giấy để vẽ tay khi đọc các giải băng ghi giá



Vào thời điểm đó, người ta sử dụng các biểu đồ Point and Figure (P&F) cho phân tích kỹ thuật. Và 2 cụ có lẽ đều sử dụng biểu đồ dạng này trong phân tích về giá và khối lượng

Tìm hiểu biểu đồ Point and Figure là gì?

Point and Figure (P&F) là biểu đồ Điểm và Hình, hay gọi nôm na là biểu đồ Caro, được sử dụng rất phổ biến vào những năm của thế kỷ 19. Không ai biết cha đẻ của biểu đồ này là ai và nó ra đời khi nào. Nhiều ý kiến cho rằng, P&F là của Charles Dow. Điều này hoàn toàn

có cơ sở khi Charles Dow là người đã đặt nền móng cho bộ môn Phân Tích Kỹ Thuật hiện đại.

Tuy nhiên dù thế nào đi nữa thì P&F vẫn là một nhu cầu tất yếu khi ghi lại chuyển động giá trên thị trường tài chính, nó mang một sự "thuần khiết" của giá, cũng như thể hiện sự chuyển động của vùng cung cầu mà ngày nay chúng ta gọi là "Price Action – Hành động giá".

Figure Chart (Đồ thị hình)

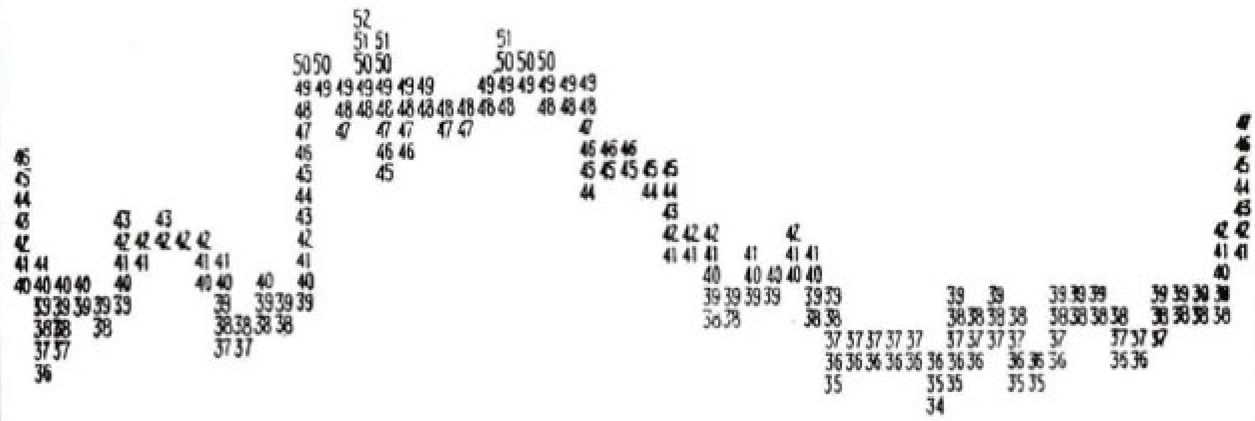
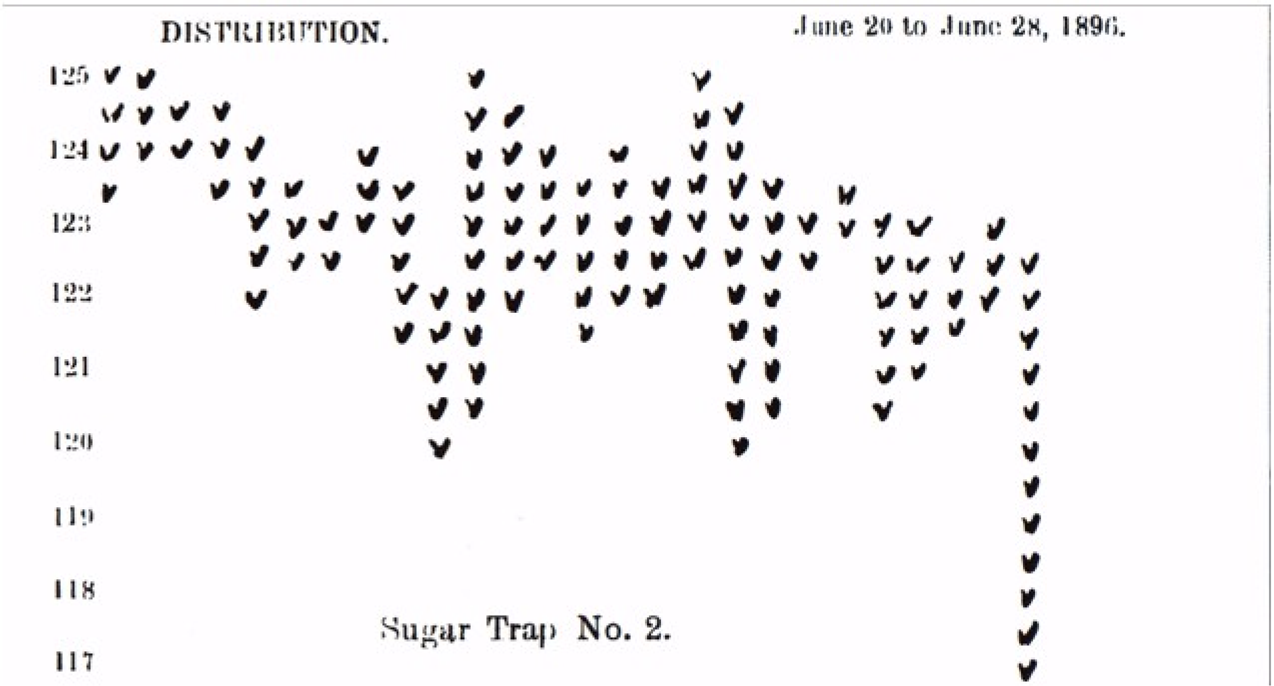


Figure Chart of Amalgamated Copper During the 1903 Panic

Point Chart (Đồ thị điểm)



Sugar Trap No. 2.

Về sau, một số nhà phân tích thấy rằng thật phức tạp khi ghi những chuyển động của giá bằng những con số. Vì thế, họ ghi lại chuyển động giá bằng những dấu tích, dấu nhân, hoặc bằng dấu chấm (miễn sao không phải là những con số) và chuyển cột giá sang bên trái hoặc bên phải được gọi là “Trục Tung” (Vertical Axis).

Point Chart cũng giống như Figure Chart, đều là một dạng ghi lại chuyển động của giá trong những ô vuông. Tuy nhiên, Point Chart vẫn có những ưu điểm so với Figure Chart mà một trong số đó là họ có thể ghi nhận được những chuyển động mang tính phân số mà nếu thể hiện bằng Figure Chart sẽ làm rối đồ thị, khiến cho đồ thị bị khó đọc như 1/2,1/4 hay 3/4.
Point & Figure Chart.

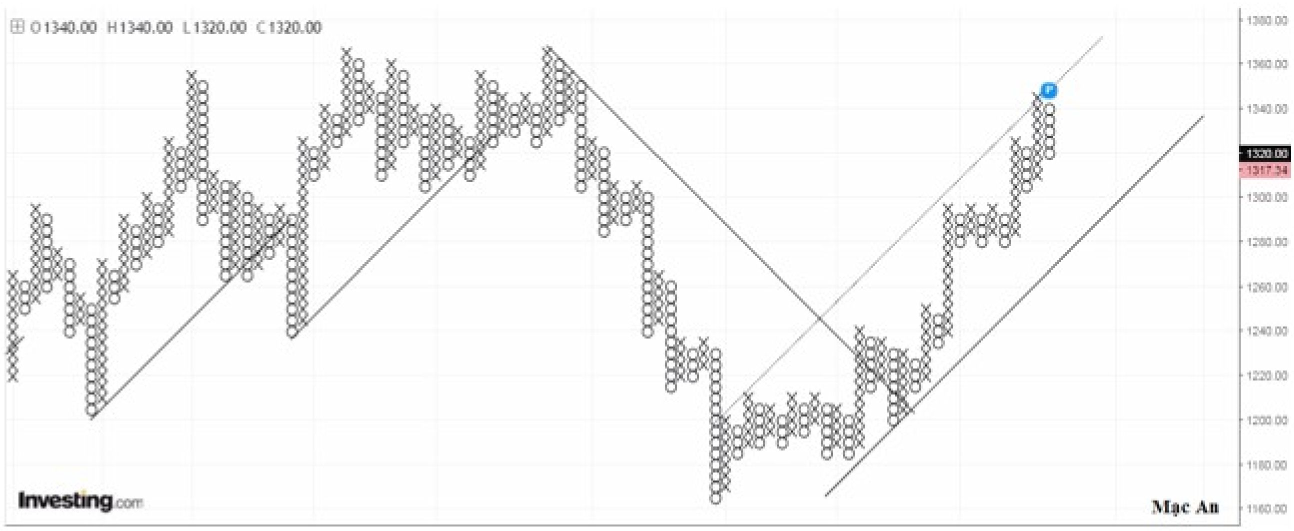
Sau này, để đơn giản hơn thì người ta kết hợp cả hai loại đồ thị đó lại vào trong một thể thống nhất mà ngày nay vẫn được dùng với cái tên Point and Figure.

Thay vì dùng số, dấu x, dấu chấm, thì 2 ký tự được chúng ta sử dụng trong Point and Figure chart đó là X và O.Trong đó X đại diện cho CẦU và O đại diện cho CUNG.

Như chúng ta đã biết, thị trường được đại diện bởi CUNG và CẦU. Khi CUNG thắng, hay CUNG lớn hơn so với CẦU thì giá sẽ có một lực đẩy xuống để CUNG và CẦU gặp nhau và ngược lại.

Đó cũng chính là ví do vì sao gọi P&F là một loại đồ thị chỉ mang sự “thuần khiết” của giá.

Point and Figure Chart

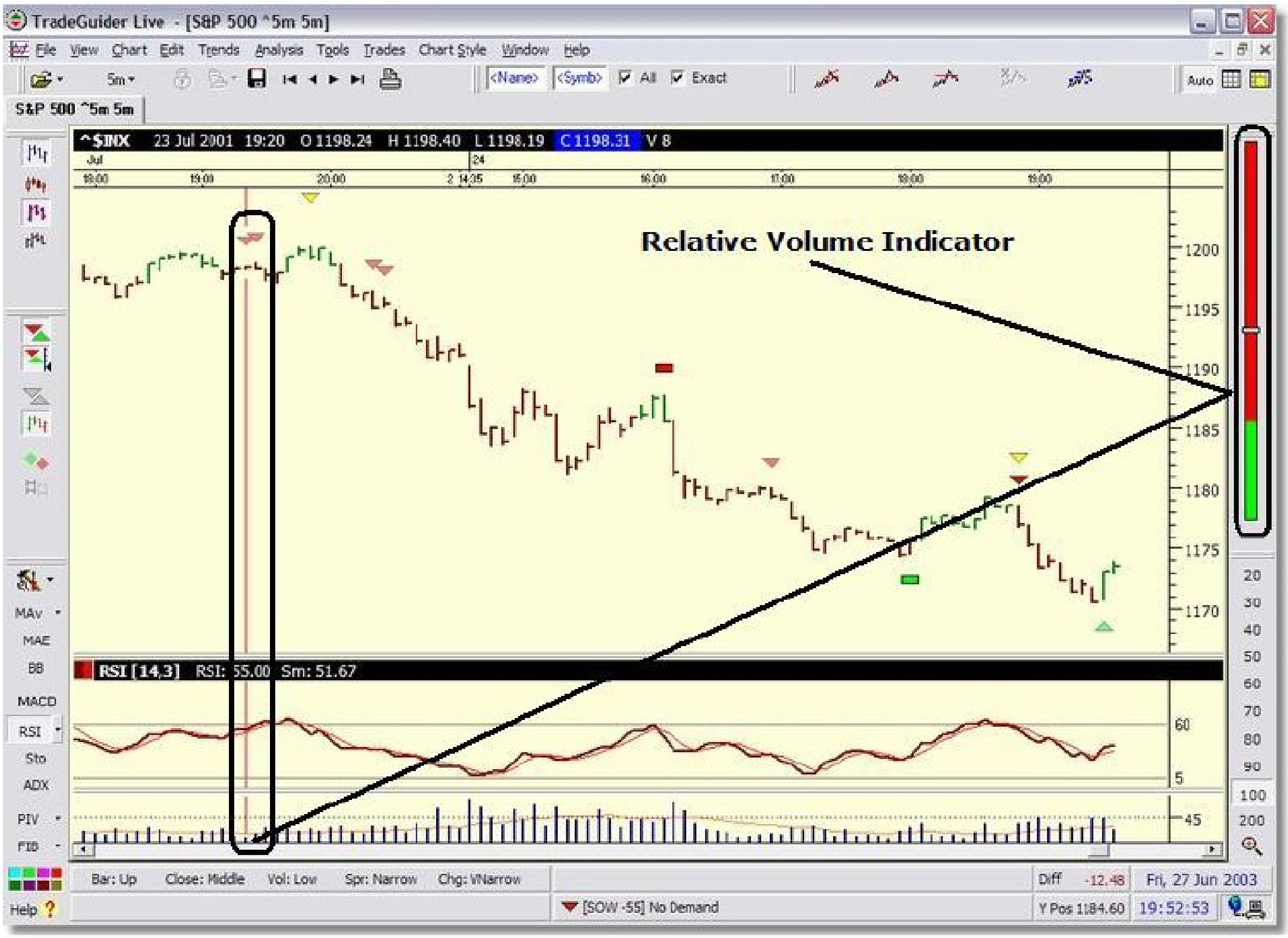


Không có gì để phân tích về Point and Figure cả.

Đến thời cụ **Tom Williams** người phát triển học thuyết mang tên gọi **Volume Spread Analysis - VSA**.

Qua 2 cuốn sách cụ Tom Williams viết ta có một lưu ý là cụ sử dụng biểu đồ dạng Bar chỉ có 1 mức giá đóng cửa để diễn giải VSA.

Do biểu đồ dạng Bar cụ sử dụng chỉ có 1 mức giá đóng của duy nhất cho nên quan điểm về **Spread (Chênh lệch giá)** của cụ đương nhiên được hiểu là mức giá cao nhất và mức thấp nhất. (Quá đơn giản để hiểu về Spread khi sử dụng biểu đồ Bar)



Tiến trình phát triển tiếp theo của bộ môn **Wyckoff - VSA** được nâng cấp qua bà **Anna Coulling** qua quyển sách **"Volume Price Analysis" - VPA**

Trong quyển sách này bà Anna Coulling đề cao việc kết hợp sử dụng phân tích giá và khối lượng dựa trên biểu đồ Nến Nhật.

Trong quyển sách VPA, tôi thấy bà Anna Coulling đề cập đến khái niệm: **Spread là mức chênh lệch giữa giá đóng cửa và mở cửa,** đồng thời bà nhấn mạnh tầm quan trọng của việc phân tích cả độ rộng của thân nến và chiều dài của râu nến trong phân tích giá và khối lượng

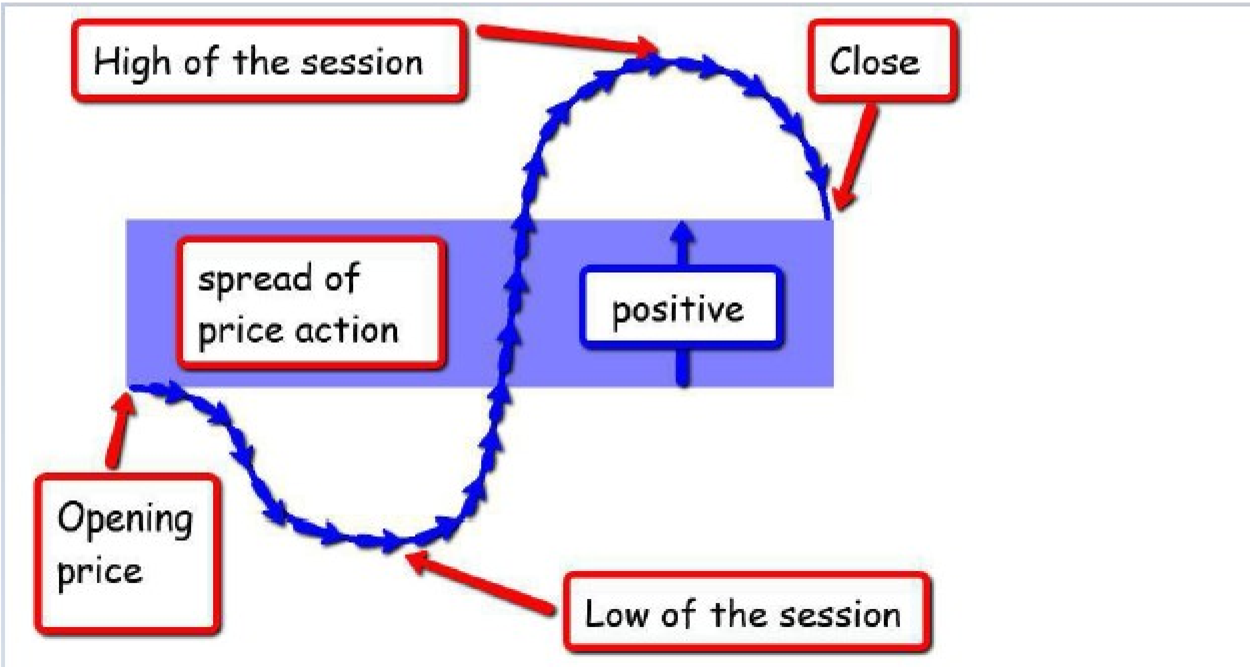


Fig 3.11 Price Action As A Sine Wave

Let's start with the spread which reveals the sentiment for that session.

A wide spread between the open and the close indicates strong market sentiment, either bullish or bearish, depending on whether the closing price finished above the opening price or below it.

A narrow spread between the open and the close indicates sentiment which is weak. There is no strong view one way or the other. The wicks to the top and bottom are indicative of change. A change in sentiment during the session. After all, if the sentiment had remained firm throughout, then we would have no wicks at all. This is the equivalent of our online auction, or physical auction, where the price opens at one level, and closes at a higher level once sold. The price action would simply create a solid candle with no wick to the top or the bottom, and in the context of trading, suggesting strong and continued sentiment in the direction of the candle.

This is the power of the wicks and why, when used in combination with the spread, reveal so much about true market sentiment. It forms the basis of price action trading, which is perfectly valid in it's own right.

Quan điểm Spread là mức chênh lệch giữa mức giá mở cửa và đóng cửa là phù hợp khi diễn giải học thuyết Wyckoff - VSA – VPA khi kết hợp phân tích giá với khối lượng dựa trên nguyên lý cấu tạo của Nến Nhật.

Chúng ta đều biết cấu tạo của nến Nhật luôn bao gồm 4 thành phần:

1. Giá mở cửa
2. Giá đóng cửa
3. Giá cao nhất
4. Giá thấp nhất

(Quyển sách Nến Nhật của tác giả Steve Nison đã diễn giải khá đầy đủ về các cấu tạo của nó, các bạn nên đọc để tìm hiểu sâu hơn về nến Nhật)

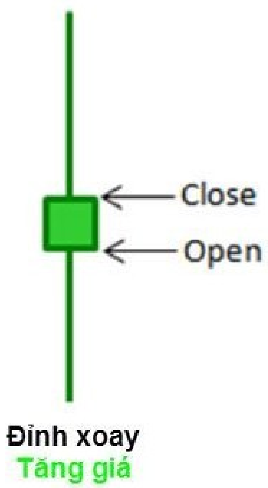
Chúng ta cũng biết phương pháp Wyckoff - VSA - VPA thường so sánh Nỗ lực (Khối lượng) với Kết quả (Độ rộng của thân nến - Chênh lệch giữa giá mở cửa và giá đóng cửa) khi phân tích cung cầu của cây Nến.

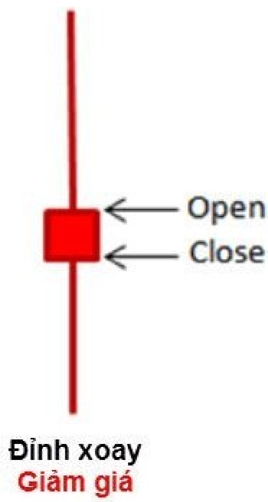
Do đó khái niệm **Spread và Range** khi dịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt trong phân tích nến Nhật được thống nhất như sau:

- **Spread (Chênh lệch giá)** là mức chênh lệch giữa giá đóng cửa và giá mở cửa, hay còn gọi là độ rộng của thân nến.
- **Range (Phạm vi – Hay độ biến động)** là mức chênh lệch giữa giá cao nhất và thấp nhất của cây nến.

Theo quan điểm trên, ta sẽ thử phân tích 1 cây Nến để đánh giá mối quan hệ giữa Nỗ lực (Khối lượng) và Kết quả (Độ rộng thân nến - Spread, Chênh lệch giữa giá mở cửa và giá đóng cửa).

Ví dụ: Về đánh giá một cây nến Spin - nến con quay:





Cây nến có thân nến nhỏ (Spread nhỏ - Chênh lệch giữa giá đóng cửa và mở cửa nhỏ). Nhưng râu nến dài (Range lớn - Chênh lệch giữa giá cao nhất và thấp nhất lớn).

Thử đánh giá nến Spin trong một xu hướng tăng với khối lượng cao: ta diễn giải thế này khối cao gây ra biến động giá lớn trong ngày (Range lớn - Chênh lệch giữa giá cao nhất và

thấp nhất lớn) nhưng kết quả thu được lại nhỏ thể hiện ở mức chênh lệch giá nhỏ - thân nến nhỏ (Spread nhỏ - Chênh lệch giữa giá đóng cửa và mở cửa nhỏ).

Nếu vị trí của giá đóng cửa ở mức thấp gần mức thấp nhất của râu nến phía dưới, ta có một cây nến sao băng vùng đỉnh. Thể hiện lượng cung lớn đang bán ra chốt lời đẩy mức giá quay về điểm đóng cửa thấp. Đây là dấu hiệu Điểm Yếu trong VSA – VPA.

Nếu vị trí của giá đóng cửa ở mức cao gần mức cao nhất của râu nến phía trên, ta có một cây nến người treo cổ vùng đỉnh. Cũng thể hiện lượng cung lớn đang bán ra chốt lời tuy đẩy được mức giá về mức thấp nhưng được lực cầu hấp thụ để đẩy lại giá đóng cửa về mức cao. Tuy nhiên có dấu hiệu của cung lớn đang ra hàng cho nên đây là dấu hiệu Điểm Yếu trong VSA – VPA.

Diễn giải như vậy tôi thấy khá hợp lý và hoàn toàn dễ giải thích đc mối quan hệ cung cầu đang diễn biến trong toàn bộ cây nến Nhật.

Còn về nhiều quan điểm khác khi gọi Spread là chênh lệch giữa mức giá cao nhất và thấp nhất trong phân tích nến Nhật. Tôi xin lý giải như sau:

Ở nhiều nước Phương Tây và Mĩ thị trường thường được giao dịch ngay đầu phiên, không có phiên ATO để xác định giá mở cửa hoặc thị trường được giao dịch nối tiếp nhau 24h qua nhiều thị trường (Liên thị trường), giá đóng cửa ở thị trường này là giá mở cửa ở thị trường khác. Người ta cũng chỉ quan tâm tới mức giá đóng cửa ở từng thị trường. Do đó ngày xưa họ hay dùng biểu đồ dạng Bar trong phân tích kỹ thuật. Do đó đương nhiên họ sẽ hiểu Spread chỉ là mức chênh lệch giữa giá cao nhất và thấp nhất.

Quay lại về Nến Nhật ta đều biết đây là phát minh của người Nhật. Sau này được tác giả Steve Nison đem về phổ biến tại phương Tây.

Trong cấu tạo nến Nhật luôn có đủ 4 thành phần: Giá mở cửa, giá đóng cửa, giá cao nhất và giá thấp nhất.

Tại các thị trường ở Châu Á người ta rất quan trọng việc xác định giá mở cửa do đó mới có riêng phiên ATO để xác định mức giá mở cửa.

Do sự tối ưu trong phân tích hành vi giá của nến Nhật nên hiện tại nó đang được hầu hết các trader trên toàn thế giới sử dụng trong phân tích kỹ thuật.

Các tác giả viết sách phương Tây khi sử dụng và lý giải nến Nhật có thể do thói quen cũ khó bỏ khi dùng biểu đồ Bar cho nên khi diễn giải sang biểu đồ nến có nhiều quan điểm khác nhau về diễn giải Spread và Range.

Đặc biệt khi dịch các sách này sang tiếng Việt, lại càng gây ra sự khác biệt trong lý giải

khái niệm Spread và Range.

Sau quá trình nghiên cứu lại về dòng chảy lịch sử phân tích giá và khối lượng.

Tôi nghĩ đây là đáp án cuối cùng cho câu chuyện Spread là gì ở Việt Nam?

1. Nếu bạn sử dụng **biểu đồ Bar: Spread** là chênh lệch giữa mức giá cao nhất và thấp nhất
2. Nếu bạn sử dụng **biểu đồ Nến: Spread** là chênh lệch giữa mức giá đóng cửa và mở cửa
3. Còn bạn nào sử dụng biểu đồ Nến nhưng thích theo quan điểm của biểu đồ Bar vẫn coi Spread là giá cao nhất và thấp nhất thì cũng được (Do sở thích cá nhân quyết định). Tuy nhiên nếu theo quan điểm này bạn tự làm yếu đi sự phân tích thấu đáo của cây Nến.

Tổng hợp của phương pháp Wyckoff – VSA – VPA

Qua dòng chảy của lịch sử, các quan điểm của các bậc tiền bối đều là sự kế thừa và phát triển lẫn nhau, không có sự mâu thuẫn nào trong các lý thuyết về phân tích giá và khối lượng này cả. Tất cả đều là 1 tổng thể nhằm diễn tả một câu chuyện duy nhất về thị trường, bởi vì bản chất thật sự của thị trường chỉ có một. Cho dù mọi người có phân tích thị trường theo góc nhìn nào, theo phương pháp nào thì cũng chỉ đem lại 1 kết quả duy nhất. Nếu có kết quả khác thì chứng tỏ phương pháp của họ đang sử dụng không phù hợp trong bối cảnh đó của thị trường. Và kết quả đương nhiên là sự thua lỗ.

Cho nên không có phương pháp nào là vô định thiên hạ. Tất cả đều yêu cầu sự phù hợp trong từng bối cảnh rất đa dạng của thị trường. Do đó tư duy đầu tư của tôi là hãy học càng nhiều phương pháp giao dịch càng tốt, bạn sẽ càng có nhiều kỹ năng và công cụ để chiến đấu trong cái thị trường tài chính khắc nghiệt này.

Lưu ý: Sự dụng phương pháp hay công cụ nào cũng đều yêu cầu sự phù hợp trong từng bối cảnh riêng của thị trường. Ví dụ: Bạn ra chiến trường, nếu gặp kẻ địch mặt đối mặt tầm gần (giao dịch ngắn hạn) thì bạn cần các công cụ và phương pháp giao dịch ngắn hạn như dao, súng lục, thậm chí là tay không. Nếu chúng ở tầm xa hơn (Giao dịch trung hạn hoặc dài hạn) thì cần có công cụ và phương pháp khác: Súng trường, súng bắn tỉa thậm chí là tên lửa.... Nếu chiến đấu ở khu vực đô thị, hay khu vực đồng bằng, sa mạc, rừng núi… Mỗi nơi đều yêu cầu các công cụ và phương pháp phù hợp. Do đó giao dịch Forex, phái sinh, hàng hóa, chứng khoán… đều có các công cụ riêng, được tối ưu cho từng lĩnh vực. Đừng lẫn lộn các công cụ với nhau, kẻo người thua đầu tiên chính là do sự yếu kém của bạn.

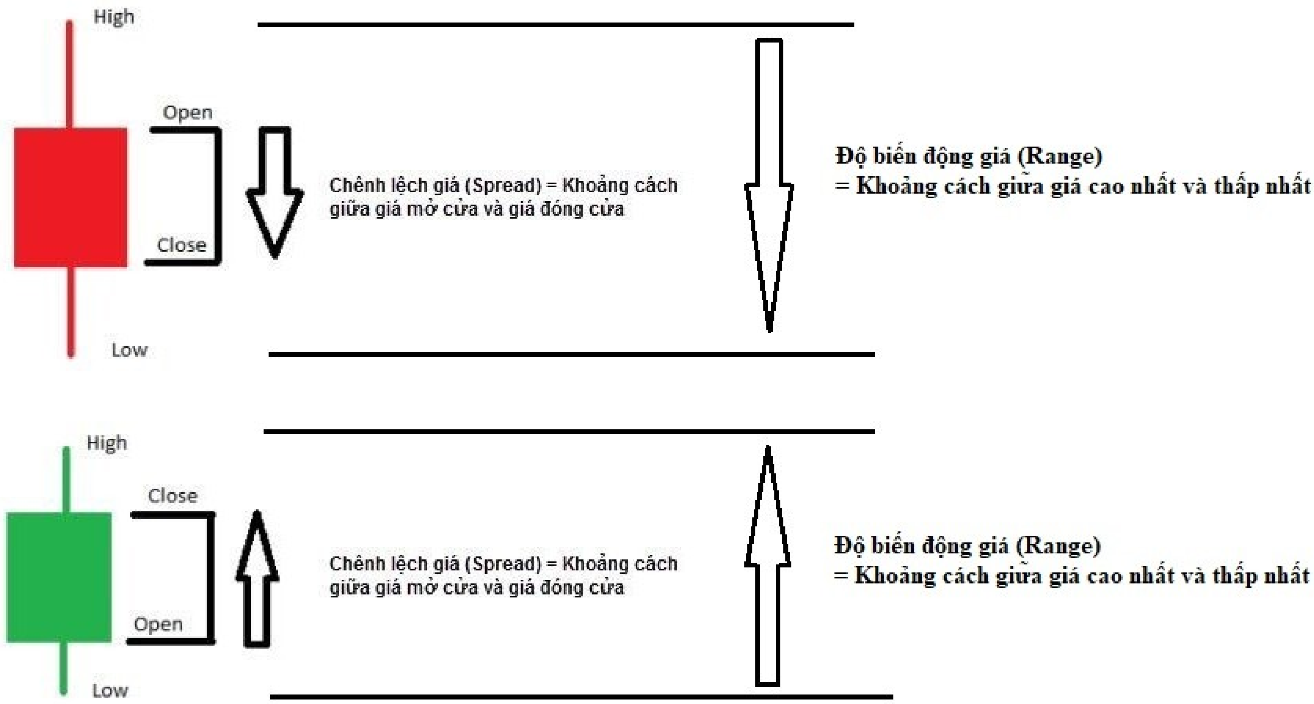
Các bạn nên chia sẻ bộ tài liệu này để anh em có được sự thống nhất, không ai phải tranh luận mất time về chuyện này làm gì nữa.

Nhớ lại câu nói "Một quan điểm luôn được cho là đúng cho đến khi một quan điểm đúng hơn xuất hiện"

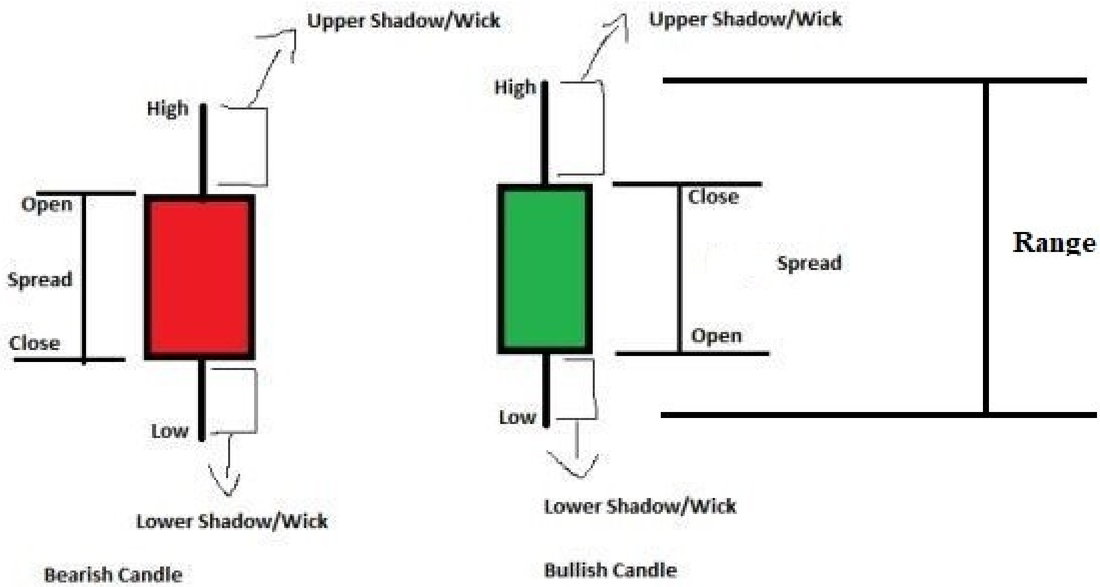
Tôi luôn chờ đợi quan điểm đúng hơn từ các bạn.

Do đó qua quá trình nghiên cứu, tôi thống nhất tất cả lại để tiện cho việc học tập.

- **Range (Phạm vi - Độ biến động của giá):** là chênh lệch giữa giá cao nhất và thấp nhất.
- **Truerange:** Khái niệm này tôi thấy ko quá quan trọng sau khi bạn tìm hiểu về Gap
- **Spread (Chênh lệch giá):** là chênh lệch giữa giá mở cửa và giá đóng cửa - Độ rộng thân nến.
- **Khối lượng (Volume):** được xác định trong 1 khung thời gian. (Giờ, ngày, tuần, tháng)
- **Vị trí của giá đóng cửa:** nằm ở vị trí nào của thân nến (gần đỉnh, ở giữa hay gần đáy cây nến)
  + **Up close:** Giá đóng cửa nằm khỏang 30% phần trên cùng của cây nến.
  + **Down close:** Giá đóng cửa nằm khỏang 30% phần dưới cùng của cây nến.
  + **Middle close:** Giá đóng cửa nằm khỏang từ 30%-70% của cây nến.
- **Upcandle:** gọi là cây nến tăng giá khi có giá đóng cửa lớn hơn giá đóng cửa của nến ngày hôm trước.
- **Downcandle:** gọi là cây nến giảm giá khi có giá đóng cửa thấp hơn giá đóng cửa của nến ngày hôm trước.
- **Wide spread candle:** (Nến có chênh lệch giá lớn) khi spread lớn hơn khoảng 1.5 lần spread trung bình.
- **Narrow spread candle:** (Nến có chênh lệch giá hẹp) khi spread nhỏ hơn khoảng 0.8 lần spread trung bình.
- **Lưu ý:** hệ số 1.5 và 0.8 dựa vào kinh nghiệm của tôi thấy phù hợp với chứng khoán VN.



Giờ chúng ta giải phẫu chi tiết biểu đồ nến Nhật theo quan điểm mới

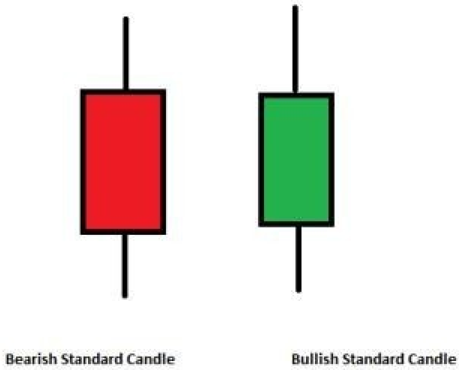


Trong hình minh họa trên:

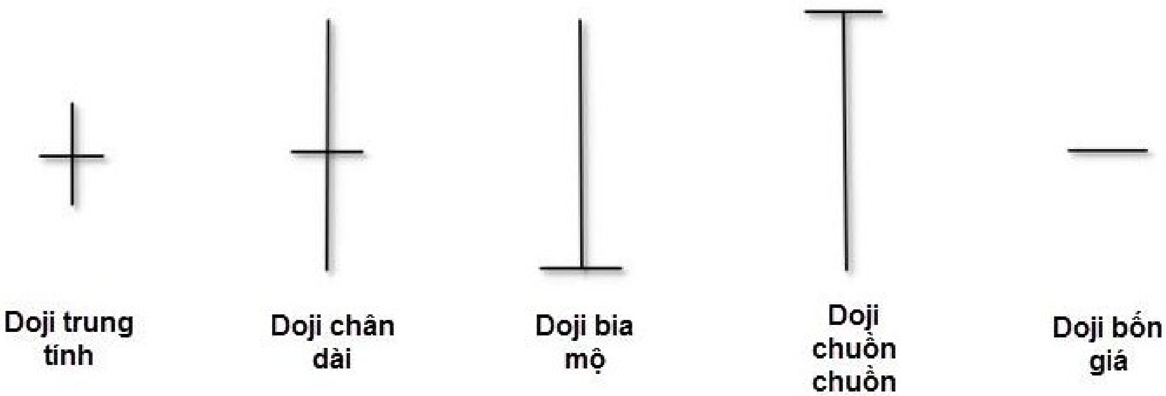
- **Range (Phạm vi - Độ biến động của giá):** Biên độ giao động giữa giá cao nhất và thấp nhất
- **Truerange:** Khái niệm này tôi thấy ko quá quan trọng sau khi bạn tìm hiểu về Gap
- **Spread (Chênh lệch giá)**: Chênh lệch giữa giá mở cửa và giá đóng cửa - Độ rộng thân nến
- **Bullish Candle (Nến tăng giá)**: Chỉ nến ngày tăng giá, nến Bullish thường có màu xanh lá hoặc xanh dương.
- **Bearish Candle (Nến giảm giá):** Chỉ nến ngày giảm giá, nến Bearish thường có màu đỏ.
- **Single Candle (Nến đơn lẻ):** Nến đơn phản ánh sự thay đổi giá trong phạm vi chỉ định. Vd: Bạn giao dịch dùng biểu đồ 5 phút, khung thời gian mỗi cây nến đại diện cho sự thay đổi giá 5 phút, tương tự với 1 giờ, 1 ngày…

2. Những mẫu hình nến quan trọng

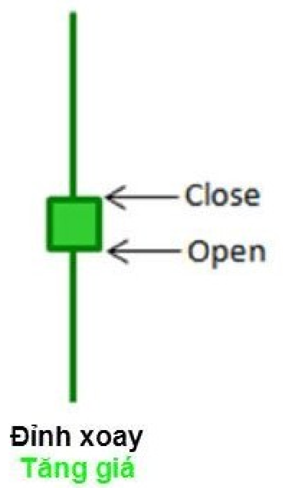
- **Nến thông thường**

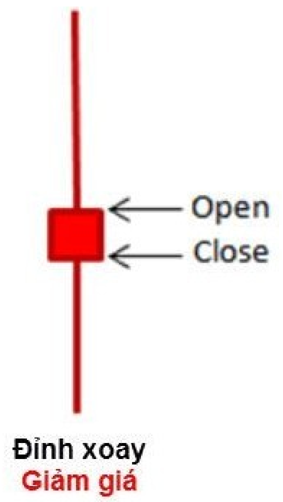


- **Nến Doji (Mô hình trung tính)**



- **Nến đỉnh xoay tròn (Mô hình trung tính)**



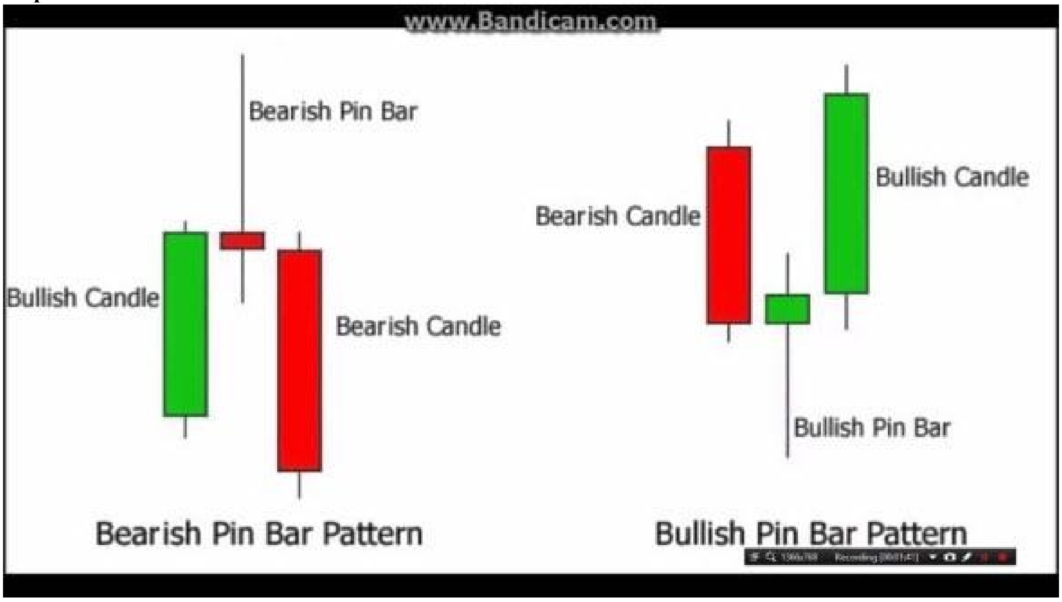


- **Nến Pin Bar**

Có 2 dạng Pin Bar

Pin Bar giảm giá *(Còn gọi là nến sao băng ở vùng đỉnh – Nến Upthrust):* Thường được hình thành trong một xu hướng tăng thân nến hẹp và bóng nến dài gấp 3 lần thân nến. Là cây nến giảm giá khi đầu phiên giá tăng mạnh nhưng cuối phiên giá lại quay đầu giảm và đóng cửa ở phần dưới của thanh nến.

Pin Bar tăng giá *(Còn gọi là nến búa ở vùng đáy – Nến Spring):* Thường được hình thành trong một xu hướng giảm thân nến hẹp và bóng nến dài gấp 3 lần thân nến. Là cây nến tăng giá khi đầu phiên giá giảm mạnh nhưng cuối phiên lại quay đầu tăng giá và đóng cửa ở phần trên của thanh nến.

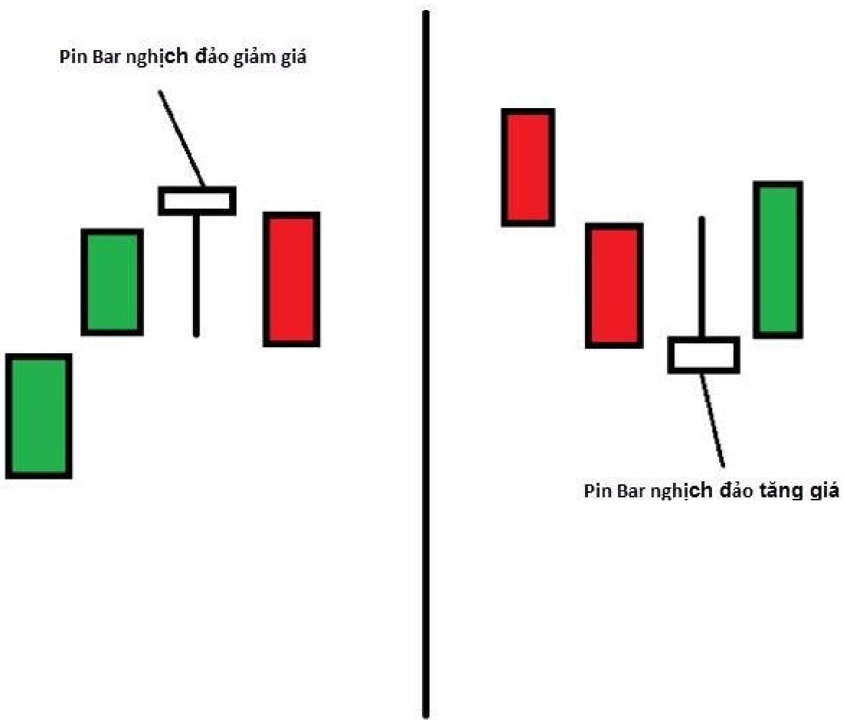


- **Nến Pin Bar nghịch đảo**

Có 2 dạng Pin Bar nghịch đảo:

Pin Bar nghịch đảo tăng giá *(Nến người treo cổ ở vùng đỉnh)***:** Thường hình thành trong một xu hướng tăng thân nến hẹp bóng/râu nến dài gấp 3 lần thân nến. Là cây nến tăng giá khi đầu phiên giá giảm mạnh nhưng cuối phiên lại quay đầu tăng giá và đóng cửa ở phần trên của thanh nến.

Pin Bar nghịch đảo giảm giá *(Nến búa ngược ở đáy):* Ngược lại với trên. Thường được hình thành trong một xu hướng giảm thân nến hẹp và bóng nến dài gấp 3 lần thân nến. Là cây nến giảm giá khi đầu phiên giá tăng mạnh nhưng cuối phiên giá lại quay đầu giảm và đóng cửa ở phần dưới của thanh nến.



3. GAP là gì?

Để hiểu Khoảng trống GAP là gì? Thì đầu tiên bạn cần tìm hiểu căn bản về **Nến Nhật,** bởi Khoảng trống Gap là điều hay gặp ở trong biểu đồ nến Nhật.

Định nghĩa chung:



Khoảng trống GAP được tạo ra bởi **Giá Đóng Cửa Hôm Trước** và **Giá Mở Cửa Hôm Sau** ở một mức giá cách biệt. Thường được biết đến GAP là khoảng Trống giữa 2 cây nến liền kề!

Gap được chia làm 2 loại:

- **Gap up: (Gap tăng giá) Giá mở cửa** ngày hôm sau **cao hơn** giá đóng cửa ngày hôm trước
- **Gap down**: **(Gap giảm giá) Giá mở cửa** ngày hôm sau **thấp hơn** giá đóng cửa ngày hôm trước

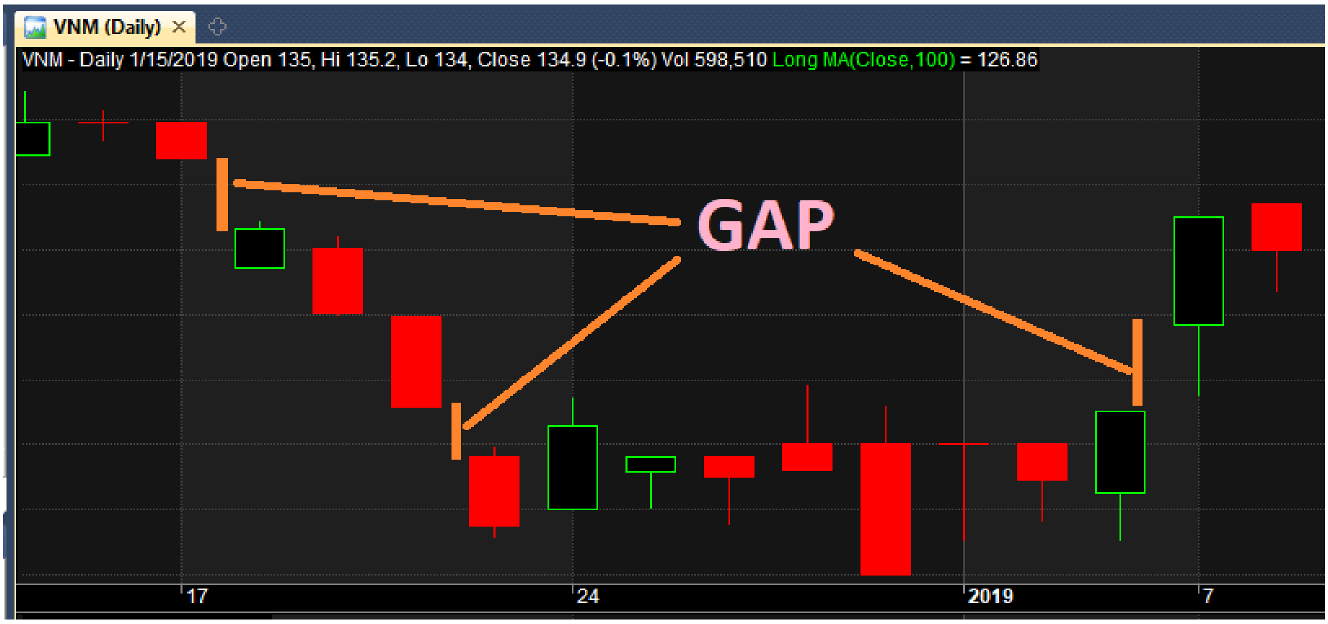
Tuy nhiên: Cũng có những tài liệu nghiên cứu còn cho rằng: GAP xuất hiện do mức chênh nhau giữa 2 mức giá Cao nhất và mức Giá thấp nhất của 2 cây nến Nhật liền kề.

Cụ thể:

- **Gap up:** Là **giá thấp nhất** ngày hôm sau cao hơn giá cao nhất ngày hôm trước

- **Gap down: Giá cao nhất** ngày hôm sau cao hơn giá thấp nhất ngày hôm trước.

Hai định nghĩa cơ bản này: Đều được minh họa cụ thể ở hình trên. Tuy nhiên, đối với tôi – GAP vốn dĩ như tên gọi của nó. GAP là khoảng Trống 2 cây nến!



Lưu ý: Khoảng trống GAP trên thực tế là đã được điều chỉnh về cổ tức!

Lý do cổ phiếu hay thị trường xuất hiện GAP.

GAP là một khoảng trống giữa 2 nến, hay 2 phiên giao dịch. Nhưng không phải lúc nào thị trường hay cổ phiếu cũng giao dịch trên thị trường.

Thị trường chứng khoán Việt Nam giao dịch từ 8h45-15h00 (tùy vào sàn). Qua 1 đêm hay sau/trước giờ giao dịch, ngày nghỉ luôn có thông tin bơm vào thị trường cả tích cực hoặc tiêu cực quá mức.

Tích cực quá mức: Lợi nhuận tăng đột biến, cổ tức siêu khủng, thoái vốn của nhà nước, thông tin cổ đông lớn, hay mua cổ phiếu quỹ số lượng cực lớn, thông tin vĩ mô rất tích cực, thông tin ngành… Do đó ngày mai, kỳ vọng nhà đầu tư tăng lên, do đó nhà đầu tư sẵn sàng trả mức giá cao hơn đáng kể ngày trước. Do đó GAP UP xuất hiện.

P/S: Thậm chí do chính ban lãnh đạo 1 số công ty phi đạo đức tạo cung cầu giả tạo, nhằm úp bô NĐT.

Tiêu cực quá mức: Lỗ lớn bất thường, công ty cháy xưởng, công ty bị phạt lớn, lãnh đạo bị bắt, chiến tranh thương mại, cấm vận, thậm chí là tâm lý NĐT bất ổn lan rộng trên thị trường… Do đó GAP DOWN sẽ xuất hiện.

Trong chứng khoán gồm những loại nhóm khoảng trống GAP gì?

Người ta chia GAP làm 4 nhóm GAP, mỗi loại đều sẽ có những có những ý nghĩa riêng biệt, và bạn phải hiểu nó!

- **Common Gap** – Gap thường (thông dụng, bình thường, thông thường)
- **Breakaway Gap** – Gap phá vỡ (phá vỡ xu hướng)
- **Runaway Gap** – Gap tiếp diễn
- **Exhaustion Gap** – Gọi là khoảng trống kiệt sức, Gap kiệt sức
- **Island Reversal** – Gọi là GAP hòn đảo ngược

A. Common Gap là gì?

Common Gap là GAP bình thường, nó mang tính khoảng trống tạm thời.
Thường xảy ra khi cổ phiếu đi ngang (sideway) & giao động trong phạm vi hẹp
Thường thì GAP này cũng sẽ thường bị lấp kín không lâu sau đó, nhưng không phải luôn luôn.
Thường khoảng cách GAP giá sẽ không quá cách biệt
Common GAP là tín hiệu khá yếu và không có nhiều ý nghĩa trong giao dịch chứng khoán, forex



B. Breakaway Gap là gì?

Breakaway Gap thể hiện giá cổ phiếu phá vỡ qua một nền tảng trưởng đó, và tạo nên một

xu hướng mới trong giao dịch cổ phiếu.

Breakaway Gap + **Khối lượng giao dịch** (volume) lớn: Thì khả năng rất cao là xu hướng cũ đã phá vỡ và tạo nên một mô hình giá, và xu hướng mới.

Breakaway Gap xuất hiện do thông tin quá bất ngờ, lớn! Dẫn đến thay đổi mạnh về tâm lý NĐT theo hướng mới, làm bẻ gãy xu hướng hiện tại và tạo nên xu hướng mới. Giá cổ phiếu từ đi ngang, xu hướng giảm chuyển đột ngột qua xu hướng tăng; hoặc từ đi ngang, tăng đột ngột gãy xu hướng chuyển qua xu hướng giảm.

Breakaway Gap có thể sẽ bị test lại, có thể bị lấp kín hoặc không, tạo nên một cái bẫy về GAP, khiến NĐT tưởng đây là tín hiệu GAP sai, nhưng rồi cổ phiếu tiếp tục đi theo hướng phá vỡ.

Breakaway Gap có tác dụng hỗ trợ hoặc kháng cự mạnh. Nếu Breakaway Gap là GAP DOWN thì nó sẽ có tác dụng là vùng kháng cự, nếu Breakaway Gap là GAP UP thì nó tác dụng là vùng hỗ trợ.



C. Runaway GAP là gì?

Runaway GAP là loại GAP tiếp diễn, GAP này xuất hiện trong khi xu hướng tăng hoặc giảm giá cổ phiếu đã hình thành **xu hướng** rõ rệt.

Runaway GAP là tín hiệu xác nhận sự tiếp tục xu hướng diễn ra mạnh mẽ, tuy nhiên bạn

cần chú ý với bẫy Exhaustion GAP.

Runaway GAP thể hiện một tâm lý phấn khích hay hoảng loạn khi giá cổ phiếu xác lập xu hướng cụ thể.

Đối với NĐT dùng **Phân tích kỹ thuật** thì có thể tăng tỷ trọng cổ phiếu lúc này hoặc giữ im cổ phiếu, tuy nhiên cần xác định định dự địa tăng giá còn nhiều hay không. Lưu ý là khối lượng sẽ không cao, mà chỉ mức vừa phải. Trái ngược với khối lượng giao dịch khá lớn khi xảy ra Breakaway Gap, Exhaustion Gap



D. Exhaustion Gap

Exhaustion Gap xảy ra ở gần đỉnh hoặc đáy, khi cổ phiếu đã tăng giá hoặc giảm giá một khoản đáng kể giai đoạn trước đó, báo hiệu sự kết thúc xu hướng giá.

Exhaustion Gap xuất hiện thì cổ phiếu có thể tăng/giảm giá rất nhanh chóng theo đường thẳng, tăng nhanh như tên lửa, hoặc rơi tự do.

Exhaustion Gap + Khối lượng giao dịch lớn (volume) là sự xác nhận cao. Tuy nhiên để chính xác hơn cần sự xác nhận của đường xu hướng.

Nhà đầu tư xem xét canh bán cổ phiếu ở những phiên sau đó nếu có những tín hiệu nến tiêu cực xuất hiện.



E. Island Reversal

Là khoảng trống tăng – tiếp đến là giai đoạn đi ngang- rồi đến Reversal GAP đi xuống Giá sẽ không quay lại giai đoạn đi ngang nên ta sẽ ta sẽ liên tưởng đến hòn đảo trên biểu đồ giá chứng khoán.

Mô hình hòn đảo ngược, khiến nhiều nhà đầu tư đu đỉnh và mắc kẹt, khi giá giảm đến mức nhất định, khiến họ muốn giải thoát mình nên xu hướng giảm giá sẽ tiếp diễn.



Vai trò của khoảng trống GAP trong được xác định vùng hỗ trợ/kháng cự

Khoảng trống GAP có ý nghĩa rất lớn đối với NĐT và trader, ngoài lý giải 5 nhóm GAP để giúp trader đánh giá và giao dịch cổ phiếu (coin, các cặp tiền tệ… nữa nhé) thì bản thân GAP nó cũng tạo nên một đường hỗ trợ hay kháng cự đối với giá cổ phiếu.



Kết luận:

Khoảng trống GAP được xem là chỉ báo PTKT quan trọng trong đồ thị hình nến, giúp các trader đưa ra những quyết định mua bán chính xác và hiệu quả hơn, đồng thời tìm kiếm những vùng hỗ trợ và kháng cự.

Qua khoảng trống GAP giúp trader và NĐT đưa ra những quyết định giải ngân và chốt lời hiệu quả.

Tuy nhiên, GAP cũng KHÔNG phải là công cụ thần thánh, nó chỉ mang tính xác suất, cần kết hợp thêm các chỉ báo phân tích kỹ thuật khác như đường MA, đường RSI, MACD… để tăng xác xuất thắng lợi nhiều hơn.

III. Ý nghĩa của thanh khối lượng

Khối lượng giao dịch không thể che đậy được. Cần xem xét khối lượng cao hay thấp so với các phiên trước đó và so với kl trung bình (Sử dụng MA20)

+ **Bearish volume** (Khối lượng ngày giảm giá) được đánh dấu đỏ.

+ **Bullish volume** (Khối lượng ngày tăng giá) đánh dấu xanh.



Lưu ý về Khối lượng giao dịch: thông thường một số chỉ báo đã tích hợp vẽ khối lượng vào trong biến động giá nhưng phương pháp VSA này cũng có những hạn chế nhất định. Ví dụ như một chỉ báo cho thấy rằng thị trường sẽ tăng giá với khối lượng giao dịch cao, nhưng giá vẫn có thể giảm xuống hoặc đi ngang với cùng mức khối lượng đó. Điều này cho thấy được rằng vẫn có các yếu tố khác đang tác động lên biểu đồ giá.

Các mức khối lượng mà nhà đầu tư cần chú ý khi sử dụng phương pháp Volume Spread Analysis là:

- **Khối lượng trung bình:** Thường dùng mức trung bình trong 1 khoảng thời gian nhất định (Thông thường hay lấy đường MA(20) của Volume)
- **Khối lượng dưới mức trung bình:** đây là mức khối lượng thấp hơn so với mức trung bình của khối lượng thường được chọn là đường MA(20) của Volume.
- **Khối lượng cao hơn trung bình:** đây là mức khối lượng cao hơn so với khối lượng

trung bình nhưng nó vẫn thấp hơn đỉnh cao của khối lượng đứng trước đó.

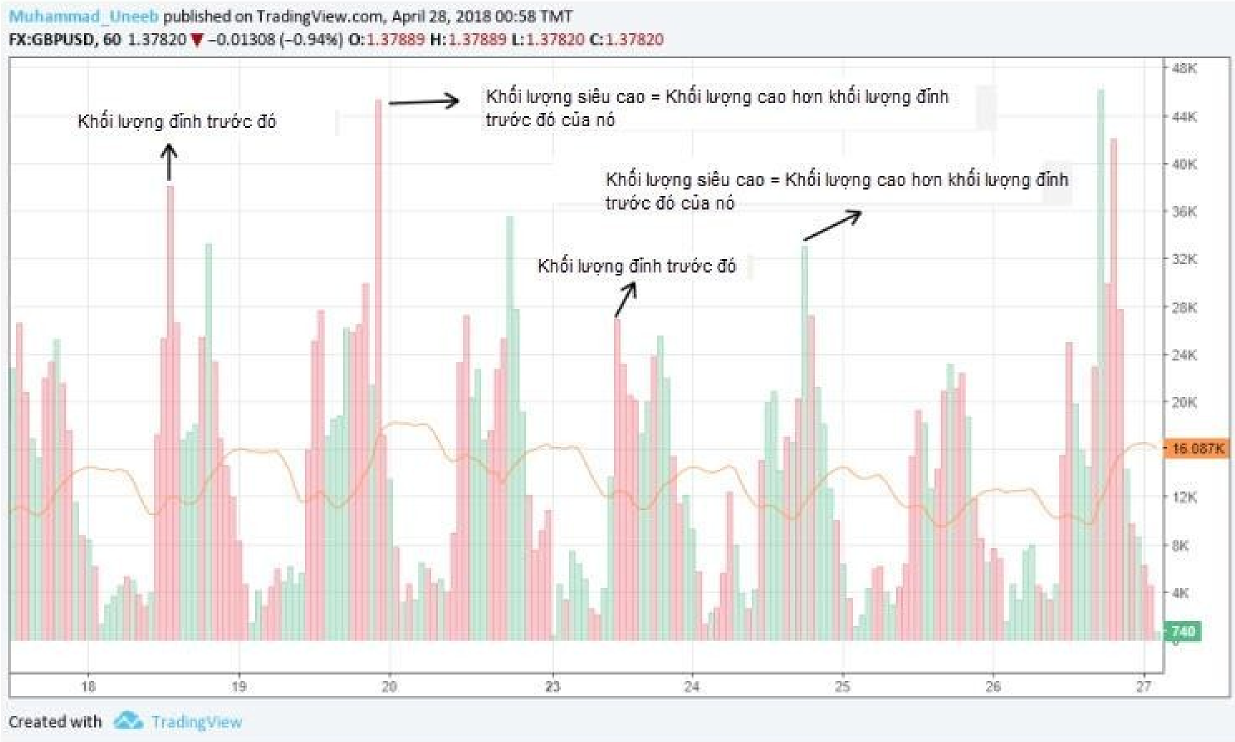
- **Khối lượng siêu cao:** đây là mức đỉnh cao nhất trong thời gian phân tích và cao hơn đỉnh của khối lượng đứng trước đó.

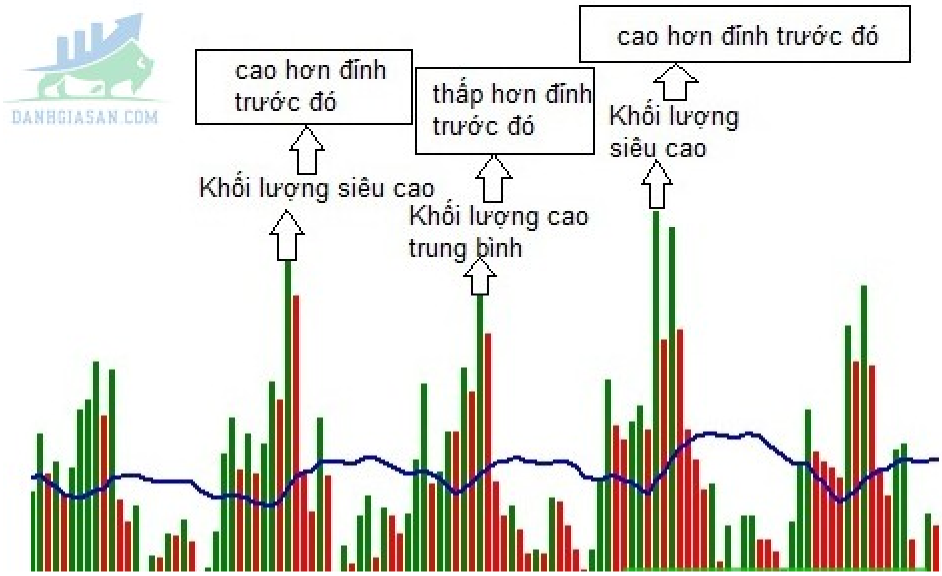
1. **Khối lượng cao hơn trung bình:** là khối lượng được tính trong 1 khung thời gian cụ thể. Nó cao hơn mức trung bình (*là đường trung bình 20 nến của chỉ báo Volume - Sử dụng đường MA 20 của Volume)*nhưng vẫn thấp hơn đỉnh cao liền trước đó.



2. **Khối lượng Siêu Cao (Ultra- Spike Volume):** là đỉnh cao nhất trong một khu vực xác định. Cao hơn so với đỉnh (Peak) liền trước đó.

(**Lưu ý:** Chỉ cần so sánh cao hơn với đỉnh liền trước đó là đủ. Không cần phải là cao nhất trong toàn bộ. Và các mức cao này đều phải lớn hơn mức trung bình MA20 phiên).

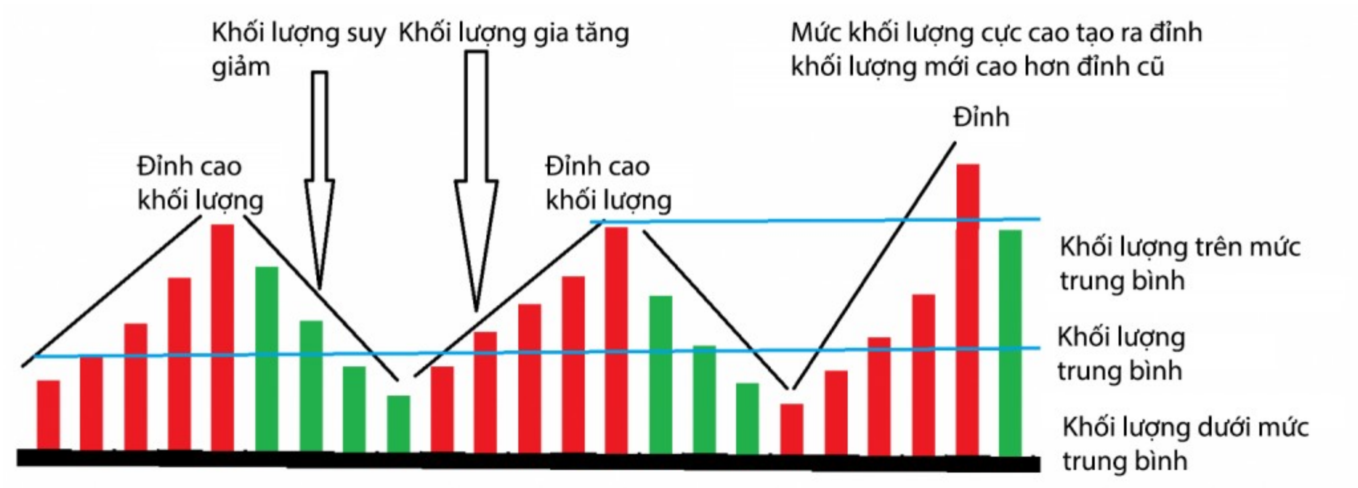




Khối lượng luôn chuyển động theo một vòng lặp

Quy tắc: Bạn có thể hình dung cấu trúc của khối lượng giống như đỉnh núi vậy. Như vậy thì sẽ có thể hình dung nhanh chóng thế nào là đỉnh của khối lượng giao dịch. Các đỉnh khối lượng có những đặc trưng như sau:

Gia tăng khối lượng — Đỉnh (Điểm cao nhất)— Giảm sút khối lượng



Đỉnh của cấu trúc giống như khi bạn nhìn từ đỉnh núi



Bạn có thể so sánh trực quan khối lượng cao nhất với các đỉnh cao khác.

Điều quan trọng ghi nhớ: Gia tăng khối lượng>>>Đỉnh (điểm cao nhất)>>>Sụt giảm khối lượng.


Muhammad_Uneeb published on TradingView.com, April 28, 2018 16:11 TMT
FX:EURUSD, 60 1.21263 ▲ +0.00231 (+0.19%) O:1.21307 H:1.21314 L:1.21263 C:1.21263
Đỉnh 1
Đỉnh 2
Đỉnh 3
Đỉnh 4
Đỉnh 5
Đỉnh 6
Đỉnh 7
Đỉnh 8
Đỉnh 9
Created with TradingView

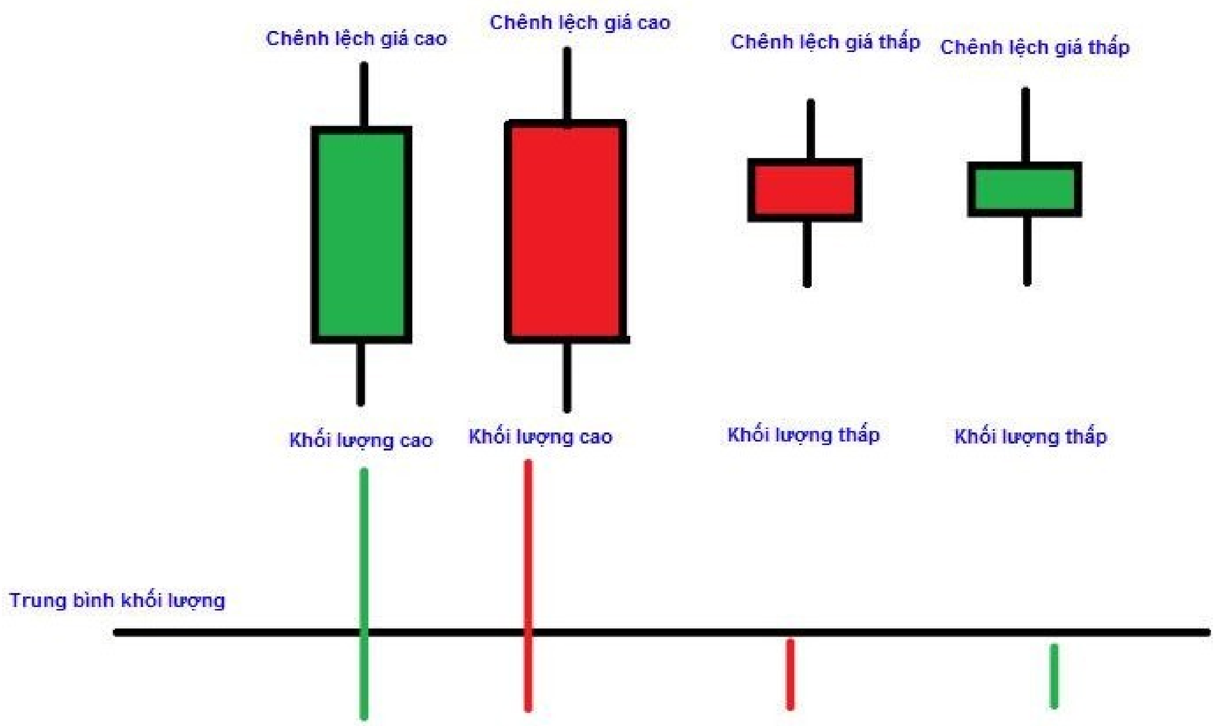

Muhammad_Uneeb published on TradingView.com, April 28, 2018 16:25 TMT
FX:EURUSD, 1 1.21263 ▲ +0.00231 (+0.19%) O:1.21302 H:1.21303 L:1.21263 C:1.21263
Đỉnh 1
Đỉnh 2
Đỉnh 3
Đỉnh 4
Đỉnh 5
Đỉnh 6
Created with TradingView

Đến bây giờ chúng ta đã học được những điều cơ bản của thân nến và khối lượng. Để hiểu logic đằng sau mối quan hệ giữa giá và khối lượng. Chúng ta sẽ tìm hiểu các thuật ngữ VSA cơ bản.

IV. Sự xác nhận và bất thường trong phân tích VSA

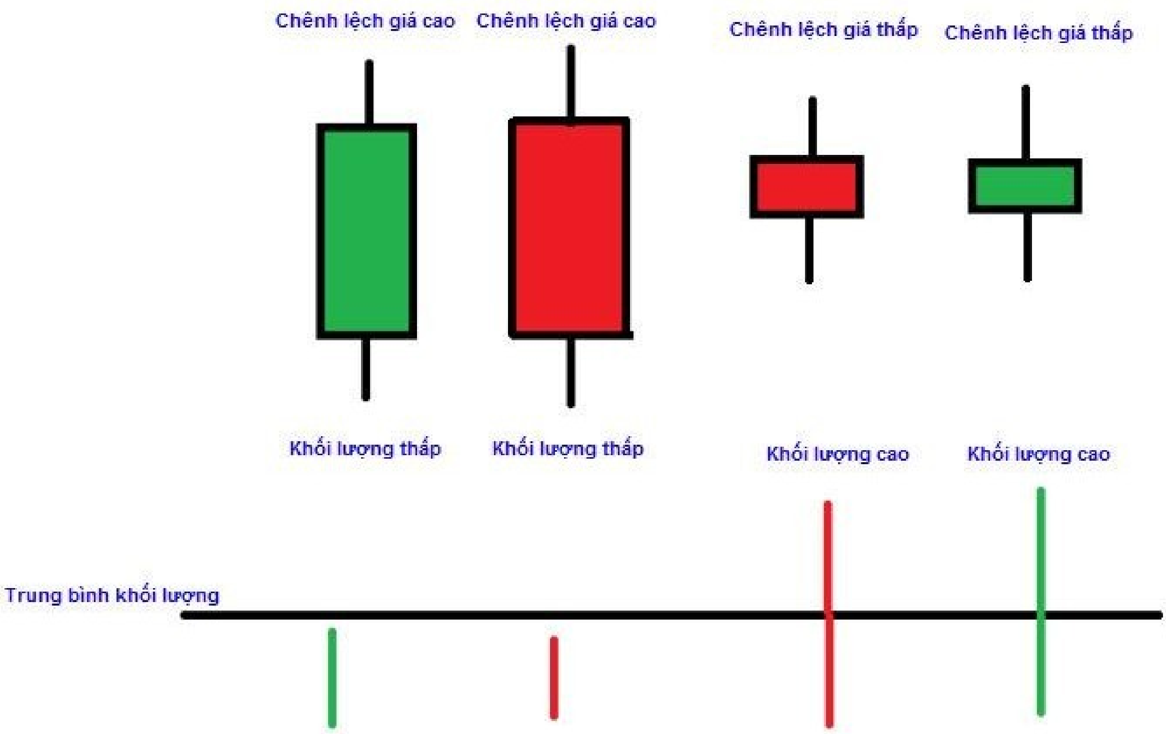
- **Sự xác nhận:** Xác nhận đơn giản là khối lượng phải xác thực giá và thân nến. Nếu thân nến nhỏ thì khối lượng cũng phải nhỏ, thân nến dài thì khối lượng cũng phải cao.

Trong minh họa ở dưới có thể thấy rằng nến có thân dài phản ánh khối lượng cao, nến thân nhỏ phản ánh khối lượng thấp. Chúng ta nói khối lượng và giá được xác nhận (Validation).



- **Sự bất thường:** xảy ra khi sự xác nhận giữa giá và khối lượng bị vi phạm. Sự bất thường tạo ra sự biến dạng trong lý thuyết Dow và cũng tạo ra sự mất cân đối cung cầu ***(Sự phân kỳ giữa chênh lệch giá - thân nến và và khối lượng)***

Trong hình minh họa có sự bất thường giữa khối lượng và giá cả cho thấy sự mất cân đối giữa cung và cầu tạo ra Điểm Yếu (dấu hiệu sự suy yếu) hoặc Điểm Mạnh (dấu hiệu của sức mạnh)



V. Hai quy tắc quan trọng của VSA

Trong phân tích VSA, chúng ta cần tập trung vào một vài yếu tố chính khi phân tích, đó là:

- Sự chuyển động của giá (Price Action)
- Khối lượng giao dịch (Volume)
- Mối quan hệ giữa Giá và Khối lượng (Đồng bộ hoặc Phân kỳ)
- Thời gian cần thiết cho các giai đoạn Tích lũy/Phân phối trước khi mở ra một xu hướng mới

Đây là 2 quy tắc quan trọng được sử dụng trong phân tích VSA:

- **Quy tắc số 1: SOW (Sigh of Weekness) - Dấu hiệu của Điểm Yếu** *(Dấu hiệu đảo chiều giảm)*
- **Quy tắc số 2: SOS (Sigh of Strength) - Dấu hiệu của Điểm Mạnh** *(Dấu hiệu đảo chiều tăng)*

Sự phân kỳ giữa chênh lệnh giá (Spread) và khối lượng là dấu hiệu cảnh báo sự mất cân đối cung cầu tạo ra Điểm Mạnh và Điểm Yếu trong một xu hướng.

Khi so sánh khối lượng với giá chúng ta cần tập trung các vấn đề sau:

1. **Độ biến động của giá (Range):** chênh lệch giữa giá cao nhất và thấp nhất.
2. **Vị trí của mức giá đóng cửa:** so sánh vị trí của giá đóng cửa với độ biến động của giá xem nó nằm ở vị trí nào: phần trên, phần dưới, phần giữa.
3. **Chênh lệch giá (Spread):** chênh lệch giữa giá đóng cửa và mở cửa – Độ rộng của thân nến
4. Toàn bộ diễn biến từ 1-3 đang nằm trong bối cảnh nào: Xu hướng tăng, xu hướng giảm, xu hướng đi ngang.

Để hiểu được tại sao nó được gọi là Điểm Yếu hoặc là Điểm Mạnh ta phải đặt cây nến cùng khối lượng của nó vào bối cảnh của toàn bộ quá trình của giá. Tức là nó đang trong xu hướng tăng hay trong xu hướng giảm.

Lưu ý: *Phân tích VSA hoạt động tốt nhất là khi đặt chúng (tất cả các thanh giá khác trong nền của hành động giá trước đó trên biểu đồ) vào bối cảnh chính của hành vi giá.*

- Trong xu hướng tăng **Điểm yếu** xảy ra khi nhu cầu cạn kiệt (người mua cạn kiệt) và nguồn cung tăng lên (nhiều người bán đang bước vào). Sự mất cân bằng cung cầu khiến thị trường đảo chiều giảm giá. **Điểm yếu = Supply > Demand**
- Trong xu hướng giảm **Điểm mạnh** xảy ra khi nguồn cung cạn kiệt (người bán cạn kiệt) và nhu cầu tăng lên (nhiều người mua bước vào). Sự mất cân bằng cung cầu khiến thị trường đảo chiều tăng giá. **Điểm mạnh = Demand > Supply**

Các lực lượng cung và cầu di chuyển thị trường

Chúng ta đều biết rằng tất cả các thị trường di chuyển dựa trên cung và cầu. Điều này làm cho thị trường dễ hiểu! Nếu có mua nhiều hơn bán thị trường sẽ đi lên, nếu có bán nhiều hơn mua thị trường sẽ đi xuống. Tất cả đều quá dễ hiểu!
Không! Nó không hoàn toàn đơn giản. Tất nhiên nguyên tắc cơ bản là chính xác, Nhưng nó không hoạt động chính xác như nghe âm thanh mà nó nên hoạt động.

Một thị trường tăng lên không nhất thiết là có nhiều mua hơn là bán. Bởi vì không có những đợt bán ra đáng kể (chốt lời) để ngăn chặn sự đi lên. Việc mua (chủ yếu) diễn ra ở những mức giá thấp hơn trong giai đoạn tích lũy cho đến khi lượng bán đáng kể diễn ra thì thị trường vẫn tăng.

Một thị trường giảm diễn ra không nhất thiết vì có nhiều bán hơn là mua. Bởi vì không đủ mua (hỗ trợ) từ những người chơi chính để ngăn chặn giá giảm. Việc bán đã diễn ra trong giai đoạn phân phối ở những mức giá cao hơn và cho đến khi bạn thấy thị trường mua vào thì thị trường vẫn cứ tiếp tục giảm. Có rất ít (hoặc không có) sự hỗ trợ trong thị trường gấu vì vậy giá giảm. Đây là lý do tại sao thị trường giảm nhanh hơn nhiều so với lúc tăng.

Giờ là lúc tìm hiểu Điểm mạnh và Điểm yếu được giải thích bằng sự bất thường (Phân kỳ) của chênh lệch giá (Spread) và khối lượng.

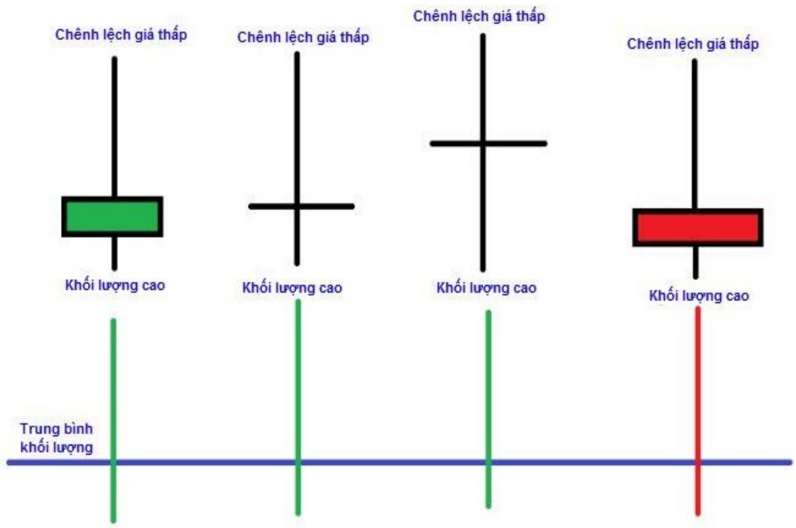
1. **Lực đẩy lên kèm Vol cao**

Lực đẩy lên là một Pin Bar giảm giá hoặc kiểu Doji hay Doji chân dài với thân nến nhỏ với khối lượng cực cao hoặc cao trên trung bình. Có sự bất thường giữa giá và khối lượng trên lực đẩy lên này.

+ Trong xu hướng tăng gọi là cây **Nến Up Thrust - Lực đẩy lên (Nến sao băng)**: là cây nến sau khi mở cửa tăng giá mạnh, nhưng sau đó giảm mạnh và giá đóng cửa gần mức giá thấp nhất cùng với sự tăng mạnh về khối lượng. Cây nến với độ biến động lớn. Đây là một tín hiệu tương đối tin cậy trong việc xác định việc đảo chiều giảm giá của cp. Tuy nhiên để tránh nhầm lẫn với Shake out các bạn vẫn nên đợi tín hiệu xác nhận chính xác xu hướng ở phiên tiếp theo. Việc giữ giá tăng thất bại biểu thị sự kiệt sức hoặc suy yếu của cầu. (Dấu hiệu của Điểm Yếu)

+ Trong xu hướng giảm gọi là cây **Nến búa ngược**: là cây nến sau khi mở cửa tăng giá mạnh, nhưng sau đó giảm mạnh và giá đóng cửa gần mức giá cao nhất cùng với sự tăng mạnh về khối lượng. Cây nến với độ biến động lớn. Đây là một tín hiệu thể hiện có một lực cầu lao vào bắt đáy đẩy giá tăng cao nhưng thất bại trong việc giữ giá. Cũng có nghĩa nguồn cung bán ra rất mạnh nhưng bị lực cầu hấp thụ toàn bộ. Tuy tạm thời thất bại nhưng dấu hiệu của cầu lớn trong quá trình giảm là Dấu hiệu của Điểm Mạnh. Các bạn vẫn nên đợi tín hiệu xác nhận xu hướng ở phiên tiếp theo.

Xem minh họa dưới đây.



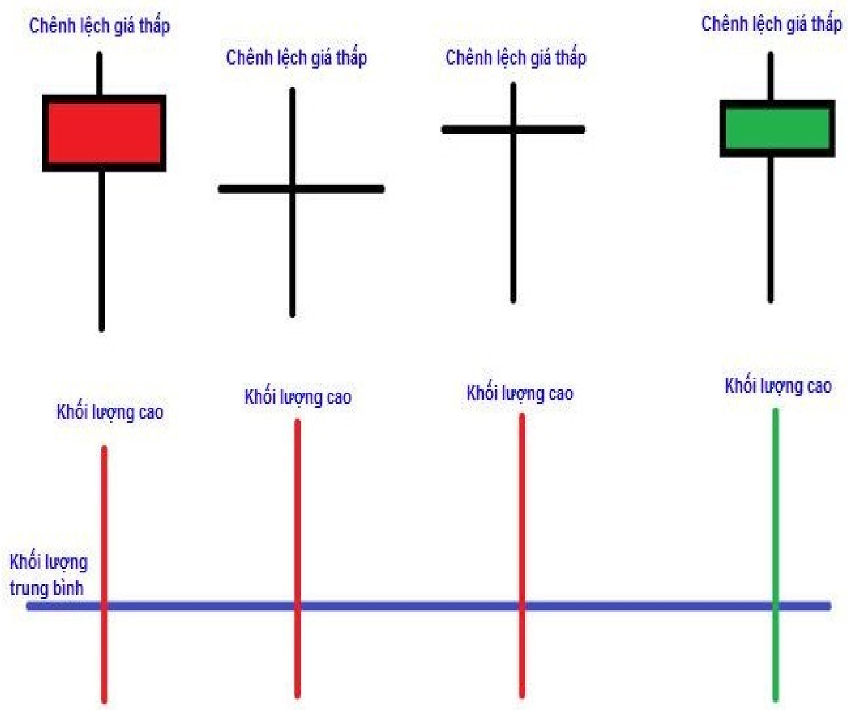
2. **Lực đẩy xuống kèm Vol cao**

Lực đẩy xuống là một thanh (nến) tăng giá Pin Bar, Doji, Doji chân dài với thân nến nhỏ với khối lượng cực lớn hoặc lớn trên trung bình. Có sự bất thường giữa giá và khối lượng trên một lực đẩy xuống.

+ Trong xu hướng tăng gọi là cây **Nến Người treo cổ**: là cây nến sau khi mở cửa giá giảm mạnh, nhưng sau đó tăng mạnh trở lại và giá đóng cửa gần mức giá cao nhất cùng với sự tăng mạnh về khối lượng. Cây nến với độ biến động lớn. Đây là một tín hiệu tương đối tin cậy trong việc xác định việc đảo chiều giảm giá của cp. Tuy nhiên để tránh nhầm lẫn với Shake out các bạn vẫn nên đợi tín hiệu xác nhận chính xác xu hướng ở phiên tiếp theo. Việc giá giảm mạnh với khối lượng lớn thể hiện có nguồn cung lớn đang bán ra chốt lời vùng đỉnh tuy tạm thời bị lực cầu hấp thụ nhưng là tín hiệu cảnh báo nguy hiểm. (Dấu hiệu của Điểm Yếu)

+ Trong xu hướng giảm gọi là cây **Nến Spring - Nến Búa (Nến rút chân)**: là cây nến sau khi mở cửa giá giảm mạnh, nhưng sau đó tăng mạnh trở lại và giá đóng cửa gần mức giá cao nhất cùng với sự tăng mạnh về khối lượng. Cây nến với độ biến động lớn. Đây là một tín hiệu tương đối tin cậy trong việc xác định việc đảo chiều tăng giá của cp. Tuy nhiên để tránh nhầm lẫn với Shake out các bạn vẫn nên đợi tín hiệu xác nhận chính xác xu hướng ở phiên tiếp theo. Việc giá giảm mạnh sau đó tăng trở lại với khối lượng lớn thể hiện có nguồn cung lớn đang bán ra đều bị lực cầu bắt đáy hấp thụ hết. (Dấu hiệu của Điểm Mạnh)

Xem hình minh họa bên dưới.



3. Nỗ lực ít mà kết quả cao (Less effort with high Result)

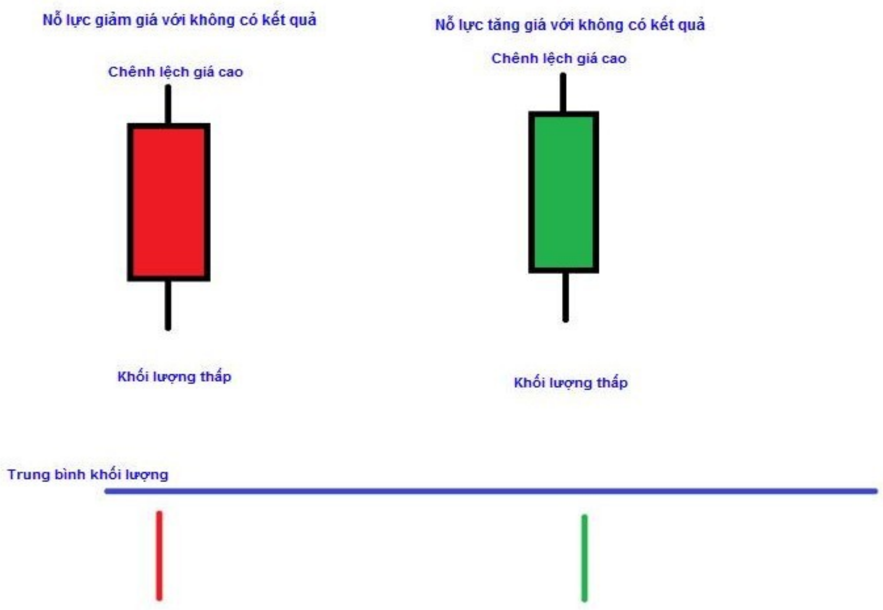
Nỗ lực = Khối lượng
Kết quả=chênh lệch giá (Spread)

+ Là một nến thân dài với khối lượng thấp.

+ Nếu xuất hiện trong một xu hướng tăng. Nó là cây nến tăng giá thân dài có khối lượng thấp.
Khối lượng thấp thể hiện cung cầu đều ít tham gia, do đang trong chiều tăng nên ta quan tâm tới phía cầu nhiều hơn. Do lượng cung ít tham gia nên chỉ lượng cầu ko cần tham gia nhiều mà vẫn đẩy giá tăng mạnh tạo ra kết quả cao hơn. Tuy nhiên do có sự mất cân bằng giữa cung và cầu thể hiện ở khối lượng thấp nhưng tạo kết quả cao cho biết có (Dấu hiệu của Điểm Yếu).

+ Nếu xuất hiện trong một xu hướng giảm. Nó là cây nến giảm giá thân dài có khối lượng thấp. Khối lượng thấp thể hiện cung cầu đều ít tham gia, do đang trong chiều giảm nên ta quan tâm tới phía cung nhiều hơn. Do lượng cầu ít tham gia nên chỉ lượng cung nhỏ cũng đẩy giá giảm mạnh tạo ra kết quả cao hơn. Tuy nhiên do có sự mất cân bằng giữa cung và cầu thể hiện ở khối lượng thấp nhưng tạo kết quả cao cho biết có (Dấu hiệu của Điểm Mạnh).

Xin xem minh họa phía dưới.



4. **Nỗ lực mà không có kết quả (Effort with no Result)**

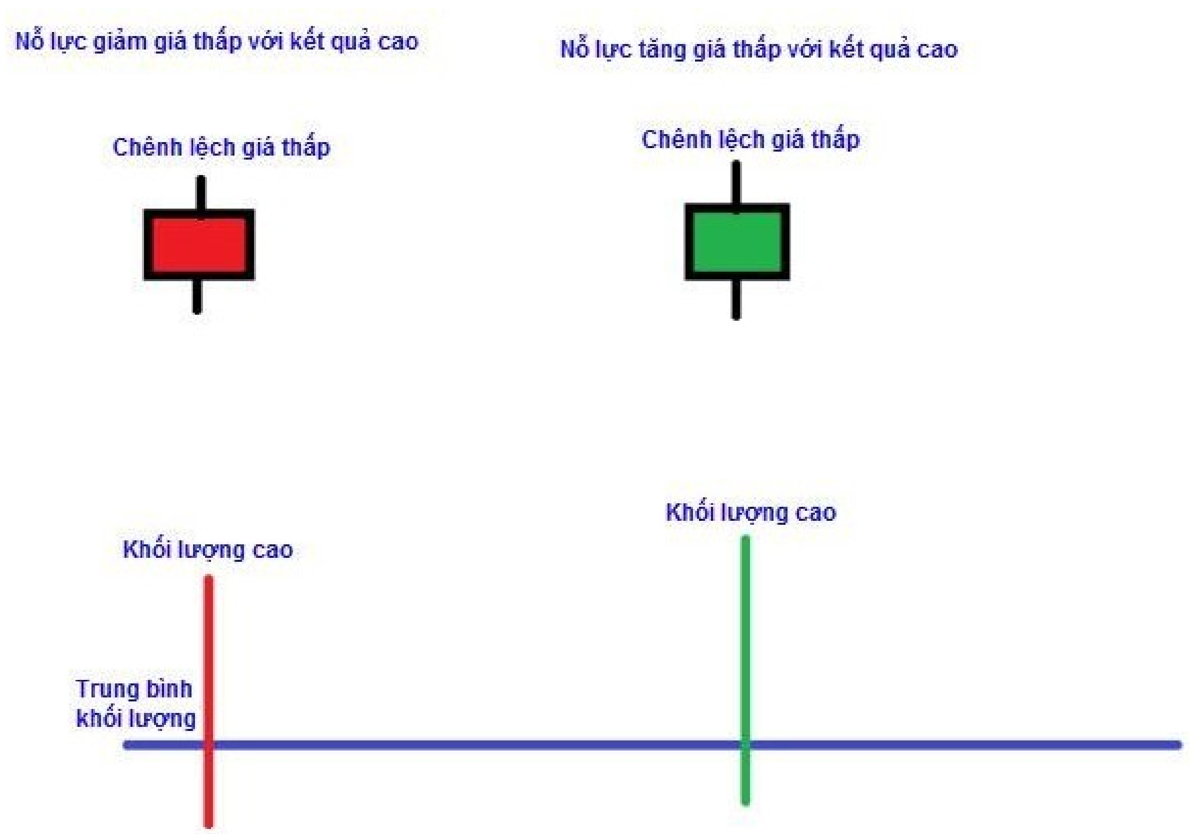
Nỗ lực = Khối lượng
Kết quả=chênh lệch giá (Spread)

+ Là một nến thân nến nhỏ với khối lượng cao.

+ Nếu xuất hiện trong một xu hướng tăng. Nó là cây nến tăng giá thân nhỏ có khối lượng cao (Dấu hiệu của Điểm Yếu). Thể hiện cầu tham gia nhiều nhưng đủ khả năng đẩy giá tăng.

+ Nếu xuất hiện trong một xu hướng giảm. Nó là cây nến giảm giá thân nhỏ có khối lượng cao (Dấu hiệu của Điểm Mạnh). Thể hiện cung bán nhiều nhưng ko đủ khả năng đẩy giá giảm.

+ Xin xem minh họa phía dưới.



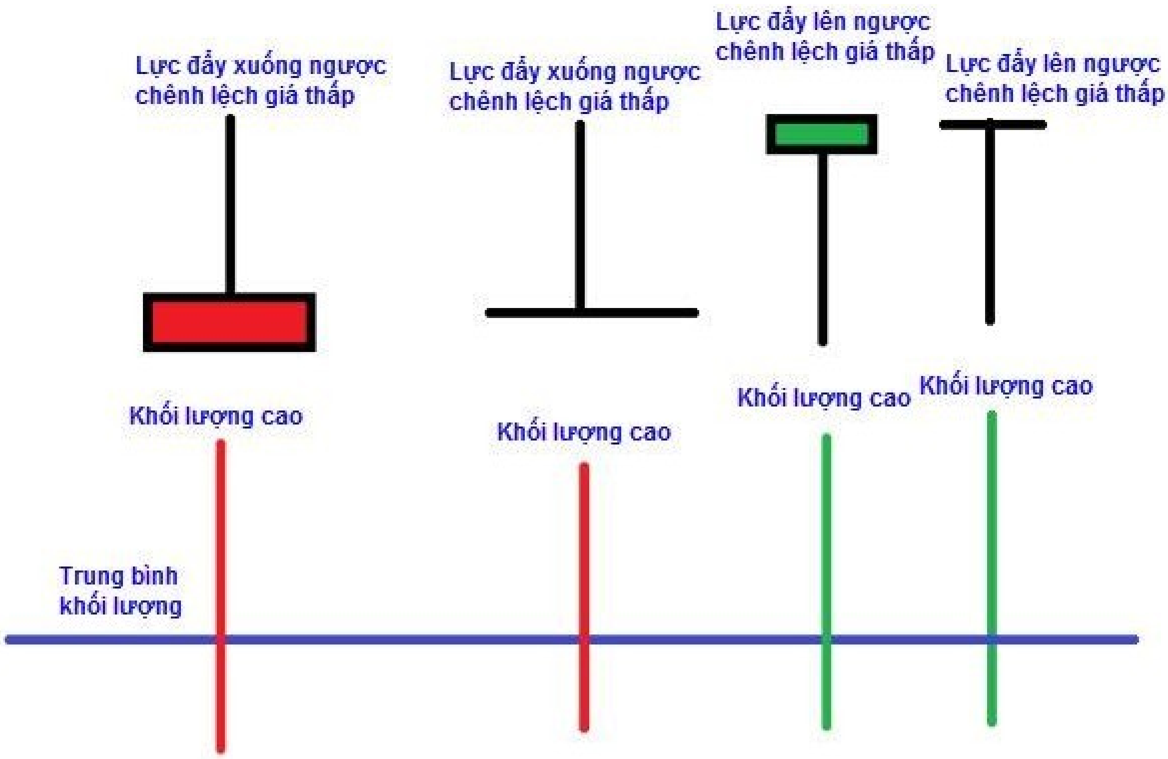
5. **Lực đẩy lên, lực đẩy xuống – ngược (Inverse Up Thrust, Inverse Down Thrust) đi kèm Vol cao** *(Nến người treo cổ ở đỉnh. Nến búa ngược ở đáy)*

Lực đẩy lên, lực đẩy xuống ngược là một nến Pin Bar, Doji, Doji chân dài thân nến nhỏ nhưng có Vol cao.

+ Nếu xuất hiện trong một xu hướng tăng. Nó là cây nến tăng giá thân nhỏ có khối lượng cao (Điểm Yếu)

+ Nếu xuất hiện trong một xu hướng giảm. Nó là cây nến giảm giá thân nhỏ có khối lượng cao (Điểm Mạnh)

Xin xem hình minh họa bên dưới.



6. **Mua/Bán Cao trào (Buying/Selling Climax)**

Nến cao trào là cây nến thân dài có râu từ chối giá đi kèm với khối lượng cao

A) Nến cao trào Mua: Hãy quan sát vị trí của nó trong hành vi giá

- **Trong xu hướng tăng gọi là Nến Cao trào mua**, Nến có bấc nến từ chối đi lên ở phía trên, bấc (râu) phải bằng 25-50% thân nến. Đi kèm với khối lượng cao. Đây là dấu hiệu của Điểm Yếu. Bạn có thể ngạc nhiên về việc tại sao lại sự bất thường của nến Cao trào Mua khi chúng có thân thân dài kèm khối lượng cao (Một sự xác nhận trong VSA). Dấu hiệu bất thường nằm ở sự từ chối của phần râu nến phía trên. Khi xuất hiệu nến Cao trào mua ở trong một xu hướng tăng, phần râu nến phía trên thể hiện sự từ chối đi lên của giá. Khối lượng cao nhưng giá không thể đóng cửa ở mức cao nhất ngày. Điều này cho thấy có lượng cung từ người bán đang chốt lời vùng giá cao, mặc dù có lượng cầu lớn hấp thụ nhưng không thể khiến giá tăng cao nhất ngày thể hiện sự suy yếu của cầu trong việc duy trì đà tăng giá. Cuối một xu hướng tăng thường hay xuất hiện nến cao trào mua, lúc này bạn cần hết sức cảnh giác, giá có thể tăng tiếp nhưng dấu hiện phân phối đã xuất hiện. Cảnh báo đỉnh đang rất gần. (Dấu hiệu của Điểm Yếu).

- **Sau một xu hướng giảm giá kéo dài,** Nến cao trào Bán với Vol cao xuất hiện (Dấu hiệu của Điểm Mạnh), cảnh báo đáy rất gần. Sau đó nếu xuất hiện một cây Cao trào Mua (Còn gọi là **Nến đảo chiều tăng - Nến nhấn chìm tăng)** với Vol cao, thì điểm Mạnh được xác nhận. Thể hiện lực Cầu bắt đáy mạnh mẽ lấn át toàn bộ lực Cung và

đẩy giá tăng mạnh. Giá sẽ đảo chiều tăng. ***(Luôn ghi nhớ ko bắt đáy sớm khi mới nhìn thấy tín hiệu đầu tiên của Điểm Mạnh, hãy chờ các phiên test sau đó. Chúng ta sẽ học ở phần sau)***

- **Trong trường hợp giá đi ngang trong vùng tắc nghẽn.** Nếu Nến cao trào mua Vol cao xuất hiện tại điểm Breakout vượt vùng kháng cự thì đây là cây nến hấp thụ (Điểm Mạnh). Chúng ta sẽ học cách cách phân biệt quá trình Breakout này ở phần sau.

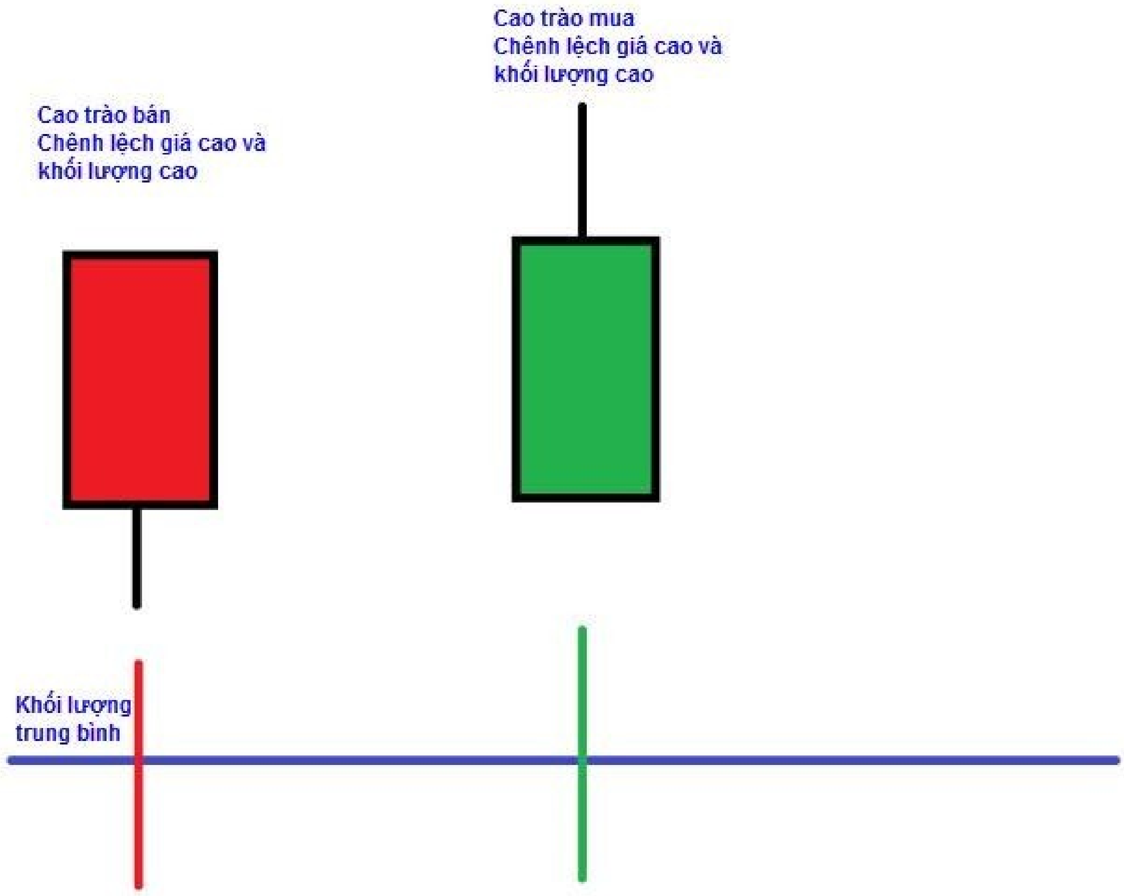
B) Nến cao trào Bán: Hãy quan sát vị trí của nó trong hành vi giá

- **Trong xu hướng giảm gọi là Nến Cao trào bán**, Nến có râu nến từ chối đi xuống ở phía dưới, bấc phải bằng 25-50% thân nến. Đi kèm với khối lượng cao. Đây là dấu hiệu của Điểm Mạnh. Tương tự với xu hướng giảm. Nến cao trào bán với khối lượng cao có râu từ chối giá ở dưới, thể hiện mặc dù có lượng cung lớn bán ra nhưng có lượng cầu mạnh đang cố gắng hấp thụ bớt lượng cung đó (Dấu hiệu ở phần râu nến từ chối giá xuống phía dưới), khiến giá không thể đóng cửa ở mức thấp nhất ngày. Đây là dấu hiệu sức mạnh của lực Cầu đỡ giá. Cuối một xu hướng giảm thường hay xuất hiện Cao trào bán. Dấu hiệu của Điểm Mạnh. Cho thấy có lực cầu lớn đang tham gia bắt đáy và đỡ giá. ***Bạn nên tránh ko tham gia quá sớm vào việc này, hãy chờ đợi các phiên test đáy phía sau để xác nhận đáy chính thức được hình thành, để phòng ngừa rủi do.***

- **Sau một xu hướng tăng kéo dài,** Nến cao trào Mua với Vol cao xuất hiện (Dấu hiệu của Điểm Yếu), cảnh báo đỉnh rất gần. Sau đó nếu xuất hiện một cây Nến Cao trào Bán (Còn gọi là N**ến đảo chiều giảm - Nến nhấn chìm giảm)** với Vol cao, thì điểm Yếu được xác nhận. Thể hiện lực Cung chốt lời mạnh mẽ lấn át toàn bộ lực Cầu và đẩy giá giảm mạnh. Giá sẽ đảo chiều giảm.

- **Trong trường hợp giá đi ngang trong vùng tắc nghẽn.** Nếu xuất hiện Nến cao trào Bán Vol cao xuất hiện tại điểm Breakdown phá vùng hỗ trợ thì đây là Điểm yếu. Chúng ta sẽ học cách cách phân biệt quá trình Breakdown này ở phần sau

Xin xem hình minh họa phía dưới.



7. **Không có nhu cầu và những biến thể**

Trong xu hướng tăng ta tìm nến không có Cầu (No Demand) và những biến thể của nến không có Cầu
(Lưu ý: Xu hướng tăng này có thể là sự hồi phục nhỏ trong xu hướng giảm chính trước đó – Bẫy Bulltrap)

+ **Nến không có Cầu (No Demand):** Là những nến tăng giá thân nhỏ, biến động giá hẹp đi kèm khối lượng thấp (thường thấp hơn 2 nến đứng trước nó). Không có sự bất thường giữa giá và khối lượng trong trường hợp này. Nhưng khối lượng thấp trong nhịp tăng thể hiện cầu đang yếu đi, không tham gia vào quá trình đẩy giá nữa. Dấu hiệu của Điểm Yếu. Đây là bước quan trọng trước khi MMs-BBs chuyển từ giai đoạn bán tháo đẩy giá giảm.

+ **Những biến thể ko có Cầu là các cây nến khối lượng thấp:** Pseudo Up Thrust and Inverse Pseudo Upthrust (Nến sao băng, nến người treo cổ, nến doji…). Đi kèm khối lượng thấp ***(thường được so sánh thấp hơn 2 cây nến đứng trước nó)***

Lưu ý: Luôn ghi nhớ bối cảnh chung của hành vi giá.

- Để đánh giá chính xác nến không có nhu cầu ta cần quan sát trong 3 trường hợp

quan trọng sau:

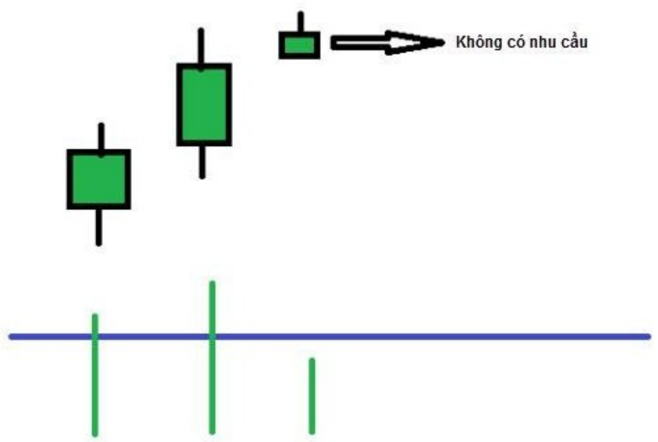
+ **Không có nhu cầu trong một xu hướng mới tăng sau giai đoạn tích lũy tạo đáy** *(Không phải là giảm giá):* Sau giai đoạn tạo đáy: Xuất hiện các điểm Mạnh qua nến Cao trào mua, và quá trình test đáy thành công. Thị trường bắt đầu vào trend tăng qua việc tạo đáy sau cao hơn đáy trước. Không nên thử bán khống nếu bạn thấy những thanh giá "không có nhu cầu" trong một xu hướng mới tăng. Mặc dù chỉ báo này có thể khiến thị trường đi xuống một vài thanh giá nhưng nó nhanh chóng tăng trở lại do xu hướng chung, vì xu hướng tăng là kết quả của một số hành động cao trào trên các thanh giảm trong nền giá. Nó sẽ làm cho thị trường mạnh mẽ và không phải là một "điểm yếu".

+ **Không có nhu cầu sau giai đoạn tạo đỉnh phân phối** *(Là giảm giá):* Thường xuất hiện sau các dấu hiệu tạo đỉnh sau một chuỗi tăng giá kéo dài: Cao trào mua vol cao, Gap kiệt sức, Lực đẩy lên Vol cao (Nến sao băng)... Thị trường hình thành xu hướng giảm thể hiện ở việc tạo đỉnh sau thấp hơn đỉnh trước. Lúc này thường xuất hiện các nhịp hồi giá với Vol thấp, thể hiện Cầu yếu ko tham gia vào quá trình đẩy giá.

+ **Không có nhu cầu trong xu hướng giảm thông thường** *(rất giảm giá):* Sau khi xu hướng giảm chính thức được xác nhận. Nến ko có Cầu với Vol thấp sẽ thường xuất hiện những nhịp hồi giá trong quá trình giảm mạnh này *(Đặc biệt chú ý nếu nó xuất hiện ở sau giai đoạn tạo đỉnh lớn và hình thành việc thay đổi xu hướng bằng việc tạo đỉnh sau thấp hơn đỉnh trước).* Đây là dấu hiệu đà giảm giá vẫn tiếp diễn

- **Trong các trường hợp khác,** Nến không có nhu cầu với khối lượng giảm đi ko có nghĩa là giá sẽ đảo chiều sau đó. Mà chỉ là đà tăng đang chững lại. Cần chờ các tín hiệu ở các nến tiếp theo để xác định xem giá có đảo chiều hay không.

Xem minh họa phía dưới.



8. Không có nguồn cung và những biến thể

Trong xu hướng giảm ta tìm Nến không có nguồn cung (No Supply Bar) và những biến thể của không có nguồn cung
(Lưu ý: Xu hướng giảm này có thể là xu hướng điều chỉnh tạm thời của xu hướng tăng chính trước đó – Điều chỉnh ngắn hạn)

+ Nến không có nguồn cung (No Supply): Là những nến giảm giá thân nhỏ, biến động giá hẹp đi kèm với khối lượng thấp (thường là thấp hơn khối lượng 2 cây nến đứng trước nó). Không có sự bất thường giữa giá và khối lượng trong trường hợp này. Nhưng khối lượng thấp trong nhịp giảm thể hiện nguồn cung CP bán ra đang cạn kiệt. Dấu hiệu của Điểm Mạnh. Đây là bước quan trọng trước khi MMs-BBs chuyển từ giai đoạn gom cp sang giai đoạn đẩy giá.

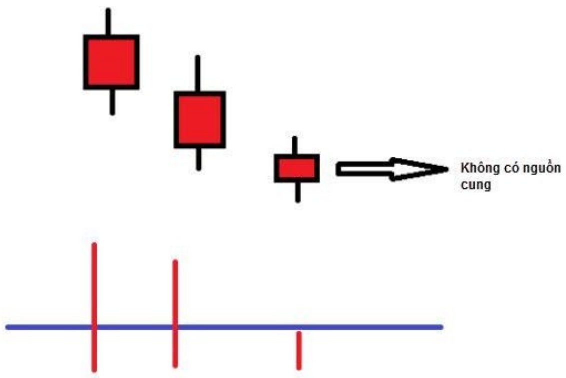
+ Những biến thể ko có nguồn cung là các cây nến khối lượng thấp: Pseudo Down Thrust and Inverse Pseudo Down Thrust (Nến búa, nến búa ngược, nến doji). Đi kèm khối lượng thấp ***(thường được so sánh thấp hơn 2 cây nến đứng trước nó)***

Lưu ý: Luôn ghi nhớ bối cảnh chung của hành vi giá.

- Để đánh giá chính xác nến không có nguồn cung ta cần quan sát trong 3 trường hợp quan trọng sau:
  + **Không có nguồn cung trong một xu hướng mới giảm sau giai đoạn phân phối** *(Không phải là tăng giá):* Sau giai đoạn tạo đỉnh: Xuất hiện các điểm Yếu qua nến Cao trào Mua, và quá trình test đỉnh không thành công. Thị trường bắt đầu vào trend giảm qua việc tạo đỉnh sau thấp hơn đỉnh trước. Không nên Mua nếu bạn thấy những thanh giá "không có nguồn cung" trong một xu hướng mới giảm mà đó là tín hiệu để xem xét bán ra. Mặc dù chỉ báo này có thể khiến thị trường đi lên một vài thanh giá nhưng nó nhanh chóng giảm trở lại do xu hướng chung, vì xu hướng giảm là kết quả của một số hành động cao trào trên các thanh giảm trong nền giá. Nó sẽ làm cho thị trường yếu đi và không phải là một "điểm Mạnh".
  + **Không có nguồn cung sau xu hướng mới tăng sau giai đoạn tạo tích lũy tạo đáy** *(Là tăng giá):* Thường xuất hiện sau các dấu hiệu tạo đáy sau một chuỗi giảm kéo dài: Cao trào bán vol cao, Lực đẩy xuống Vol cao (Nến Sping – Nến rút chân, Nến búa)... Thị trường hình thành xu hướng tăng mới bằng việc tạo đáy sau cao hơn đáy trước. Lúc này Nến ko có nguồn cung thể hiện ko còn nguồn cung bán ra ở giá thấp. Bạn nên chờ sự xác nhận của thay đổi xu hướng mới nên xem xét mua vào: *Quá trình test lại đáy với Vol thấp, hoặc tạo đáy sau cao hơn đáy trước.*
  + **Không có nguồn cung trong xu hướng tăng thông thường** *(rất tăng giá):* Xuất hiện ở xu hướng tăng thông thường. Giai đoạn tăng giá này thường có những nhịp điều chỉnh tạm thời với vol thấp. Đây là dấu hiệu tốt cho đà tăng giá vẫn tiếp diễn. Vì nguồn cung ko chấp nhận bán ra ở vùng giá thấp.

- **Trong các trường hợp khác,** Nến không có nguồn cung với khối lượng giảm đi ko có nghĩa là giá sẽ đảo chiều sau đó. Mà chỉ là đà giảm đang chững lại. Cần chờ các

tín hiệu ở các nến tiếp theo để xác định xem giá có đảo chiều hay không.



Đến đây bạn sẽ cảm thấy rất khó hiểu khi phải phân biệt quá nhiều trường hợp như vậy và cách để biết làm sao để phân biệt chúng trong từng tình huống. Cứ yên tâm và bình tĩnh luyện tiếp. Các phần sau các bạn sẽ học nhiều khái niệm khác và khi kết hợp chúng lại với nhau tự bạn sẽ biết nên đọc chúng trong tình huống nào để diễn giải: Phân biệt giai đoạn tích lũy, phân phối, học về xu hướng và sự thay đổi của xu hướng, kháng cự hỗ trợ, sóng Elliott...

9. **Hành động kiểm định nguồn Cung (Test for Supply):** Khi MMs-BBs đã tích lũy đủ số cp để sẵn sàng cho việc đẩy giá, họ cần phải kiểm tra lượng cung cp đó. Nếu nhận thấy lượng cung vẫn còn lớn họ sẽ tiếp tục để cp đó tích lũy thêm một thời gian nữa, sau đó sẽ test lại cho đến khi thấy lượng cung đã biến mất. Trong vùng tắc nghẽn Sideway của giá, bài test được coi là thành công khi giá bị đè xuống sâu dưới vùng hỗ trợ nhưng cuối phiên đóng cửa gần với giá cao nhất kèm theo kl giao dịch thấp. (Spring)

10. **Hành động kiểm định lực Cầu (Test for Demand):** Khi MMs-BBs tiến hành hoạt động phân phối bán ra lượng hàng ở vùng giá cao, họ cần phải kiểm tra xem lượng Cầu còn lớn ko trước khi quyết định đè giá giảm xuống. Nếu nhận thấy lượng cầu vẫn còn lớn họ sẽ tiếp tục để cp đó đi ngang thêm một thời gian nữa để phân phối nốt số hàng còn lại, sau đó sẽ test lại lần nữa cho đến khi thấy lượng cầu đã suy yếu. Trong vùng tắc nghẽn Sideway của giá, bài test được coi là thành công khi giá đánh vượt lên vùng kháng cự trong phiên nhưng cuối phiên giá lại giảm về trong vùng tắc nghẽn theo kl giao dịch thấp. (Upthrust)

11. **Breakout:** Break out hay có thể gọi là "cú đánh thốc" là hành động quyết định trong quá trình đẩy giá hoặc giảm giá của MMs-BBs ra khỏi vùng tắc nghẽn

Sideway trước đó. Giá tăng hoặc giảm rất nhanh và mạnh vượt lên khỏi vùng tắc nghẽn với khối lượng lớn nhằm ngăn chặn mọi ý định bán tháo của các nđt nhỏ lẻ (trong TH vượt kháng cự) hoặc mọi ý định mua đỡ giá (trong trường hợp phá hỗ trợ). Khối lượng thường > 1.5 lần kl trung bình.

Lưu ý: ***Một ngoại lệ khi Breakout khối lượng thấp khỏi vùng tích lũy***

Nếu có một ngày tăng khối lượng thấp vào ngày đầu tiên của bất kỳ sự phá vỡ nào từ vùng tích lũy thực sự, kết quả thường là một ngày tăng nhanh từ vùng tích lũy với khối lượng thấp. **Đây KHÔNG phải là dấu hiệu của sự yếu kém.**

Mức chênh lệch tăng vọt trong ngày đầu tiên từ khu vực tích lũy thực sự với khối lượng thấp là do thiếu hụt nguồn cung. Trong việc tích lũy cổ phiếu, như chúng ta đã thấy trước đó, các tổ chức giao dịch sẽ loại bỏ hấp thụ hầu hết nguồn cung có sẵn ở các mức giá thấp. Do đó, việc tăng khối lượng thấp này ra khỏi vùng tích lũy là một dấu hiệu của sức mạnh.

Hầu hết các chuyển động tăng với khối lượng thấp là dấu hiệu của sự yếu kém. Tuy nhiên, hãy cố gắng nhận ra những lý do thực sự trong từng bối cảnh cụ thể.

12. **Shakeout (rũ bỏ):** (Có rũ bỏ kháng cự và rũ bỏ hỗ trợ). Là hoạt động đánh Break khỏi vùng tắc nghẽn Sideway (Giống như Spring hay Upthrust) nhưng thời gian diễn ra thường dài hơn, từ vài ngày đến vài tuần. Sau đó giá mới quay ngược trở lại vùng tắc nghẽn. Mục đích MMs-BBs muốn rũ bỏ đi các nhà đầu tư nhỏ lẻ đu bám vào tiến trình làm giá. Rũ bỏ phía hỗ trợ là Điểm mạnh (Spring). Rũ bỏ phía kháng cự là Điểm yếu (Upthrust).

- **Shakeout vùng hỗ trợ** *(Tín hiệu của sự rũ bỏ nhỏ lẻ trước khi tăng giá)*

Shake out (tiếng Việt gọi là rung lắc hoặc rũ bỏ) có lẽ là một trong những tín hiệu yêu thích nhất của tôi, vì nó cho thấy tôi sắp có cơ hội để mua giá thấp hơn, đặc biệt là khi bỏ lỡ cơ hội tăng giá trước đó. Tuy nhiên, **Shakeout** xuất hiện vùng hỗ trợ cũng đem lại cảm giác không mấy dễ chịu gì, nhất là khi nếu tâm lý bạn không vững, có thể sẽ hoang mang tột độ *(vì giá giảm khiếp quá).*

Thanh giá **Shakeout** vùng hỗ trợ có vùng giá (khoảng cách giữa giá cao nhất và thấp nhất) rộng, volume thì cực kỳ khủng. **Shakeout** tuyệt vời nhất là sau khi giá giảm mạnh thì quay đầu tăng trở lại và giá đóng cửa nằm gần giá cao nhất (giống Spring thanh giá rút chân). **Shakeout** vùng hỗ trợ xuất hiện cho tín hiệu giảm giá mạnh nhất từ đỉnh ngắn hạn sau đợt tăng đầu tiên bứt phá ra khỏi vùng tích lũy. ***Shakeout vùng hỗ trợ xuất hiện có thể vì một tin xấu nào đó được lan truyền trên truyền thông đại chúng khiến đám đông trở nên hoảng loạn và bắt đầu bán tháo.***

Trong khi đó, dòng tiền lớn - những nhà đầu tư tổ chức lợi dụng điều đó để mua cổ phiếu với giá rẻ hơn, họ sẽ mua rất mạnh, càng rớt thì họ càng mua. Và nhờ hành động đó thì đến cuối phiên, giá được đẩy lên gần mức cao nhất tạo thanh giá rút chân.

Lý do xuất hiện thanh giá Shakeout vùng hỗ trợ này chỉ có một, đó là khiến những weak hand - nhà đầu tư yếu bóng vía, tâm lý e ngại rủi ro, những nhà đầu tư mới bước chân vào nghề hoảng sợ mà bán tháo cho dòng tiền lớn. Mặc khác, phải có những phiên giảm mạnh như vậy thì dòng tiền lớn mới có cơ hội mua cổ phiếu số lượng lớn ở mức giá rẻ hơn.

GIẢM MẠNH NHƯ VẬY CÓ KHIẾN GIÁ ĐẢO CHIỀU LUÔN KHÔNG?

Việc này thì hơi khó nói, **nhưng đa phần thì câu trả lời là không**. Bởi lẽ theo nguyên tắc phân tích kỹ thuật, một thanh giá giảm, thậm chí là thanh giá giảm mạnh đến cỡ nào thì một mình nó không thể làm đảo chiều cả xu hướng được. Muốn xu hướng đảo chiều, như chúng ta biết thì phải có một giai đoạn gọi là tắc nghẽn Sideway, xuất hiện nhiều hành động khác nhau. Do đó, bạn có thể yên tâm hơn khi hành động giá giảm mạnh, vùng giá rộng, volume khủng chưa phải là tín hiệu đảo chiều ngay lập tức ***(không nên bị hiệu ứng Fomo tham lam bắt đáy quá sớm).***

Ngược lại, nó lại là một tín hiệu sức mạnh tăng giá của thị trường trong tương lai, nhất là khi giá đóng cửa nằm sát giá cao nhất (như đã nói ở đoạn trên). Tuy nhiên, sau Shakeout vùng hỗ trợ, giá thường không phục hồi liền mà sẽ có những thanh giá giảm trở lại để kiểm định lực cung (test) trước khi đẩy lên theo xu hướng cũ.

Việc test cung trước khi đẩy giá lên rất quan trọng, vì dòng tiền lớn cần biết liệu khi giá tăng lại có vướng phải lực cung bán xuống gây trở ngại nữa không. Một cú test thành công là khi xuất hiện một thanh giá giảm với volume nhỏ hoặc cực nhỏ. Chúng ta sẽ bàn về hành động test cung ở bài viết sau nhé.

Nội dung về Shakeout vùng hỗ trợ tôi nghĩ bấy nhiêu đó là đủ. Tôi sẽ dừng bài viết ở đây bằng một số ví dụ thực tế về thanh giá Shakeout vùng hỗ trợ trên thị trường chứng khoán Việt Nam.







13.Tín hiệu sức mạnh (SOS - sign of strength) vùng đáy: Tests and No supply.

Sau khi **Shakeout** vùng hỗ trợ thường sẽ phải có **Test.** Do đó, nội dung dưới đây chúng ta sẽ nói về **Test.**

Đối với các tín hiệu khác như **Stopping volume, Shakeout, Holding bag,...** thì chúng có khả năng đảo chiều từ giảm sang tăng nếu đủ mạnh. Thỉnh thoảng nếu có hai tín hiệu kết hợp với nhau thì lực đảo chiều còn mạnh hơn chút nữa. Tuy nhiên, đối với Test thì không như vậy, nhưng lại cực kỳ quan trọng vì Test mang tính chất xác nhận. Và nếu Test được đặt đúng vị trí, đúng thời điểm thì có thể phát huy sức mạnh khủng khiếp - tín hiệu đáng tin cậy để tham gia giao dịch.

TẠI SAO THỊ TRƯỜNG LẠI PHẢI TEST?

Trước tiên tôi xin giải thích một chút về Test, và tại sao nó lại xuất hiện. Lực cung (từ những người sẵn sàng bán giá thấp hơn) luôn xuất hiện mọi nơi, nhất là vào giai đoạn dòng tiền lớn đang tích lũy gom hàng hoặc đang trong xu hướng tăng và chạm phải kháng cự. Test chính là hành động kiểm tra xem lực cung này đang ở mức độ nào, mạnh hay yếu, đông như quân Nguyên hay vắng như chùa Bà Đanh. Bằng cách đẩy giá thấp xuống (giá giảm), để khiến người bán phải hiện diện. Nếu trong suốt quá trình này, người bán hầu như không xuất hiện, volume thấp so với volume của những thanh giá trước, giá sẽ đóng cửa tăng trở lại ngay gần đỉnh của thanh giá.

Thanh giá No Supply chính là một loại của Test, nhưng **No Supply** không nhất thiết phải có giá đóng cửa gần đỉnh thanh giá. Nói thêm một chút về No Supply: Môt thanh giá giảm với khối lượng thấp hơn hai thanh giá trước cho thấy thiếu áp lực bán khi thị trường giảm.

Nếu thanh giá tiếp theo thanh Nosupply là một thanh tăng *(lý tưởng nhất là tăng thân dài, vượt qua đỉnh của No Supply)* thì No Supply được xác nhận. No Supply là một tín hiệu thể hiện sức mạnh tăng giá tiềm năng của thị trường. Chúng ta có thể kỳ vọng giá tăng cao hơn sau thanh giá xác nhận cho No Supply trong xu hướng tăng *(Sự điều chỉnh giảm trong một xu hướng tăng trước đó).* Tuy nhiên, nếu trong xu hướng giảm lớn, No supply chỉ đóng vai trò tạm dừng xu hướng giảm hoặc là một đợt hồi phục ngắn hạn đưa giá trở về đỉnh kháng cự.

THỊ TRƯỜNG TEST RỒI THÌ CHẮC CHẮN SẼ TĂNG ĐÚNG KHÔNG?

Không hẳn như vậy. Như các bạn đã biết, chẳng có phương pháp nào trên đời này là hoàn hảo và chắc chắn cả, huống hồ gì chỉ là một thanh giá (Test) theo sau một thanh giá (Shakeout). Chúng chỉ đang kể một câu chuyện xác suất mà thôi.

Thỉnh thoảng, sẽ xuất hiện tín hiệu lần thứ hai **(Second Test)** có đặc điểm tương tự như lần test thứ nhất. Nếu có **Second test** thì chứng tỏ, lần test trước chưa đạt yêu cầu, lực cung vẫn còn lớn, chưa đủ để lực cầu lấn át và thao túng toàn bộ giá cả. Có thể lần test đầu tiên volume có thấp, nhưng vẫn chưa đủ thấp, dòng tiền lớn cần **Shakeout hoặc tích lũy**

thêm trước khi test lần hai. Do đó, nếu **Second test** có volume nhỏ hơn (lý tưởng nhất là nhỏ hơn đáng kể) so với first test thì xác suất cao là lực cung đã cạn, một tín hiệu tăng giá rất đáng tin cậy.

Một tín hiệu Test luôn đi kèm với kỳ vọng tăng giá. Tuy nhiên, **nếu Test mà thất bại**, thì điều đó có nghĩa rằng tín hiệu thị trường suy yếu (SOW - sign of weakness) đang tiềm ẩn trên thị trường, chỉ là nó vẫn chưa hiện ra rõ ràng mà thôi, chúng ta (những ai đang theo hướng mua) nên cẩn trọng trong tình huống này.

TÍN HIỆU TEST ĐÁNG TIN CẬY NHẤT TẠI THỜI ĐIỂM NÀO?

Rõ ràng, **Test đáng tin cậy nhất** nếu xuất hiện sau một chiến dịch gom hàng tích lũy (vùng trading range) của dòng tiền lớn trong xu hướng giảm lớn trước đó hoặc quá trình tái tích lũy sau một xu hướng tăng. Chúng thường xuất hiện kèm với một số tín hiệu Sức mạnh (sign of strength).

Test sẽ ít hiệu quả hơn nếu xuất hiện trong vùng phân phối sau một xu hướng tăng lớn trước đó hoặc tái phân phối sau khi vừa có đợt giảm mạnh tại đỉnh. Chúng thường xuất hiện kèm với một số tín hiệu Suy Yếu (sign of weekness).

Các khái niệm: Tích lũy, tái tích lũy, phân phối, tái phân phối sẽ được đề cập chi tiết ở phần cuối cuốn sách

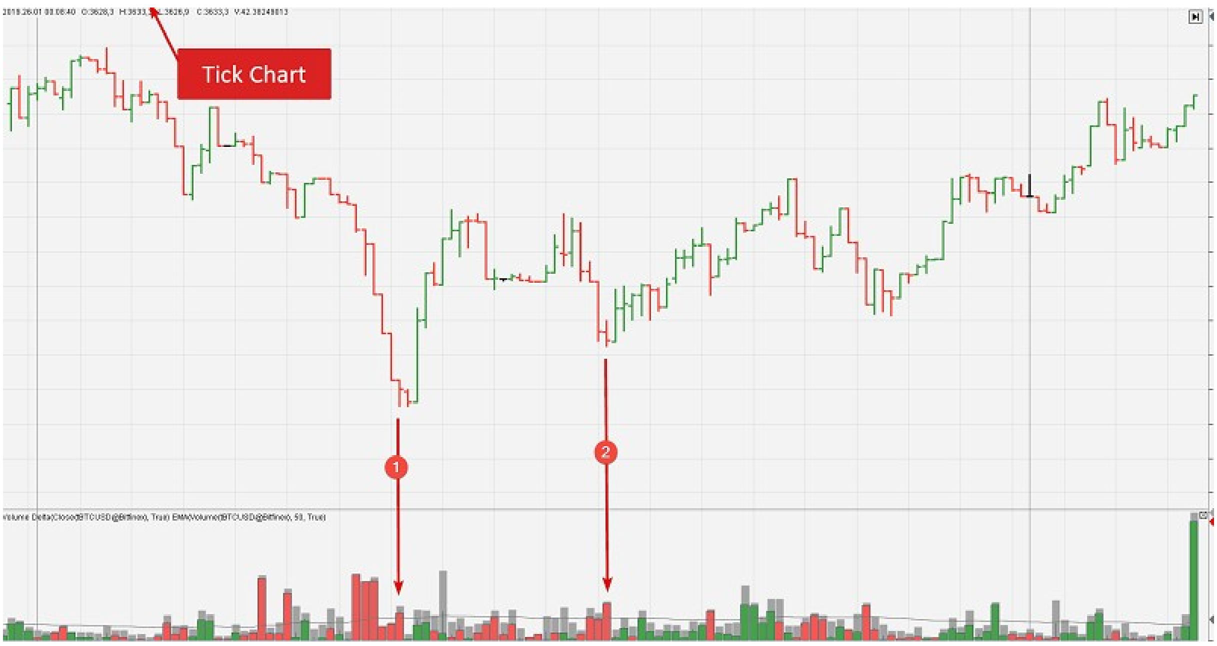
Sau đây tôi sẽ minh họa với anh em một số tín hiệu Test thực tế trên thị trường chứng khoán Việt Nam.





14.BAG HOLDING – May túi ba gang, mang đi mà lụm cổ rẻ

Một tín hiệu thể hiện sức mạnh khác ở vùng đáy thị trường theo phương pháp VSA. Đó là tín hiệu **"Bag holding".**



Thật không ngoa khi nói rằng khi gặp một tín hiệu "**Bag holding"** thì anh em nên chuẩn bị may một chiếc túi ba gang đi là vừa, vì đây là một trong những tín hiệu mạnh mẽ nhất phát ra từ thị trường. Anh em biết về **Selling Climax** chứ, đó là một tín hiệu bán hoảng loạn mà tôi đã đề cập ở bài viết khác rồi. **Bag Holding** là một biến thể khác phản ánh lại hành động bán hoảng loạn đó.

Đặc điểm của ***Bag Holding là có biên độ (giá thấp nhất - giá cao nhất) khá nhỏ, nhỏ hơn nhiều so với các thanh giá trước đó, nhưng volume lại vượt trội***. Bag Holding thường tạo đáy mới cho thị trường. Ở hình 1, tất cả các đặc điểm nói trên đều xuất hiện trong một thanh giá **Bag Holding.**



Tại sao tôi nói tín hiệu này rất mạnh? Bởi vì hành động bán hoảng loạn diễn ra rất mạnh liệt bởi sự cuồng nộ của đám đông, trong khi dòng tiền lớn thì lại ra sức thâu gom hết tất cả lượng bán tháo đó NGAY LẬP TỨC. Tôi nhấn mạnh yếu tố thời gian - NGAY LẬP TỨC. Vì không có 3 chữ này thì mọi chuyện khác ngay, vì có sự lực mua đối ứng lại ngay lập tức nên **biên độ giá của Bad Holding rất ngắn**. Và ngay lập tức này thể hiện rằng, dòng tiền lớn hoàn toàn không do dự về mức giá họ mua, họ sẵn sàng mua với mức giá này, và ra sức mua nhanh chóng, khiến giá không giảm nữa. Từ đó cho thấy, khả năng cao đây là đáy, và đây là mức giá hợp lý đối với dòng tiền thông minh. Nói một cách dễ hiểu, họ đang cho hàng giá rẻ vào túi ba gang của họ. Vậy túi ba gang của chúng ta đâu, lôi ra mà cho hàng vào đi chứ nhỉ?

Một lần nữa, hãy nhớ rằng, ngoại trừ tín hiệu **Absorption Volume** sẽ được chia sẻ ở dưới đây, thì **việc thu gom cổ phiếu của dòng tiền lớn đều thể hiện ở những thanh giá giảm (Shakeout, Stopping Volume, Selling Climax, Bag holding...).**





15. **Absorption Volume - Khối lượng hấp thụ**. *(Dấu hiệu khi đánh Breakout vượt đỉnh)*

Hầu hết những hành động giá như: **Test, No supply, Shakeout, Stopping volume, Bag holding,...** đều ở dạng thanh giá giảm, hoặc vùng giá nằm dưới giá đóng cửa của thanh trước. Đó là bởi vì dòng tiền lớn sẽ mua khi giá giảm - biểu hiện của đám đông nhỏ lẻ đang bán ra. Nếu họ mua trong khi giá tăng, sẽ càng làm cho giá tăng nhanh hơn, tăng chi phí trượt giá cho họ, không có lợi về mặt hiệu suất đầu tư.

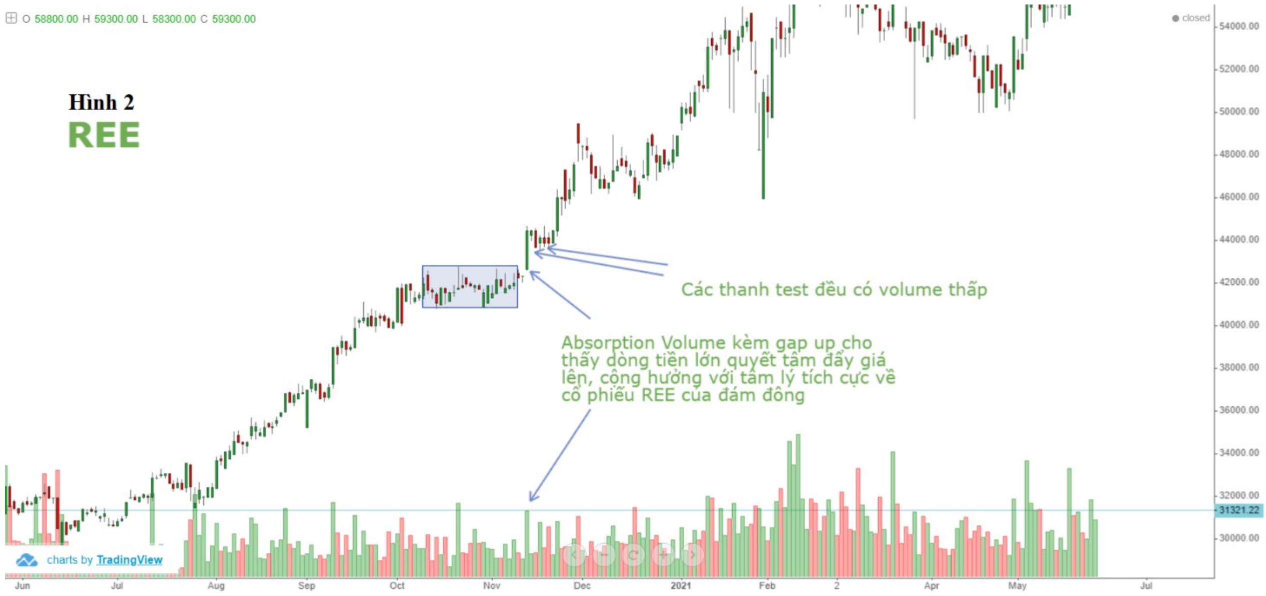
Nhưng Thanh giá Absorption Volume lại là thanh giá tăng (thanh có giá đóng cửa cao hơn giá đóng cửa thanh trước đó) kèm khối lượng cao hoặc siêu cao khi đánh phiên Breakout. Thể hiện ý chí của nhà tạo lập quyết tâm đẩy giá tăng cao bằng cách hấp thụ toàn bộ lượng cung đang bán ra chốt lời.

Ở biểu đồ Hình 1 (đính kèm bên dưới), giá đang đối mặt với một kháng cự tạo bởi đỉnh cũ. Nếu muốn vượt qua đỉnh này và làm cho giá tăng, dòng tiền lớn có hai cách để xử lý.

- **Cách đầu tiên** (diễn ra như hình 1) là dòng tiền lớn sẽ mua và "hấp thụ" (absorb) hết phe bán đang chốt lời. Khi giá được đẩy xuyên qua kháng cự, thường nó sẽ quay đầu trở lại để test lại để xem phe bán đã được hấp thụ hết chưa bằng một thanh giá Test (nếu không còn phe bán thì giá sẽ hiển thị dưới dạng No supply). Nếu test lại mà vẫn còn đông phe bán, thì xác suất cao, thị trường sẽ tiếp tục đi ngang để dòng tiền lớn tiếp tục tích lũy. Hoặc đánh gẫy xuống quay trở lại nền giá để tiếp tục hấp thụ nốt lượng cung còn lại.

- **Cách thứ hai** là tạo khoảng cách giá tăng **(Gap up)** xuyên qua mức kháng cự này (Hình 2). Cách này chỉ có thể được thực hiện khi kết hợp bơm tin tốt trên truyền thông. Trên truyền thông lúc này đang lan truyền một tin tức, sự kiện nào đó tích cực (hoặc rất tích cực) liên quan đến thị trường cụ thể, điều này sẽ tạo ra hiệu ứng hưng phấn trong đám đông khiến họ mua bất chấp, sẵn sàng đặt giá cao hơn thị trường để có được hàng trong tăng, từ đó mà tạo ra **Gap up.** *(Tạo hiệu ứng Fomo cho nhỏ lẻ)*





Do đó, **Absorption Volume thường có khối lượng cao (hoặc rất cao), tăng dần**, xảy ra từ 1 đến 2 thanh giá, phản ánh nỗ lực thật sự của dòng tiền lớn, và cho thấy họ thật sự muốn đẩy giá lên cao hơn, ra khỏi vùng tích lũy / tái tích lũy. Do khối lượng hấp thụ rất cao cũng cho thấy vẫn còn một lượng cung lớn muốn bán ra chốt lời vùng giá cao. Do đó nhà tạo lập cần phải quay lại test lại lượng hàng này (Vừa để rũ bỏ bớt nhỏ lẻ đeo bám trong quá trình đánh Breakout, vừa để hấp thụ nốt lượng cung còn lại). Như vậy, khi thấy **Absorption Volume có khối lượng rất cao,** chúng ta nên kiên nhẫn chờ đợi giá quay đầu và thực hiện hành động Test lại trước khi đặt lệnh. Không nên vội vã mua vào khi thấy giá breakout khỏi kháng cự, vì rất có thể phe bán vẫn còn hiện diện rất đông, và chính họ sẽ cản thị trường tăng tiếp tục tăng.

- Một lưu ý nhỏ đối với các thanh Absorption Volume: nếu các thanh này có khối lượng quá lớn (thậm chí bất thường) trong nền giá, điều này cho thấy vẫn có rất nhiều lượng cung cần phải hấp thụ *(Từ những người đã mua vùng giá thấp và cả những nhỏ lẻ đu bám trong quá trình đánh Breakout)*. Như vậy, điều này có nghĩa là, lượng cung cần test và hấp thụ sẽ vẫn còn nhiều, khả năng cao cú test sau khi breakout kháng cự sẽ thất bại (Có thể quay lại nền giá để test lại cung lần nữa hoặc giá tiếp tục đi ngang để tích lũy và hấp thụ thêm lượng cung còn lại trước khi đánh lên tiếp). Đơn giản, dòng tiền lớn không muốn phải bỏ ra quá nhiều nguồn lực chỉ để hấp thụ hết một lượng cung đông đảo, vượt ngoài tầm kiểm soát như vậy. Cách tốt hơn cho họ là tiếp tục gom hàng một thời gian nữa, trước khi đẩy giá tăng tiếp *(Giá có thể tích lũy đi ngang hoặc quay đầu giảm về vùng nền giá trước đó)*

16.**Stopping Volume (khối lượng dừng)**

Có khối lượng dừng tăng và khối lượng dừng giảm. Chúng ta sẽ biết điều này ở phần đa

nến dưới đây.

Cho đến nay chúng ta đã thảo luận về hiệu ứng của VSA trên cây nến đơn. Giờ hãy thảo luận về nhiều nến bằng minh họa dưới:

17.Sự xác nhận đà tăng giá



Fig 4.14 Multiple Bar Validation In Up Trend

Minh họa trên nến đầu tiên có thân nhỏ kèm khối lượng thấp. Giá đang được xác nhận đúng với Khối Lượng. Thân nến thứ 2 trở đi tăng tương ứng, kèm theo khối lượng tăng lên. Một lần nữa giá đang xác nhận khối lượng. Nến thứ 3 tương tự. Một xác nhận khác là việc tăng lên của đà giá (momentum), khối lượng đồng thời tăng. Đà tăng được xác nhận bởi khối lượng tăng.

<u>**Lưu ý:**</u> rằng khối lượng trên bất kỳ thanh tăng nào không được cao quá mức (Vol siêu cao), khối lượng quá lớn có thể gây ảnh hưởng đến thị trường, điều mà ngay cả những người chuyên nghiệp cũng không thể hấp thụ được.

18.Dấu hiệu đà tăng có thể thay đổi

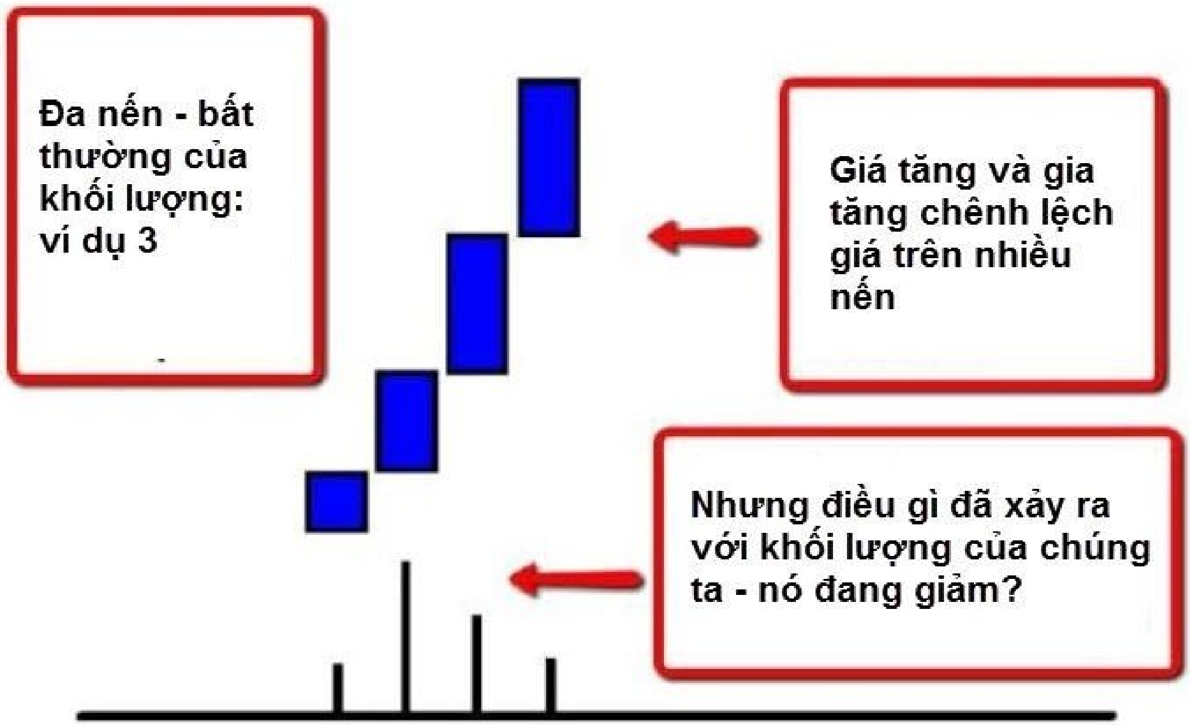


Fig 4.16 Multiple Bar Anomalies In An Uptrend

Trong hình minh họa trên nến đầu tiên có thân nhỏ kèm khối lượng thấp. Giá đang xác nhận khối lượng. Nến thứ 2 thân dài hơn nến thứ nhất, khối lượng tăng tương ứng. Một lần nữa giá xác nhận khối lượng. Tuy nhiên có thể nhận ra dấu hiệu bất thường nhỏ ở đây: Đó là khối lượng cao hơn rất nhiều cây nến đầu tiên nhưng độ rộng của thân nến lại ko lớn lắm.
Thân nến thứ 3 có sự bất thường khi thân nến rộng hơn nến 2 nhưng khối lượng lại thấp hơn
Thân nến thứ 4 lớn hơn nến trước, nhưng khối lượng giảm so với nến thứ 3. Giá có sự bất thường với khối lượng. Đồng thời chúng ta có thêm sự bất thường trong Đà tăng giá (động lượng) tăng , khối lượng lại giảm.
Đây là tín hiệu suy yếu của lực cầu. Trong khi lượng cung chờ sẵn chưa chốt vùng giá cao. Khi lực cung này khi bán ra sẽ gây áp lực lên lực cầu. Dấu hiệu này cho thấy đà tăng giá có thể thay đổi (Đi ngang hoặc giảm giá)

19.**Sự xác nhận đà giảm giá**

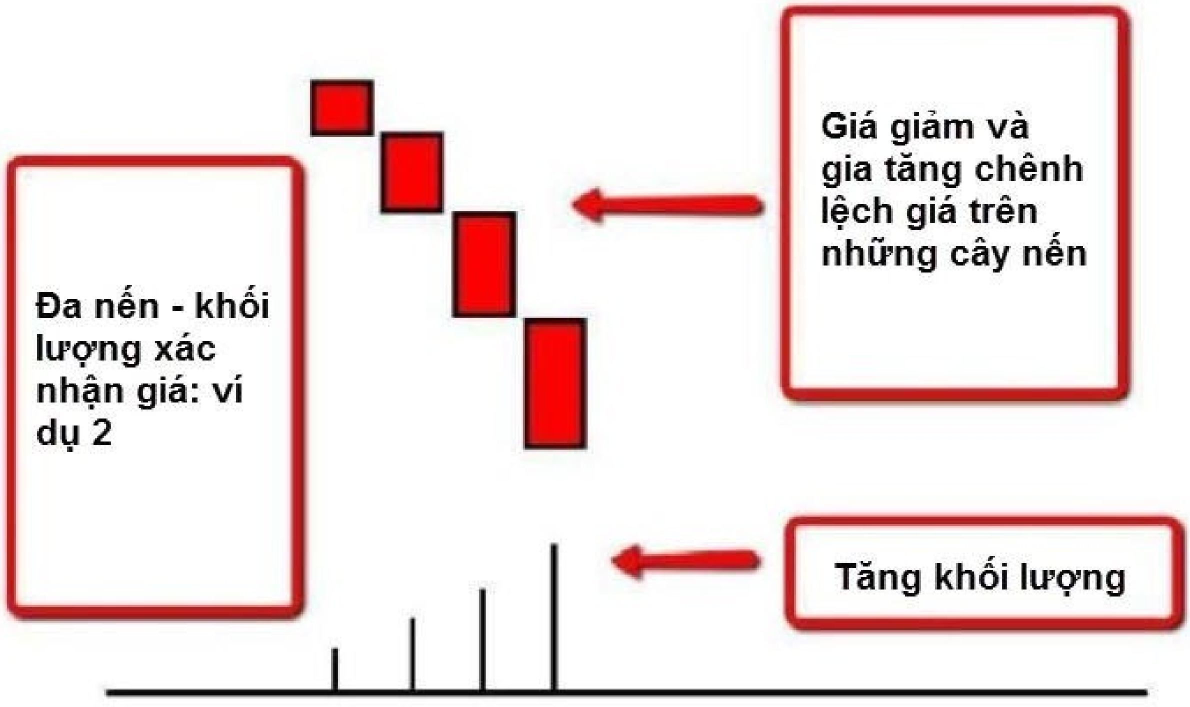


Fig 4.15 Multiple Bar Validation In Down Trend

Hình minh họa ở trên nến đầu tiên có thân nhỏ kèm khối lượng thấp, giá xác nhận khối lượng. Nến thứ 2 thân dài hơn, khối lượng cũng tăng. Một lần nữa giá xác nhận khối lượng. Nến thứ 3 tương tự thân dài hơn, khối lượng tăng. Giá đang xác nhận khối lượng, đồng thời có thêm sự xác nhận của đà giảm (momentum) kèm khối lượng. Nến thứ 4 là nến lớn nhất, khối lượng lớn. Giá xác nhận khối lượng. Gia tăng đà giảm giá (Momentum) được sự xác nhận của khối lượng tăng.

20.Dấu hiệu đà giảm có thể thay đổi

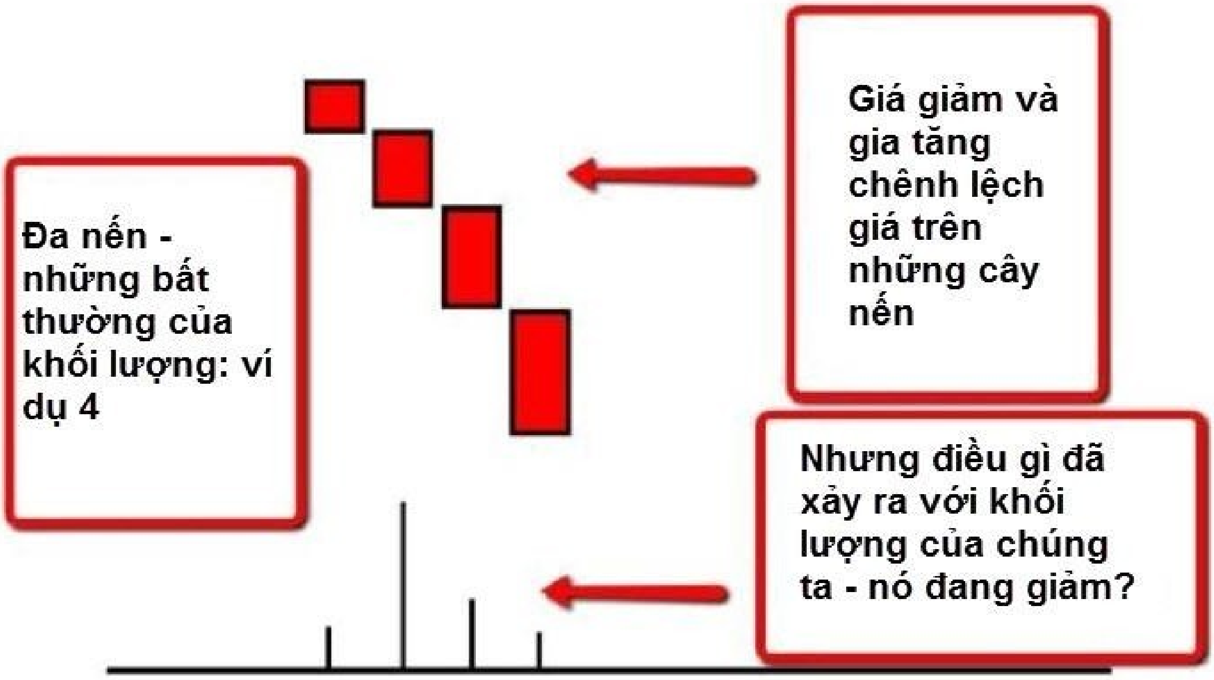
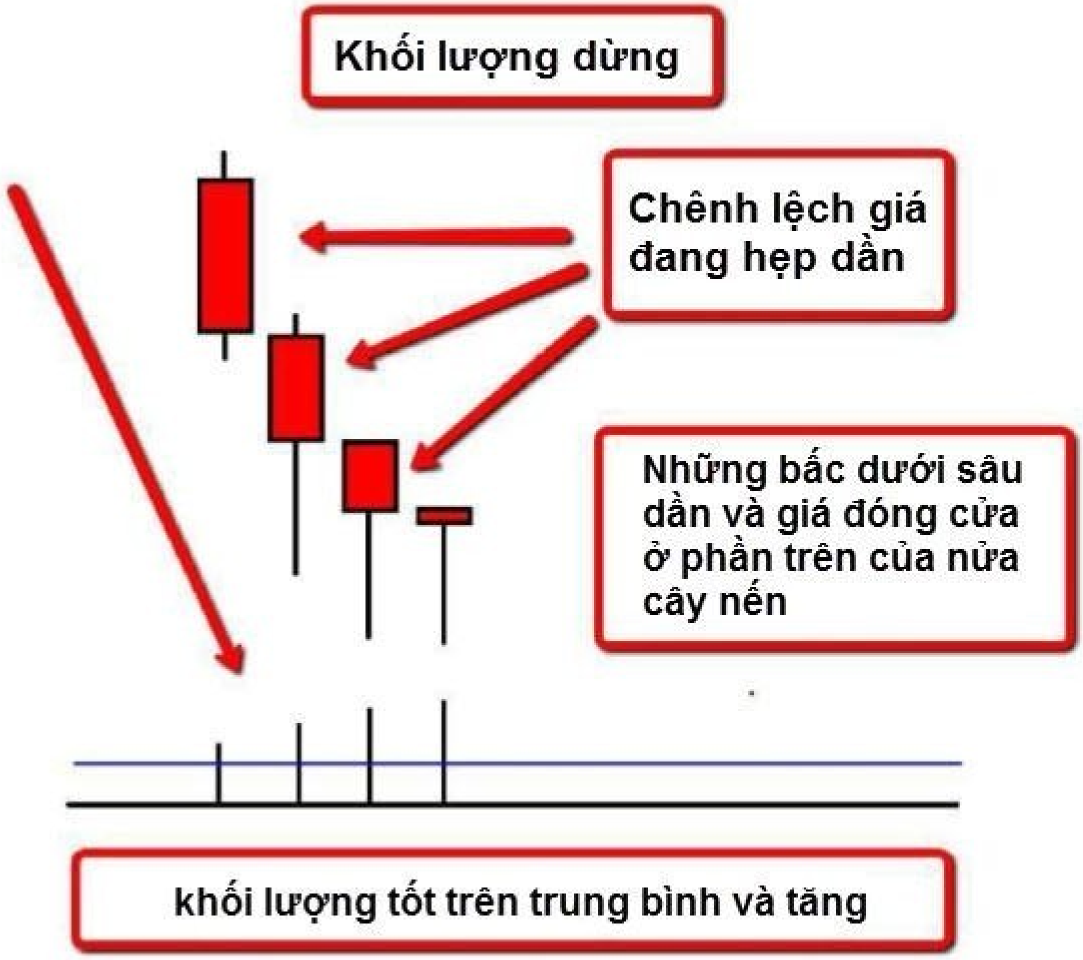


Fig 4.17 Multiple Bar Anomalies In A Downtrend

Hình minh họa trên nến đầu tiên có spread thấp kèm khối lượng thấp, giá đang xác nhận khối lượng. Nến thứ 2 thân nến và khối lượng đồng thời cao hơn nến 1. Một lần nữa giá xác nhận khối lượng. Nến thứ 3 thân nến lớn hơn so với nến trước, nhưng khối lượng lại giảm có sự bất thường giữa giá và khối lượng, một sự bất thường khác đà giảm giá tăng lên nhưng khối lượng giảm đi. Nến thứ 4 tương tự, thân nến lớn hơn nến thứ 3, sụt giảm khối lượng với đà giá giảm giá tăng. Cho thấy đà giảm đang không còn được tham gia mạnh mẽ của người bán nữa.
Dấu hiệu đà giảm có thể thay đổi (Chững lại đi ngang hoặc đảo chiều tăng).

21.Khối lượng dừng ở đáy (Stopping Volume)

Đây là hành động giá giống như cái phanh của những người trong cuộc. Giống như những gì tôi nói trước đây. Thị trường giống như tàu chở dầu nó không bao giờ đảo ngược ngay lập tức vì nhiều lý do nó có động lượng (đà) cần thời gian để đáp ứng.



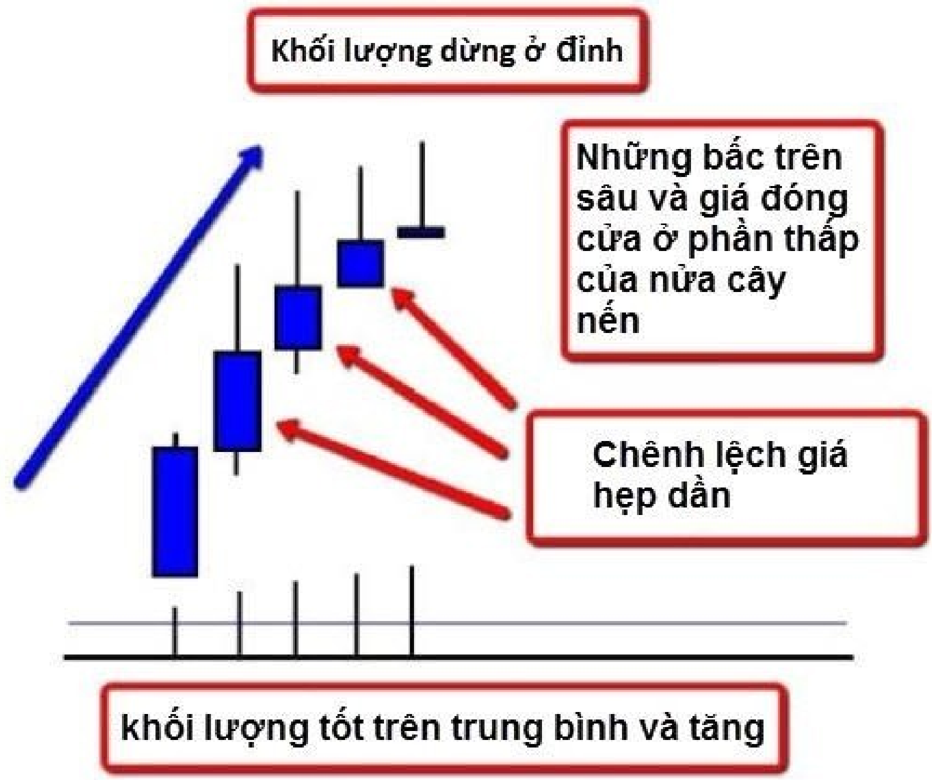
Trong hình trên chúng ta có một xu hướng giảm giá mạnh. Giá bắt đầu "đổ" và thị trường giảm giá nhanh chóng. Tuy nhiên người trong cuộc bắt đầu giảm tốc độ, vì vậy bắt đầu di chuyển và mua vào, việc mua vào được nhìn thấy ở những nến tiếp theo với bấc nến thấp hơn tương đối sâu so với thân nến. Để có thêm sức mạnh giá đóng cửa kết thúc ở phía trên giữa giá mở của và giá đóng cửa.

Điều gì đang xảy ra? Là áp lực của sức bán đang trở nên rất lớn, ngay cả những người trong cuôc di chuyển vào cũng không đủ cơ bắp để dừng thị trường giảm trong một phiên. Phải mất 2 đến 3 phiên cho hệ thống phanh được áp dụng. Giống như tàu chở dầu, tắt động cơ tàu vẫn di chuyển thêm được vài dặm. Thị trường cũng vậy, hãy nhớ rằng thị trường giảm thường nhanh hơn thị trường tăng bởi thị trường giảm được thúc đẩy bởi sự hoảng loạn áp lực rất lớn. Những người trong cuộc hấp thụ một số áp lực với giá phục hồi ở vài thời điểm tạo ra mức đóng cửa thấp hơn với bấc nến dài. Những người trong cuộc trở lại vào phiên tiếp theo, với khối lượng cao hơn. Đẩy giá trở lại cao hơn mức thấp. Thân nến hẹp hơn báo hiệu rằng việc mua vào đã hấp thụ áp lực bán ở mức độ lớn hơn. Tiếp theo một cây nến với thân hẹp và bấc sâu, cuối cùng là cây nến búa trong chuỗi nến. Nếu sự

xuất hiện này được phát hiện trong downtrend đó là tín hiệu tuyệt vời cho thấy dòng tiền chuyên nghiệp bước vào. Là sự đảo ngược tiềm năng từ giảm sang tăng.

22.Khối lượng dừng ở đỉnh (Stopping out volume)

Manh mối nằm ở tên của nó, giống như khối lượng dừng ở đáy ngăn thị trường không giảm sâu hơn nữa. Khối lượng dừng ở đỉnh ngăn giá đi cao hơn. Một lần nữa thị trường không chỉ dừng lại và đảo ngược nó có động lượng cả ở xu hướng lên và xu hướng xuống. Xu hướng xuống dĩ nhiên dữ dội hơn. Đà giá (động lượng) của xu hướng tăng được tao ra bởi những người trong cuộc có nhu cầu. Thương nhân, nhà đầu tư thúc đẩy bởi lòng tham, sợ bỏ lỡ chuyến tàu lợi nhuận nhảy vào (hiệu ứng FOMO). Khối lượng và giá tăng cao hơn. Thị trường được "lái" lên cao hơn dưới áp lực bán. Đây là hành động giá chúng ta thấy được bấc nến hướng lên cao hơn mỗi lần tăng giá tiếp theo. Đến thời điểm này ngày càng khó khăn hơn cho những người trong cuộc giữ đà tăng của thị trường, tạo ra mô hình "hình cung" với thân giá nhỏ và giá tăng chậm khối lượng dĩ nhiên trên trung bình có thể là cao hoặc siêu cao.
Hình minh họa phía trên cây nến sau cùng là một ví dụ hoàn hảo. Người bạn cũ của chúng ta "Shooting Star" sao băng giảm giá. Dấu hiệu cho thấy sự suy yếu của đà tăng



Giờ chúng ta nhìn vào Pha Phân Phối (Distribution Phase) sau khi lên đến đỉnh của cây nến Selling Climax (cao trào bán) trước khi chuyển sang Pha (Phase) tiếp theo của chu kỳ thị
trường (Market Cycle). Những cây nến, mô hình nến liên kết với khối lượng bạn tìm kiếm trên mọi thị trường mọi khung thời gian là tín hiệu chính cảnh tỉnh bạn khi giao dịch theo

phương pháp VSA. Khối lượng có thể là "tick volume" trên chart không có sự khác biệt. Khi bạn thực hành phân tích theo phương pháp đã đề cập ở phần trước, các kỹ thuật khác sẽ đề cập đến phần sau bạn sẽ thấy kiến thức và sự hiểu biết mới. VSA đơn giản và mạnh mẽ, nó hiệu quả. Một lần học bạn sẽ không quên được. Có nhiều nến và mô hình nến khác trong phân tích nến, đây không phải là cuốn sách về đồ thị nến Nhật. Những gì tôi minh họa là trọng tâm của phương pháp VSA. Hiểu và nhận ra những điều này bạn ngay lập tức trở nên tự tin, yên tâm hơn trong những quyết định giao dịch của mình. Quan trọng hơn nếu bạn đang có một vị thế trên thị trường, tự tin giữ nguyên vị trí đó cho đến khi nào VSA báo bạn thoát ra. Vài chương tiếp theo chúng ra sẽ xây dựng và bổ xung thêm kỹ thuật trước khi kết hợp toàn bộ lại với nhau trên Chart.

VI. Ý nghĩa hoạt động của 2 cây nến tại vùng đỉnh và đáy

Trong một xu hướng tăng (thể hiện Cầu đang lớn hơn cung). Nếu tín hiệu Điểm Yếu (SOW) xuất hiện ở đỉnh của xu hướng tăng thì ý nghĩa cây nến tiếp theo sau Điểm Yếu đó đang muốn nói cho chúng ta biết điều gì?

1. Cây Nến rút chân với khối lượng cao

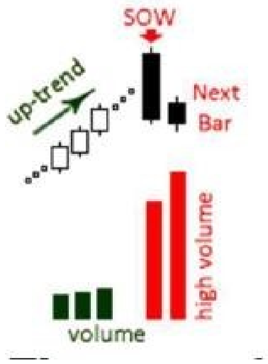


Tiếp theo sau thanh nến SOW là một thanh nến có biến động giá lớn với giá đóng cửa ở mức cao (bóng nến dưới dài). Kèm khối lượng lớn.
Nó không cần phải là cây nến tăng giá hay giảm giá. Chỉ cần Giá đóng cửa của cây nến phải nằm ở phần trên cùng - ở phía trên của điểm giữa của thân nến. Cây nến có bóng nến dưới dài và thân nến nhỏ (Pin bar, Doji)

Diễn dịch:
Khi phe Gấu tiếp tục đẩy giá xuống một cách mạnh mẽ, nó đã thu hút một lượng mua bắt đáy của phe Bò. Lượng mua của phe Bò có thể hấp thụ sự gia tăng Nguồn cung do phe Gấu tạo ra. Phe Bò mới này không chỉ hấp thụ Cung mà còn tạo ra lực Cầu tiềm năng chưa được đáp ứng, đẩy giá tăng lên - thể hiện ở Bóng dưới dài.

Chúng ta có thể dự đoán một sự sụt giảm giá hơn nữa trong tương lai, tuy nhiên, khả năng đó khó xảy ra bây giờ. Bởi vì khi giá giảm xuống mức thấp hơn, nó sẽ khiến phe Bò mới tham gia mạnh mẽ. Nếu Dòng Tiền thông minh là những con Gấu trong trường hợp này, họ sẽ cần phải loại bỏ những con Bò trước khi có thể đẩy giá xuống mức thấp hơn. Lúc này chúng ta có thể phải đối mặt với vùng giá giao dịch đi ngang. Nếu phe Gấu bị kiệt sức không thể đẩy giá xuống được nữa thì xu hướng tăng trước đó có thể được phục hồi trở lại. Trong trường hợp này, sự sụt giảm hiện tại nên được coi là hoạt động kiếm lời của các nhà giao dịch bán khống và hoạt động bán ra những người bán cắt lỗ. Tất cả đã bị hấp thụ bởi dòng Tiền thông minh. ***Khả năng cao là giá sẽ hồi phục tăng.***

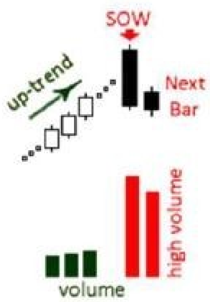
2. Nến thân nhỏ có khối lượng siêu cao



Thanh nến tiếp theo sau thanh nến SOW là thanh nến có khoảng biên độ hẹp với khối lượng cao hơn nến SOW.
Nó không phụ thuộc vào vấn đề thanh nến tiếp theo là tăng giá hay giảm giá. Tuy nhiên, khối lượng phải cao hơn và có thân nến nhỏ hơn thanh nến SOW

Diễn dịch:
Thanh nến có biên độ hẹp với khối lượng lớn hơn có nghĩa là Cung đang cân bằng với Cầu. Áp lực tăng giá và giảm giá gần như bằng nhau. Những chú gấu đang rất mạnh mẽ ở cây nến trước đang chiến đấu với phe Bò vì vậy khối lượng tăng cao hơn. Tuy nhiên giá lại không giảm nhiều. Chứng tỏ phe Bò đang chiếm ưu thế hơn.
Trong trường hợp này, tình hình giảm giá tiếp là không chắc chắn và chúng ta có thể dự đoán giá sẽ tăng trở lại. Những chú Gấu có thể quyết định tạm thời nhường nhịn và quay trở lại sau. Ở thời điểm này, Phe Bò quá mạnh và không dễ để vượt qua sức ép của họ. Phe bò đang hấp thụ mạnh sự gia tăng của Nguồn cung của phe Gấu (thể hiện ở việc tăng khối lượng cao hơn cây nến trước). Tỷ lệ cược là tốt hơn là đứng về phía phe Bò là dòng Tiền thông minh trong trường hợp này. ***Giá có khả năng phục hồi.***

3. Nến giảm giá thân nhỏ với khối lượng cao trung bình nhưng thấp hơn nến SOW

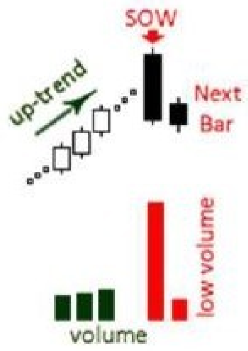


Thanh nến tiếp theo sau thanh SOW là một thanh nến giảm giá có thân nhỏ với mức khối lượng cao hơn trung bình nhưng thấp hơn khối lượng thanh nến SOW.
Thanh nến phải là nến giảm giá. Khối lượng ở mức cao hơn trung bình nhưng lại thấp hơn khối lượng của thanh nến SOW.

Diễn dịch:
Khối lượng giảm hơn so với nến trước cho thấy phe Bò đang yếu thế trước phe Gấu. Áp lực Phe Gấu thể hiện sức mạnh ở cây nến trước tiếp tục gia tăng áp lực ở cây nến này (thể

hiện ở mức giá đóng cửa giảm và khối lượng vẫn cao). Phe Bò tuy tham gia mạnh để hấp thụ nguồn cung đang tăng lên nhưng vẫn yếu hơn về Gấu. **Điều này cho thấy tỷ lệ cược cao hơn là giá sẽ tiếp tục giảm.** Có thể chờ xác nhận ở các cây nến tiếp theo.

4. **Nến giảm giá thân nhỏ với khối lượng thấp.**



Thanh nến tiếp theo sau thanh SOW là thanh nến giảm giá có thân nến nhỏ với khối lượng thấp.
Đặc điểm chính của thanh nến là khối lượng giảm mạnh và biến động hẹp.

Diễn dịch:
Khối lượng giảm mạnh có nghĩa là áp lực Bán của phe Gấu đang tạm dừng lại. Biến động giá hẹp cũng có nghĩa có sự sụt giảm mạnh trong hoạt động của cả 2 phía Bò và Gấu. Tuy nhiên, áp lực giảm giá vẫn mạnh hơn 1 chút (thể hiện ở thanh nến nhỏ là nến giảm giá). Tuy phe Gấu tạm dừng bán nhưng Phe Bò cũng ko nhiệt tình tham gia đẩy giáu. ***Chúng ta có thể dự đoán hành động giảm giá sẽ tiếp tục. Tuy nhiên, có tỷ lệ cược khác là giá sẽ đi ngang trước khi có hành động tiếp theo.*** Nên chờ sự xác nhận ở cây nến tiếp theo

5. **Nến tăng giá thân nhỏ với khối lượng thấp**

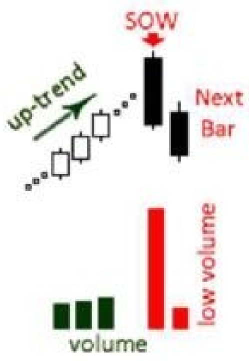


Thanh nến tiếp theo sau thanh SOW là thanh nến tăng giá thân nhỏ với khối lượng thấp.
Đặc điểm chính của thanh nến là khối lượng giảm mạnh và mức chênh lệch giá hẹp.

Diễn dịch:
Khối lượng giảm mạnh cho thấy áp lực Cung bán ra trước đó giảm mạnh. Biên độ giá hẹp cũng có nghĩa là có sự sụt giảm trong hoạt động của 2 phía Bò và Gấu. Tuy nhiên, lực tăng giá là mạnh hơn 1 chút (thể hiện ở cây nến nhỏ là nến tăng giá). Những con Gấu đã tạm nhường cho phe Bò một chút thắng lợi. Tuy nhiên, phe Bò tham gia cũng hơi yếu khi

không thể đẩy giá tăng mạnh đc. ***Tỷ lệ cược là giá sẽ đi ngang và chúng ta phải theo dõi thêm hoặc tìm kiếm các dấu hiệu khác trước khi quyết định đi theo phe nào.***

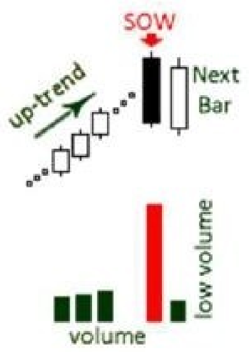
6. **Nến giảm giá thân rộng với khối lượng thấp**



Tiếp theo sau thanh SOW là một thanh nến giảm giá biên độ rộng với khối lượng thấp. Khối lượng bằng hoặc dưới khối lượng trung bình.

Diễn dịch:
Phe Gấu vẫn tiếp tục thể hiện sức mạnh khi tiếp tục đẩy giá xuống thấp. Khối lượng giảm cho thấy Phe Bò không tham gia đỡ giá trong lúc này để mặc giá giảm mạnh (thể hiện ở khối lượng thấp). ***Sự thiếu Cầu và lực Cung vẫn mạnh cho thấy khả năng cao là giá tiếp tục giảm.***

7. **Nến tăng giá thân rộng với khối lượng thấp**

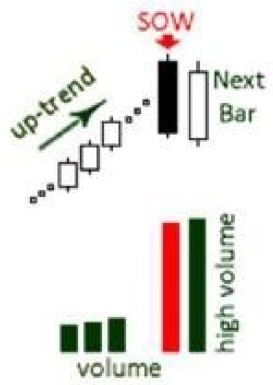


Tiếp theo sau thanh SOW là một thanh nến tăng giá có biên độ rộng với khối lượng thấp.. Khối lượng bằng hoặc dưới mức trung bình.

Diễn dịch:
Chúng ta có sự từ chối giảm giá mạnh. Nguồn cung bán giá thấp giảm mạnh dẫn đến chỉ một lực cầu nhỏ cũng đẩy giá tăng mạnh (thể hiện khối lượng giao dịch giảm mạnh mà giá tăng cao). Dựa trên điều này, chúng ta có thể dự đoán rằng Dấu hiệu Điểm yếu trước đó không phải do dòng Tiền thông minh tạo ra. Nhiều khả năng, các nhà giao dịch bán khống đã đặt lệnh bán để tìm kiếm lợi nhuận bằng cách tạo ra thanh nến giảm giá biên độ rộng với khối lượng lớn. Phe Bò (đại diện cho Tiền thông minh trong trường hợp này) đã sử dụng sự sụt giảm này để mua vào củng cố vị thế của họ bằng cách mua nhiều hơn. ***Điều***

này cho thấy giá sẽ quay trở lại xu hướng tăng trước đó.

8. Nến tăng giá thân rộng với khối lượng cao



Tiếp theo sau thanh SOW là một thanh nến tăng giá với khối lượng cao. Khối lượng phải cao.

Diễn dịch:
Phe Bò đã đến và đang thể hiện sức mạnh trước phe Gấu (Thể hiện ở biên độ tăng giá mạnh với khối lượng giao dịch cao). Áp lực tăng giá (Cầu) không chỉ mạnh, nó còn vượt qua áp lực giảm giá (Cung) bằng cách tạo ra thanh nến tăng giá biên độ rộng. ***Điều đó có nghĩa là chúng ta có thể kỳ vọng giá sẽ tiếp tục tăng theo xu hướng trước đó. Tỷ lệ cược đang ở phía phe Bò.***

Trong một xu hướng giảm (thể hiện Cung đang lớn hơn Cầu). Nếu tín hiệu Điểm Mạnh (SOS) xuất hiện ở đáy của xu hướng giảm thì ý nghĩa cây nến tiếp theo sau Điểm Mạnh đó đang muốn nói cho chúng ta biết điều gì?

Lưu ý:
Trong xu hướng giảm mạnh, bạn không nên tham giá bắt đáy sớm khi mới nhìn thấy Dấu hiệu của Điểm Mạnh (SOS) xuất hiện. Trong nhiều trường hợp, bạn nên đợi sự xác nhận để thấy rằng những chú Gấu đã hoàn toàn bị đánh bại. Bạn phải chắc chắn rằng đây không phải là một đợt tăng giá tạm thời (Bẫy tăng giá - Bulltrap). Thông thường, các thanh nến tiếp theo có thể cung cấp thêm manh mối về tình trạng cung/cầu. Bạn cũng cần phải nhớ rằng thanh SOS sắp tới có thể không phải lúc nào cũng xác nhận Dấu hiệu Điểm mạnh này (Xác nhận về một sự đảo chiều tăng có thể đến sau đó). ***Để chắc chắn nhất bạn nên chờ dấu hiệu thay đổi xu hướng rõ ràng ở việc Giá tạo đáy sau cao hơn đáy trước thì mới nên tham gia giao dịch mua.***

Mặc dù không cảnh báo rõ ràng về sự thay đổi xu hướng, tuy nhiên hành động giá sau SOS là một yếu tố quan trọng trong việc giải thích về bản thân SOS. Dưới đây, bạn sẽ tìm thấy một số ví dụ về các hành động giá có thể xảy ra sau Dấu hiệu Sức mạnh. Khả năng diễn giải hoạt động theo khối lượng-giá theo quan điểm Cung-Cầu giúp hiểu được sự phát triển xu hướng giá trong tương lai có thể xảy ra nhất.

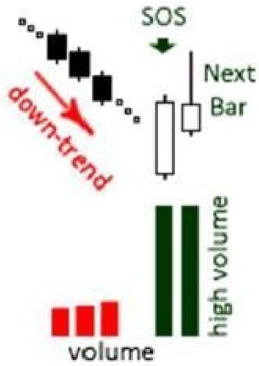
1. **Thanh nến tăng giá biên độ rộng với khối lượng cao**



Thanh nến tiếp theo sau thanh SOS là thanh nến tăng giá với biên độ rộng với khối lượng cao.

Diễn dịch:
Phe Bò tiếp tục thể hiện sức mạnh ở cây nến tiếp theo bằng việc đẩy giá tăng cao hấp thụ toàn bộ lực cung đang bán ra (Vol cao). Đây là dấu hiệu cho thấy giá tiếp tục tăng mạnh. ***Trong trường hợp này, tỷ lệ cược cao nghiêng về phe Bò cho một sự đảo chiều tăng giá mạnh mẽ.***

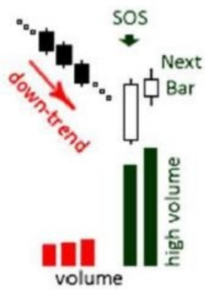
2. **Thanh nến thân hẹp đuôi trên dài có khối lượng cao trên trung bình**



Tiếp theo sau thanh SOS là một thanh nến có biên độ hẹp với mức đóng đóng cửa thấp (bóng nến trên dài) với khối lượng lớn. (Nến sao băng, nến búa ngược)
Nó không phụ thuộc vào vấn đề thanh nến theo sau thanh SOS là tăng giá hay giảm giá (nến đen hoặc trắng). Miễn là Giá đóng cửa của thanh nến phải nằm ở phần dưới của thanh nến và có bóng nến trên dài.

Diễn dịch:
Phe Bò đang thể hiện sức mạnh ở cây nến trước và vẫn đang tiếp tục thể hiện sức mạnh ở cây nến sau. Tuy nhiên phe Gấu đã xuất hiện đẩy giá xuống mạnh mẽ (bóng nến trên dài). Điều này cho thấy áp lực giảm vẫn còn mạnh (Cung còn nhiều) và Phe Bò chưa thể chiến thắng trong trường hợp này. ***Tỷ lệ cược của xu hướng tiếp theo là giá tiếp tục giảm.***

3. **Thanh nến thân hẹp với khối lượng siêu cao, cao hơn nến SOS**

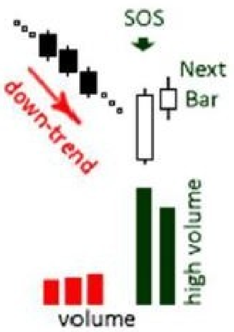


Thanh nến tiếp theo sau thanh SOS là thanh nến có thân nến hẹp với khối lượng cao hơn thanh nến SOS. Thanh nến sau thanh SOS có thể là nến tăng giá hoặc giảm giá (nến đen hoặc trắng).

Diễn dịch:
Thanh nến biên độ hẹp (thân nến nhỏ) với khối lượng lớn hơn là dấu hiệu cho thấy Cung bán ra vẫn còn lớn tuy được lực Cầu hấp thụ nhưng điều này cho thấy Phe Bò vẫn chưa thực sự chiến thắng. Giá biến động hẹp cho thấy tình trạng không chắc chắn. Sự gia tăng về khối lượng cho thấy rằng phe Gấu chưa sẵn sàng để nhượng bộ phe Bò. Khi phe Bò đang gia tăng lực mua, phe Gấu cũng đang gia tăng lực bán của họ (khối lượng tăng).
Trong trường hợp này, tín hiệu Điểm Mạnh - SOS không được xác nhận. ***Giá có thể tiếp***

tục quay đầu giảm.

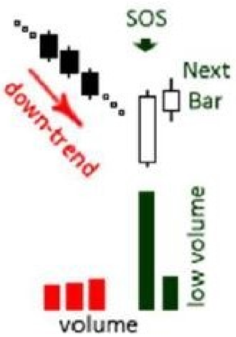
4. **Thanh nến tăng giá thân nhỏ với khối lượng cao trên trung bình, thấp hơn nến SOS**



Thanh nến tiếp theo sau thanh SOS là một thanh nến tăng giá có biên độ hẹp với khối lượng cao trên trung bình nhưng thấp hơn nến SOS. Thanh nến phải là nến tăng giá (nến trắng).

Diễn dịch:
Giá tăng với khối lượng giảm hơn phiên trước cho thấy phe Bò vẫn đang chiến thắng trước phe Gấu. Tuy Phe Gấu vẫn còn mạnh (khối lượng vẫn ở mức cao) nhưng bị phe Bò hấp thụ. ***Điều này ủng hộ sự tiếp tục của đợt tăng giá.***

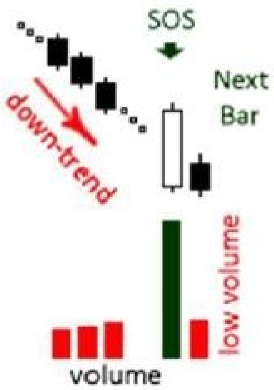
5. **Thanh nến tăng giá thân nhỏ có khối lượng thấp**



Tiếp theo sau thanh SOS là thanh nến tăng giá có thân hẹp với khối lượng thấp.

Diễn dịch:
Khối lượng giảm mạnh cho thấy Phe Gấu không gia tăng lực bán, Phe Bò cũng ko nhiệt tình tham gia đẩy giá nữa. ***Chúng ta có thể kỳ vọng về một đợt tăng giá, tuy nhiên, tỷ lệ cược cao hơn là giá sẽ đi ngang tích lũy thêm và có thể test lại vùng hỗ trợ.***
Lưu ý: Giá tăng với khối lượng thấp có thể là tình đang đang thiếu cầu (No Demand), đây cũng có thể là một bẫy tăng giá trong một đợt hồi giá kỹ thuật của xu hướng giảm. Cần theo dõi kỹ thêm các dấu hiệu khác.

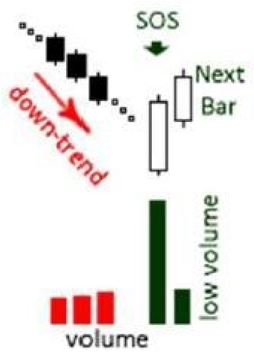
6. **Thanh nến giảm giá thân hẹp với khối lượng thấp**



Thanh nến tiếp theo sau thanh SOS là thanh nến giảm giá có thân hẹp với khối lượng thấp.

Diễn dịch:
Tương tự như trong trường hợp trước, cả lực Mua (Cầu) và lực Bán (Cung) đều giảm mạnh gây ra sự sụt giảm về khối lượng. Tuy nhiên, phe Gấu vẫn mạnh hơn một chút và chúng ta có thanh nến giảm giá thân hẹp. Phe Bò và phe Gấu đang thăm dò lẫn nhau. ***Trong trường hợp này, chúng ta có thể kỳ vọng giá sẽ đi ngang tích lũy.***

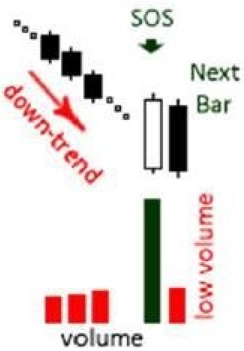
7. **Thanh nến tăng giá biên độ rộng với khối lượng thấp**



Tiếp theo sau thanh SOS là một thanh nến tăng giá biên độ rộng với khối lượng thấp.
Khối lượng phải bằng hoặc dưới khối lượng trung bình.

Diễn dịch:
Phe Gấu đã rời đi - Nguồn cung giảm mạnh dẫn đến khối lượng giảm mạnh. Phe Bò không cần tốn nhiều sức lực để đẩy giá tăng cao. ***Trong trường hợp này, tín hiệu SOS được xác nhận và giá tiếp tục tăng lên. Tuy nhiên vẫn cần nâng cao cảnh giá vì phe Gấu có thể quay trở lại bất kỳ lúc nào.***

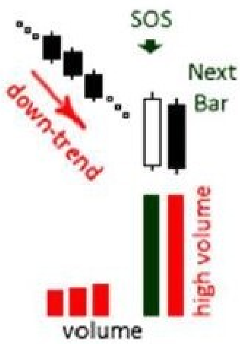
8. **Thanh nến giảm giá thân rộng với khối lượng thấp**



Thanh bar sau thanh SOS là một thanh nến giảm giá có biên độ giá rộng và khối lượng thấp.
Khối lượng ở mức trung bình hoặc ít hơn.

Diễn giải:
Phe Bò ko còn duy trì lực mua mạnh như phiên trước. Chỉ một lực cung nhỏ cũng khiến giá giảm mạnh (Khối lượng thấp). Đây là tình trạng Thiếu cầu. Do đó phe Gấu không gặp khó khăn gì để đẩy giá xuống mạnh mẽ, tạo ra một thanh nến giảm giá có biên độ rộng.
Khả năng cao là tín hiệu SOS trước đó được tạo ra bởi các nhà giao dịch bán khống (đang Cover lại lượng hàng đã bán trước đó). ***Tín hiệu SOS không được xác nhận và tỷ lệ cược nghiêng về phe Gấu, giá có thể tiếp tục giảm.***

9. **Thanh nến giảm giá thân rộng với khối lượng cao**



Thanh tiếp theo sau thanh SOS là một thanh nến giảm giá có biên độ rộng với khối lượng cao.

Diễn dịch:
Tuy phe Bò đẩy giá tăng mạnh ở thanh nến SOS trước, nhưng phe Gấu cũng có câu trả lời bằng cách gia tăng áp lực bán (Cung) mạnh mẽ - chúng tôi vẫn có khối lượng lớn cần bán đó. Áp lực bán (Cung) không chỉ mạnh, nó còn vượt quá áp lực mua (Cầu). Nghĩa là phe Gấu không sẵn sàng nhượng bộ trong cuộc chiến giành xu hướng.
Hiện tại, những chú Gấu đang ở bên thắng cuộc và tỷ lệ cược đang ở bên Giảm giá.

Chương 3: Giải thích về hỗ trợ và kháng cự

1. Khái niệm

Đến thời điểm này của cuốn sách chúng ta đã tập chung vào mối liên hệ giữa giá và khối lượng. Chương này tôi sẽ giới thiệu điều đầu tiên của kỹ thuật phân tích điều mà sẽ giúp bạn "cảm nhận" hành vi giá trên thị trường. ***Tầm quan trọng khi kết hợp với VSA, kỹ thuật này khám phá khi nào trend bắt đầu và kết thúc, ngang nhau khi thị trường di chuyển vào Pha tắc nghẽn (congestion phase).***

Bây giờ sử dụng cách trong xây dựng, nếu khối lượng và giá được coi là nền tảng, sau đó phân tích kỹ thuật tôi sẽ trình bày trong vài chương kế tiếp: Bức tường, sàn, trần, mái. Nói cách khác chúng cung cấp kết cấu khung cho giá và khối lượng. Bản thân VSA là vô cùng mạnh mẽ, tuy nhiên những kỹ thuật bổ sung thêm là điểm chỉ dấu, biển chỉ dẫn nếu bạn muốn như là thị trường đang ở đâu trong hành trình dài hạn hơn trên biểu đồ.

Có lẽ một trong những khía cạnh khó khăn nhất của giao dịch là quản lý, thoát khỏi bất kỳ vị thế đó là: Đi vào là phần dễ dàng, thoát ra là phần khó khăn. Những kỹ thuật này sẽ giúp bạn "Lập bản đồ" hành động giá. Chúng là những cột mốc, bạn hiểu thông điệp chúng truyền tải giúp bạn không chỉ biết thị trường sắp có xu hướng, quan trọng hơn khi nào nó kết thúc.
Kỹ thuật đầu tiên được gọi là Kháng Cự và Hỗ Trợ. Đây là một khái niệm mạnh mẽ, áp dụng cho bất kỳ thị trường nào, mọi khung thời gian. Hỗ trợ kháng cự là một nguyên tắc chính của hành vi giá trên biểu đồ.

Điều trớ trêu là Hỗ trợ kháng cự tương phản với bản thân VSA. Phân tích giá khối lượng tập trung vào yếu tố dẫn dắt (leading) của hành vi giá, cố gắng phân tích nơi thị trường đang hướng tới. Hỗ trợ, kháng cự thực hiện điều này bằng cách hoàn toàn khác, tập chung vào những gì đã đi trước đó. Lịch sử của hành vi giá, các khía cạnh tụt hậu (lagging) của hành vi giá.

Mặc dù có điều trớ trêu này, sự kết hợp của cả 2 cho chúng ta góc nhìn về nơi thị trường, hành trình tổng thể của nó. Nó cho chúng ta biết nơi nào thị trường tạm dừng, breakout, đảo ngược cả hiện tại và trong tương lai. Tất cả đều quan trọng để đánh dấu điểm vào, quản lý và thoát khỏi vị thế giao dịch.

Theo nghĩa rộng một thị trường có thể di chuyển theo một trong 3 cách: Lên, Xuống, Đi Ngang. Nói cách khác một thị trường chỉ có thể có xu hướng cao hơn, xu hướng thấp hơn, hoặc di chuyển đi ngang trong một giai đoạn gọi là Pha Tích Lũy/tắc nghẽn. Trong 3 trạng thái này thị trường dành phần lớn thời gian di chuyển sideway hơn là có xu hương cao hơn, thấp hơn. 70% thời gian thị trường không rõ xu hướng, chỉ 30% là có xu hướng. Market di chuyển sideway vì nhiều lý do nhưng chủ yếu vì 3 lý do chính sau.

- **Thứ nhất** thị trường chờ tin tức cơ bản được đưa ra, dễ thấy điều này bằng một hành động đơn giản. Chỉ cần quan sát hành động giá trước khi có "Bảng Lương Phi Nông Nghiệp" hàng tháng chẳng hạn. Giá có thể giao dịch trong phạm vi hẹp vài giờ trước khi bản tin này được đưa ra.
- **Thứ 2** thị trường đi ngang trong cả cao trào bán và cao trào mua (Buying, Selling Climax Phase) khi "kho" hoặc được lấp đầy, hoặc được bỏ trống bởi những người trong cuộc.

- **Thứ ba và cuối cùng** thị trường đi ngang khi chúng chạy vào những khu vực cũ của giá. Nơi các Trader đã bị khóa vào vị trí yếu trước đó. Khi tiếp cận thị trường khu vực này nhà đầu cơ, nhà đầu tư tìm cơ hội thoát ra, biết ơn khi đóng cửa với khoản lỗ nhỏ.

Dù lý do gì đi chăng nữa các khu vực hỗ trợ, kháng cự sẽ trông giống như hình phía dưới. Hành vi giá này xuất hiện trên tất cả các biểu đồ với các khu vực được xác định rõ ràng trong đó giá đã đi ngang được một thời gian dài.

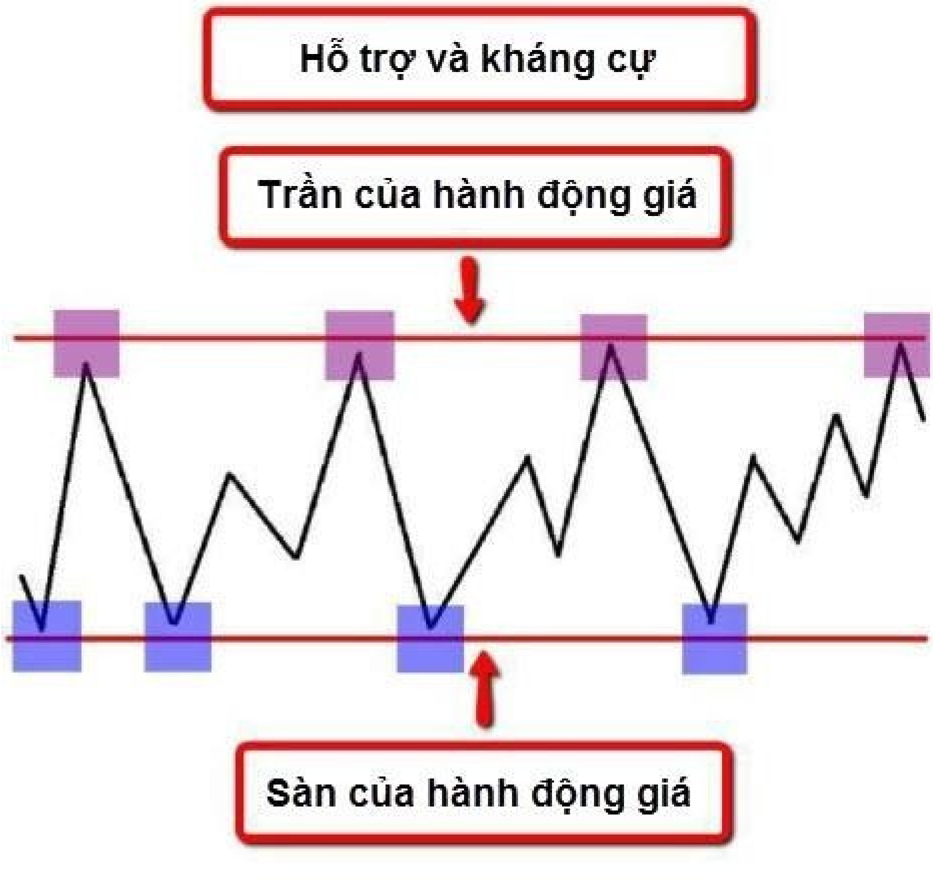


Fig 7.10 Support & Resistance

Minh họa phía bên bắt đầu với giá đã giảm trước khi trở lại cao hơn, chỉ để giảm trở lại, trước khi đảo chiều cao trở lại, hành động giá này được lặp lại một lần nữa. Kết quả là tạo thành "kênh" hành động giá với các đỉnh và đáy trên biểu đồ. Hành động giá dao động này

tạo ra những gì chúng ta gọi là hỗ trợ và kháng cự. Mỗi lần hành động giá đi xuống sàn nó được hỗ trợ bởi những gì dường như là tấm đệm vô hình, điều này không chỉ giúp ngăn giá giảm hơn nữa mà còn giúp giá bật cao hơn.

Khi giá bật lên khỏi sàn hỗ trợ nó quay trở lại trần kháng cự, một rào cản vô hình xuất hiện trở lại lần này ngăn giá cao hơn, đẩy nó trở lại thấp hơn một lần nữa. Đối với bất kỳ ai trong các bạn đã từng chơi trò Ping Pong trên máy tính thị trường cũng tương tự. Giá dao động trong kênh đến một thời điểm nào đó giá sẽ thoát ra khỏi khu vực này.

Tại sao hành động giá lại quan trọng đến vậy? Giả sử hành động giá trong hình trên diễn ra sau một xu hướng tăng dài, giá cao hơn nhưng đây không phải là cao trào bán (selling climax) điều gì diễn ra trong kịch bản này?

Đầu tiên thị trường đã tăng cao hơn theo xu hướng, người mua vẫn theo xu hướng, sau đó giá đảo ngược người mua bị mắc kẹt ở mức giá cao hơn này và hiện đang hối hận vì quyết đinh của họ. Họ bị mắc kẹt trong một vị trí yếu. Thị trường di chuyển thấp hơn sau đó lại tăng cao trở lại, khi người mua đến ở mức thấp này họ sợ bỏ lỡ một “chân cao hơn” trong xu hướng. khi thị trường tiếp cận điểm đảo chiều đầu tiên người mua ở vị thế yếu bán, vui mừng thoát ra với số lỗ nhỏ hoặc hòa vốn. Áp lực bán này làm thị trường thấp hơn cách xa mức trần. Nhưng với vị trí người mua thứ 2 bây giờ mắc kẹt ở vị trí yếu ở mức giá cao hơn này, thị trường sau đó tiếp cận sàn một lần nữa, nơi người mua bước vào nhìn thấy cơ hội tham gia xu hướng tăng đưa thị trường lại mức trần một lần nữa nơi mà làn sóng thứ 2 của các nhà giao dịch vị thế yếu thoát ra với số lỗ nhỏ hoặc hòa vốn. Hành động giá dao động này được lặp lại. Ở mỗi đầu sóng người mua bị bỏ lại ở vị trí yếu sau đó bán hết hàng trên làn sóng tiếp theo, được thay thế bởi nhiều người mua hơn ở đầu làn sóng, sau đó bán hết ở đầu sóng tiếp theo. Đây là mua liên tục sau đó bán hết tại mức giá tương tự. Tạo ra các dải “vô hình”được hiển thị bởi mức cao, mức thấp trên biểu đồ giá. Những người đã mua tại sàn của hành động giá rất vui khi được giữ và mong đợi mức giá cao hơn họ đã mua ở mức thấp khi thị trường kéo lại, thấy thị trường tăng sau đó quay lại mức ban đầu. Không giống như những người đã mua ở mức giá trần vị trí của họ chưa bao giờ bị thua lỗ cho đến nay tất cả những gì đã xảy ra là lợi nhuận tiềm năng đã giảm về 0, hoặc gần 0. Vì vậy những người mua này vẫn hi vọng thực hiện được lợi nhuận từ vị trí của họ. Họ chỉ đơn giản đại diện cho mức độ sợ hãi và tham lam cực đoan trong khu vực giá cụ thể và thời gian. Chúng ta nhớ rằng hành động giá được thúc đẩy bởi 2 thứ cảm xúc cơ bản này và đó là trong giai đoạn giá tắc nghẽn (congestion phase) của hành vi thị trường. chúng ta thấy những cảm xúc này ở dạng cơ bản nhất. ở trên cùng làn sóng đầu tiên lòng tham là cảm xúc lấn át, đến khi thị trường trở lại làn sóng thứ 2 nỗi sợ, cảm giác nhẹ nhõm là cảm xúc chủ đạo.

Nguyên tắc đầu tiên

Các đường chúng ta vẽ trên biểu đồ xác định mức giá trần sàn, không cứng nhắc, xem xét chúng giống như dải giá linh hoạt. Hãy nhớ phân tích kỹ thuật, VSA là nghệ thuật không phải khoa học. Trong khi những cấp độ tạo thành rào cản và nền tảng chúng không phải những bức tường vững chắc thỉnh thoảng chúng phá vỡ sau đó quay trở lại kênh. Hãy coi

như chúng co dãn một chút.

Nguyên tắc thứ 2

Luôn nhớ luật thứ 2 Wyckoff, luật nhân quả. Nếu nguyên nhân là lớn, sau đó được phản ánh trong kết quả. Áp dụng cho hỗ trợ, kháng cự, thị trường càng dài trong phạm vi hẹp thì càng nhiều kịch tính trong kết quả của hành động giá khi di chuyển ra khỏi khu vực này. Tất nhiên tất cả đều tương tự nhau thị trường được tích lũy trên biểu đồ ngày, tuần, giống như biểu đồ 5 phút, 1h.

Nguyên tắc thứ 3

Nguyên tắc thứ 3 có lẽ làm cho một số trader mới bối rối. Đó là: làm thế nào tôi biết khi nào thị trường đi vào cùng tắc nghẽn. Rốt cuộc nó dễ nhìn thấy trong nhận thức muộn, nơi hành động giá đã được củng cố ở vài điểm. Nhưng khi thị trường hành động trực tiếp, sau "sự kiện" vùng tắc nghẽn trở nên rõ ràng hơn.

2. Cách xác định hỗ trợ và kháng cự

Điểm Pivot bị cô lập

Đây là một khái niệm về một điểm Pivot cao, Pivot thấp bị cô lập. Trở thành tín hiệu chính, trong khi có sẵn các chỉ báo (indicator) tạo ra tín hiệu này. Chúng ta đơn giản phát hiện ra nó một cách trực quan.

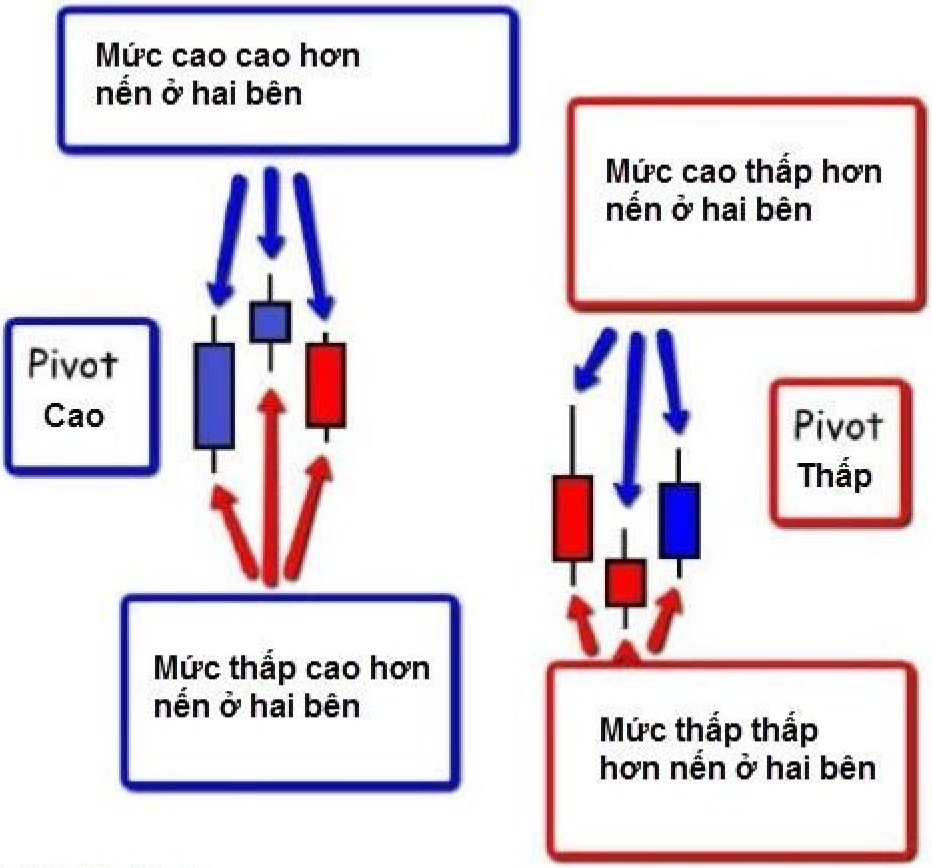


Fig 7.13 Isolated Pivots

Đây là những điểm xác định cho sự bắt đầu của giai đoạn tắc nghẽn và dễ thấy nhất để hiểu về điểm Pivot là giả sử thị trường đang trong một xu hướng tăng chúng ta thấy một điểm Pivot cao bị cô lập hình thành trên biểu đồ. Bây giờ chúng ta thấy dấu hiệu đầu tiên về khả năng thị trường suy yếu trên biểu đồ. Những điểm Pivot này được tạo ra bởi 3 nến đảo chiều như trong hình ở trên . Để đủ điều kiện là 3 nến đảo chiều, nến trung tâm phải cao hơn nến cao, cao hơn nến thấp. Tạo ra mô hình Pivot cao, sự xuất hiện của 1 điểm Pivot không có nghĩa giá di chuyển vào Pha Tắc Nghẽn tại điểm này. Tất cả những gì chúng ta có thể nói là giá có triển vọng đảo chiều trong ngắn hạn.

Giờ chúng ta phải chờ điểm Pivot thấp được tạo ra, điều này xảy ra chúng ta có mô hình 3 nến với nến trung tâm là thấp nhất trong 3 nến. Như hình trên(bên phải).

Chúng ta kẻ 2 đường xác định trần và sàn của vùng tắc nghẽn. Những mẫu nến này không chỉ đơn giản xác định vùng tắc nghẽn nó còn xác định mức trên, mức dưới khi thị trường bắt đầu giai đoạn sidewway như hình bên dưới.

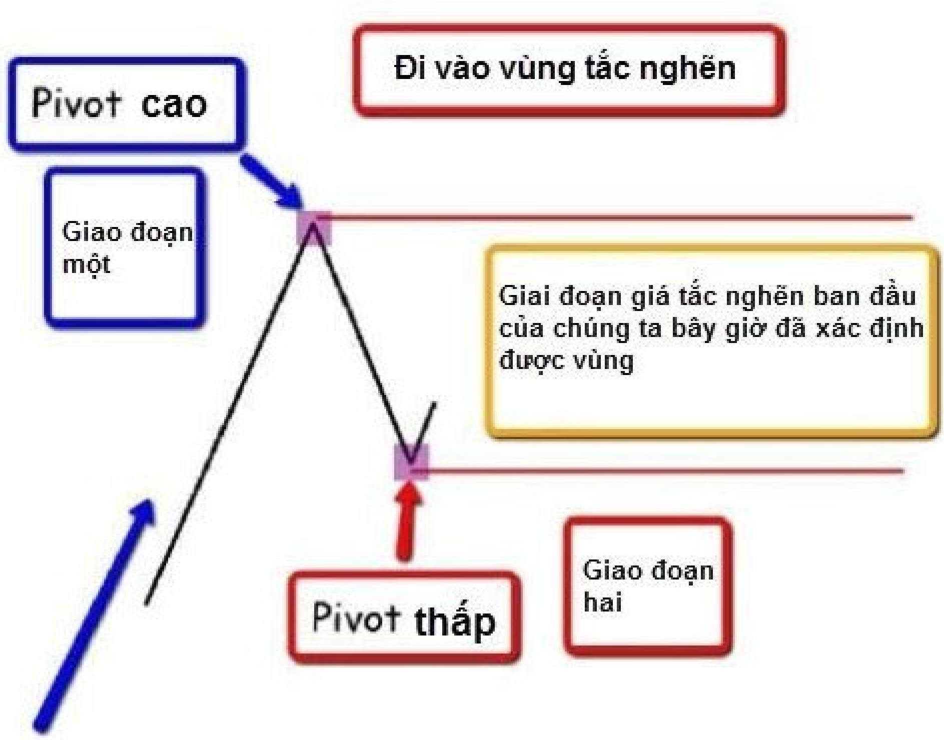


Fig 7.14 Congestion Entrance - Bullish Trend

Điều tương tự cũng áp dụng khi thị trường giảm và bước vào giai đoạn tắc nghẽn. Ở đây chúng ta tìm kiếm sự đảo ngược, Pivot thấp ban đầu và Pivot cao sau đó. Minh họa hình bên dưới.

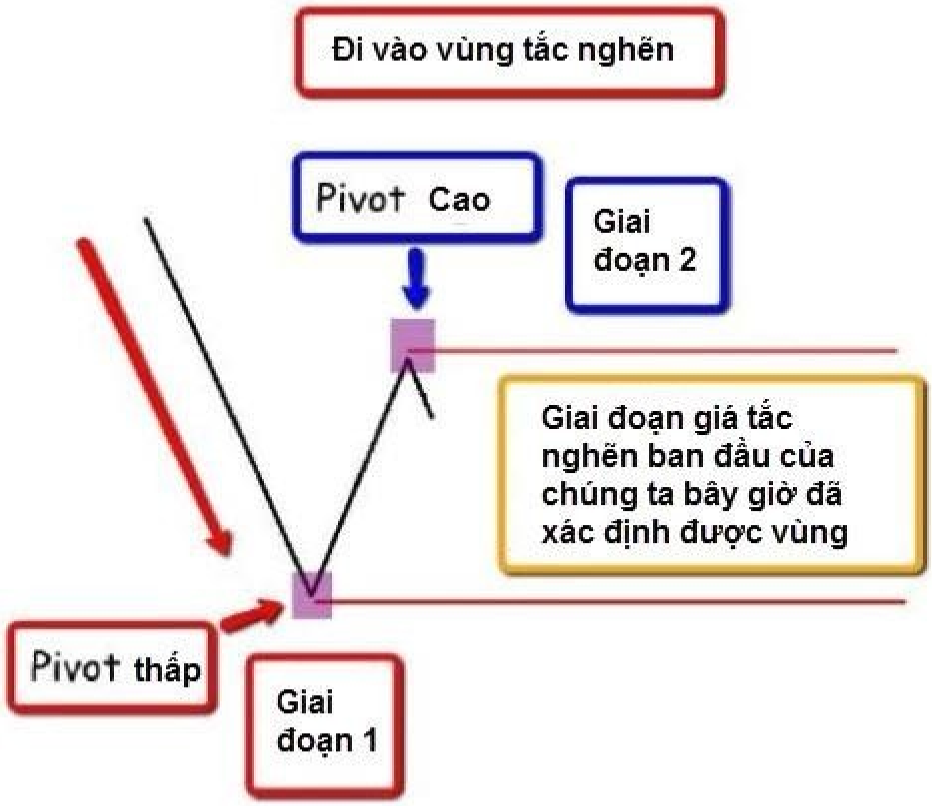


Fig 7.15 Congestion Entrance - Bearish Trend

Tại thời điểm này chúng ta đã có trần, sàn được xác định rõ ràng. Thị trường di chuyển xa hơn vào vùng tắc nghẽn, chúng ta thấy các điểm Pivot ở mức trên (upper), mức dưới (lower) tăng thêm điểm củng cố cho khu vực này. Điều gì xảy ra kế tiếp? Tất nhiên tại 1 số điểm cuối cùng giá thoát ra khỏi vùng này đó là sự kích hoạt chúng ta chờ đợi để xác nhận xu hướng hiện tại hoặc tín hiệu đảo chiều.

Trong suốt giai đoạn tắc nghẽn chúng ta không ngừng tìm kiếm manh mối, tín hiệu sử dụng kiến thức VSA xác nhận điểm yếu, điểm mạnh là thị trường đang sideway. Nếu vùng tắc nghẽn được tao ra như là kết quả của Cao trào mua, cao trào bán. Tín hiệu sau đó sẽ rất rõ ràng.

Tín hiệu chúng ta cần quan sát bây giờ khi chúng ta trong pha tích lũy/tắc nghẽn là khối lượng liên quan đến bất kỳ sự phá vỡ nào di chuyển mạnh mẽ cách xa vùng. Như chúng ta thấy vùng tích lũy là khu vực đông dân cư với các thương nhân bị khóa ở nhiều vị trí yếu. Do đó bất kỳ sự phá vỡ nào đòi hỏi nhiều khối lượng, nói chung là rất nhiều. Thoát khỏi khu vực khối lượng thấp là cái bẫy cổ điển, thường được gọi là giả mạo (Fake out). Hay còn gọi là bẫy Break giả

Những người trong cuộc cố gắng bẫy trader ở phía sai của thị trường một lần nữa và thoát khỏi khu vực tắc nghẽn là một chiến lược cổ điển khác. Trader sử dụng VSA sẽ nhận thức

được động thái sai lầm như vậy vì khối lượng liên quan đến bất kỳ chuyển động giá cao hơn, thấp hơn được nhìn thấy rõ ràng. Đây là lý do tại sao các khu vực giá như vậy lại quan trọng vì 3 lý do:

Đầu tiên nếu chúng ta có 1 vị trí như vậy trên thị trường, hiện tại giá phá vỡ được xác nhận thì đây là một tín hiệu RẤT rõ ràng về hướng giá tiếp tục di chuyển. Chúng ta đủ sự tự tin để giữ vị trí.

Thứ 2 nếu chúng ta không có 1 vị trí hiện tại thì điều này mang lại một tín hiệu cho điểm vào xuất sắc một khi giá di chuyển với sự xác nhận của khối lượng.

Thứ 3 nếu chúng ta có 1 vị thế sau đó trend đảo chiều chống lại vị thế thì có lý do rõ ràng để thoát khỏi giao dịch.

3. Sự bứt phá của giá ra khỏi vùng hỗ trợ kháng cự

Cuối cùng, một khi thị trường đã đi ra khỏi vùng tích lũy, chúng ta rõ ràng xác định được nền tảng giá khu vực giá trong tương lai. Vùng hỗ trợ, kháng cự vô cùng hữu ích trong việc mang lại cho chúng ta những mục tiêu đơn giản để quản lý dựa trên hành động giá trên biểu đồ. Nếu bạn nhớ lại những gì tôi đã viết "Vào dễ, ra khó" đây là lúc khu vực này giúp ta có cái nhìn trực quan, nơi thị trường có sự đấu tranh đảo chiều hay tìm hỗ trợ. Điều này giúp chúng ta những trader quản lý vị thế hiệu quả hơn.

Hãy bắt đầu với Breakout và khối lượng những gì chúng ta thấy là thị trường kéo ra khỏi vùng tắc nghẽn.



Fig 7.16 Breakout From Congestion : Bullish Trend

Hình trên là một sơ đồ lý tưởng những gì chúng ta sẽ thấy. Trong trường hợp này chúng ta thấy sự phá vỡ tăng giá. Đây có thể là sự tiếp tục của xu hướng tăng giá gần đây, xu hướng cao hơn, nơi thị trường đã tạm dừng trước khi tiếp tục một lần nữa hoặc điều này có thể là một sự đảo ngược trong xu hướng.

Đầu tiên để bất kỳ sự phá vỡ nào là hợp lệ chúng ta cần nhìn rõ ở "trần" của hành động giá, Trần không cố định nó là 1 dải giá. Nếu market đánh dấu vài điểm phía trên và phía dưới bản thân nó không phải tín hiệu của sự phá vỡ. Chúng ta cần nhìn thấy một mức giá đóng cửa rõ ràng trên trần và một câu hỏi như thế nào là rõ ràng? Thât không may không có một quy tắc cứng nhắc và nhanh chóng, tất cả bắt nguồn từ sự phán xét, kinh nghiệm . nhưng cần phải có khoảng cách rõ ràng giá đóng cửa của cây nến cuối cùng đã vượt qua giá trần đây là tín hiệu, thứ 2 là khối lượng.

Hình phía trên giá bắt đầu di chuyển lên cao hơn và xuyên qua mức trần kèm khối lượng mạnh mẽ. Nó nỗ lực di chuyển, giống như kéo ai đó ra khỏi cát lún cần nhiều nỗ lực. Bạn sẽ thấy khối lượng phải tăng lên trong vài nến tiếp theo. Nếu không thấy có thể là một cái bẫy hoặc đơn giản ko có sự quan tâm của người tham gia chiếm lĩnh mức giá cao.

Nếu di chuyển hợp lệ khối lượng trên trung bình và cao thị trường cuối cùng phá bỏ xiềng xích và xây dựng xu hướng. Ở giai đoạn này đừng ngạc nhiên nếu mức giá hồi lại

(pullback) để test trần nhưng điều này phải là khối lượng thấp, dưới trung bình. Kể từ bây giờ chúng ta có bullish trend, giá và khối lượng cao hơn. Khi đã rõ chúng ta dùng VSA phân tích hành động từng nến khi xu hướng mới mở ra.

Nguyên tắc tương tư cũng áp dụng trong xu hướng giảm. Xem hình dưới.



Fig 7.17 Breakout from Congestion: Bearish Trend

Một lần nữa không cho thấy sự khác biệt cho dù đây tiếp tục xu hướng giảm hoặc đảo chiều từ tăng sang giảm.
Khu vực giá tắc nghẽn là nền tảng của hành động giá, tiết lộ nhiều điều. Cho chúng ta rất nhiều cơ hội giao dịch, rất nhiều trader chỉ giao dịch trên điểm phá vỡ, không có gì khác. Chúng ta có thể giao dịch phá vỡ bằng cách xác định vùng tắc nghẽn dùng Pivot. Sau đó đọc hành động giá sử dụng VSA . Cuối cùng điểm phá vỡ được xác thực bằng khối lượng theo bất kỳ chiều nào.

Hỗ trợ kháng cự là viên đá tảng của phân tích giá, nó có thể sử dụng để tìm vị trí điểm vào, quản lý vị thế, cuối cùng sử dụng làm mục tiêu đóng các vị trí. Nói tóm lại nó là một công cụ mạnh mẽ nhất khi kết hợp với sự hiểu biết về VSA. Cung cấp cho bạn cái nhìn sâu sắc về hành vi thị trường ít trader nào có được.

Đó là giai đoạn hành động giá nơi xu hướng được sinh ra. Nhiều trader thất vọng khi giá

chuyển sang khu vực tắc nghẽn thực tế đây là giai đoạn thú vị nhất của hành vi thị trường. Nó chỉ là câu hỏi về sự kiên nhẫn chờ đợi, khi nổ ra xu hướng mới được thiết lập, mức độ của bất kỳ xu hướng nào sẽ được quyết định bởi quy tắc nhân quả.

4. Ngôi nhà kháng cự và hỗ trợ

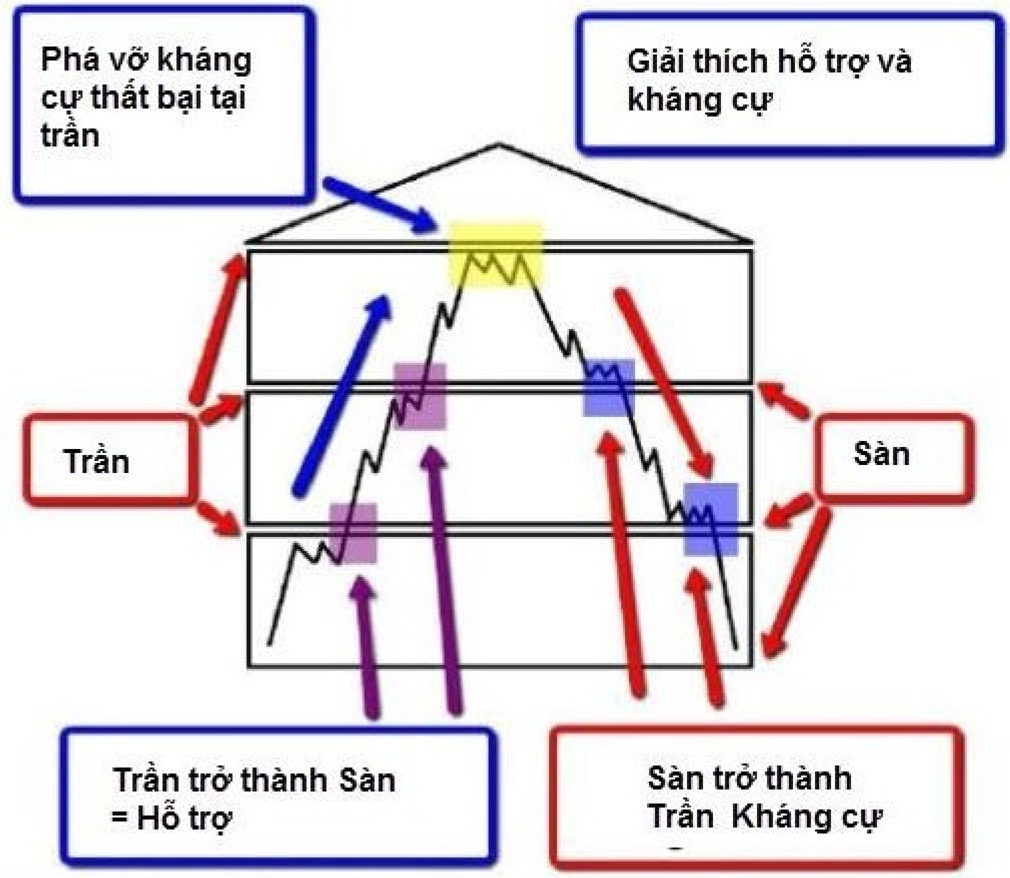


Fig 7.18 Support & Resistance : The House

Bạn đang nhìn mặt cắt dọc ngôi nhà chúng ta có trệt, tầng 1, tầng 2 và mái nhà. Giá di chuyển (đường màu đen) từ sàn nhà lên mái và di chuyển ngược lại. Hãy để tôi giải thích hành động giá khi nó di chuyển thông qua ngôi nhà, điều này tốt vì bạn dễ hình dung về Kháng Cự và Hỗ Trợ.

Thị trường di chuyển lên cao hơn từ tầng trệt cuối cùng chạm đến “trần”. Nó di chuyển vào vùng tắc nghẽn. Tại thời điểm này “trần’ cung cấp một khu vực kháng giá ngăn giá lên cao hơn. Tuy nhiên tại một số thời điểm “trần” bị phá vỡ và giá leo lên tầng 1 tại thời điểm này “trần” của trệt trở thành sàn của tầng 1. Nói cách khác kháng cự trở thành hỗ trợ.
Một lần nữa thị trường lên cao hơn cho đến khi nó chạm “trần” của tầng 1. Nơi một lần nữa giá chuyển sang giai đoạn tích lũy, cuối cùng phá vỡ leo lên tầng 2. Bây giờ mức kháng cự của “trần” 1 trở thành mức hỗ trợ của “sàn” 2.

Cuối cùng thị trường tiếp tục lên cao hơn cho đến khi đạt tới trần của tầng 2. Nơi kháng giá là quá mạnh thị trường đảo ngược ở cấp độ này. Trần vững và là rào cản ngăn giá lên

cao hơn.
Thị trường sau đó di chuyển thấp hơn, đảo ngược , trở lại sàn, nơi nó tích lũy, vượt qua và quay trở lại sàn và trần quá khứ của tầng 1. Ở đây chúng ta thấy điều ngược lại trong hành động. Những gì hỗ trợ giá về mặt sàn trở thành kháng cự về mặt trần.

Tại sao những ý tưởng này lại quan trọng?

Đầu tiên chúng ta thấy một phá vỡ từ giai đoạn tích lũy được xác nhận bởi khối lượng, cung cấp cơ hôi tuyệt vời cho chúng ta giao dịch. Giao dịch như vậy gọi là trade Breakout. Thứ 2 có lẽ cũng quan trọng. Lý do phương pháp giao dịch này phổ biến là nó bao trùm trong chiến lược, toàn bộ khái niệm hỗ trợ kháng cự trong việc tạo ra khu vực này. Bạn có hiệu lực sử dụng hành vi giá của thị trường để bảo vệ các vị thế của bạn, điều này có nghĩa giao dịch sử dụng điểm phá vỡ thị trường đã đặt ra những rào cản tự nhiên của riêng nó để bảo vệ bạn, chống lại sự thay đổi đột ngột trong xu hướng thị trường khi xu hướng phát triển.

Trở lại hành động giá trong ngôi nhà của chúng ta khi giá tiến đến trần của tầng trệt di chuyển vào vùng tắc nghẽn và tạm dừng sau đó đột phá vào sàn phía trên. Bây giờ chúng ta có một “sàn tự nhiên” hỗ trợ giá tại chỗ đó, cung cấp cho chúng ta một sự bảo vệ trong trường hợp thị trường tạm dừng và có thể quay trở lại kiểm tra giá trong khu vực này. Tầng này là sự bảo vệ tự nhiên xác định bởi thị trường cho chúng ta. Rốt cuộc VSA cho chúng ta biết việc di chuyển qua lại giữa khu vực này tốn nhiều công sức và khối lượng do đó chúng ta có khu vực tự nhiên hỗ trợ làm việc có lợi cho chúng ta. Không chỉ sàn cung cấp sự bảo vệ khi thị trường kéo lại (pullback) nó đồng thời hỗ trợ thị trường di chuyển lên cao hơn.

Đây là một tình huống Win/Win bạn thỏa mái khi biết thị trường vượt trần Kháng Cự nó không chỉ trở thành sàn hỗ trợ mà cũng trở thành rào cản bảo vệ giá trong trường hợp kiểm tra lại khu vực này. Bất kỳ điểm dừng lỗ (stoploss) nên được đặt vùng thấp hơn của vùng giá tắc nghẽn. Đó là lý do tại sao giao dịch breakout lại phổ biến.

Điều ngược lại cũng áp dụng tương tự khi giá di chuyển thấp hơn.

Chúng ta sử dụng những khái niệm này trong việc thiết lập vị thế trên thị trường như khi thị trường phát triển hành động. Sức mạnh của nó đồng thời nằm trong hành động giá mà lịch sử thị trường để lại. Thị trường để lại DNA của riêng mình, chôn vùi trong các biểu đồ. Những khi vực tắc nghẽn vẫn nằm trên đồ thị mãi. Giá di chuyển lên nhưng khu vực này vẫn còn, một thời điểm nào đó trong tương lại hành vi giá quay trở lại. Các giai đoạn này, khu vực này thường không hoạt động trong thời gian này. Sau đó lại có sức mạnh trở lại. Câu hỏi đặt ra liệu thị trường có ký ức? hoặc là bởi vì tất các các trader đều nhìn vào cùng một biểu đồ, những khu vực giá này trở thành lời tiên tri tự ứng nghiệm. Có lẽ bởi những khu vực đông đúc này những trader ở vị thế yếu chờ đợi, chờ đợi sự đảo ngược để họ có thể thoát với số lỗ, lợi nhuận nhỏ. Nó có thể là tổng hợp của tất cả những điều này, dù lý do gì đi chăng nữa khu vực này đóng vai trò quan trọng hành vi giá thị trường “ghé thăm” nhiều lần, nơi có sự tắc nghẽn của giá hơn là tín hiệu của những điều trên.

Ghé lại căn nhà chúng ta một lần nữa, sự thất bại của trần kháng cự lầu 2, lý do của sự thất bại của giá trong trường hợp này có thể là kết quả của khu vực giá tắc nghẽn cũ thất bại trong quá khứ tương đương trên biểu đồ. Bạn nên nhìn biểu đồ dài hơn, rất nhiều sự thay đổi nếu giá thất bại một lần nữa. có thể đã từng xảy ra một cao trào bán (selling climax) xảy ra nhiều năm trước, hoặc những gì được coi là quá mua ở quá khứ lúc này lại được coi là giá mua hợp lý.

Là nhà giao dịch khối lượng sẽ cung cấp tất cả manh mối cho hành động giá tiếp theo. Nếu đây thực sự là khu vực tắc nghẽn giá cũ, tại mức mà thị trường thất bại và đảo ngược trước đây. Nếu nó từng thành công trong việc phá vỡ trần dao động, thêm vào tầm quan trọng cho giá di chuyển cao hơn một nền tảng mạnh mẽ hỗ trợ cho giá sẽ xuất hiện. Tương tự sự thất bại cho thấy một thị trường đặc biệt yếu và có điều gì đó chúng ta phải xem xét ở mẫu hình giá.

Đây là sức mạnh của hỗ trợ và kháng cự, thị trường báo hiệu tất cả những khu vực tắc nghẽn giá đi vào liên tục, chúng là DNA của thị trường, lịch sử và câu chuyện cuộc đời cuộn thành một, như bạn mong đợi hoạt động chính xác theo cùng một cách bất kể thị trường đang giảm hay tăng. Trong ví dụ thị trường đảo ngược khỏi khu vực kháng cự khái niệm mạnh mẽ là các khu vực hỗ trợ cũ khi thị trường giảm những khu vực này sau đó cung cấp nền tảng hỗ trợ tự nhiên để ngăn chặn bất kỳ sự suy giảm nào nữa. Khi thị trường tăng trưởng nếu những khu vực này sâu và rộng chúng tăng tầm quan trọng nếu có bất kỳ sự đảo chiều nào cùng cấp độ này trong quá khứ.

Đương nhiên khu vực tắc nghẽn có đủ hình dạng, kích cỡ trong mọi khung thời gian, một chỉ số chứng khoán giao dịch trong phạm vi hẹp trong vài ngày, vài tuần, một cặp tiền đi ngang trong vài tháng, trái phiếu thường trade ở dải hẹp. Đặc biệt trong cuộc khủng hoảng tài chính hiện nay cổ phiếu có thể sideway vài tháng. Ngược lại khu vực tắc nghẽn có thể kéo dài vài phút, vài giờ. Khái niệm căn bản là giống nhau. Chúng ta phải nhớ “Nhân” “Quả” đi đôi với nhau. Một khu vực tắc nghẽn giá 5 phút vẫn cung cấp hỗ trợ kháng cự cho trader trong ngày với bất kỳ cơ hội giao dịch phá vỡ nào nhưng trong bối cảnh dài hạn hơn điều này ít ảnh hưởng, tuy nhiên khi di chuyển đến biểu đồ ngày nếu chúng ta thấy nó là khu vực sâu tắc nghẽn giá bất kỳ sự di chuyển qua trần sàn đều có ý nghĩa.

Đây là lý do sử dụng đa khung thời gian, giá tắc nghẽn 5 phút ít ý nghĩa hơn 15 phút, 15 phút ít ý nghĩa hơn 1h. Nói cách khác khung thời gian càng dài càng nhiều ý nghĩa.

Chương 4: Xu hướng động và đường trendline

1. Cách xác định xu hướng

Bắt đầu với vài suy nghĩ cơ bản về xu hướng. Câu hỏi quan trọng nhất: "làm thế nào để chúng ta biết khi nào một xu hướng bắt đầu"

Cũng như với hỗ trợ kháng cự câu trả lời ngắn gọn chúng ta không biết, cho đến khi nó kết thúc. Đơn giản mà! Tương tự như giai đoạn tắc nghẽn chúng ta phải có tham số cung cấp manh mối về xu hướng bắt đầu trong khung thời gian chúng ta đang xem xét. Hành động giá tiết lộ nơi chúng ta đang ở trong xu hướng dài hạn. Nếu chúng ta thấy một cao trào bán, hoặc một cao trào mua . Chúng ta biết một xu hướng mới bắt đầu, chúng ta muốn ở điểm đầu không phải điểm cuối của xu hướng đó là nơi Trendline chắc chắn chỉ ra. Nếu bạn chỉ sử dụng kỹ thuật này tôi nhấn mạnh chúng chỉ hữu ích khi sử dụng chính xác.

Hãy bắt đầu với Charles Dow người đặt nền móng cho phân tích xu hướng . Niềm tin cốt lõi của ông về hành vi giá dựa trên nguyên tắc đơn giản: Xu hướng của một chỉ số (index) bộc lộ rõ xu hướng hơn một cổ phiếu đơn lẻ. Rất đơn giản cổ phiếu riêng lẻ có thể bị ảnh hưởng bởi báo cáo thu nhập, khuyến nghị của nhà môi giới, phân tích… Mặt khác chỉ số đại diện cho sự rộng lớn tiêu biểu cho cảm tính thị trường. Do đó chỉ số dùng để xác định xu hướng . Một trong những tiên đề của ông được hấp thụ trong kỹ thuật phân tích hiện đại. Khái niệm ngày nay là rủi ro thị trường có hệ thống và phi hệ thống. Rủi ro hệ thống ảnh hưởng tới tất cả cổ phiếu trong một chỉ số. Trong khi rủi ro phi hệ thống ảnh hưởng tới một nhóm cổ phiếu cụ thể trong thị trường. Công việc riêng của Dow xoay quanh việc tạo ra các chỉ số nền tảng của nền tài chính hiện đại: S&P500, DJIA, Nasdag, chỉ số đo độ biến động VIX, chỉ số đo 1 nhóm cổ phiếu cụ thể, chỉ số tiền tệ Dolar Index (DXY), chỉ số hàng hóa…

Dow phân loại xu hướng làm 3 nhóm: Xu hướng chính, xu hướng thứ cấp, xu hướng nhỏ. Khung thời gian của Dow khác so với ngày nay xu hướng nhỏ theo Dow kéo dài 2-3 ngày, xu hướng thứ cấp 2-3 tuần, xu hướng chính 2-3 tháng. Đối với trader trong ngày xu hướng nhỏ 2-3h, xu hướng thứ cấp 2-3 ngày, xu hướng chính 2-3 tuần. Ngày nay thị trường đã thay đổi, tuy nhiên công việc tiên phong của Dow cho chúng ta "Cái móc để treo mũ". Điều thú vị trong phát triển ý tưởng về xu hướng, Dow giới thiệu 3 giai đoạn của xu hướng:

- **Pha tích lũy**
- **Pha theo sau giai đoạn tích lũy**
- **Pha phân phối**

Nghe quen thuộc phải không vì đây là chu kỳ những người trong cuộc làm đầy kho của mình ở pha đầu tiên, sau đó lại làm trống kho của họ. Dow đề cập người trong cuộc là

"dòng tiền thông minh". Ở Pha phân phối dòng tiền thông minh lấy đi lợi nhuận của nó và hướng đến dấu hiệu Exit.

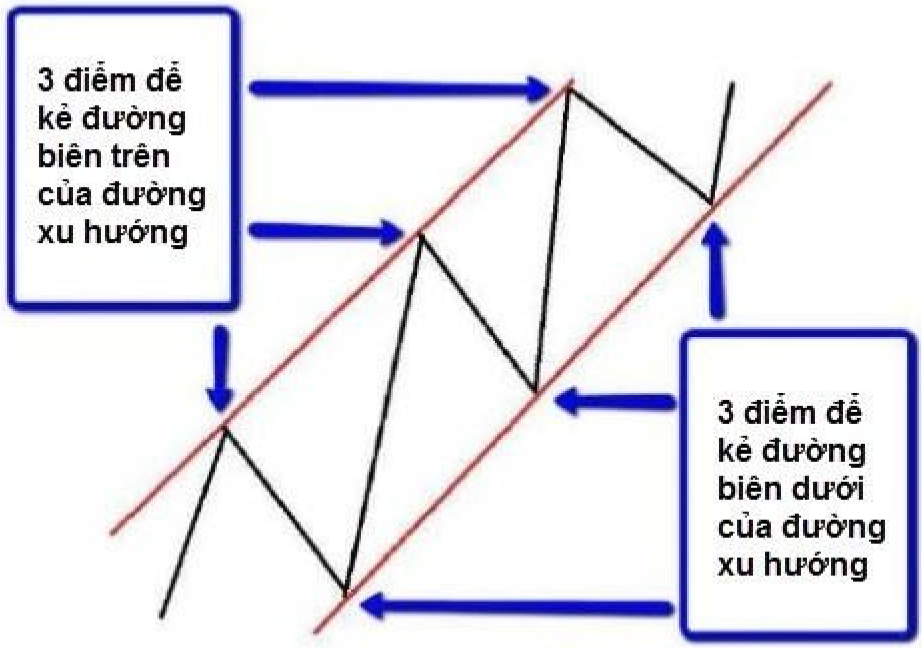


Fig 8.10 A Bullish Trend Higher – Surely Not!

Hình 8.10 chúng ta có hình ảnh truyền thống về một xu hướng, thị trường đã tăng cao hơn trong một loạt các bước. Một khi đã có 3 bước chúng ta kẻ Upper và Lower trendline, hầu hêt các sách giáo khoa sẽ cho bạn biết không thể xác định xu hướng bằng 2 điểm vì khả năng giải thích là vô tận cuối cùng ko có ý nghĩa đó là lý do chúng ta phải chờ đợi 3 điểm trước khi nối chúng tạo thành trendline. Đỉnh sau cao hơn đỉnh trước, đáy sau cao hơn đáy trước trong xu hướng tăng và ngược lại. Giờ chúng ta có bức tranh rõ ràng về xu hướng đã được thiết lập, chúng ta sẵn sàng tham gia thị trường , chờ đợi xu hướng phát triển hơn nữa. Đó là lý thuyết! Thật không may chúng ta chờ đợi 3 điểm: đỉnh sau cao hơn đỉnh trước, đáy sau cao hơn đáy trước thì thì thị trường đã đạt đỉnh và bước vào pha phân phối. Nhưng làm thế nào chúng ta biết được điều này. Chìa khóa là chúng ta quay lại Hỗ trợ Kháng cự. Đó là lý do tôi trình bày trong chương trước. Hỗ trợ kháng cự là nơi các xu hướng được tạo ra, sinh ra sau đó được thúc đẩy, là nơi xu hướng đảo ngược, thay đổi hướng, nơi xảy ra pha tích lũy, pha phân phối, cùng với cao trào mua, cao trào bán, là khu vực quan trọng nhất của hành vi giá trên biểu đồ. Đây có phải là sự khởi đầu của xu hướng? Sức mạnh của xu hướng là gì? Xu hướng đi được bao xa? Những câu hỏi này sẽ được trả lời trong bối cảnh Hỗ trợ và kháng cự cùng với phân tích giá và khối lượng.

Hãy lùi lại vùng tắc nghẽn nơi thị trường chuyển sang tạo ra sàn trần hỗ trợ giá. Thị trường đang chuẩn bị đột phá, tất cả những gì ta cần làm là kiên nhẫn chờ đợi, sau đó xác nhận điểm phá vỡ bằng khối lượng. Làm thế nào xác định được mức độ mở rộng của xu hướng trong trường hợp này? Câu trả lời ngắn gọn là chúng ta không biết nhưng có vài manh mối giúp chúng ta phỏng đoán. Đầu tiên đây có phải là sự mở rộng giá của pha tắc nghẽn. Một lần nữa hãy nhớ lại nguyên tắc: Nguyên nhân và kết quả của Wyckoff, điều này sẽ quyết

định xem chúng ta có thể mong đợi nhìn thấy 1 xu hướng chính, xu hướng trung gian, hay xu hướng nhỏ. Đối với trader trong ngày trend là xu hướng nhỏ, nhưng điều này cũng có thể nằm trong một xu hướng dài hạn với khung thời gian dài hơn. Tình huống này trader trong ngày sẽ giao dịch với khung thời gian dài hơn. Nói cách khác xu hướng ngắn đang được giao dịch cùng hướng với xu hướng dài hạn hơn. Đây là một trong nhưng lý do giao dịch đa khung thời gian rất mạnh mẽ, nó giúp chúng ta đóng khung xu hướng mà chúng ta đang giao dịch. Tuy nhiên không có gì sai khi giao dịch chống lại xu hướng chính trong bất kỳ khung thời gian nào. Ví dụ xu hướng chủ đạo của chỉ số trên thị trường chứng khoán là tăng giá, xu hướng của cổ phiếu lại là giảm giá. Miễn là chúng ta nhận thức được chúng ta đang giao dịch ngược hướng. Loại giao dịch này được gọi là "counter trend trading" điều thứ nhất cần nhớ giao dịch này có rủi ro cao khi chống lại dòng chảy thị trường, thứ 2 khả năng giữ vị thế chỉ trong thời gian ngắn, theo định nghĩa chúng ta đang giao dịch chống lại xu hướng chi phối dài hạn.

Phân tích giai đoạn tắc nghẽn bằng khối lượng từ 2 quan điểm. Đầu tiên xác định bằng chứng đây có phải sự đảo ngược chính được chứng minh bằng khối lượng hay không như cao trào bán, cao trào mua. Thứ 2 khối lượng và hành động giá của bất kỳ breakout nào cung cấp manh mối về sự mở rộng xu hướng. Điều này cũng được xem xét bởi khối lượng và hành động giá ở khung thời gian chậm hơn, cùng phân tích kháng cự hỗ trợ tiềm năng phía trước có thể tạo ra những điểm tạm dừng ở bất kỳ xu hướng dài hạn nào. Do đó bước đầu tiên luôn là hành động giá ngay sau vùng tắc nghẽn bằng cách sử dụng điểm Pivot cao, Pivot thấp

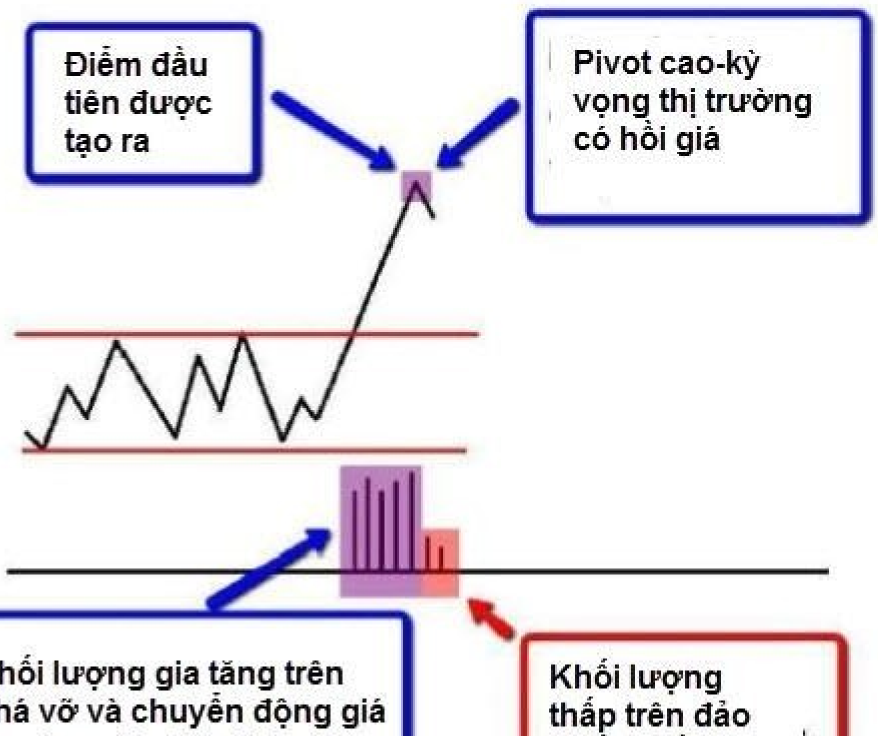


Fig 8.11 First Marker – Pivot High

Hình 8.11 cho thấy khu vực tích lũy giá đã breakout và được xác nhận bởi khối lượng, Chúng ta có một vị thế và chúng ta tìm kiếm dấu hiệu một xu hướng có khả năng phát triển, dấu hiệu đầu tiên là một thị trường đang tăng trưởng và gia tăng khối lượng, những gì chúng ta chờ đợi là điểm đánh dấu đầu tiên, đang trong xu hướng tăng nên chúng ta tìm kiếm điểm Pivot cao. Thị trường không bao giờ đi theo một đường thẳng và đây là dấu hiệu đầu tiên của sự đảo ngược. Giờ ta đã có khu vực phía trên của xu hướng, nên nhớ Pivot gồm 3 điểm.



Fig 8.13 Second Marker – Pivot Low

Bây giờ chúng ta đánh dấu điểm thứ 2 như hình 8.13 phía trên . Giờ chúng ta xây dựng hình ảnh về hành động giá, hãy nhớ rằng chúng ta đã có một vị thế trên thị trường, khối lượng tiếp tục xác nhận giá và thị trường di chuyển lên những điểm cao hơn. Các điểm Pivot được đánh dấu nổi bật và xác định ranh giới của xu hướng, không giống như những đường trendline mà mọi người vẽ sau sự kiện. Đây là những điểm động được tạo ra từ hành động giá miễn là giá tiếp tục xây đỉnh sao cao hơn đỉnh trước, chúng ta biết xu hướng đang phát triển và giữ nguyên vị thế của mình.



Fig 8.14 Dynamic Trend Lines – Bullish Trend

Chúng ta có thể tưởng tượng toàn bộ quá trình, Pha tắc nghẽn đặt cảnh cho hành động giá sau đó được khối lượng hỗ trợ, điểm Pivot làm nổi bật cuộc hành trình giống ánh đèn ở bên cạnh đường chúng ta có cái nhìn rõ về nơi ta đang ở và tự tin giữ vị thế đã được thiết lập trên thị trường.

Cuối cùng chúng ta nhìn thấy một điểm Pivot cao thấp hơn, hoặc gần mới mức của điểm Pivot trước đó có lẽ thị trường đang di chuyển đến vùng tắc nghẽn thứ cấp với điểm Pivot thấp tiếp theo nếu tương tự với mức thấp trước đó chúng ta đang ở pha tắc nghẽn thứ 2, chúng ta đang tìm kiếm xác nhận ở những điểm Pivot tiếp theo và cuối cùng là một cú breakout. Một lần nữa đây là một xu hướng đảo chiều hay chỉ là một điểm tạm dừng. Nếu giá phá vỡ theo hướng giảm và trend đảo ngược chúng ta thoát vị thế. Nếu xu hướng tạm dừng và giá lại tiếp tục phá vỡ cao hơn chúng ta giữ vị thế của mình và tiếp tục xây dựng đường xu hướng một lần nữa.

Đương nhiên đây là giao dịch giống như sách giáo khoa, thực tế giao dịch hiếm khi nào giống như trong sách. Đôi khi những điểm Pivot không xuất hiện, Pivot thấp cũng có thể tương tự không xuất hiện. Tại thời điểm này chúng ta đưa ra quyết định liệu xu hướng có như mong đợi, và đây là tín hiệu cảnh báo xu hướng không có động lượng được duy trì. Nhìn chung giá di chuyển khỏi khu vực tắc nghẽn được hỗ trợ bởi khối lượng, người mua, người bán di chuyển ra vào để tạo ra những điểm Pivot. Nếu những điều này bị thiếu, thị trường tăng cao hơn nhưng khối lượng lại thấp hơn trung bình thì đây là xu hướng thiếu đà (momentum). Chúng ta tìm manh mối sau đó chờ hành động giá xác nhận mở ra, nếu không theo một mẫu Logic thị trường có khả năng yếu hoặc đơn giản trở thành vùng tắc

nghẽn ở mức giá cao hơn chút.

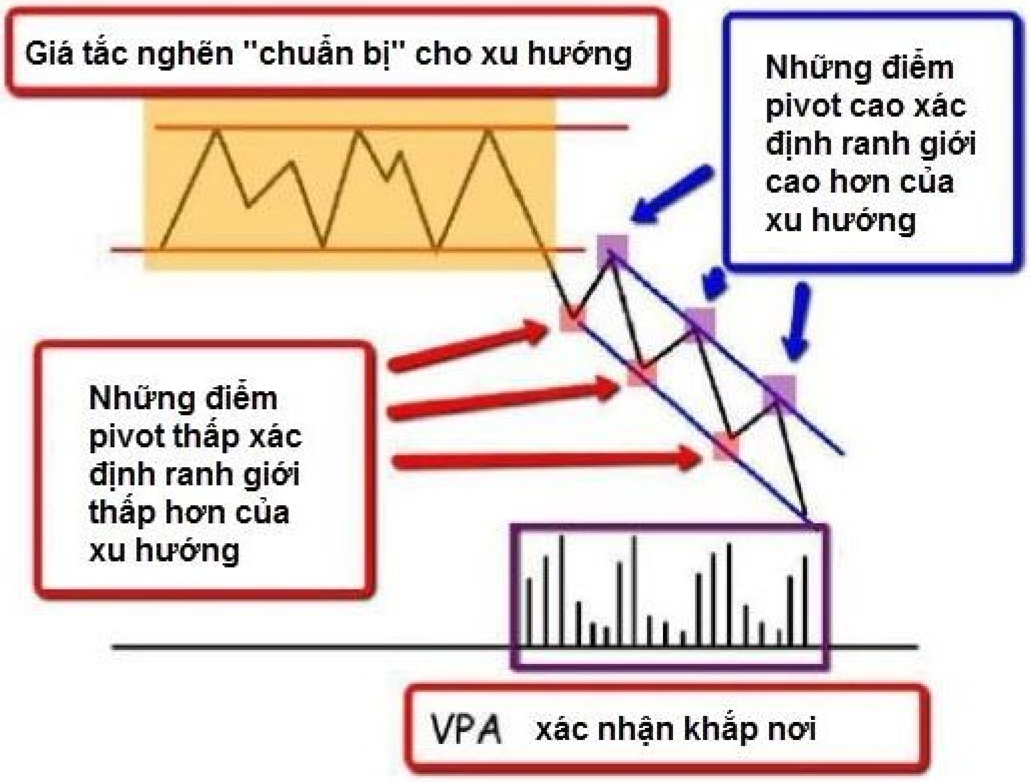


Fig 8.15 Dynamic Trend Lines – Bearish Trend

Tương tự cho xu hướng giảm hình 8.15

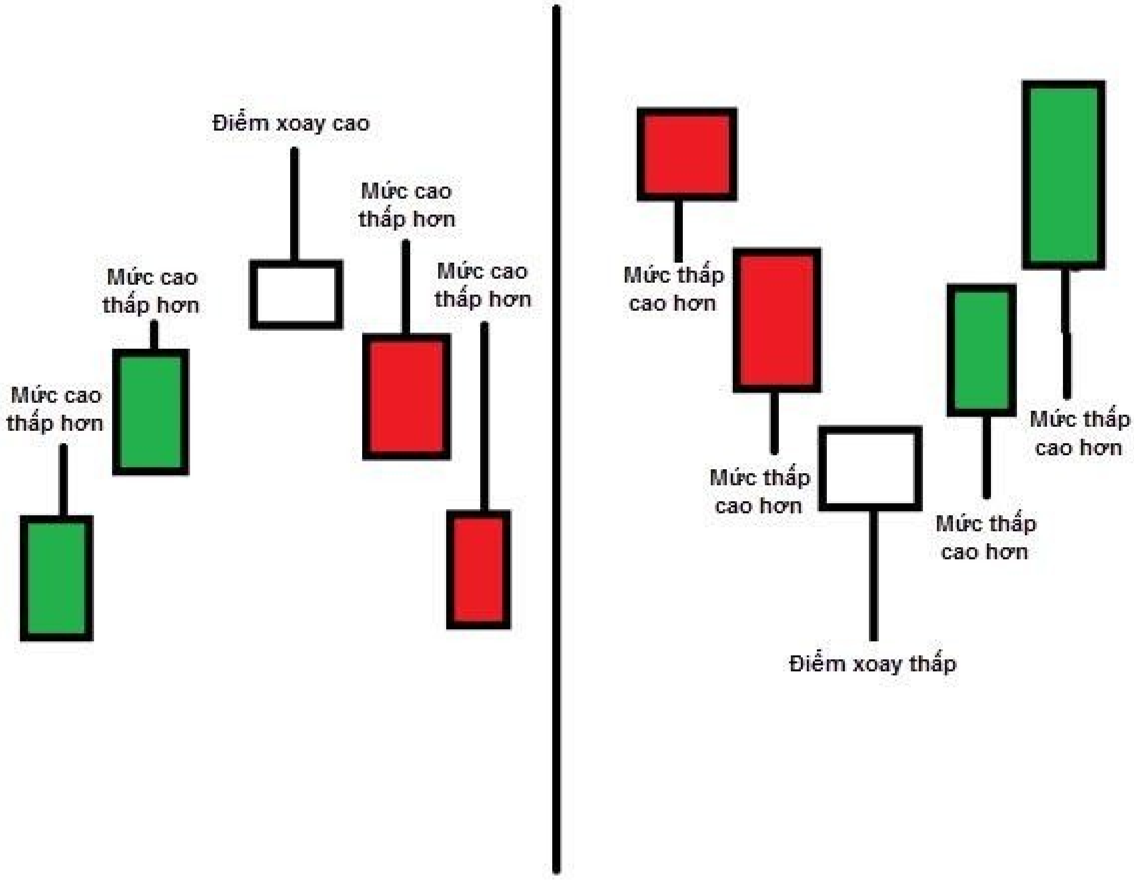
Điểm Pivot được hình thành một cách linh hoạt, khi chúng được tạo ra trend được xây dựng. Không có gì là hoàn hảo nhưng ít nhất với sự hiểu biết về tầm quan trọng của khu vực giá tắc nghẽn đặt bạn vào một vị thế mạnh mẽ, cho phép bạn xác định xu hướng trước khi nó bắt đầu, không phải sau đó.

Nhiều trader trở nên thất vọng khi giá vào vùng tắc nghẽn, tôi thấy khó hiểu. Đây là nơi giá chuẩn bị cho xu hướng tiếp theo, chúng ta có thể chuẩn bị. Nó thực sự đơn giản có thể là cao trào bán, cao trào mua, hay tạm dừng trong một xu hướng dài hạn hơn. Dù lý do gì bất kể khung thời gian nào bạn chắc chắn một điều thị trường chuẩn bị di chuyển ra khỏi khu vực này. Nó chỉ đang xây dựng sức mạnh để chuẩn bị phá vỡ. Tất cả những gì ta cần làm là kiên nhẫn chờ đợi. Sau đó áp dụng VSA cho hành động giá tiếp theo, làm nổi bật điểm Pivot cho cuộc hành trình.

2. Lý thuyết Dow về sự tiếp diễn và đảo chiều của xu hướng

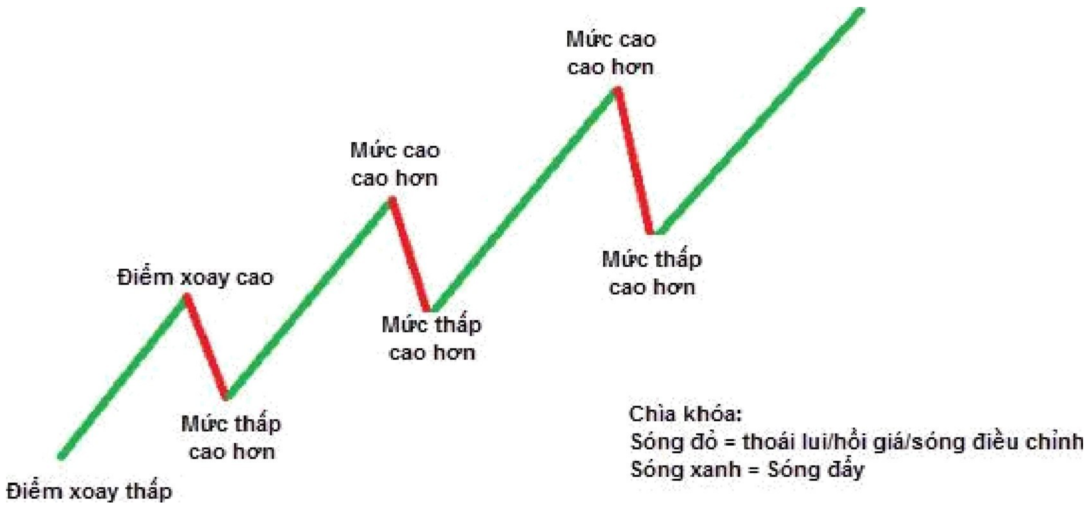
Được phát triển bởi Charles Dow, đây là lý thuyết về cấu trúc thị trường bao gồm những nguyên tắc sau:

- Cấu trúc thị trường tạo thành từ Điểm xoay cao (Swing High Point) - Điểm đảo chiều ở trên. Điểm xoay thấp (Swing Low Point) - Điểm đảo chiều ở dưới với sự tham gia của công chúng. Điểm xoay cao là 5 mẫu hình nến có 2 mẫu hình nến đáy sau cao hơn đáy trước, 2 mẫu hình nến đáy sau thấp hơn đáy trước. Điểm xoay thấp ngược lại có 2 đáy sau thấp hơn đáy trước và 2 đáy sau cao hơn đáy trước.
- Thị trường được cho là tăng (Up trend) khi nó tạo ra đỉnh cao hơn và đáy cao hơn trước đó.
- Thị trường được cho là giảm (Down trend) khi nó tạo ra đỉnh thấp hơn và đáy thấp hơn trước đó.
- Thị trường tích lũy hay giằng co khi các điểm xoay (Swing Point) bị xáo trộn.
- Thị trường được đẩy đi theo xu hướng chính.
- Hồi giá/điều chỉnh chống lại xu hướng chính.
- Sóng đẩy dài hơn sóng điều chỉnh.



** Ghi chú: mỗi một cây nến tượng trưng cho một con sóng (tăng hoặc giảm)-ND*

1. **Xu hướng tăng:** Giá đang tăng tạo ra các đáy cao hơn và các đỉnh cao hơn







2. **Xu hướng giảm:** Giá giảm tạo ra đỉnh sau thấp hơn đỉnh trước, đáy sau thấp hơn đáy trước





Hình minh họa phía trên: Pha đầu tiên là DownTrend giá tạo ra đỉnh thấp hơn và đáy thấp hơn. Sau đó giá bất ngờ tạo ra những đỉnh tương đồng và đáy tương đồng đây chính là Pha tích lũy. Giá bắt đầu phá vỡ (breakout) tạo ra đỉnh cao hơn và đáy cao hơn đây chính là Pha UpTrend.

Đây là 3 Pha của lý thuyết Dow: UpTrend, DownTrend, Tích Lũy.
Pha thay đổi khi điểm xoay (Swing Point) thay đổi.

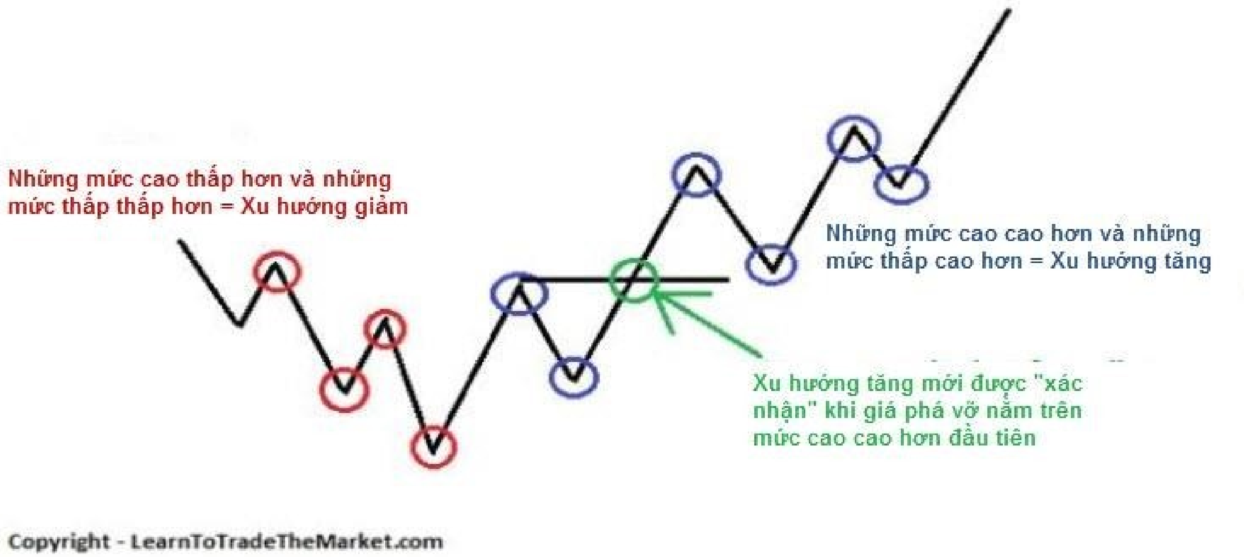
Cách xác định xu hướng sử dụng hành động giá thô

"Luôn có một cộng đồng mạnh mẽ quan sát thị trường dựa vào hành động giá với dữ liệu thô. Tôi tin rằng bằng việc quan sát hành động giá với dữ liệu thô từ trái qua phải trên biểu đồ là cách dễ dàng và hiệu quả nhất để xác định xu hướng và điểm vào lệnh có tính chính xác cao.

Nếu như thị trường di chuyển cao hơn hoặc thấp hơn. Điểm trước đó hay điểm xoay trở thành điểm tham chiếu chúng ta sử dụng để xác định xu hướng thị trường. Đây là cách căn bản nhất để xác định xu hướng nếu bạn nhìn thấy thị trường đang tạo ra mô hình đỉnh cao cao hơn đỉnh trước. Đỉnh cao nhưng đáy thấp hơn trong xu hướng tăng Uptrend. Ngược lại giá tạo ra mức cao thấp hơn và mức thấp cho xu hướng giảm. Đây là cách nhìn cổ điển, trực quan thị trường khi xuất hiện hành động giá. Không hề có một hệ thống giao dịch hay viên đạn phép thuật nào ở đây. Bạn cũng như tôi hãy nhìn vào điều đơn giản trên biểu đồ: đỉnh sau cao hơn đỉnh trước (HH), đáy sau cao hơn đáy trước là xu hướng tăng.

Đỉnh sau thấp hơn đỉnh trước, đáy sau thấp hơn đáy trước là xu hướng giảm.”

Ghi chú: Mỗi vòng tròn màu đánh dấu là điểm xoay (swing point) trên biểu đồ.



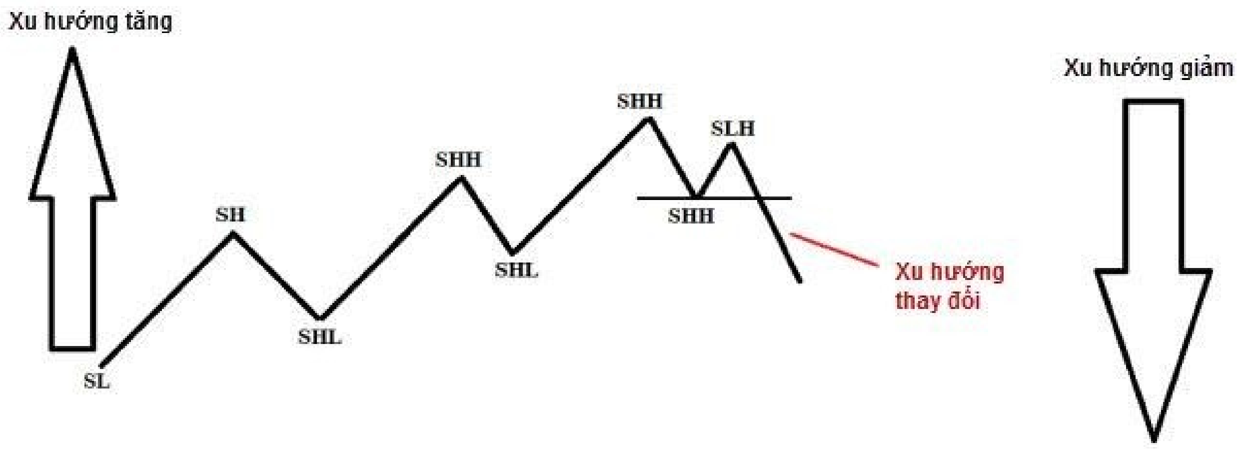
Biểu đồ phía trên và đồ thị phía dưới vòng tròn màu xanh lá tôi đánh dấu là điểm thay đổi xu hướng từ giảm sang tăng. Giá phá vỡ vòng tròn màu xanh biển Higher High (HH) Trend tăng mới được dự kiến xác nhận. Tôi nói “dự kiến” bởi không có gì là chắc chắn trên thị trường. Một xu hướng (trend) từ lúc bắt đầu đến lúc kết thúc có thể tồn tại cả tháng. Là một Trader chúng ta giao dịch những gì chúng ta nhìn thấy trên biểu đồ trước mặt, đồng thời nên ghi nhớ điều kiện thị trường có thể thay đổi chớp mắt. Đừng để bị thu hút quá vào một vị trí, hay một ý tưởng, chỉ nhìn hành động giá trên biểu đồ và hành động chính xác.



Trên đây là biểu đồ thực tế từ ví dụ chúng ta thảo luận ở trên. Điều quan trọng cần ghi nhớ khi thực tế giao dịch sẽ có những tình huống dễ dàng xác định được xu hướng khi dùng Price Action, tuy nhiên không phải mọi tình huống đều rõ ràng để xác định.

Nhìn chung điểm xoay là điểm đầu tiên trong việc xác định nếu thị trường có xu hướng. Nếu bạn không nhìn thấy mẫu hình HH, HL hay LH, LL, thay vào đó bạn nhìn thấy chuyển động giá Sideway (đi ngang) không có hướng đi lên xuống rõ ràng. Giá di chuyển cắt lên cắt xuống trong một giới hạn.

Mẹo nhỏ: Bạn không cần phải suy nghĩ quá nhiều về thị trường đang có xu hướng hay không. Hầu hết các trader đều làm nó trở nên khó khăn. Cách tiếp cận thông thường và kiên nhẫn chỉ dùng hành động thô của giá từ trái qua phải, hãy chắc chắn đánh dấu điểm Swing Point trên biểu đồ của mình điều này cho phép thu hút sự chú ý của bạn khi điểm HH, HL, LH, LL xuất hiện giúp bạn nhìn thấy chúng.

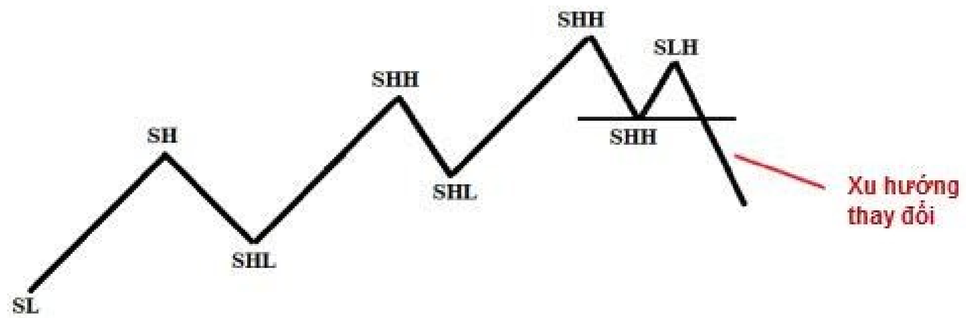


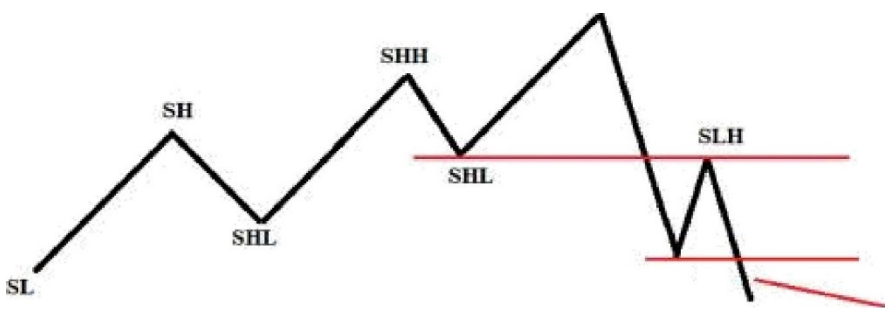
Hình trên giải thích cách thị trường di chuyển từ tăng qua giảm.

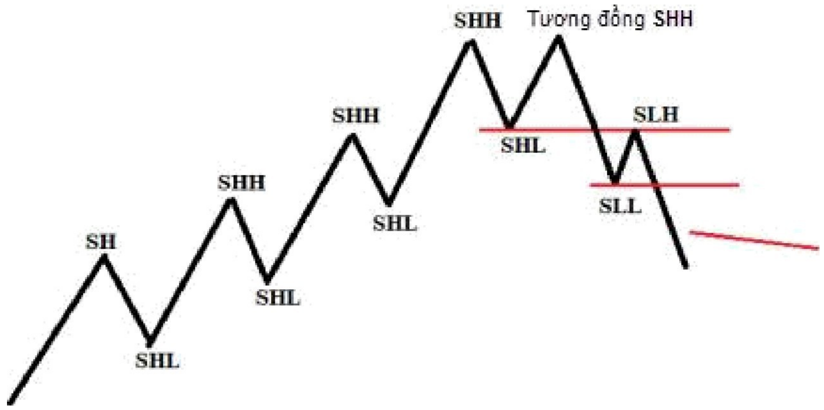
- **Những trường hợp thay đổi từ tăng qua giảm**

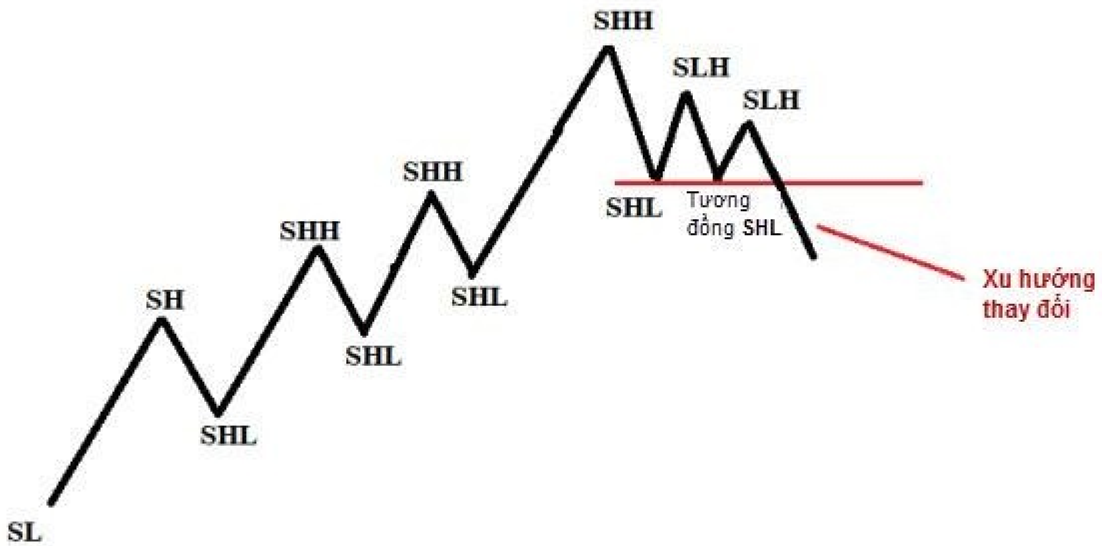
Viết tắt:

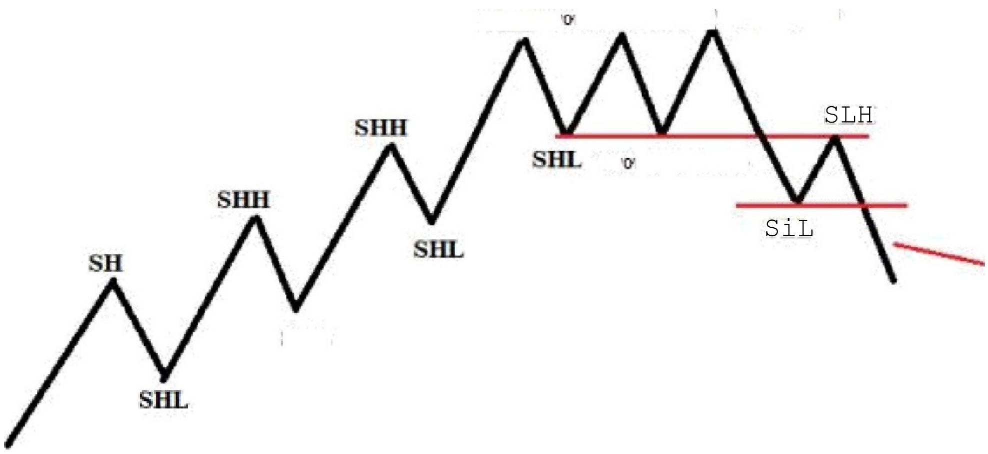
SL = Điểm xoay thấp SH = Điểm xoay cao
SHL = Điểm xoay mức thấp cao hơn SLL = Điểm xoay mức thấp thấp hơn SHH = Điểm xoay mức cao cao hơn SLH = Điểm xoay mức cao thấp hơn

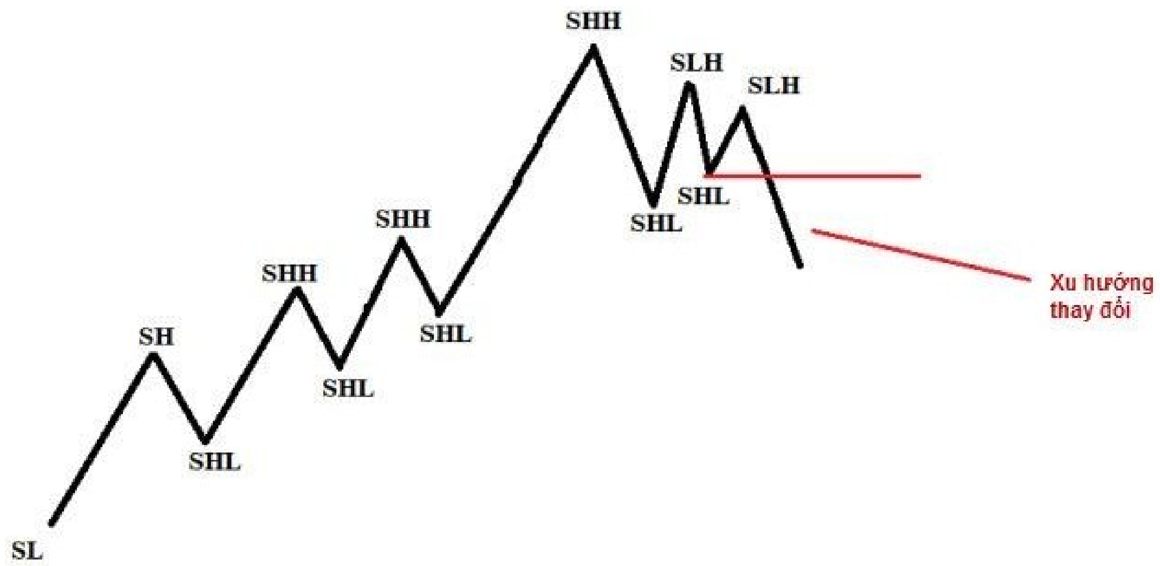





SHH
Tương đồng SHH
SHH
SLH
SHL
SHH
SLL
SHL
SH
SHL
SHL


SHH
SLH
SLH
SHH
SHL
Tương đồng SHL
SHH
SHL
Xu hướng thay đổi
SH
SHL
SHL
SL

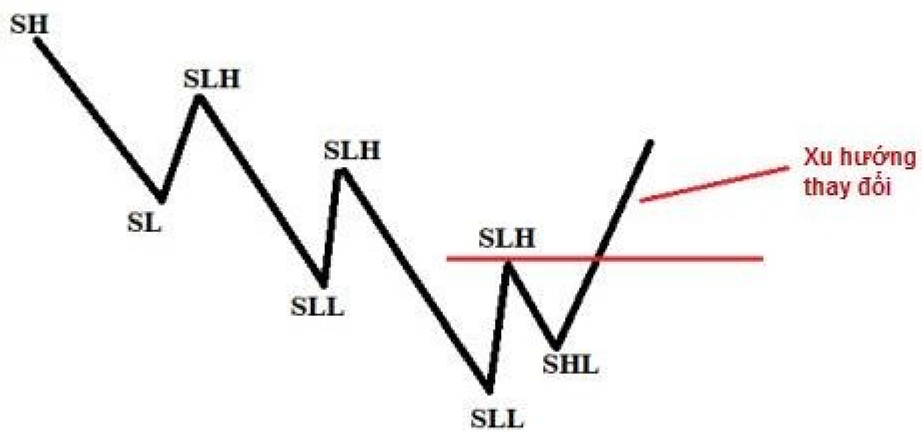

SLH
SHH
SHL
SHH
SiL
SH
SHL
SHL

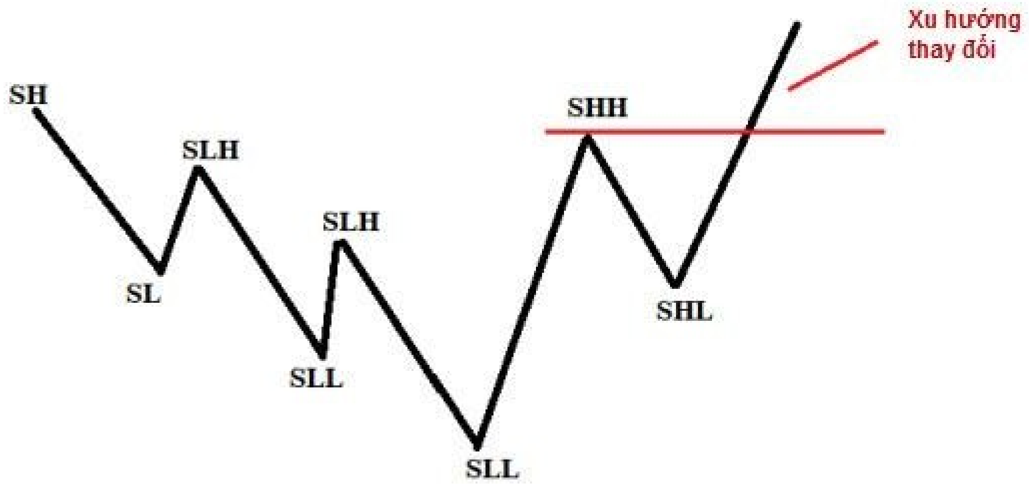


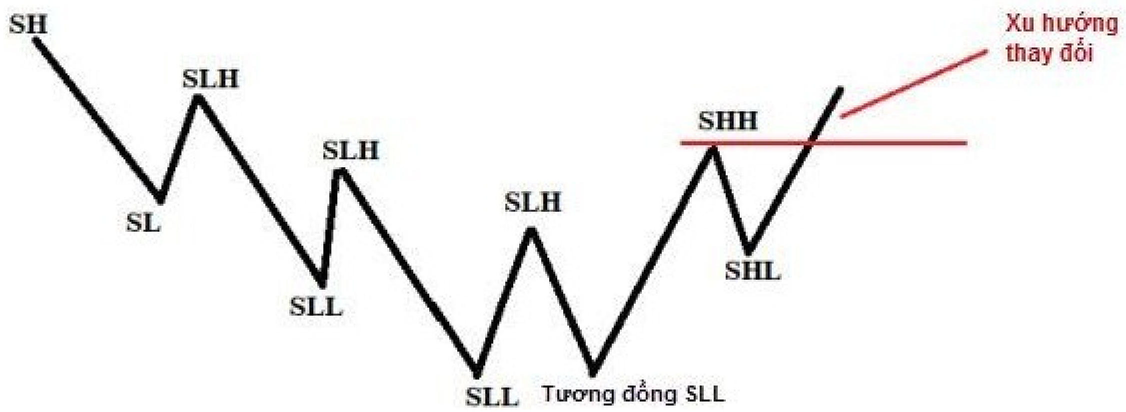
Trong các ví dụ được đưa ra ở trên có thể thấy rằng có rất nhiều trường hợp khác nhau về xu hướng tăng thay đổi sang xu hướng giảm. Chìa khóa để xác định thay đổi xu hướng từ tăng sang giảm là ở cấu trúc những điểm xoay (Swing Point). Trong một xu hướng tăng giá tạo đỉnh sau cao hơn đỉnh trước, đáy sau cao hơn đáy trước. Khi nhận thấy các đỉnh sau thấp hơn đỉnh trước và đáy sau thấp hơn đáy trước ***Chúng ta cần tìm kiếm điểm đột phá (Breakout) khỏi đáy gần nhất trước khi xác nhận xu hướng tăng chuyển sang giảm.***

- **Những trường hợp xu hướng giảm thành xu hướng tăng**

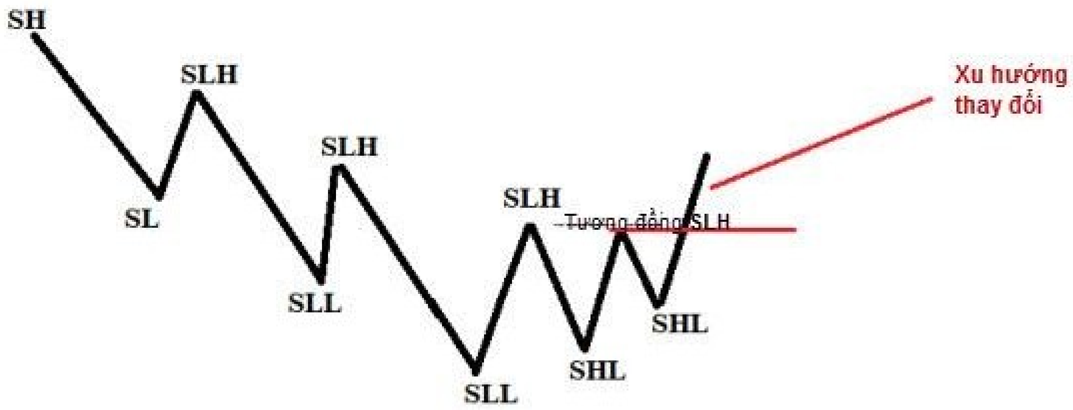
Viết tắt:
SL = Điểm xoay thấp SH = Điểm xoay cao
SHL = Điểm xoay mức thấp cao hơn SLL = Điểm xoay mức thấp thấp hơn
SHH = Điểm xoay mức cao cao hơn SLH = Điểm xoay mức cao thấp hơn

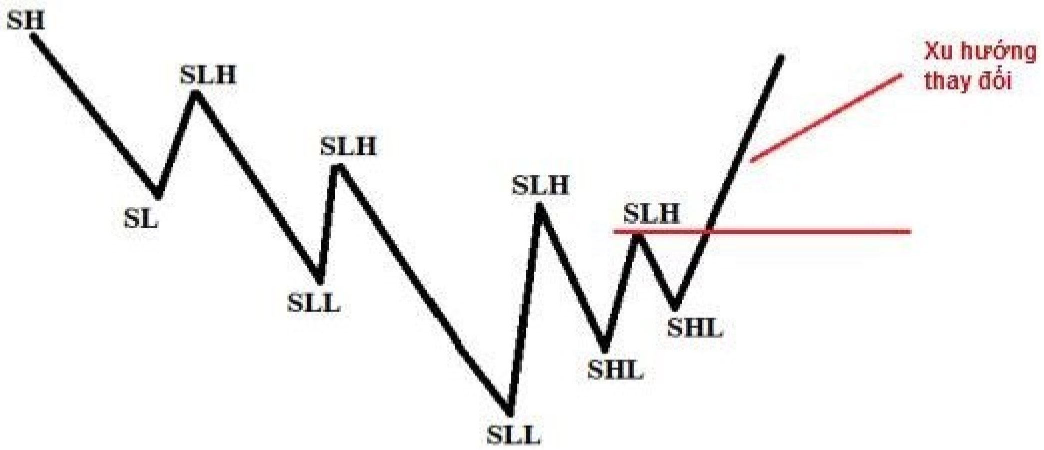



Xu hướng
thay đổi
SH
SHH
SLH
SLH
SL
SHL
SLL
SLL


Xu hướng
thay đổi
SH
SLH
SHH
SLH
SLH
SL
SHL
SLL
SLL
Tương đồng SLL


Xu hướng
thay đổi
SH
SLH
SHH
SLH
SLH
Tương đồng SLH
SL
SHL
SLL
SLL
Tương đồng SLL
Tương đồng SLL





Các ví dụ ở trên có thể thấy rằng có nhiều trường hợp khác nhau về xu hướng giảm chuyển thành xu hướng tăng. Chìa khóa để hiểu xu hướng từ giảm sang tăng là ở cấu trúc điểm xoay (Swing Point). Xu hướng giảm tạo ra đỉnh sau thấp hơn đỉnh trước, đáy sau thấp hơn đáy trước. ***Sau khi nhận thấy mức giá chuyển sang cao hơn sau một loạt đỉnh sau cao hơn đỉnh trước, đáy sau cao hơn đáy trước. Chúng ta cần tìm kiếm điểm đột phá (Breakout) khỏi đỉnh gần nhất trước khi xác nhận xu hướng giảm chuyển sang tăng.***

3. Đường xu hướng – trendline

Đường xu hướng – trendline – là một trong những thứ phổ biến nhất trong phân tích kỹ thuật và được sử dụng rất thường xuyên.

Nếu được vẽ đúng, nó sẽ trở nên chính xác như các phương pháp khác. Tuy nhiên, nhiều người giao dịch thường không vẽ đúng nên hiệu quả chưa cao.

Ở dạng phổ biến nhất, một đường xu hướng tăng (uptrend line) là một đường thẳng vẽ dọc theo đáy của một vùng hỗ trợ dễ nhận diện. Trong xu hướng giảm, đường xu hướng được vẽ dọc theo các đỉnh dễ nhận diện.

Vẽ đường xu hướng như thế nào?

Để vẽ đường xu hướng đúng, điều bạn cần là tìm 2 đỉnh chính hoặc đáy chính và nối chúng lại với nhau mà thôi.

Hãy nhìn ví dụ bên dưới.



Một số dạng xu hướng

Có 3 dạng xu hướng:

- Xu hướng tăng (tạo đáy cao hơn)
- Xu hướng giảm (tạo đỉnh thấp hơn)
- Xu hướng đi ngang (nằm trong 1 khoảng)

Một số điều quan trọng cần nhớ về đường xu hướng:
Cần ít nhất 2 đáy hoặc 2 đỉnh để vẽ 1 đường xu hướng đúng nhưng nó cần đến 3 ĐIỂM để xác nhận 1 đường xu hướng
Đường xu hướng càng dốc thì độ tin cậy càng thấp và khả năng bị phá vỡ càng cao
Cũng giống như mức hỗ trợ và kháng cự, đường xu hướng sẽ mạnh hơn nếu nó được chạm vào nhiều lần nhưng không phá vỡ.
Một điều quan trọng là KHÔNG BAO GIỜ cố gắng vẽ đường xu hướng cho "vừa vặn" với thị trường. Đơn giản là nếu đường xu hướng không phù hợp với thị trường thì nó đã bị

sai, đừng cố gắng điều chỉnh cho nó vừa.

4. Kênh giá - Channel

Nếu chúng ta đào sâu hơn về lý thuyết đường xu hướng và vẽ một đường song song với đường xu hướng tăng hoặc đường xu hướng giảm thì chúng ta sẽ tạo ra được kênh. Kênh giá này giúp xác định điểm mua và bán. Cả đỉnh và đáy của kênh giá đều thể hiện những vùng hỗ trợ và kháng cự tiềm năng.



Để tạo một kênh tăng, đơn giản là vẽ một đường song song với đường xu hướng tăng và và di chuyển đường thẳng đó vào vị trí mà nó có thể chạm được nhiều đỉnh nhất.

Để tạo một kênh giảm, đơn giản là vẽ một đường song song với đường xu hướng giảm và di chuyển đường thẳng đó vào vị trí mà nó có thể chạm được nhiều đáy nhất.

Khi giá chạm vào đường xu hướng phía dưới thì có thể dùng như 1 tín hiệu mua, ngược lại khi giá chạm vào cạnh trên của đường xu hướng, có thể dùng như tín hiệu bán.

Các dạng kênh

Có 3 dạng kênh:

- Kênh tăng (giá tạo các đỉnh cao mới và đáy cao mới)
- Kênh giảm (giá tạo các đỉnh thấp mới và đáy thấp mới)
- Kênh ngang (một khoảng – ranging)

Những điều cần nhớ về kênh giá
Khi thiết lập kênh giá, các đường xu hướng cần phải song song với nhau
Vùng đáy của kênh giá là vùng xem xét mua còn vùng đỉnh của kênh giá là vùng xem xét bán
Giống như vẽ đường xu hướng**, ĐỪNG BAO GIỜ** ép giá vào trong kênh mà bạn muốn.

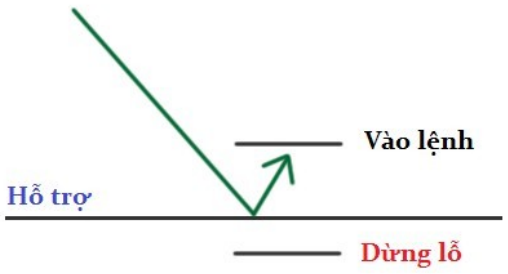
5. Giao dịch với hỗ trợ và kháng cự

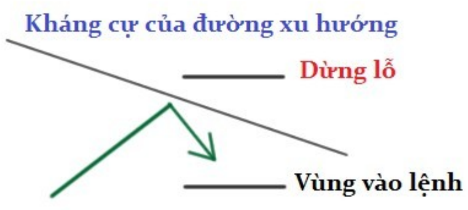
Có 2 dạng : Giao dịch khi giá bật lại; giao dịch khi giá phá vỡ.

- **Giao dịch khi giá bật lại - Bounce**

Phương pháp này sẽ dựa trên việc giá bật lại sau khi chạm hỗ trợ hoặc kháng cự.
Nhiều người giao dịch đã sai lầm khi đặt lệnh chờ ngay tại vùng hỗ trợ hoặc kháng cự và đợi cho giao dịch của mình thành công. Tất nhiên có thể sẽ thành công trong vài trường hợp nhưng giao dịch kiểu này chính là thừa nhận những vùng hỗ trợ và kháng cự này sẽ được giữ vững mà không biết rằng giá có đi tới được vùng đó hay không. Như vậy sẽ có rủi ro.

Muốn giao dịch chắc chắn bằng cách này, tốt nhất là đợi 1 sự bật lại từ các vùng này trước khi vào lệnh. Như vậy sẽ tránh được rủi ro là giá sẽ phá vỡ các vùng hỗ trợ kháng cự. Trường hợp này chính là việc tránh bắt dao rơi (catch a falling knife), tức là vào lệnh khi giá chưa có dấu hiệu quay đầu.



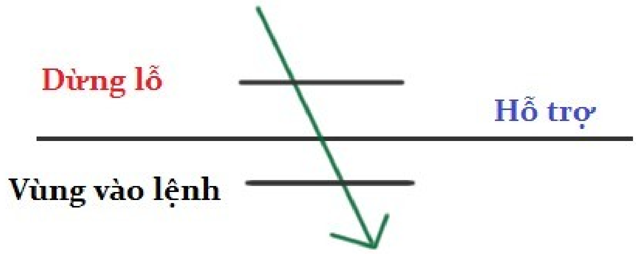


- **Giao dịch phá vỡ - Break:**

Mọi người luôn nghĩ rằng các mức hỗ trợ và kháng cự sẽ được giữ mãi mãi nhưng sự thật là nó thường xuyên bị phá vỡ. Vì vậy, không chỉ đơn giản giao dịch theo kiểu "dội lại" như trên, còn có thể giao dịch khi giá phá vỡ hỗ trợ và kháng cự. Có 2 cách để giao dịch là : cách hung hăng (aggressive) và cách dè dặt (conservative)

- **Cách hung hăng – Aggressive way**

Cách đơn giản nhất để giao dịch việc phá vỡ là mua hoặc bán khi mà giá phá vỡ vùng hỗ trợ hoặc kháng cự một cách rõ ràng, tức là giá cắt qua vùng này rất mạnh.

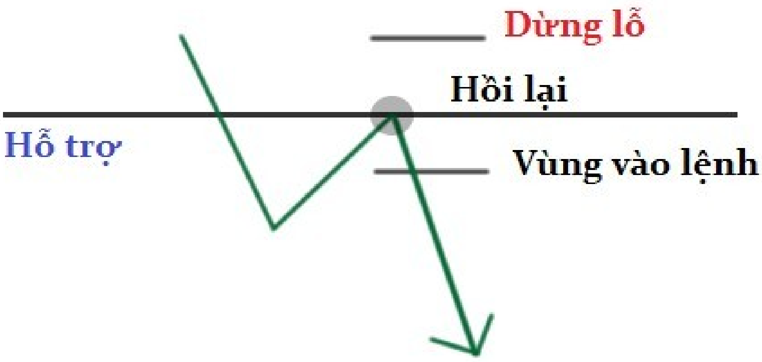


- **Cách dè dặt – Conservative Way**

Tưởng tượng 1 trường hợp sau: bạn quyết định mua EURUSD với hi vọng nó sẽ tăng điểm sau khi chạm vào vùng hỗ trợ. Ngay sau đó, vùng hỗ trợ này bị phá vỡ và bạn đang rơi vào tình trạng thua lỗ. Bạn sẽ: (1) Chấp nhận thất bại và quyết định thanh lý lệnh ; hoặc (2) giữ lệnh và hi vọng giá sẽ tăng trở lại?

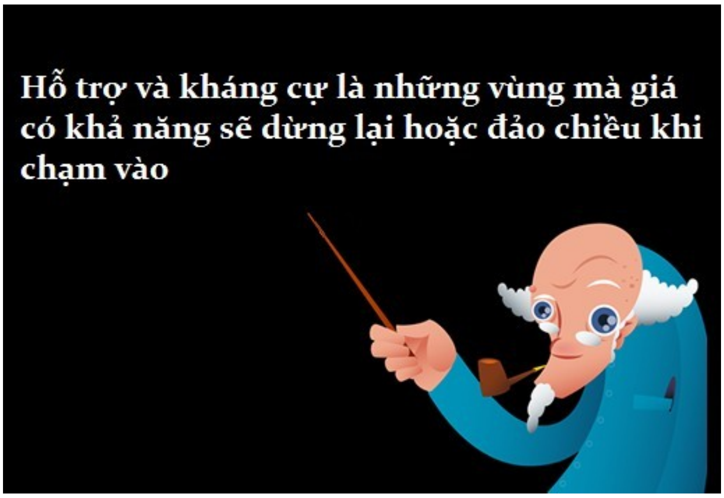
Nếu bạn chọn giải pháp (2) thì bạn sẽ dễ dàng hiểu phương pháp giao dịch này. Hãy nhớ rằng khi bạn chốt lệnh tức là bạn đang thực hiện một lệnh ngược lại. Bạn đóng lệnh mua EURUSD tại hoặc gần vùng hòa vốn tức là bạn sẽ đặt lệnh bán EURUSD với một khối lượng lệnh tương tự. Bây giờ, nếu đã đủ lệnh bán và thanh lý lỗ xảy ra ở vùng phá vỡ hỗ trợ, giá sẽ đảo chiều và bắt đầu giảm trở lại. Hiện tượng này lý giải cho việc vì sao vùng hỗ trợ chuyển thành vùng kháng cự sau khi nó đã bị phá vỡ.

Muốn giao dịch được theo phương pháp này, bạn cần sự kiên nhẫn. Thay vì vào lệnh ngay sau khi giá phá vỡ, bạn cần đợi cho giá "hồi lại" đến vùng hỗ trợ hoặc kháng cự đã vỡ và vào lệnh khi giá bật trở ra.



Chú ý rằng việc retest lại vùng phá vỡ này không phải lúc nào cũng diễn ra. Nhiều khi giá sẽ tiếp tục chạy sau khi đã phá vỡ mà không hồi. Chính vì vậy, hãy luôn sử dụng lệnh dừng lỗ và đừng bao giờ giữ lệnh chỉ vì hi vọng mà thôi.

3. **Tổng kết : Hỗ trợ và Kháng cự**



Khi thị trường đi lên và điều chỉnh xuống trở lại thì điểm cao nhất nó đạt được trước khi điều chỉnh gọi là **KHÁNG CỰ - resistance.**

Nếu thị trường tiếp tục đi lên trở lại thì điểm thấp nhất nó tạo ra trước khi đi lên chính là **HỖ TRỢ - support.**

Cần nhớ rằng hỗ trợ, kháng cự không phải là một đường thẳng hay một con số mà là 1 vùng.
Điều này sẽ giúp bạn lọc đi các tín hiệu bị sai, bị nhiễu.

Một cách giúp xác định hỗ trợ và kháng cự là dùng biểu đồ đường (line chart) để xác định.

Cần nhớ thêm là nếu giá phá kháng cự thì kháng cự này có thể thành hỗ trợ, ngược lại, nếu giá phá hỗ trợ thì hỗ trợ có thể thành kháng cự.

Đường xu hướng

Về cơ bản, đường xu hướng tăng là đường thẳng nối liền các đáy dễ nhận diện với nhau. Đường xu hướng giảm là đường nối các đỉnh dễ nhận diện với nhau.

Có 3 loại xu hướng

- Tăng (giá tạo các đáy cao hơn)
- Giảm (giá tạo các đỉnh thấp hơn)
- Đi ngang (đi trong khoảng nào đó)

Kênh giá

Để tạo kênh giá tăng, vẽ 1 đường thẳng song song với đường xu hướng tăng rồi di chuyển đường thẳng đó vào vị trí mà nó có thể chạm được nhiều đỉnh nhất.

Để tạo kênh giá giảm, vẽ 1 đường thẳng song song với đường xu hướng giảm rồi di chuyển đường thẳng đó vào vị trí mà nó có thể chạm được nhiều đáy nhất.

Có 3 loại kênh giá:

- Kênh giá tăng (giá tạo các đáy cao mới và đỉnh cao mới)
- Kênh giá giảm (giá tạo các đáy thấp mới và đỉnh thấp mới)
- Kênh ngang (giá đi trong 1 vùng nhất định)

Giao dịch với hỗ trợ và kháng cự có thể chia làm 2 phương pháp:

- Giao dịch khi giá bật lại; và
- Giao dịch khi giá phá vỡ

Khi giao dịch giá bật lại thì chúng ta cần tìm những điểm giúp xác nhận rằng giá sẽ bật lại từ vùng hỗ trợ hoặc kháng cự. Thay vì đặt ngay lệnh mua hoặc bán tại vùng hỗ trợ hoặc kháng cự, hãy đợi giá bật lại rồi vào lệnh, như vậy sẽ tránh được rủi ro là giá phá vỡ hỗ trợ hoặc kháng cự mà không bật.

Để giao dịch khi giá phá vỡ vùng hỗ trợ, kháng cự thì có 2 cách giao dịch là cách hung hăng (aggressive) và cách dè dặt (conservative). Ở cách hung hăng, bạn đơn giản chỉ đặt mua hoặc bán khi giá vượt qua vùng hỗ trợ kháng cự. Ở cách dè dặt, bạn sẽ đợt giá “hồi lại” sau khi phá vỡ hỗ trợ kháng cự để vào lệnh.

6. Giải thích VSA với sự tôn trọng lý thuyết Dow

Lý thuyết Dow có thể được giải thích với VSA. Đây là yêu cầu cốt lõi với phương pháp VSA. Chúng ta sẽ đi qua những minh họa khác nhau để giải thích làm thế nào Lý thuyết Dow và VSA hoạt động cùng nhau.



Hình minh họa trên cho thấy xu hướng tăng được đánh dấu bởi điểm xoay nguồn thấp sau đó là một loạt các điểm xoay cao hơn điểm xoay thấp. Giá sau đó tạo ra điểm thấp (LL), thấp hơn chuỗi Higher Lows Swing Point. Trend thay đổi từ Up sang Down, chúng ta cần quan sát thấy nến A Breakout khỏi điểm Lower Low (LL) với Spread thấp và khối lượng thấp hơn so với nến trước đó, điều này cho thấy phá vỡ giả. Sau đó chúng ta quan sát thấy nến tăng theo sau nến phá vỡ không khỏe mạnh cho thấy người mua vẫn còn chiếm lĩnh, do đó giá tăng lên.



Hình minh họa trên cho thấy một xu hướng tăng nhỏ (minor uptrend) từ điểm xoay nguồn thấp (L) sau đó theo sau bởi một loạt các điểm xoay cao hơn điểm xoay thấp (HL), chúng ta quan sát thấy điểm xoay đầu tiên có giá thấp hơn mức thấp trước (lower low swing point) xu hướng chính thức chuyển từ Up sang Dow. Chúng ta cần quan sát giá phá vỡ điểm thấp của LL. Nến A phá vỡ LL với thân nến dài và khối lượng cao. Nến Breakout này không phải là khối lượng siêu cao cho thấy nó không phải Điểm Mạnh đánh dấu cao trào bán (Selling Climax). Những tiêu chí này gợi ý nến A là một true breakout, do đó dẫn đến động thái giảm giá lớn như trong hình phía dưới đây:





Hình minh họa phía trên cho thấy một xu hướng tăng nhỏ (minor uptrend) được đánh dấu bởi điểm xoay nguồn thấp (L) theo sau là hàng loạt điểm có mức giá cao hơn điểm thấp. Điểm Lower Low (LL) được tìm thấy sau chuỗi HL. Để xu hướng tăng chuyển thành xu hướng giảm chúng ta cần quan sát sự phá vỡ LL. Nến A phá vỡ LL với thân nến dài và khối lượng cao, phá vỡ không phải là Điểm Mạnh cao trào bán với khối lượng siêu cao nên đây là một true breakout với sự đi xuống đáng kể.



Hình minh họa trên cho thấy xu hướng tăng được đánh dấu bởi điểm xoay thấp L. Sau đó được đánh dấu bởi những swing cao hơn HL, điểm swing thấp đầu tiên LL được quan sát sau đó. Để xu hướng tăng chuyển thành xu hướng giảm chúng ta cần quan sát breakout LL, nến A phá vỡ không có thân nến, khối lượng cao so với nến trước đó do đó nó không phải là một breakout chính hãng. Đôi khi chúng ta quan sát thấy cây nến tăng giá lớn với khối lượng lớn nối lại xu hướng tăng và tạo ra một Swing nguồn thấp mới (new L) giá tiếp tục tạo ra HL, cuối cùng chúng ta cũng thấy LL một lần nữa sau một loạt HL. Để Uptrend thành Dowtrend chúng lại lại quan sát breakout điểm LL. Nến B breakout có thân nến dài hơn, khối lượng cao so với nến trước nhưng… không cao hơn đáng kể so với cụm nến được hình thành trước breakout. Vì vậy nó không phải breakout chính hãng và xuất hiện nến đà tăng (momentum) xu hướng tăng trở lại.



Trong hình minh họa trên một xu hướng tăng nhỏ được đánh dấu bởi Swing Point Low (nguồn) theo sau bởi một loạt HL. Sau đó chúng ta quan sát thấy LL đầu tiên không có bất kỳ sự phá vỡ nào và xu hướng tăng trở lại. Chúng ta thấy HL sau đó, tại nến Y là hình thức của nến Cao trào mua (Buying climax) mà sau đó No Demand (không có nhu cầu) nến Z , cho thấy thị trường đang yếu đi (Điểm Yếu). Điểm thấp mới được tạo ra (new LL). Để xu hướng tăng chuyển sang xu hướng giảm chúng ta cần quan sát sự phá vỡ new LL. Các nỗ lực phá vỡ tại A khối lượng rất thấp vì vậy nó không phải breakout chính hãng. Đôi khi chúng ta quan sát thấy Điểm Yếu hình thành theo sau bởi Điểm Mạnh đánh dấu giá đi vào Pha tích lũy. Breakout mức hỗ trợ vùng tích lũy được quan sát bởi nên B, thân nến dài tuy nhiên khối lượng lại thấp so với nến trước đó. Đây là 1 fake breakout. Giờ chúng ta tìm Điểm Mạnh (nến Spring) để Long (mua).
Chúng ta quan sát tại nến C là một Điểm Mạnh (Nến Spring) cao trào bán (selling climax). Chúng ta có thể mua ở đây.

Tài liệu tham khảo

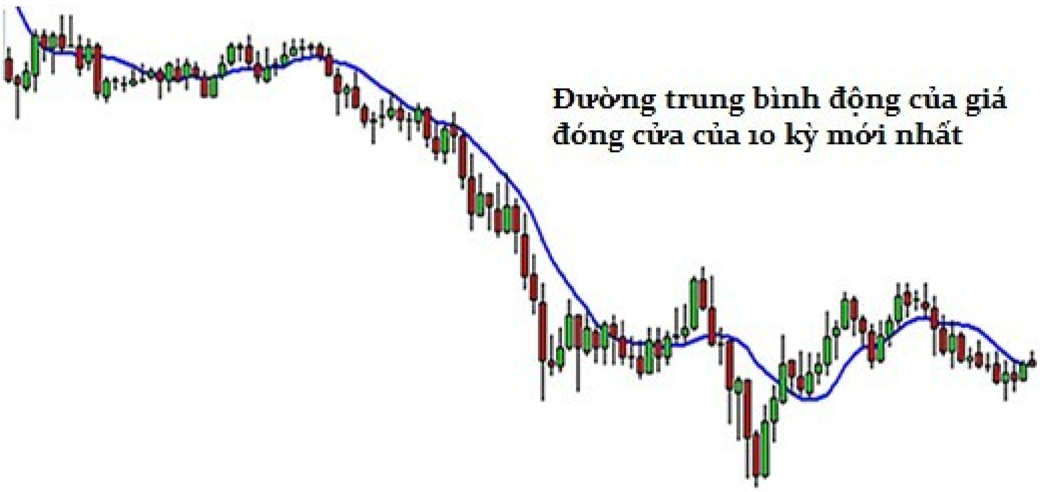
- Coulling, A, Hướng dẫn đầy đủ để phân tích giá khối lượng, 2013.
- Babypips, Đã xem: 12/08/2017
<https://www.babypips.com/learn/forx>
- Investopedia, đã xem: 12/08/2017
<https://www.investopedia.com/>
- Blog chính thức của IC Market, Tâm lý giao dịch 101, đã xem: 12/09/2017
<http://www.icmarkets.com/blog/trading-psychology-101-index/>
- Blog chính thức của IC Market, Quản lý rủi ro 101, đã xem: 12/09/2017
<http://www.icmarkets.com/blog/risk-man quản lý-101-index />

Chương 5: Các công cụ kỹ thuật giúp xác định và dự báo đảo chiều xu hướng

1. Đường trung bình động

A. Đường trung bình động là gì?

Đường trung bình động – moving average (ghi tắt là MA) – đơn giản là 1 cách để làm mượt giá theo thời gian. Đường trung bình động chính là mức giá trung bình của giá đóng cửa của một cặp tiền nào đó trong một khoảng thời gian "X" nào đó. Trên biểu đồ, nó sẽ được phản ánh như thế này:



Giống như những chỉ báo khác, chỉ báo đường trung bình được sử dụng để giúp chúng ta dự đoán giá tương lai. Bằng cách nhìn vào độ dốc của MA, bạn có thể xác định hướng đi của giá tốt hơn.

Như đã nói, đường trung bình làm mượt hoạt động của giá.

Có nhiều dạng đường trung bình khác nhau và mỗi loại lại có kiểu "làm mượt" của riêng mình.

Một cách tổng quan, đường trung bình càng mượt thì nó càng phản ứng chậm với giá hơn. Một đường trung bình nhiều biến động hơn thì nó sẽ phản ứng nhanh hơn với những thay đổi của giá. Để làm cho đường trung bình mượt hơn, bạn cần lấy trị số trung bình của giá ở số kỳ thời gian nhiều hơn.

Ở phần này, chúng tôi sẽ giải thích cho bạn về 2 dạng đường trung bình chính:

Đường trung bình đơn giản – Simple moving average - SMA

Đường trung bình hàm mũ – Exponential moving average – EMA

Chúng tôi sẽ hướng dẫn các bạn cách tính toán và điểm mạnh điểm yếu của chúng trong các phần tiếp theo.

B. Đường trung bình động giản đơn - Simple Moving Average

Đây là loại trung bình động đơn giản nhất. Nó được tính toán bằng cách lấy giá đóng cửa của X phiên giao dịch rồi chia cho X.
Ví dụ, nếu bạn đặt 1 đường SMA 5 kỳ (SMA 5) lên biểu đồ khung thời gian 1 giờ, bạn cần phải cộng giá đóng cửa của 5 lần 1 giờ trước đó, rồi sau đó chia con số này cho 5. Như vậy là bạn đã tính trung bình được giá đóng cửa của 5 giờ. Cứ tiếp tục sau 1 giờ nữa (tức là bạn cứ cộng 5 lần 1 giờ gần nhất lại) và nối lại với nhau, bạn sẽ được đường trung bình.

Ví dụ khác, nếu bạn muốn tìm đường trung bình động 5 kỳ (SMA 5) lên khung thời gian biểu đồ 10 phút, bạn cần cộng giá của 5 lần 10 phút của 50 phút trước lại rồi chia cho 5 là được.

Hầu hết các phần mềm giao dịch đã làm công việc tính toán này cho bạn rồi nên bạn cứ yên tâm. Việc giải thích ra như trên nhằm giúp bạn nắm rõ về cấu tạo để sử dụng cho tốt mà thôi. Hiểu rõ công cụ mình dùng hoạt động như thế nào sẽ giúp bạn tạo ra và cân chỉnh các phương pháp giao dịch khi thị trường thay đổi.

Như hầu hết các công cụ chỉ báo – indicator – khác, MA cũng có tính trễ, bởi vì MA dùng để tính mức trung bình của giá trong quá khứ nên MA chỉ giúp bạn thấy hướng đi tổng quan của giai đoạn giá đã qua. Việc của bạn là nghiên cứu và phát hiện xem dữ liệu quá khứ này sẽ phản ánh điều gì về tương lai.

Dưới đây là ví dụ về việc MA làm mượt giá như thế nào:



Trong biểu đồ nói trên, tôi đã đặt 3 đường SMA khác nhau lên biểu đồ 1H của USDCHF. Như bạn thấy, nếu SMA với số kỳ - period – càng lớn vì nó càng chậm hơn so với giá.
.
Chú ý rằng đường SMA 62 cách xa giá hơn so với đường SMA 30 và SMA 5

Điều này bởi vì SMA 62 đã cộng giá đóng cửa của 62 kỳ trước và chia cho 62. Số kỳ càng dài thì MA càng phản ứng chậm hơn so với giá

SMA trên biểu đồ này cho bạn thấy hướng tổng quan của thị trường tại thời điểm hiện tại. Như ở trên, chúng ta có thể thấy giá đang có xu hướng.

Thay vì nhìn vào giá hiện tại của thị trường, MA cho chúng ta cái nhìn rộng hơn và chúng ta có thể đo được hướng đi tổng quan của giá trong tương lai. Với việc dùng SMA, chúng ta có thể nói rằng liệu giá đang có xu hướng tăng hoặc giảm hoặc đang đi ngang. Một vấn đề với SMA là nó dễ bị xuyên qua bất ngờ. Khi điều này xảy ra, nó đem đến những tín hiệu mua/bán sai. Lúc xảy ra chúng ta cứ nghĩ rằng một xu hướng mới đã hình thành nhưng thực tế là chưa có gì thay đổi

Bài tới chúng ta sẽ học về các loại MA khác

C. **Exponential Moving Average - Trung bình động hàm mũ**

Như đã nói trong bài trước, SMA dễ bị tác động bởi những đợt xuyên qua bất ngờ. Chúng ta hãy xem ví dụ bên dưới với SMA 5 trên biểu đồ ngày của EURUSD



Giá đóng cửa của 5 ngày vừa qua như sau:
Ngày 1: 1.3172
Ngày 2: 1.3231

Ngày 3: 1.3164

Ngày 4: 1.3186

Ngày 5: 1.3293

Việc tính ra SMA – Đường trung bình động đơn giản – sẽ như sau:
(1.3172 + 1.3231 + 1.3164 + 1.3186 + 1.3293) / 5 = 1.3209
Giả sử rằng trong ngày thứ 2 chúng ta có 1 tin được công bố ra và khiến cho EU rớt mạnh về vùng 1.3000. Chúng ta hãy xem tác động của nó đến đường SMA 5 nói trên

Ngày 1: 1.3172

Ngày 2: 1.3000

Ngày 3: 1.3164

Ngày 4: 1.3186

Ngày 5: 1.3293
Đường SMA 5 sẽ được tính lại thành:

(1.3172 + **1.3000** + 1.3164 + 1.3186 + 1.3293) / 5 = 1.3163

Kết quả là giá trị đường SMA đã thấp hơn nhiều so với ban đầu và nó khiến chúng ta nghĩ rằng giá đã đổi chiều đi xuống nhưng trong thực tế thì Ngày 2 chẳng qua là do tin gây ra kết quả xấu mà thôi

Điều muốn nói ở đây là đôi khi đường SMA quá đơn giản và chưa giúp lọc hết những tín hiệu nhiễu.
Vì vậy, chúng ta cần dùng đến **Exponential Moving Average – Trung bình động hàm mũ – EMA**

EMA sẽ đặt trọng số vào những kỳ gần nhất. Như ví dụ ở trên, EMA sẽ đặt trọng tâm vào giá ở các ngày gần hiện tại nhất là ngày 3, 4 và 5. Điều này có nghĩa rằng ngày 2 sẽ ít giá trị hơn và sẽ không có tác động lớn như khi tính toán SMA.

Điều này có nghĩa là EMA chú tâm nhiều hơn đến những hành động giá gần hơn là những dữ liệu quá xa trong quá khứ.

Hãy xem ví dụ trên biểu đồ 4H của USDJPY bên dưới để thấy sự khác biệt của SMA và EMA trên cùng 1 dữ liệu biểu đồ.



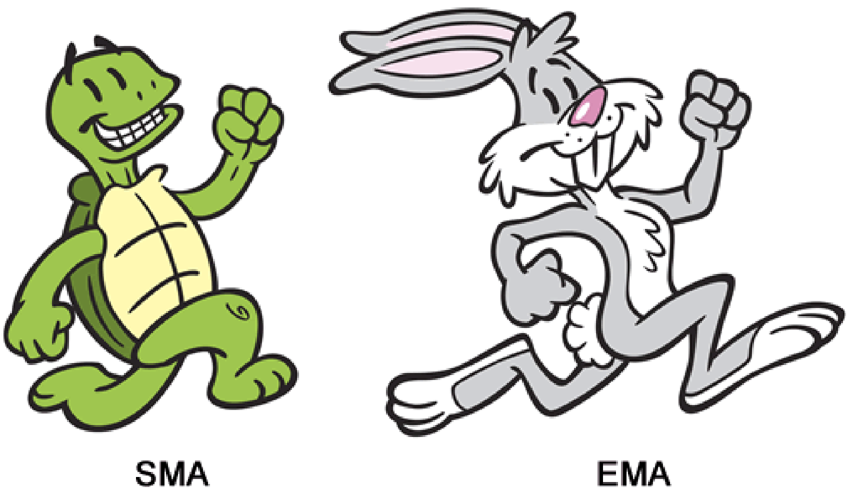
Chú ý rằng đường màu đỏ (EMA 30) dường như gần với giá hơn so với đường màu xanh (SMA30). Điều này có nghĩa nó đại diện chính xác hơn về những biến động giá gần đây nhất. Đó là bởi vì EMA đặt trọng tâm vào những dữ liệu giá mới nhất. Khi giao dịch, điều quan trọng là chú ý đến những hành động giá tại thời điểm hiện tại hơn là điều mà nó đã thể hiện tuần trước hay tháng trước đó.

D. **So sánh SMA với EMA**

Sau 2 bài học vừa qua, chắc hẳn bạn sẽ có sự so sánh rằng liệu SMA và EMA thì loại nào sẽ tốt hơn. Chúng ta hãy cùng xem xét.

Trước tiên, hãy chú ý đến EMA. Nếu bạn cần một đường MA có thể nhanh chóng phản ứng với giá thì một đường EMA ngắn kỳ sẽ phù hợp nhất. Nó có thể giúp bạn bắt xu hướng nhanh chóng và đem lại lợi nhuận cao. Sự thật là bạn càng bắt được xu hướng nhanh chóng thì bạn càng có thể đi cùng xu hướng đó lâu hơn và có nhiều lợi nhuận hơn. Tuy nhiên, nhược điểm của EMA là nhiều khi bạn sẽ bắt tín hiệu sai trong giai đoạn giá đi ngang, do EMA quá nhạy với gía nên nhiều khi bạn nghĩ rằng xu hướng mới đã hình thành nhưng thực chất chỉ là biến động bất thường của giá. Đó là trường hợp công cụ chỉ báo nhanh quá cũng không tốt.

Với SMA, điều ngược lại lại đúng. Nếu bạn cần một đường trung bình mềm mại hơn và ít nhạy với giá hơn thì một đường SMA dài kỳ là lựa chọn phù hợp. SMA có thể làm việc tốt trên những khung thời gian dài kỳ và có thể cho thấy xu hướng hiện tại là thế nào. Mặc dù SMA phản ứng chậm với giá nhưng nó có thể cứu bạn khỏi những tín hiệu sai. Tuy nhiên, nhược điểm ở đây là nhiều khi nó làm chúng ta quá chậm và có thể bỏ qua những tín hiệu vào lệnh tốt



Dưới đây là bảng tổng hợp so sánh giữa EMA và SMA

	SMA	**EMA**
Ưu điểm	Hiển thị đồ thị mềm hơn, giúp tránh những tín hiệu sai	Phản ứng nhanh và thể hiện được biến động gần nhất của giá

Nhược điểm	Phản ứng chậm khiến dẫn đến việc phát tín hiệu mua/bán chậm	Dễ đem lại những tín hiệu sai do biến động nhanh

Thực ra, không có cái nào tốt hơn cái nào mà chỉ tùy vào quyết định của người dùng mà thôi

Nhiều người sử dụng nhiều loại đường trung bình khác nhau để phân tích nhằm nhìn nhiều khía cạnh của vấn đề. Họ thường sử dụng SMA dài kỳ để tìm xu hướng, sau đó sử dụng EMA ngắn kỳ để tìm điểm vào lệnh

Có rất nhiều phương pháp giao dịch sử dụng MA. Những bài tới, chúng ta sẽ học về:

- ***Cách dùng MA để xác định xu hướng***
- ***Cách kết hợp giao cắt của MA vào hệ thống giao dịch***
- ***Cách dùng MA như là hỗ trợ và kháng cự động***

Mỗi người thích hợp với việc sử dụng những loại MA khác nhau. Để tìm MA phù hợp với mình, cách duy nhất là bạn cần thử trên đồ thị và quan sát quá khứ.

E. **Sử dụng đường trung bình động để xác định xu hướng**

Cách thường dùng nhất đối với MA là giúp bạn xem xu hướng. Để làm việc này, bạn chỉ cần mở 1 đường MA lên biểu đồ, khi giá nằm trên MA thì đó là dấu hiệu xu hướng tăng và ngược lại.



Vấn đề ở đây là chính là điều này quá đơn giản.

Hãy xem ví dụ bên dưới với USDJPY đang trong xu hướng xuống nhưng có một thông tin được công bố ra đã làm cho giá tăng mạnh lên.



Bạn thấy rằng giá đã nằm trên đường trung bình và bắt đầu nghĩ “có vẻ như giá đã đổi hướng và đây có thể là thời điểm mua vào” và bạn đã làm điều này.



Kết quả là bạn đã nhận được một tín hiệu sai. Phản ứng bên trên chỉ là tác động do thông tin mà thôi, xu hướng xuống vẫn tiếp diễn và giá vẫn đi xuống đều.

Điều mà nhiều người giao dịch đã làm và bạn cũng nên làm đó là nên sử dụng nhiều đường MA trên biểu đồ thay vì chỉ có 1. Chúng sẽ cho chúng ta một tín hiệu rõ ràng hơn là liệu giá sẽ tăng hay giảm dựa trên MA.

Bạn hãy nghe giải thích rõ hơn.

Trong xu hướng tăng, đường MA "nhanh" sẽ nằm trên đường MA "chậm", đối với xu hướng xuống thì ngược lại. Ví dụ, cho là chúng ta có 2 MA: MA 10 và MA 20. Hãy quan sát biểu đồ bên dưới với cặp tiền USDJPY trên khung thời gian ngày.



Trong xu hướng lên, đường SMA 10 nằm trên đường SMA 20. Như bạn đã thấy, bạn có thể dùng MA để giúp cho việc xem xét xu hướng tăng hay giảm. Kết hợp chúng với kiến thức của bạn về đường xu hướng, bạn sẽ có những quyết định tốt hơn về việc nên đặt lệnh mua hay bán.

Bạn cũng có thể đặt nhiều hơn 2 đường MA trên biểu đồ nhưng cứ hãy ghi nhớ rằng "xu hướng lên thì MA nhanh nằm trên MA chậm, ngược lại, xu hướng xuống thì MA nhanh nằm dưới MA chậm" thì MA sẽ giúp bạn thấy được xu hướng

F. Giao dịch với giao cắt của các đường trung bình

Bài trước chúng ta đã biết về việc xác định xu hướng bằng các đường MA thì bài này sẽ giúp chúng ta xác định liệu 1 xu hướng có sắp kết thúc và đảo chiều hay không.

Cách làm là sẽ đặt nhiều đường MA lên biểu đồ và đợi giao cắt của chúng. Nếu MA cắt này cắt MA kia thì nó có thể là tín hiệu cho thấy xu hướng thay đổi, qua đó cho bạn một cơ hội vào lệnh tốt.

Hãy xem ví dụ trên biểu đồ ngày của USDJPY nhằm giải thích việc giao dịch với giao cắt của MA.



Từ khoảng tháng 4 đến tháng 7, cặp tiền này ở trong một xu hướng lên tốt. Nó đạt đỉnh ở tầm vùng giá 124.00 trước khi từ từ đi xuống. Vào khoảng giữa tháng 7, chúng ta thấy SMA 10 cắt xuống SMA 20.

Và điều gì xảy ra tiếp theo?

Đó là một xu hướng giảm đẹp.

Nếu bạn đã đặt lệnh bán ở vùng cắt nhau của đường MA thì bạn đã kiếm được nhiều lợi nhuận rồi.

Tất nhiên không phải lúc nào chúng ta cũng kiếm được 1000 điểm (pips) lời, 100 điểm lời hay thậm chí là 10 điểm lời, có trường hợp chúng ta sẽ thua lỗ, có nghĩa là chúng ta cần phải đặt chốt lời, dừng lỗ trước khi vào lệnh. Chúng ta không thể vào lệnh mà không có một kế hoạch giao dịch rõ ràng.
Một số người giao dịch thường đóng lệnh khi giao cắt MA ngược hướng với hướng lệnh của họ hoặc khi giá đi ngược hướng một số điểm nhất định.

Một điểm cần chú ý khi giao dịch bằng giao cắt của MA là phương pháp này thường làm việc tốt trong giai đoạn giá đi có xu hướng hoặc giao động mạnh, nhưng lại không tốt trong giai đoạn giá đi ngang. Đối với giai đoạn đi ngang, giá sẽ thường xuyên cắt lên cắt xuống và bạn sẽ gặp dừng lỗ rất nhiều.

G. **Hỗ trợ và kháng cự động**

Một cách khác để sử dụng MA xem nó như những hỗ trợ và kháng cự động. Chúng ta gọi nó là "động" vì khác với kháng cự truyền thống là những đường nằm ngang. MA thay đổi dựa vào biến động của giá nên được xem là "động".

Có rất nhiều người giao dịch sử dụng MA như những kháng cự hay hỗ trợ quan trọng. Nhiều người sẽ đặt lệnh mua khi giá giảm và chạm vào hỗ trợ của MA, ngược lại, đặt lệnh bán khi giá tăng và chạm kháng cự tạo bởi MA.

Hãy xem ví dụ trên biểu đồ 15 phút của cặp tiền GBPUSD với EMA 50. Đường EMA này đã đóng vai trò hỗ trợ và kháng cự động.



Nhìn có vẻ EMA đã làm rất tốt. Mỗi khi giá chạm vào EMA 50 thì đường EMA lại đóng vai trò kháng cự đẩy giá giảm trở lại.

Một điều bạn cần chú ý là MA cũng như hỗ trợ và kháng cự bình thường mà thôi, có nghĩa là giá không chạm vào và bật ra một cách hoàn hảo mà đôi khi giá có thể vượt qua một chút trước khi quay ngược trở lại và đi đúng hướng.

Để giải quyết vấn đề này, nhiều người giao dịch đã sử dụng 2 đường MA và chỉ mua hoặc bán khi giá rơi vào khoảng giữa của 2 đường MA. Khoảng giữa này được gọi là "khu vực".

Xem ví dụ trên biểu đồ 15 phút của GBPUSD dưới đây với SMA 10 và SMA 20

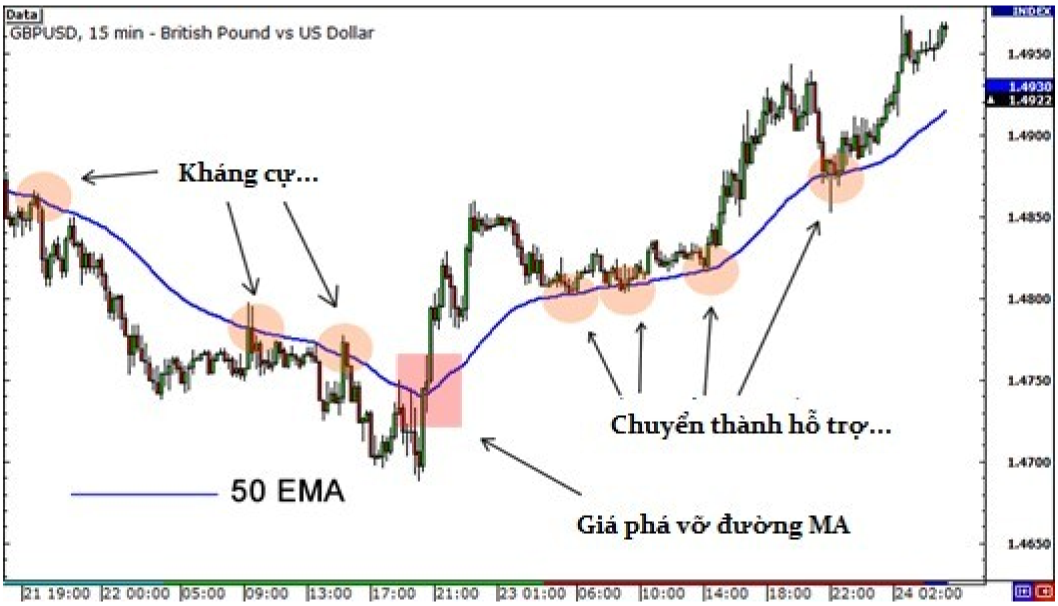


Từ biểu đồ phía trên, bạn có thể thấy giá vượt một chút qua SMA 10 nhưng rồi giảm trở lại.
Vùng ở giữa các đường MA có thể được xem như vùng kháng cự hoặc hỗ trợ

H. **Phá vỡ hỗ trợ và kháng cự động**

Bây giờ thì bạn đã biết rằng các đường MA có thể đóng vai trò hỗ trợ và kháng cự. Kết hợp 2 đường mA, bạn có thể có 1 khu vực hỗ trợ, kháng cự động. Tuy nhiên, bạn cần biết rằng chúng có thể bị phá vỡ, cũng giống như việc phá vỡ hỗ trợ và kháng cự mà thôi.

Hãy xem ví dụ về EMA 50 trên biểu đồ GBPUSD 15 phút



Trong biểu đồ phía trên, chúng ta thấy EMA 50 đóng vai trò là kháng cự mạnh trong chốt

lát khi mà GBPUSD liên tục chạm vào và bật xuống. Tuy nhiên, giá đã phá vỡ EMA và tăng mạnh lên, sau đó lại quay lại chạm vào EMA 50. Lúc này, EMA 50 trở lại đóng vai trò hỗ trợ giá.

Nhìn chung, chúng ta kết luận rằng MA có thể đóng vai trò là hỗ trợ hoặc kháng cự.
Một điểm cần chú ý khi dùng MA là chúng thường xuyên thay đổi, có nghĩa là chúng ta chỉ cần mở nó ra trên biểu đồ và không cần phải nhìn lại quá khứ của giá để tìm các mức hỗ trợ và kháng cự phía trước.

Vấn đề khó của bạn là phải tìm ra MA nào phù hợp với mình.

Tổng kết về đường trung bình động



Có nhiều loại đường trung bình động (moving average – MA).
Hai loại phổ biến nhất là:

- **Trung bình động giản đơn – Simple Moving Average (SMA)**
- **Trung bình động hàm mũ – Exponential Moving Average (EMA).**

SMA là loại MA đơn giản nhất và nó dễ bị tác động bởi những đợt biến động giá bất thường.
EMA là loại MA đặt nhiều trọng tâm vào những biến động giá gần hiện tại, tức là nó chú tâm vào những biến động hiện đang diễn ra nhiều hơn.
Điều quan trọng hơn là cần phải biết người giao dịch đang làm gì hơn là chú ý vào việc họ đã làm tuần trước hay tháng trước.
SMA thì mềm mại hơn EMA.
MA dài kỳ thì mềm mại hơn MA ngắn kỳ.
Dùng EMA có thể giúp phát hiện xu hướng sớm hơn, nhưng cũng bị sai nhiều hơn.
Đường MA mềm hơn thì phản ứng chậm với giá hơn nhưng nó có thể giúp tránh những đợt biến động bất thường của giá và tín hiệu sai. Tuy nhiên, vì phản ứng chậm của MA nên nó có thể khiến bạn mất đi một số cơ hội vào lệnh tốt.
Có thể dùng MA để xác định xu hướng, điểm vào lệnh, điểm xu hướng kết thúc.
MA có thể sử dụng như hỗ trợ và kháng cự động.
Một cách sử dụng MA tốt là việc dùng nhiều MA khác nhau trên cùng 1 biểu đồ để có thể

thấy được những biến động trong ngắn hạn cũng như dài hạn.

Cần ghi nhớ rằng việc dùng MA thì rất dễ, quan trọng là tìm ra MA nào phù hợp với mình mà thôi. Chính vì vậy, bạn cần phải thử nhiều MA khác nhau và chọn lựa MA mà mình cảm thấy ưng ý. Nhiều bạn sử dụng MA để tìm xu hướng, trong khi một số bạn khác lại dùng MA như là hỗ trợ và kháng cự. Chọn phương pháp nào cũng được nhưng hãy nhớ việc thử MA cho hợp với kế hoạch giao dịch.

2. FIBONACCI – Dãy số huyền bí

1. Fibonacci là ai?

Trước khi tìm hiểu về tác dụng của dãy số Fibonacci với tỷ lệ vàng của nó, chúng ta hãy tìm hiểu về Leonardo Fibonacci. Ông là một nhà toán học nổi tiếng của Ý, sống vào khoảng thế kỷ 12 sau công nguyên. Ông đã khám phá ra một chuỗi số đơn giản nhưng lại tạo ra tỷ lệ vàng của hầu hết mọi thứ trong vũ trụ. Dãy số này đơn giản chỉ bắt đầu bằng các con số: 0,1,1,2,3,5,8,13,21,34,55,89,144…Quy tắc của dãy số này là bắt đầu bằng hai số là 0 và 1, rồi số liền kề sau sẽ được tạo ra bằng tổng 2 số liền kề trước. Ví dụ như 1 = 0 + 1, 2 = 1 + 1, 3 = 2 + 1, 5 = 3+ 2, 8 = 5 + 3…cứ như vậy cho đến vô cùng.

Từ các con số trên, có thể thấy một số tỷ lệ được xuất hiện khi chia các con số trong dãy như:

Tỷ lệ thường thấy và quan trọng nhất là tỷ lệ vàng 1.618 được xuất hiện bằng cách lấy số liền sau chia số liên trước (không áp dụng cho vài số đầu tiên trong dãy Fibonacci)

Ví dụ:
Tỷ lệ 61.8:
89 / 55 = 1.61818 ~ 1.618
144 / 89 = 1.61797 ~ 1.618

Tỷ lệ 0.382:
34 / 89 ~ 0.382

Tỷ lệ 0.5
1 / 2 = 0.5

Tỷ lệ 0.236:
8/34 = 0.236

Nhìn chung, có thể kết luận về dãy số Fibonacci như sau:

Fibonacci Retracement Levels – Các mức Fibonacci hồi lại

0.236, 0.382, 0.5, 0.618, 0.786 (có nơi sử dụng 0.764)

Fibonacci Extensio Levels – Các mức Fibonacci mở rộng

0, 0.382, 0.618, 1.000, 1.382, 1.618

Thực sự bạn không cần phải nắm hết cách tính ra các con số này vì phần mềm giao dịch của bạn sẽ tự làm điều đó rồi. Tuy nhiên, nắm những lý thuyết cơ bản về chỉ số này sẽ giúp bạn hiểu rõ hơn về công cụ mình đang dùng.

Người giao dịch sử dụng Fibonacci retracement – Fibo hồi – như là những vùng hỗ trợ và kháng cự tiềm năng.

Nhiều người giao dịch sử dụng Fibonacci Extension – Fibo mở rộng – như là các mức chốt lời. Để sử dụng được các Fibo này trên biểu đồ, bạn cần xác định giá thấp nhất và cao nhất.
Kiến thức cụ thể về Fibo sẽ được cung cấp trong các bài sau:

2. Fibonacci hồi lại – Fibonacci retracement

Điều đầu tiên bạn cần biết là công cụ Fibonacci thường làm việc tốt nhất khi thị trường có xu hướng rõ ràng.

Ý tưởng ở đây là bạn sẽ đặt lệnh mua dựa vào sự hồi lại của giá tại các mức hỗ trợ do Fibonacci tạo ra khi mà thị trường đang đi lên, và sẽ đặt lệnh bán ra cũng dựa vào sự hồi lại của giá tại các mức kháng cự do Fibonacci tạo ra khi thị trường đang đi xuống.

Để tìm ra các mức hồi lại này, bạn cần xác định được đỉnh và đáy gần nhất trên biểu đồ. Sau đó, đối với xu hướng giảm, bạn sẽ kéo Fibonacci retracement từ đỉnh xuống đáy, còn đối với hướng tăng thì kéo từ đáy lên đỉnh.

Bạn hãy xem các ví dụ dưới đây sẽ rõ hơn

Xu hướng tăng

Đây là biểu đồ ngày của AUDUSD



Chúng ta đặt Fibonacci retracement bằng cách bấm chọn điểm thấp nhất là 0.6955 ngày 20.04 và kéo lên điểm cao nhất là 0.8264 vào 03.06. Việc vẽ này đã có phần mềm hỗ trợ.

Bạn có thể thấy trên biểu đồ là các mức hồi lại như sau: 0.7955 (23.6%), 0.7764 (38.2%), 0.7609 (50.0%), 0.7454 (61.8%) và 0.7263 (76.4%)

Bây giờ, chúng ta sẽ mong chờ rằng nếu giá AUDUSD giảm từ đỉnh xuống, nó sẽ gặp hỗ trợ tại các mức Fibo đã nhắc ở trên bởi vì nhiều người giao dịch sẽ đặt lệnh mua tại các mức này khi mà giá hồi lại.

Chúng ta hãy xem điều gì xảy ra sau khi giá điều chỉnh giảm.



Giá phá mức hỗ trợ 23.6 và tiếp tục giảm trong vài tuần sau đó. Nó đã chạm vào mức

38.2% nhưng không thể đóng cửa dưới vùng giá này.

Sau đó, khoảng ngày 14.07, thị trường quay lại hướng tăng và còn phá vỡ cả đỉnh cao cũ. Rõ ràng là đặt lệnh mua ở Fibo 38.2 là một chiến lược giao dịch có lợi nhuận tốt.

Xu hướng giảm

Bây giờ xem ví dụ về việc sử dụng Fibonacci retracement với xu hướng giảm, ví dụ với biểu đồ khung thời gian 4 giờ của EURUSD.



Như bạn thấy, đỉnh cao nhất là 1.4195 vào ngày 26.01 và đáy thấp nhất là 1.3854 vào ngày 02.02. Các mức hồi lại là 1.3933 (23.6%), 1.3983 (38.2%), 1.4023 (50.0%), 1.4064 (61.8%), 1.4114 (76.4%)

Kỳ vọng ở đây là việc xu hướng giảm sẽ có điều chỉnh tăng nhẹ trở lại và chạm vào 1 trong các mức Fibo nói trên trước khi quay lại xu hướng giảm tiếp.
Hãy xem điều gì xảy ra tiếp



Có thể thấy vùng Fibo 50% đã kháng cự tốt và chúng ta đã có lợi nhuận nếu đặt lệnh bán ở vùng này.

Có thể thấy rằng trong 2 ví dụ trên, giá đã nhận được hỗ trợ hoặc kháng cự từ các mức Fibonacci retracement. Tuy nhiên, một điều cần lưu ý rằng không phải lúc nào giá cũng bật lại từ các mức Fibonacci. Đây chỉ nên được xem là các vùng *cần chú ý*. Chúng ta sẽ kết hợp thêm nhiều yếu tố khác cho việc giao dịch với Fibo này sau.

3. Khi Fibonacci sai

Quay lại với Lớp 1, chúng ta nói rằng Hỗ trợ và Kháng cự có thể bị phá vỡ thì điều này cũng tương tự với Fibonacci mà thôi.

Hãy xem ví dụ bên dưới đối với biểu đồ 4H của GBPUSD

Bạn có thể thấy cặp tiền này đang ở trong xu hướng giảm, nên bạn quyết định dùng Fibonacci Retracement để tìm điểm đặt lệnh bán. Bạn dùng đỉnh 1.5383 và đáy 1.4799 để kéo Fibo.

Chúng ta thấy rằng giá quay lại mức Fibo 50% sau đó vài cây nến và bạn thấy rằng mức Fibo này đang kháng cự giá khá tốt. Bạn quyết định đặt lệnh bán tại đây.



Hãy xem điều gì xảy ra sau đó





Giá tăng lên mạnh, phá vỡ đỉnh trước đó và thị trường bây giờ đã đi theo xu hướng tăng.

Bài học rút ra ở đây là gì?

Mặc dù các mức Fibonacci có thể cho bạn khả năng thành công cao hơn nhưng nó cũng như những công cụ chỉ báo khác là không phải lúc nào cũng đúng. Bạn sẽ không biết được rằng liệu giá có dừng lại ở 38.2 hay không. Có thể nó sẽ chạm 50 hoặc 61.8 trước khi quay đầu hoặc nhiều khi nó sẽ chẳng quay đầu sau khi đã chạm các mức này.

Một vấn đề khác của việc sử dụng Fibonacci là vấn đề chọn đỉnh nào và đáy nào để vẽ Fibo.

Mỗi người đều có một cách nhin biểu đồ khác nhau, cách dùng khung thời gian giao dịch khác nhau, quan điểm về phân tích cơ bản khác nhau. Vì vậy, đôi khi việc xác định được các điểm để vẽ Fibonacci retracement là khá phức tạp và không có một phương pháp chuẩn nào cho việc này, đặc biệt là khi biểu đồ cũng không mấy rõ ràng. Nó tùy thuộc kinh nghiệm mỗi người và đôi khi trở thành trò chơi "phán đoán". Vì vậy, bạn cần rèn dũa liên tục kỹ năng của bạn và kết hợp Fibonacci với những công cụ khác nhằm có thể đem lại mức độ thành công cao hơn.

Chúng ta sẽ học phương pháp kết hợp Fibonacci với những thứ khác như Hỗ trợ và Kháng cự hay Mô hình nến.

4. Kết hợp Fibonacci với hỗ trợ và kháng cự

Fibonacci luôn là một công cụ rất hiệu quả, nhưng như đã nói, việc sử dụng chỉ một mình Fib riêng lẻ có thể sẽ không đem lại hiệu quả cao. Vì vậy, chúng ta sẽ thử kết hợp nó với Hỗ trợ và Kháng cự nhằm tăng thêm mức độ hiệu nghiệm xem sao.

Nếu bản thân Fib đã là những mức hỗ trợ hoặc kháng cự và chúng ta kết hợp nó với những vùng giá mà những người giao dịch khác đang đợi để mua hoặc bán (các vùng hỗ trợ và kháng cự) thì rõ ràng khả năng giá bật lại từ vùng đó sẽ lớn hơn rất nhiều.

Hãy xem ví dụ về việc kết hợp hỗ trợ và kháng cự với các mức Fib. Dưới đây là biểu đồ ngày của USDCHF.



Như bạn thấy, rõ là USDCHF có một xu hướng tăng và chúng ta quyết định rằng sẽ đợi MUA USDCHF. Câu hỏi đặt ra là “chúng ta sẽ mua ở đâu?”. Fib được dùng để trả lời câu hỏi này khi được căng từ vùng thấp 1.0132 ngày 11.01 đến vùng cao 1.0899 ngày 19.02.

Bây giờ hãy xem lại biểu đồ USDCHF sau khi Fib được căng ra.



Nhìn vào biểu đồ bên trên và hãy để ý vùng giá 1.0510. Đây là vùng giá đã tạo kháng cự trước đó và bây giờ lại trùng khớp với Fib retracement 50%. Vùng kháng cự 1.0510 cũ đã bị phá vỡ, bây giờ, nó có thể sẽ đóng vai trò hỗ trợ và thành điểm mua đẹp.



Nếu bạn mua quanh khu vực Fib 50% thì có vẻ là một quyết định tốt. Hãy xem lần chạm thứ 2 của giá vào vùng này. Giá đã cố gắng xuyên thủng vùng này những lại không thể đóng cửa phía dưới. Sau đó, giá đi lên và phá luôn đỉnh cũ.

Vì sao có chuyện này?

Đầu tiên, như chúng ta đã thảo luận trong Lớp 1, các mức hỗ trợ hoặc kháng cự cũ là những vùng tốt để đặt lệnh mua hoặc bán bởi vì những người giao dịch khác sẽ chú ý vào

những vùng này.

Thứ hai, chúng ta biết rằng có khá nhiều người giao dịch cũng sử dụng Fibonacci nên có thể họ cũng đang đợi mua bán tại các vùng Fib như chúng ta. Nếu kết hợp với cả Hỗ trợ và kháng cự thì rõ ràng sẽ có nhiều lệnh hơn được đặt mua ở các vùng đó và giá có thể sẽ đi như chúng ta mong muốn.

Tất nhiên là không có gì đảm bảo cho việc giá sẽ bật lại từ các vùng chúng ta phân tích nhưng ít nhất chúng ta sẽ có sự tự tin hơn nếu phân tích được rõ ràng như trên. Cần ghi nhớ rằng việc giao dịch là dựa vào các khả năng có thể xảy ra chứ không có gì chắc chắn, vì vậy chúng ta cần chọn cho mình những điểm vào lệnh có khả năng chiến thắng cao hơn bình thường.

5. Kết hợp Fibonacci với đường xu hướng (trendline)

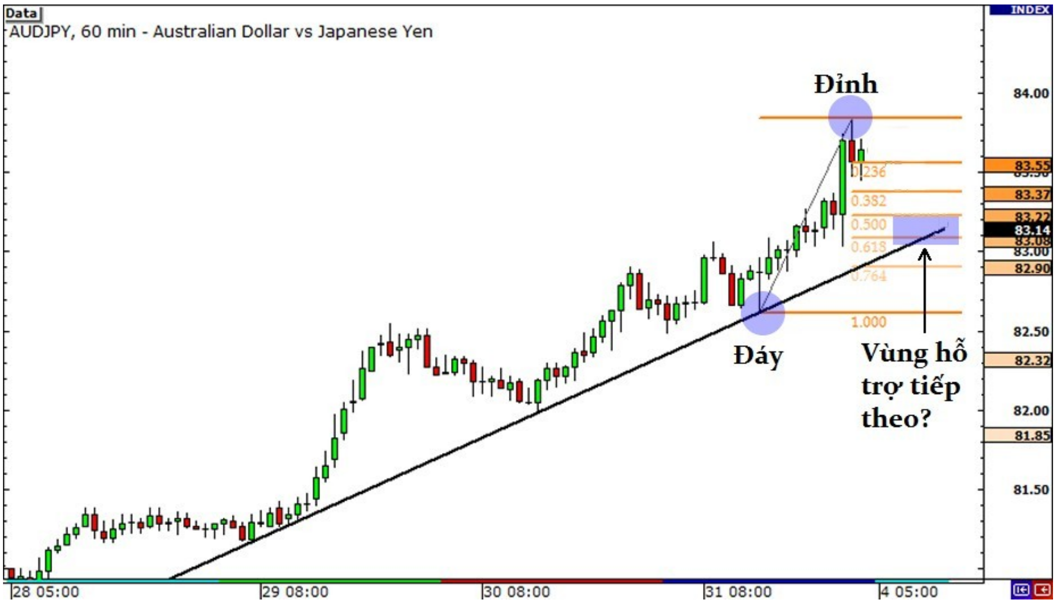
Một công cụ khác kết hợp rất tốt với Fibonacci là đường xu hướng – trend line. Chúng ta biết rằng việc sử dụng Fib là nhằm tìm các điểm hỗ trợ và kháng cự trong một xu hướng tăng hoặc giảm. Đường xu hướng cũng có tác dụng như vậy. Vậy nếu có thể kết hợp được 2 yếu tố này lại với nhau thì rõ ràng hiệu quả sẽ tăng lên nhiều.

Hãy xem ví dụ với cặp tiền AUDJPY dưới đây ở chart 1H. Giá đang được đường xu hướng bên dưới hỗ trợ rất tốt.



Để tìm điểm vào lệnh theo Fib retracement, chúng ta căng Fib cho vùng đáy 82.61 và vùng đỉnh
83.84. Hãy chú ý vùng Fib 50% và 61.8% giao nhau với đường xu hướng tăng

Xem tiếp diễn biến bên dưới



Bạn thấy không, Fib 61.8% đã không bị xuyên thủng và giá chỉ chạm vào đây trước khi quay đầu lên đi tiếp, phá cả đỉnh cao trước đó.



Việc vẽ đường xu hướng – trendline – tất nhiên sẽ có rất nhiều ý kiến khác nhau do cách chọn đỉnh đáy khác nhau, tuy nhiên, rõ ràng sự kết hợp giữa Fib và đường xu hướng là một công cụ mà bạn không nên bỏ qua.

6. Kết hợp Fibonacci với mô hình nến

Khi kết hợp Fib với mô hình nến, chúng ta cần tìm các mô hình nến đảo chiều vì một khi giá muốn đảo chiều tức là nó sẽ xoay chiều về hướng ngược lại, tức là hướng thuận với xu

hướng chủ đạo trước đó.

Hãy xem ví dụ ở chart 1H của EURUSD dưới đây.



Cặp tiền này đang nằm trong xu hướng giảm trong tuần trước nhưng đà giảm đã dừng lại. Điều này làm chúng ta suy nghĩ về việc tìm điểm vào cho lệnh bán để phù hợp với xu hướng giảm trước đó. Hãy lấy Fibonacci ra và căng từ đỉnh 1.3364 ngày 03.03 xuống đáy 1.2523 ngày 06.03.
Xem kết quả nhé.



Giá có dừng lại 1 chút ở Fib 50% nhưng sau đó tăng tiếp đến Fib 61.8%. Sau đó giá hình thành một mô hình nến đảo chiều là Doji bóng dài (long-legged-doji. Điều này gợi ý về

khả năng kháng cự tốt của Fib 61.8 cũng như áp lực đẩy giá lên dường như đã hết và tạo cơ hội bán ra trở lại.



Đây là cơ hội tốt để bán ra? Chẳng có gì là chắc cả nhưng ít ra nó cũng là một khả năng tốt nhất khi kết hợp giữa Fib và mô hình nến.



Ngay sau khi hình thành Doji tại vùng Fib 61.8, EURUSD đã quay đầu giảm trở lại, về đến vùng đáy cũ. Nếu bạn đặt lệnh bán, bạn đã thành công.

Điểm cần lưu ý ở phương pháp này là bạn phải đợi giá hình thành mô hình nến, tức là bạn không thể đặt các lệnh chờ mua chờ bán sẵn mà phải quan sát giá trực tiếp. Sau khi có diễn biến của giá, bạn mới quyết định vào lệnh hay không dựa vào mô hình nến.

7. Cách dùng Fibonacci mở rộng (Fibonacci Extension) để chốt lời

Đây là loại Fib giúp bạn tìm được mục tiêu mà giá hướng đến, tức là sau khi giá chạm vào các vùng của Fibonacci retracement, bạn sẽ băn khoăn rằng giá hướng đến mục tiêu nào, các vùng Fib Extension sẽ là câu trả lời.

Để dùng loại Fib này, bạn cần tìm 3 điểm là Đáy, Đỉnh và Điểm hồi lại

Hãy xem ví dụ về xu hướng tăng bên dưới.



Trên biểu đồ, bạn có thể thấy 3 điểm mà chúng ta áp dụng Fib Extension là Đáy 1.0132, đỉnh 1.0899 và điểm hồi lại 1.0435. Sau khi giá bắt đầu bật lên từ 1.0435, bạn căng Fib Ext ra sẽ tìm được các mục tiêu mà giá hướng đến là Fib Ext 0.618, Fib Ext 1.00, Fib Ext 1.618 và mục tiêu Fib Ext 1.618 đã là vùng cuối cùng mà giá chạm được trước khi quay đầu.



Nhìn chung, các mức Fib Ext 0.618; 1.000; 1.618 là các vùng cần lưu ý chốt lời đối với Fib Ext.

Xem thêm 1 ví dụ đối với xu hướng giảm ở EURUSD (đây là ví dụ trong bài Fib kết hợp mô hình nến).



Sau khi chúng ta thấy Doji ở vùng 0.618 của Fib retracement thì giá đảo chiều và đi xuống. Bây giờ chúng ta sẽ căng Fib Extension cho EURUSD. Ba điểm dùng để căng là đỉnh 1.3363, đáy 1.2522 và đỉnh hồi lại 1.3094.



Giá rõ ràng đã chạm và có "nghỉ" một chút tại các vùng Fib Ext là 38.2; 50; 61.8. Đây là các vùng chốt lời cho lệnh bán nói trên.

Nhìn chung, sau khi giá chạm vào các vùng Fib Extension đều có một chút phản ứng – không phải lúc nào cũng phản ứng – nhưng là vừa đủ cho chúng ta chốt 1 phần lời và quản lý rủi ro tốt hơn.

Một số vấn đề cần quan tâm ở đây là:
Trước tiên, không có cách nào biết chắc Fibonacci extension nào sẽ đóng vai trò kháng cự hoặc hỗ trợ mạnh. Nhiều khi giá dội lại từ Fib ext nhưng nhiều khi nó xuyên thủng luôn
Vấn đề tiếp theo là nhiều khi chúng ta xác định vùng đỉnh, đáy và vùng hồi lại chưa chính xác. Điều này dựa vào kinh nghiệm của mỗi người giao dịch.
Nhìn chung, việc dùng Fibonacci (cả retracement lẫn extension) dựa phần lớn vào kinh nghiệm và cái nhìn riêng của mỗi người.

8. Cách đặt dừng lỗ khi sử dụng Fibonacci

Không có phương pháp nào đúng hoàn toàn và việc dùng Fibonacci cũng vậy. Vì vậy, việc học cách đặt dừng lỗ và chấp nhận dừng lỗ cũng là 1 phần của cuộc chơi.

Chúng ta sẽ xem xét một số cách đặt dừng lỗ với Fibonacci.

Cách đầu tiên là đặt dừng lỗ vượt khỏi mức Fibonacci tiếp theo. Điều này có nghĩa là nếu bạn vào lệnh ở vùng Fib 38.2 thì dừng lỗ của bạn nên đặt trên vùng Fib 50, còn nếu bạn vào ở Fib 50 thì dừng lỗ sẽ là trên Fib 61.8

Nhìn ví dụ bên dưới về cặp tiền EURUSD bạn sẽ rõ.



Nếu bạn đặt lệnh bán ở Fib 50, bạn cần đặt lệnh dừng lỗ nằm trên Fib 61.8

Nguyên nhân nằm sau phương pháp này là một khi bạn tin tưởng giá sẽ đảo chiều ở Fib 50 có nghĩa bạn cho rằng Fib 50 sẽ rất mạnh và nếu giá vượt qua đây chứng tỏ ý tưởng của bạn đã sai.

Vấn đề của phương pháp này nằm ở chỗ bạn cho rằng bạn đã có một điểm vào lệnh rất tốt dựa vào Fib, nghĩa là Fib đã đóng vai trò hỗ trợ hoặc kháng cự tốt và vùng này sẽ được giữ vững. Tuy nhiên, trục trặc là việc vẽ Fib không phải lúc nào cũng chính xác như 1 môn khoa học. Nhiều khi, giá bật lên để chạm vào vùng đặt dừng lỗ của bạn rồi sau đó lại quay đầu đi về đúng hướng bạn đã dự đoán. Chúng tôi cảnh báo rằng điều này hoàn toàn có thể xảy ra, vì vậy, cần chắc chắn là bạn hãy hạn chế các lệnh thua lỗ của mình và hãy để các lệnh lời tiếp tục đi theo xu hướng. Đó là phương thức đúng đắn nhất cho việc bạn sử dụng cách dừng lỗ bằng Fib trong việc giao dịch trong ngày.

Nếu bạn cần một chút an toàn hơn, một cách đặt dừng lỗ khác là bạn hãy đặt chúng trên một chút hoặc dưới 1 chút so với đỉnh hoặc đáy trước đó (trên so với đỉnh, dưới so với đáy).



Dạng đặt dừng lỗ này giúp bạn an toàn hơn và đưa cho bạn nhiều cơ hội hơn khi thị trường đi đúng hướng bạn mong muốn.

Nếu giá vượt ra khỏi đỉnh cao nhất hoặc thấp nhất trước đó, nó có thể cảnh báo rằng sự đảo chiều của xu hướng đã sẵn sàng. Điều này có nghĩa kế hoạch giao dịch của bạn đã bị sai và bạn đã quá trễ để nhảy vào thị trường.

Đặt dừng lỗ lớn có thể tốt cho người giao dịch dài hạn và bạn có thể kết hợp nó với phương pháp "thêm vào" (sẽ được học sau).

Tất nhiên, với một dừng lỗ lớn, bạn cần phải nhớ điều chỉnh khối lượng lệnh của mình cho phù hợp (vì dừng lỗ lớn nếu bị chạm vào sẽ bị thua lỗ nhiều). Nếu không, bạn sẽ có tỷ lệ Lợi nhuận trên rủi ro (reward to risk ratio) không phù hợp.

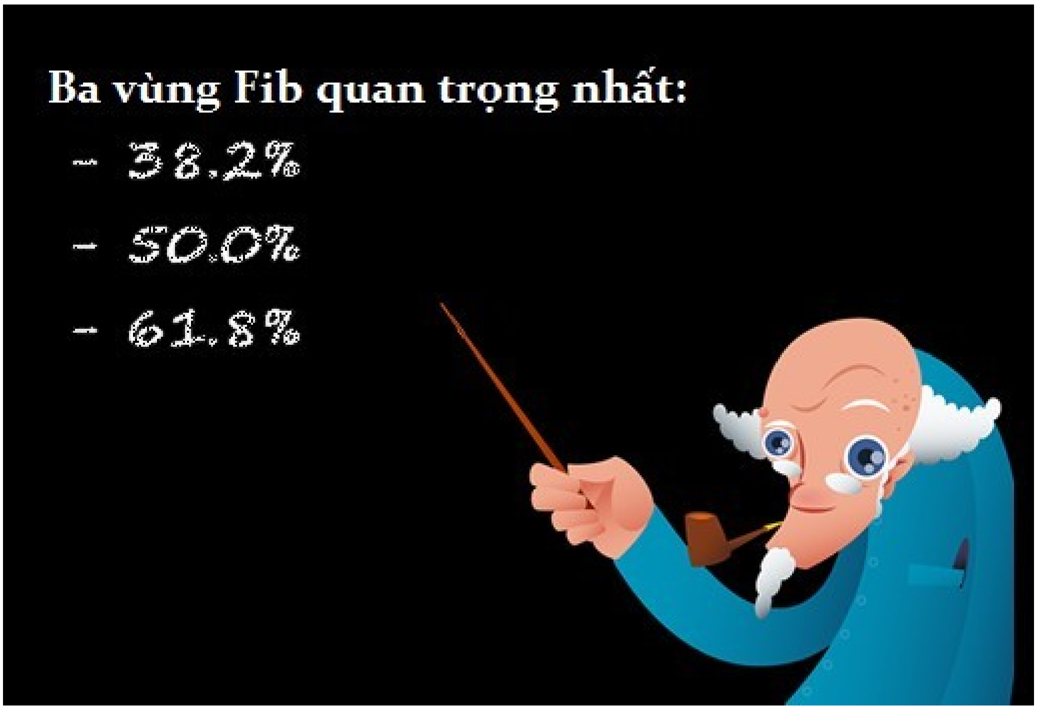
Vậy phương pháp nào tốt?

Sự thật là, cũng giống như việc kết hợp giữa Fibonacci Retracement với hỗ trợ - kháng cự, đường xu hướng và mô hình nến để tìm điểm vào lệnh tốt, phương pháp này cũng cần đến kiến thức của bạn về những công cụ bạn dùng để phân tích thị trường hiện tại nhằm giúp bạn tìm ra điểm dừng lỗ tốt.

Ngoài ra, bạn cũng không nên chỉ dựa vào các mức Fib như là hỗ trợ hoặc kháng cự để đặt dừng lỗ

Cần nhớ rằng, việc đặt dừng lỗ nếu biết kết hợp các công cụ lại với nhau thì nó sẽ đem cho bạn một điểm chốt lệnh tốt hơn và một tỷ lệ lợi-nhuận-trên-rủi-ro tốt.

9. Tổng kết về Fibonacci



Một số mức Fibonacci hồi lại (Fibonacci retracement) mà bạn cần quan tâm là 23.6%, 38.2%, 50%, 61.8%, 76.4% (có người dùng 78.6%). Các mức quan trọng nhất là 38.2, 50 và 61.8. Các mức này thường là mức mặc định trong các phần mềm giao dịch.

Người giao dịch sử dụng các mức của Fibonacci hồi lại như là các **vùng hỗ trợ và kháng cự tiềm năng**. Vì khá nhiều người giao dịch sử dụng công cụ này để đặt lệnh mua, bán hay đặt dừng lỗ nên chính tự thân nó cũng sẽ biến thành hỗ trợ - kháng cự.

Các mức Fibonacci mở rộng (Fibonacci Extension) là 38.2%, 50%, 61.8%, 100%, 138.2% và 161.8%.

Người giao dịch sử dụng Fibonacci mở rộng như là các vùng hỗ trợ và kháng cự để đặt mục tiêu chốt lời.

Để sử dụng Fibonacci trên biểu đồ, bạn cần phải tìm điểm cao nhất và điểm thấp nhất.

Điểm cao nhất – swing high - là cây nến mà có ít nhất 2 đỉnh thấp hơn nó ở cả bên trái lẫn bên phải nó (tức là điểm cao nhất trong 5 điểm).

Điểm thấp nhất – swing low – là cây nến mà có ít nhất 2 đáy cao hơn nó ở cả bên phải lẫn bên trái (tức là điểm thấp nhất trong 5 điểm).

Để sử dụng Fibonacci có hiệu quả, có thể kết hợp thêm với hỗ trợ - kháng cự, đường xu

hướng và mô hình nến cho việc tìm điểm vào lệnh và điểm dừng lỗ.

Chương 6: Các chỉ báo kỹ thuật đo lường sức mạnh và cảnh báo đảo chiều của xu hướng

1. Dải băng Bollinger – Bollinger Bands

Có rất nhiều công cụ chỉ báo – indicators – được sử dụng nhằm tìm kiếm lợi nhuận trên thị trường này. Chúng ta sẽ học về một số công cụ phổ biến

Bollinger Bands:

Bollinger Band – gọi tắt là BB – là một chỉ báo kỹ thuật được phát triển bởi John Bollinger và được sử dụng để đo lường biến động của thị trường.

Cơ bản, công cụ này cho chúng ta biết liệu thị trường đang ở trong tình trạng im ắng hay đang biến động. Khi thị trường yên lặng, dải băng sẽ hẹp lại và khi thị trường sôi động, dải băng sẽ mở rộng ra.

Chú ý vào ví dụ bên dưới, bạn sẽ thấy khi giá ít biến động, dải băng trên và băng dưới rất gần nhau. Khi giá tăng mạnh, dải băng dãn ra xa

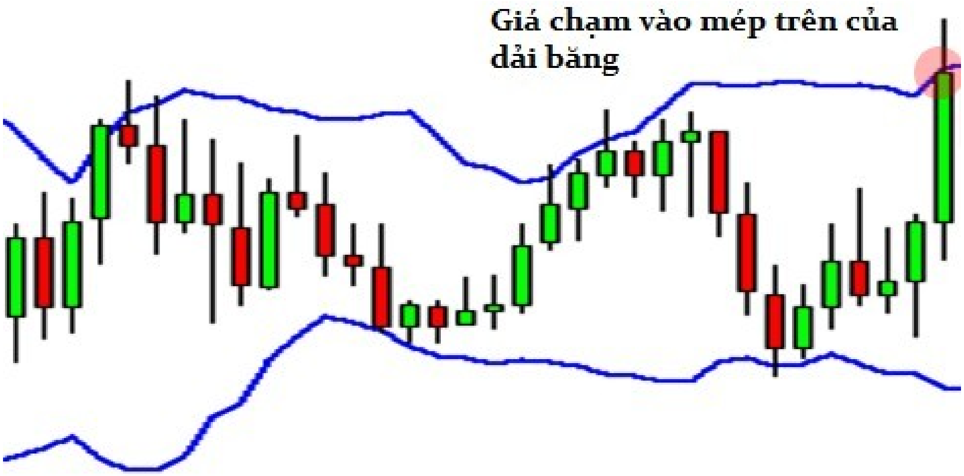


Nếu bạn muốn tìm thông tin đầy đủ hơn về Bollinger Bands như công thức thì vào trang www.bollingerbands.com nhé

Bật lại từ dải băng – Bollinger Bounce

Một điều bạn cần biết về Bollinger Bands là giá thường có xu hướng quay trở lại vùng

trung tâm của dải băng. Đó chính là ý tưởng chủ đạo bên dưới của Bollinger Bounce – giao dịch với việc bật lại từ dải băng trên hoặc dưới. Hãy xem ví dụ và đoán xem giá sẽ đi đâu tiếp theo



Nếu bạn trả lời là "giảm" thì bạn đã đúng. Như bạn thấy, giá bật lại và giảm về vùng trung tâm của dải băng



Điều mà bạn vừa xem ở trên là cơ bản của việc bật lại từ dải băng Bollinger. Nguyên nhân của việc bật lại này là bởi vì dải băng này đóng vai trò như những kháng cự và hỗ trợ động.

Bạn sử dụng khung thời gian càng lớn thì hỗ trợ và kháng cự từ dải băng càng mạnh. Nhiều người giao dịch đã phát triển hệ thống giao dịch dựa trên yếu tố này. Hệ thống giao dịch này sử dụng tốt nhất khi thị trường không có xu hướng và đang đi ngang.

Dải băng co bóp – Bollinger Squeeze

Khi dải băng này co lại với nhau, thường sau đó sẽ là một giai đoạn bùng nổ và giá thoát đi rất nhanh.
Nếu cây nến bắt đầu thoát đi – break out – đỉnh trên của dải băng, thường giá sẽ tiếp tục đi lên tiếp. Nếu giá phá đỉnh dưới của dải băng thì khả năng giá sẽ giảm tiếp.



Nhìn ví dụ bên trên, bạn có thể thấy dải băng bóp lại. Giá mới bắt đầu phá lên đỉnh trên của dải băng. Bạn có thể dự đoán được là giá sẽ đi đâu không?



Nếu bạn trả lời là "tăng", bạn lại đúng!

Đó là cơ bản của việc dải băng co bóp làm việc như thế nào.
Chiến thuật giao dịch này được dùng để giúp bạn bắt được sự biến động một cách nhanh chóng. Có nhiều thứ nữa mà bạn có thể làm cùng với BB nhưng trên đây chính là 2 chiến thuật giao dịch phổ biến nhất.

2. Trung bình động hội tụ phân kỳ - MACD

MACD là viết tắt của Moving Average Convergence Divergence – Trung bình động hội tụ phân kỳ. Công cụ này dùng để xác đinh bằng đường trung bình động (MA) liệu rằng có 1 xu hướng mới hay không và đó là xu hướng tăng hay giảm. Nhìn chung, điểm quan trọng nhất trong giao dịch luôn là việc tìm xu hướng và đó là cách kiếm tiền phổ biến nhất.



Với biểu đồ MACD, bạn thường thấy 3 con số dùng để tùy chỉnh
Con số đầu tiên là số kỳ dùng để tính toán đường MA nhanh
Con số thứ 2 là số kỳ để dùng để tính toán đường MA chậm
Số thứ 3 là số kỳ dùng để tính toán trung bình động giữa hiệu số của đường MA nhanh và MA chậm

Ví dụ, nếu bạn thấy con số là “12,26,9” trong thông số của MACD (đây là thông số mặc định) thì điều này có nghĩa:
Số 12 là số kỳ của MA nhanh
Số 26 là số kỳ của MA chậm
Số 9 là số kỳ tính MA của hiệu số đường nhanh và đường chậm. Yếu tố này tạo thành cái gọi là Histogram (phần giống biểu đồ cột đứng nhỏ trong hình ví dụ)

Có những hiểu nhầm về MACD: 2 đường trong cấu tạo MACD không phải MA của giá mà là MA của sự sai biệt giữa 2 đường MA. Trong ví dụ trên, đường MA nhanh là đường trung bình sự sai biệt giữa MA 12 và MA 26. Trong khi đó, đường kia là MA 9 của giá trị lấy từ đường đầu tiên. Làm như vậy nhằm làm mượt đường đầu tiên của MACD, nhằm

đưa ra tín hiệu chính xác hơn.

Phần cuối cùng là Histogram chính là hiệu số của 2 đường này. Bạn nhìn lên biểu đồ trên ví dụ sẽ thấy, nếu 2 đường này tách xa nhau ra, phần histogram sẽ lớn hơn. Đó gọi là "phân kỳ" bởi vì đường MA nhanh đang "phân kỳ" (dãn ra) so với đường MA chậm.

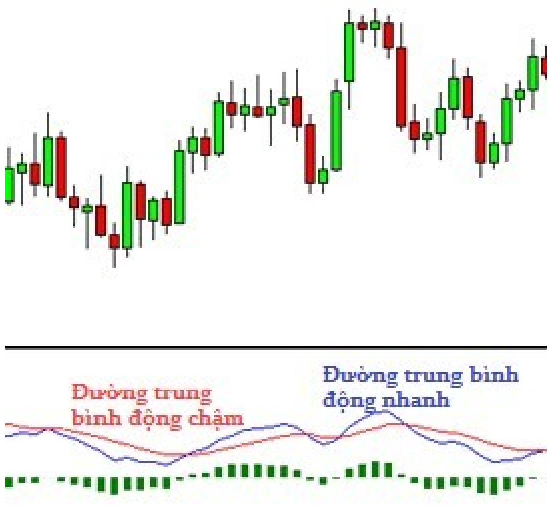
Ngược lại, nếu 2 đường MA tiến lại gần nhau thì phần histogram sẽ nhỏ lại. Đây gọi là "hội tụ" bởi vì 2 đường MA đang "tụ" lại gần nhau.

Đó là nguyên nhân xuất phát của tên gọi Trung bình động hội tụ phân kỳ - Moving Average Convergence Divergence (MACD).

Cách giao dịch với MACD

Hai đường MA này có "tốc độ" khác nhau, đường nhanh sẽ nhanh hơn so với đường chậm.

Khi một xu hướng mới hình thành, đường nhanh sẽ phản ứng trước và sẽ cắt đường chậm. Khi giao cắt này xảy ra, đường nhanh bắt đầu "phân kỳ" hay đi xa ra khỏi đường chậm, thể hiện rằng một xu hướng mới đã hình thành.



Từ biểu đồ bên trên, bạn có thể thấy khi đường nhanh cắt xuống dưới đường chậm đã giúp nhận diện một xu hướng giảm mới. Lưu ý rằng khi giao cắt này xảy ra, phần histogram chưa xuất hiện. Đó là bởi vì ngay khi giao cắt thì hiệu số giữa đường nhanh và đường chậm là 0 nên không có histogram.

Khi xu hướng giảm bắt đầu và đường nhanh phân kỳ ra khỏi đường chậm thì histogram trở nên lớn hơn, thể hiện rằng xu hướng xuống mạnh.

Hãy nhìn ví dụ dưới đây:



Trên biểu đồ 1H của EURUSD, đường nhanh cắt đường chậm tại thời điểm histogram bằng 0.
Điều này gợi ý rằng khả năng xu hướng giảm sẽ xoay chiều.

Từ đó, cặp EURUSD bắt đầu tăng điểm lên và hình thành xu hướng tăng. Hãy tưởng tượng rằng bạn đặt lệnh mua sau giao cắt, bạn đã có thể kiếm khoảng 200 pips lợi nhuận rồi.

Tất nhiên cũng có những trở ngại khi dùng MACD mà điểm nổi bật là MA thường bị chậm sau giá, đồng thời, nó cũng chỉ là bình quân của giá mà thôi.

MACD được cấu thành từ trung bình động của đường trung bình khác và được làm mượt bởi đường trung bình khác nên dễ hiểu là tại sao chúng lại chậm. Tuy nhiên, đây vẫn là một trong những công cụ chỉ báo được sử dụng rất nhiều hiện nay.

3. Parabolic SAR - PSAR

Cho đến thời điểm này, chúng ta rất tập trung vào việc tìm ra điểm bắt đầu của một xu hướng mới. Mặc dù việc đó rất quan trọng nhưng việc tìm ra điểm kết thúc của xu hướng cũng có tầm quan trọng không kém. Làm sao có thể giao dịch tốt khi mà chỉ tìm được điểm vào tốt mà không tìm được điểm ra tốt.



Một chỉ báo kỹ thuật có thể giúp xác định điểm mà một xu hướng có thể kết thúc là Parabolic SAR (Stop And Reversal). Parabolic SAR đặt những dấu chấm lên biểu đồ nhằm chỉ ra khả năng đảo chiều của giá.

Từ hình bên trên, có thể thấy những dấu chấm thay đổi từ phía nằm dưới cây nến trong xu hướng lên sang phía nằm trên cây nến khi xu hướng đảo chiều thành xuống.

Cách giao dịch với Parabolic SAR

Điều tốt nhất của Parabolic SAR là việc sử dụng chúng rất dễ dàng, rất đơn giản.

Cơ bản là khi dấu chấm nằm dưới cây nến thì đó là tín hiệu mua, còn khi dấu chấm nằm trên cây nến thì đó là tín hiệu bán.



Thật đơn giản phải không.

Đây được coi là một trong những chỉ báo đơn giản nhất vì nó thừa nhận rằng thị trường chỉ có 2 hướng là tăng hoặc giảm. Vì vậy, nó hoạt động rất tốt trong giai đoạn thị trường có xu hướng và xu hướng đi mạnh.

Lưu ý rằng tuyệt đối không dùng chỉ báo này khi thị trường đi ngang vì nó sẽ cho tín hiệu sai rất nhiều.

Sử dụng PSAR để thoát lệnh

Có thể sử dụng PSAR để giúp bạn xác định có nên thoát lệnh hay không.

Hãy xem cách mà PSAR đóng vai trò phát tín hiệu thoát lệnh trên cặp EURUSD khung thời gian ngày dưới đây.



Khi EURUSD bắt đầu giảm điểm vào cuối tháng 4, có vẻ như nó sẽ còn giảm nữa. Người giao dịch đã đặt lệnh bán EURUSD sẽ tự hỏi rằng EU còn giảm đến đâu. Vào đầu tháng 6, 3 dấu chấm xuất hiện ở phía dưới giá, gợi ý rằng khả năng xu hướng giảm đã hết và đây là thời điểm để thoát lệnh bán.

Nếu bạn vẫn nhất quyết giữ lệnh bán và nghĩ rằng EU sẽ quay lại xu hướng giảm thì coi chừng bạn sẽ xóa đi hết toàn bộ thắng lợi của mình vì cặp tiền này bắt đầu leo lại lên mức 1.3500.

4. Stochastic

Stochastic – gọi tắt là Stoch – cũng là một chỉ báo có thể giúp xác định liệu một xu hướng có thể kết thúc hay không.

Về định nghĩa, Stoch là một chỉ báo giao động nhằm đo lường 2 cực quá mua và quá bán của thị trường. Hai đường cấu tạo Stoch có vẻ giống MACD ở điểm bao gồm 1 đường nhanh và 1 đường chậm.



Cách giao dịch với Stochastic

Chỉ báo này được tính toán trong khung từ 0 đến 100

Khi Stoch lên trên 80 thì nó cảnh báo thị trường rơi vào trạng thái quá mua. Khi Stoch giảm xuống dưới 20 thì nó cảnh báo thị trường rơi vào trạng thái quá bán.

Quy luật là chúng ta sẽ mua khi thị trường quá bán và bán khi thị trường quá mua.



Nhìn vào biểu đồ bên trên, có thể thấy Stoch đã cho thấy tình trạng quá mua vài lần. Dựa vào thông tin đó, liệu bạn có thể đoán xem giá sẽ đi đâu không?



Nếu bạn cho rằng giá có thể giảm, bạn đã đúng. Bởi vì thị trường đã rơi vào trạng thái quá mua trong một thời gian dài nên việc đảo chiều là hoàn toàn có thể.

Đó là những điểm cơ bản của Stoch. Nhiều người giao dịch sử dụng Stoch theo cách khác nhau nhưng mục đích chính của chỉ báo này là cho thấy tình trạng quá mua và quá bán của thị trường.

Qua thời gian, bạn sẽ học được cách sử dụng Stochastic phù hợp với hệ thống giao dịch của mình.

5. Relative Strength Index - RSI

Chỉ số RSI khá tương tự so với Stochastic khi dùng để đo tình trạng quá mua hay quá bán của thị trường. Nó nằm trong khung với mức độ từ 1 đến 100. Nếu RSI nằm dưới 30 là tình trạng quá bán và nếu nằm trên 70 là tình trạng quá mua.



Cách sử dụng RSI để giao dịch

RSI có thể được sử dụng như Stochastic. Có thể dùng nó để tìm đáy hoặc đỉnh dựa trên tình trạng quá bán hoặc quá mua của thị trường.

Dưới đây là biểu đồ 4H của EURUSD



EURUSD đã giảm trong suốt tuần, giảm khoảng 400 pips. Vào ngày 7.6, EURUSD đã nằm dưới mức 1.2000. Tuy nhiên RSI đã xuống dưới mức 30, cảnh báo rằng có thể không còn lực bán trong thị trường nữa và đà giảm có thể kết thúc. Sau đó, giá đã đảo chiều và đi lên trở lại trong mấy tuần tiếp theo.

Xác định xu hướng bằng RSI

RSI là một công cụ rất phổ biến bởi vì nó có thể được sử dụng để xác định xu hướng. Nếu bạn cho rằng xu hướng đang hình thành, hãy nhìn RSI và xem nó nằm trên hay nằm dưới mức 50. Nếu bạn tìm xu hướng tăng, hãy chắc rằng RSI nằm trên 50. Ngược lại, nếu bạn tìm xu hướng giảm, RSI dưới 50 là dấu hiệu.



Ở phần ban đầu của biểu đồ bên trên, chúng ta có thể thấy một xu hướng giảm đang hình thành. Để tránh dấu hiệu sai, có thể đợi RSI giảm xuống dưới mức 50 nhằm xác nhận. RSI dưới 50 là dấu hiệu xác nhận tốt rằng một xu hướng giảm đã hình thành.

6. Average Directional Index - ADX

ADX là một công cụ chỉ báo giao động khác, như Stochastic hay RSI. Nó biến động với mức độ từ 0 đến 100, với việc giảm xuống dưới 20 thì cảnh báo rằng xu hướng yếu và vượt lên trên 50 thì cảnh báo xu hướng mạnh.

Không giống như Stochastic, ADX không xác định rằng xu hướng hiện tại là tăng hay giảm. Nó chỉ đo sức mạnh của xu hướng đó. Bởi vì vậy, ADX thường được sử dụng nhằm xác định thị trường đi ngang hoặc đã bắt đầu 1 xu hướng mới.

Xem ví dụ bên dưới:



Trong ví dụ trên, có thể thấy ban đầu ADX nằm dưới 20 vào cuối tháng 9 và cho đến đầu tháng 10, cùng với việc EURCHF cũng đi ngang trong thời gian đó. Bắt đầu tháng 1, ADX bắt đầu vượt qua 50, báo hiệu rằng một xu hướng mạnh có thể hình thành. Bạn thấy trên biểu đồ rằng EURCHF đã phá thủng vùng đi ngang và bắt đầu một xu hướng giảm mạnh.

Hãy xem ví dụ tiếp theo.



Giống như ví dụ trước, ADX nằm dưới vùng 20 một thời gian. Thời điểm đó, EURCHF cũng đang đi ngang. Sau khi ADX tăng qua 50 thì EURCHF cũng phá đỉnh và tạo xu

hướng tăng mạnh.

Một vấn đề với ADX là nó không báo cho bạn biết nên mua hay nên bán và chỉ báo rằng liệu có nên nhảy vào xu hướng hiện tại hay không mà thôi.

Một khi ADX bắt đầu giảm xuống dưới 50 có nghĩa là xu hướng hiện tại đang yếu đi và đây là thời điểm cần thiết để bạn khóa lợi nhuận.

Cách giao dịch với ADX

Một cách giao dịch sử dụng ADX là đợi cho việc phá đỉnh hoặc đáy xảy ra trước rồi mới quyết định mua hoặc bán. ADX có thể dùng để xác định liệu giá có đi tiếp theo hướng đã chọn hay không.

Cách khác là kết hợp ADX với một công cụ chỉ báo khác. thường là loại có thể xác định liệu giá đi lên hay đi xuống.

ADX cũng có thể dùng để xác định khi nào có thể đóng lệnh sớm.

Khi ADX bắt đầu giảm xuống dưới 50 thì đó là dấu hiệu về xu hướng hiện tại đang yếu đi, dẫn đến việc giá có thể đi ngang, vì vậy bạn nên chốt lời hoặc khóa lợi nhuận.

7. Ichimoku Kinko Hyo

Ichimoku Kinko Hyo – gọi tắt là Ichimoku hay IKM – là một công cụ để đo sức mạnh tương lai của giá và xác định những vùng hỗ trợ và kháng cự sắp tới. Đây là một công cụ chỉ báo 3 trong 1. Công cụ này thường dùng cho các cặp tiền có JPY.

Dịch cụm từ Ichimoku Kinko Hyo ra có nghĩa là: Ichimoku là "cái nhìn thoáng qua", Kinko là "cân bằng", Hyo là "biểu đồ". Nguyên cụm từ có nghĩa "một cái nhìn thoáng qua về sự cân bằng của biểu đồ".

Xem ví dụ bên dưới



Có thể thấy một biểu đồ với rất nhiều đường bên trên. Hãy xem giải thích về các đường nhé:

- **Kijun Sen** (đường màu xanh da trời): gọi là đường xu hướng, được tính toán bằng mức trung bình cao nhất và thấp nhất trong 26 kỳ trước.

- **Tenkan Sen** (đường màu đỏ): gọi là đường tín hiệu, được tính bằng trung bình mức cao nhất và thấp nhất trong 9 kỳ trước.

- **Chikou Span** (đường màu xanh lá): gọi là đường trễ. Nó chính là đường giá hiện tại được làm trễ đi 26 kỳ.

- **Senkou Span** (đường màu cam): Đường Senkou đầu tiên được tính bằng mức trung bình của Tenkan và Kijun và làm nhanh 26 kỳ. Đường Senkou thứ 2 được tính toán bằng cách lấy mức trung bình của giá cao nhất và giá thấp nhất trong 52 kỳ và làm nhanh 26 kỳ. Hai đường Senkou này tạo thành 1 vùng ở giữa gọi là Kumo – Đám mây.



Không cần phải nhớ công thức tính toán của các đường mà chỉ cần tìm hiểu về tính năng của các đường này là đủ.

Cách giao dịch sử dụng IKM:

Trước tiên hãy nhìn đám mây Kumo

- Nếu giá nằm trên Kumo thì Kumo sẽ đóng vai trò là hỗ trợ cho giá, với đường nằm trên là hỗ trợ 1 và đường nằm dưới là hỗ trợ 2. Lúc này xu hướng là tăng.

- Nếu giá nằm dưới Kumo thì Kumo sẽ đóng vai trò là kháng cự cho giá, với đường nằm trên là kháng cự 1 và đường nằm dưới là kháng cự 2. Lúc này xu hướng là giảm

- Nếu giá nằm trong Kumo thì 2 đường Senkou sẽ đóng vai trò "nhốt" giá bên trong. Đường bên trên là kháng cự còn đường bên dưới là hỗ trợ. Lúc này xu hướng là đi ngang.

- Đường Kijun là đường chỉ xu hướng. Nếu giá vượt lên trên Kijun thì khả năng có thể tăng tiếp. Ngược lại, nếu giá nằm dưới Kijun, khả năng là giá giảm tiếp.

- Đường Tenkan là đường tín hiệu. Nếu Tenkan cắt lên Kijun đó là tín hiệu mua, ngược lại, Tenkan cắt xuống Kijun là tín hiệu bán.

- Về Chikou, nếu Chikou cắt lên giá thì đó là tín hiệu mua, cắt xuống giá là tín hiệu bán.

Hãy xem lại biểu đồ 1 lần nữa:



Bây giờ có thể bạn đã hiểu các đường rõ hơn về IKM rồi đúng không.

8. Kết hợp mọi thứ lại

Về lý thuyết, chỉ cần 1 trong số các chỉ báo kỹ thuật vừa học cũng có thể giúp bạn giao dịch thành công rồi, tuy nhiên, thực tế lại không dễ dàng như vậy, bởi vì mỗi chỉ báo lại có những thuận lợi và bất cập riêng, chỉ phù hợp với những tình huống nhất định. Đó là lý do mà người giao dịch cần kết hợp các chỉ báo lại với nhau nhằm "lọc" lẫn nhau. Thường mỗi người giao dịch dùng khoảng 3 chỉ báo kỹ thuật và họ sẽ chỉ giao dịch khi mà 3 chỉ báo này phát cùng 1 tín hiệu.

Xem ví dụ bên dưới, chúng ta có Bollinger Band và Stochastic trên biểu đồ EURUSD 4H. Thị trường có vẻ như đang đi ngang và chúng ta chú ý đến sự bật lại từ dải băng Bollinger.



Bạn có thể thấy rằng tín hiệu bán từ BB và Stoch xuất hiện với EURUSD khi cặp tiền này chạm vào dải băng trên của BB, lúc này đóng vai trò kháng cự. Tại thời điểm đó, Stoch rơi vào trạng thái quá mua – overbought – cho thấy rằng giá có thể đảo chiều xuống.

Điều gì xảy ra tiếp theo?

EURUSD giảm 300 pips và bạn có lợi nhuận nếu vào lệnh bán như tín hiệu bên trên.

Sau đó, giá chạm vào dải băng dưới của BB, vốn đóng vai trò hỗ trợ, gợi ý rằng giá có thể bật lại. Với việc Stoch nằm ở vùng quá bán, gợi ý mua vào là rõ ràng.

Sau đó, giá tăng trở lại.

Dưới đây là 1 ví dụ khác về RSI và MACD



Khi RSI chạm vùng quá mua và cho tín hiệu bán, MACD sau đó nhanh chóng cắt xuống và cũng tạo dấu hiệu bán. Sau đó, giá giảm mạnh. Tiếp theo, RSI đi xuống vùng quá bán và cho dấu hiệu mua, rồi MACD cũng cắt lên, cho tín hiệu mua. Giá đã tăng trở lại đúng như tín hiệu.

Bạn chú ý rằng RSI cho tín hiệu trước MACD. Đây chỉ là khác nhau về vấn đề công thức của các chỉ báo kỹ thuật nên sẽ có chỉ báo cho tín hiệu trước, chỉ báo cho tín hiệu sau một chút.

Tất nhiên, còn nhiều chỉ báo khác mà trong phạm vi bài học chưa đề cập được hết, bạn có thể tự tìm hiểu bên ngoài.

Mọi người giao dịch đều cố tìm cho mình một sự kết hợp tốt giữa các chỉ báo kỹ thuật họ dùng nhằm đưa ra tín hiệu giao dịch tốt nhất, nhưng sự thật là điều này khó xảy ra. Bạn nên học mỗi chỉ báo thật kỹ về ưu nhược điểm, từ đó mới kết hợp các chỉ báo phù hợp với cách giao dịch của mình.

9. Chỉ báo nào đem lại nhiều lợi nhuận nhất?

Dưới đây là một bảng thống kê quá khứ trong vòng 5 năm về một số chỉ báo đã học. Trước tiên, bạn xem bảng tham số và quy tắc sử dụng bên dưới:

Chỉ báo (Indicator)	**Tham số (Parameters)**	**Quy tắc giao dịch (Rules)**
Bollinger Band	(20,2,2)	Chốt lệnh bán và mua vào khi giá chạm dải băng dưới trên biểu đồ ngày Chốt lệnh mua và bán ra khi giá chạm dải băng trên trên biểu đồ ngày
MACD	(12,26,9)	Chốt lệnh bán và mua vào khi MACD cắt lên trên biểu đồ ngày Chốt lệnh mua và bán ra khi MACD cắt xuống trên biểu đồ ngày trên biểu đồ ngày
Parabolic SAR	(0.02, 0.02, 0.2)	Chốt lệnh bán và mua vào khi giá PSAR nằm dưới giá trên biểu đồ ngày Chốt lệnh mua và bán xuống khi PSAR nằm trên giá trên biểu đồ ngày
Stochastic	(14,3,3)	Chốt lời và mua vào khi Stoch cắt lên 20 Chốt lời và bán xuống khi Stoch cắt xuống 80
RSI	(14)	Chốt lời và mua vào khi RSI cắt lên 30 Chốt lời và bán xuống khi RSI cắt xuống 70
Ichimoku Kinko Hyo	(9,26,52)	Chốt lời và mua lên khi Tenkan cắt lên Kijun

		Chốt lời và bán xuống khi Tenkan cắt xuống Kijun

Dùng các thông số trên để kiểm tra lại biểu đồ của EURUSD khung thời gian ngày trong vòng 5 năm với khối lượng 1 lot chuẩn (standard lot) và không đặt dừng lỗ hoặc chốt lời mà sẽ dừng lỗ và chốt lời khi có tín hiệu ngược lại. Tài khoản bắt đầu với 100.000 usd.

Đây chỉ là kiểm tra chỉ báo và nhắc các bạn là không nên giao dịch mà không có dừng lỗ.

Hãy xem kết quả:

Chiến lược	**Số lượng giao dịch**	**Lợi nhuận/Thua lỗ tính theo điểm (pips)**	**Lợi nhuận/thua lỗ tính theo %**	**Tỷ lệ giảm sút tài khoản tối đa (maximum drawdown) (%)**
Mua và nắm giữ (Buy and Hold)	1	-3.416,66	-3.42	25.44
Bollinger Band	20	-19.535,97	-19.54%	37.99
MACD	110	3.937,67	3.94	27.55
PSAR	128	-9.746,29	-9.75	21.96
Stochastic	74	-20.716,40	-20.72	30.64
RSI	8	-18.716,69	-18.72	34.57
Ichimoku Kinko	53	30.341,22	30.34	19.51

Dữ liệu chỉ ra rằng sau 5 năm, công cụ chỉ báo tốt nhất là Ichimoku. Nó đem lại lợi nhuận 30.341,22 USD tức là 30.35% tài khoản, mức trung bình là 6% / năm

Đáng chú ý là hầu hết các chỉ báo khác đều ít lợi nhuận hoặc thua lỗ, với Stoch cho -20.72% là lỗ nhiều nhất. Hơn nữa, tỷ lệ sút giảm tài khoản tối đa – maximum drawdown – tầm từ 20% đến 30%

Tuy nhiên, điều này không có nghĩa Ichimoku là chỉ báo tốt nhất hay những công cụ khác đều là vô ích. Nó chỉ chỉ ra rằng có thể sử dụng các công cụ này đơn lẻ thì không hiệu quả lắm. Vì vậy, có thể tìm cách kết hợp các công cụ này lại để tạo thành hệ thống giao dịch hiệu quả.

10.Tổng kết các công cụ giao dịch phổ biến



Chúng ta hãy tổng kết lại những chỉ báo đã được học trong phần này

Dải băng Bollinger – Bollinger Bands:
Dùng để đo biến động của thị trường
Dùng như là các mức hỗ trợ và kháng cự nhỏ

Bollinger Bounce – Bật lại từ dải băng:

Một chiến lược giao dịch dựa vào việc giá thường quay về vùng giữa của dải băng

Mua khi giá chạm dải băng dưới

Bán khi giá chạm dải băng trên

Sử dụng tốt nhất khi thị trường đi ngang

Bollinger Squeeze – Bollinger bóp nghẹt

Một phương pháp giao dịch nhằm bắt được sự phá vỡ một cách sớm nhất

Khi dải băng Bollinger bị "bóp nghẹt" có nghĩa là thị trường đang rất yên lặng và sự phá vỡ đang sắp xảy ra. Một khi sự phá vỡ xảy ra, đặt lệnh theo chiều mà giá phá vỡ

MACD:
Dùng để bắt xu hướng sớm và tìm sự đảo chiều của xu hướng
Bao gồm 2 đường trung bình (1 nhanh, 1 chậm) và một biểu đồ - histogram – dùng để đo khoảng cách giữa 2 đường trung bình nói trên
Khác với suy nghĩ của nhiều người, đường trung bình được sử dụng KHÔNG PHẢI là

đường trung bình tính ra từ giá. Nó là đường trung bình của đường trung bình khác
Điểm yếu của MACD là nó chậm vì nó sử dụng nhiều đường trung bình
Một cách sử dụng MACD là đợi cho đường nhanh giao cắt lên hoặc xuống với đường chậm để giao dịch bởi vì nó báo hiệu một xu hướng mới

Parabolic SAR
Chỉ báo này dùng để báo hiệu sự đảo chiều của xu hướng, vì vậy nó có tên là Parabolic Stop And Reversal – Parabolic Dừng Và Đảo chiều
Đây là chỉ báo dễ sử dụng nhất vì nó chỉ đưa ra dấu hiệu tăng hoặc giảm
Khi dấu chấm xuất hiện bên trên cây nến, đó là dấu hiệu bán
Khi dấu chấm xuất hiện bên dưới cây nến, đó là dấu hiệu mua
Chỉ báo này sử dụng tốt khi thị trường có xu hướng như tăng mạnh hoặc giảm mạnh

Stochastic:
Sử dụng để chỉ ra tình trạng Quá mua và Quá bán
Khi 2 đường Stoch nằm trên 80 thì thị trường trong trạng thái Quá mua – overbought – và chúng ta nên tìm điểm bán
Khi 2 đường Stoch nằm dưới 20 thì thị trường trong trạng thái Quá bán – oversold – và chúng ta nên tìm điểm mua

Relative Strength Index – RSI

Tương tự như Stochastic là RSI cũng chỉ vùng Quá mua – Quá bán
Khi RSI nằm trên 70 thì thị trường trong trạng thái Quá mua – overbought – và có thể tìm điểm để bán
Khi RSI nằm dưới 30 thì thị trường trong trạng thái Quá bán – oversold – và có thể tìm điểm để mua
RSI có thể dùng để xác nhận sự hình thành của xu hướng. Nếu bạn cho rằng một xu hướng đang hình thành, hãy đợi RSI tăng lên trên 50 (đối với xu hướng tăng) hoặc giảm xuống dưới 50 (đối với xu hướng giảm) để vào lệnh giao dịch

Average Directional Index – ADX
ADX đo sức mạnh của xu hướng
Nó biến động trong mức từ 0 đến 100, với việc giảm dưới 20 chỉ ra rằng xu hướng yếu và trên 50 chỉ ra rằng xu hướng mạnh.
ADX có thể được dùng như một sự xác nhận rằng giá có tiếp tục đi theo hướng đã đi hay không.
ADX có thể được dùng để xác nhận có nên đóng lệnh sớm hay không, cụ thể, khi ADX giảm xuống dưới 50 thì nó cảnh báo rằng xu hướng hiện tại hiện đang mất đi sức mạnh.

Ichimoku Kinko Hyo – IKH hay Ichimoku
Ichimoku là một chỉ báo giúp đo sức mạnh của giá và xác định những hỗ trợ và kháng cự
Ichimoku có nghĩa là "nhìn thoáng qua", kinko nghĩa là "cân bằng" còn hyo nghĩa là "biểu đồ" trong tiếng Nhật. Cụm từ Ichimoku Kinko Hyo có nghĩa là "một cái nhìn thoáng qua về sự cân bằng trong biểu đồ"

Nếu giá nằm trên đám mây Senkou, đường phía trên của đám mây sẽ đóng vai trò hỗ trợ 1 trong khi đường phía dưới của đám mây là hỗ trợ 2. Nếu giá giảm xuống dưới đám mây thì đường phía dưới của đám mây đóng vai trò kháng cự 1 trong khi đường phía trên đóng vai trò kháng cự 2
Đường Kijun chỉ báo xu hướng của giá trong thời gian tới. Nếu giá nằm trên Kijun, giá có thể tăng tiếp và ngược lại
Đường Tenkan là chỉ báo cho xu hướng thị trường. Nếu đường này đi lên hoặc xuống thì cho thấy giá đang có xu hướng. Nếu nó đi ngang, nó báo hiệu thị trường đang sideway
Đường Chikou là đường trễ. Nếu Chikou cắt giá từ dưới lên, đó là tín hiệu mua, ngược lại, đó là tín hiệu bán

Mỗi chỉ báo có những sự không hoàn hảo. Đó là lý do cần kết hợp nhiều chỉ báo khác nhau nhằm "lọc" lẫn nhau. Bạn cần tìm cách kết hợp chúng cho phù hợp với phong cách của mình.

Chương 7: Giới thiệu về Phương pháp Wyckoff

Có thể nói Wyckoff là trường phái đầu tư đẳng cấp nhất thế giới và đang được giảng dạy trong chương trình MBA ở Đại học GGU của Mỹ. Trường phái này hiện được rất nhiều trader nổi tiếng trên thế giới học theo và áp dụng. Nhiều người trong số họ là những gương mặt được phỏng vấn trong bộ Phù thủy Chứng khoán cực kỳ nổi tiếng của Jack. D. Schwager. Từ trường phái này cũng đã phát triển nhiều phương pháp như Canslim / VSA / Price Action / Giả kim thuật Soros…

1. Cha đẻ của phương pháp Wyckoff là ai?

Người sáng tạo ra Wyckoff chính là ông Richard Demille Wyckoff (1873 – 1934), một trong những tượng đài của giới trader toàn cầu. Mặc dù đã qua đời từ lâu nhưng những gì ông đóng góp cho giới trader sử dụng phân tích kỹ thuật là điều không thể chối cãi. Wyckoff cũng là một trong năm "người khổng lồ" của ngành phân tích kỹ thuật, cùng với Dow, Gann, Elliott và Merrill.

Vào năm 1888, khi mới 15 tuổi, Wyckoff bắt đầu sự nghiệp với vị trí nhân viên nhập lệnh cho một công ty môi giới ở New York. Sau đó ông thành lập một công ty môi giới riêng khi mới 25 tuổi. Ông cũng là nhà sáng lập, viết bài và biên tập viên của Tạp chí Phố Wall trong gần hai thập kỷ và đã có thời điểm ông được hơn 200.000 người đăng ký.

Wyckoff quan sát các hoạt động thị trường và các chiến dịch của các nhà tạo lập huyền thoại trong thời đại của mình như JP Morgan hay Jesse Livermore. Từ những quan sát và phỏng vấn với những nhà giao dịch lớn đó, Wyckoff đã hệ thống hóa các thực tiễn tốt nhất của họ thành quy luật, nguyên tắc và kỹ thuật giao dịch, quản lý tiền, cũng như tính kỷ luật. Wyckoff nhận thấy các nhà đầu tư nhỏ lẻ liên tục thua lỗ và phải rời bỏ thị trường. Sau đó ông quyết định hướng dẫn họ về quy tắc thực sự của trò chơi, được cầm trịch bởi những nhóm lợi ích lớn, hay dòng tiền thông minh, phía sau sân khấu.

Vào những năm 1930, ông thành lập một Học viện đào tạo, sau này trở thành Học viện Wyckoff Mỹ. Trọng tâm là các khóa học tích hợp các khái niệm mà Wyckoff đã nghiên cứu về cách xác định các nhà đầu cơ lớn tích lũy và phân phối cổ phiếu, và làm thế nào để

có được vị trí hài hòa với những người chơi lớn này. Sau khi Wyckoff mất năm 1934, khóa học được tiếp tục phát triển bởi những sinh viên hàng đầu của ông trong đó có Bob Evans, Hank Pruden.

Nhiều nhà đầu tư chuyên nghiệp và các nhà đầu tư tổ chức tiếp tục áp dụng những hiểu biết và nguyên tắc được kiểm tra theo thời gian của Wyckoff, có giá trị đến ngày nay. Các cách tiếp cận lý thuyết và thực tế của Wyckoff đối với thị trường, bao gồm hướng dẫn xác định các cổ phiếu tiềm năng, để vào các lệnh mua hoặc bán, phân tích kênh giao động, tích lũy và phân phối, cách sử dụng biểu đồ Point and Figure để xác định mục tiêu giá cả.
Mặc dù phương pháp này nguyên gốc hoàn toàn tập trung vào cổ phiếu, nhưng phương pháp Wyckoff cũng có thể được áp dụng cho bất kỳ thị trường giao dịch tự do nào mà các nhà giao dịch tổ chức lớn hoạt động, bao gồm hàng hóa, trái phiếu và tiền tệ.

2. Phương pháp Wyckoff là gì?

Trên cơ sở lý thuyết, những nghiên cứu và kinh nghiệm trong cuộc sống thực, Wyckoff phát triển một phương pháp giao dịch đã đứng vững và vượt qua mọi thử thách theo thời gian; bắt đầu với việc Đánh giá thị trường tổng thể (Market Analysis) và sau đó đi sâu vào việc Tìm những cổ phiếu (Stock Analysis) có lợi nhuận tìm năng.

Phương pháp này tập trung vào tìm kiếm các dấu hiệu xác nhận sự tham gia của Smart money dựa trên thông tin về giá đóng cửa, biên độ giá và khối lượng (tên gọi khác là VSA). Sau khi xác định được các dấu hiệu mà smart money để lại, ông tiến hành ***giao dịch hài hòa với Smart money chứ không giao dịch ngược lại với họ***. Ông không quan tâm đến phân tích cơ bản bởi vì theo Ông thông tin về lợi nhuận doanh nghiệp và các thông tin cơ bản khác thực sự là rất khó để tiếp cận và không chính xác nếu sử dụng để phân tích. Hơn nữa, các thông tin này thường đã phản ánh vào giá khi nó đã được công khai cho công chúng.

Sử dụng phương pháp này bạn có thể đầu tư vào cổ phiếu bằng cách tận dụng các dấu hiệu của smart money và giao dịch hài hòa với họ thay vì làm ngược lại họ. Để đạt được đến một trình độ nhất định khi sử dụng phương pháp này, đòi hỏi bạn phải thực hành rất nhiều nhưng nó xứng đáng với sự nỗ lực của bạn.

Khái niệm Smart money:
Bất kỳ doanh nghiệp nào làm ăn tốt và có mức tăng trưởng tốt đều xuất hiện smart money đầu tư vào. Chúng tôi thấy smart money xuất hiện ở tất cả các ngành nghề và lĩnh vực. Ví dụ như kim cương, đồ cổ, xe hơi và rượu. Tất cả smart money này đều có mục đích chung: đó là họ cần tạo ra lợi nhuận từ chênh lệch giá để tồn tại.

Thị trường tài chính cũng vậy, đều có sự tham gia của smart money. Họ hoạt động rất tích cực trong thị trường chứng khoán nói riêng và thị trường tài chính nói chung. Smart money trong lĩnh vực tài chính cũng giống như những lĩnh vực khác, họ tập trung vào lĩnh vực mà họ giỏi nhất đó thị trường tài chính. Ví dụ như trong lĩnh vực y học các bác sỹ

được gọi là Chuyên gia vì họ chỉ tập trung lĩnh vực họ giỏi nhất – smart money trong lĩnh vực khác cũng vậy, họ chỉ tập trung vào lĩnh vực mà họ giỏi nhất mà thôi.

Vậy smart money bản chất là gì? Vâng, smart money là một nhóm các nhà đầu tư các nhân hoặc một tổ chức thực hiện việc mua vào một lượng cổ phiếu nào đó sau đó đẩy giá lên và phân phối lại cho các nhà đầu tư nhỏ lẻ mức mức giá cao hơn và thu về lợi nhuận.

Điều quan trọng bạn phải hiểu rằng họ không hề kiểm soát thị trường. Họ thích nghi với các điều kiện của thị trường và tận dụng cơ hội đến với họ. Khi nào xuất hiện các các cơ hội của thị trường như sự hoảng loạn – chính là thời điểm smart money thấy mức giá đủ hấp dẫn và họ bắt đầu mua vào và bán ra qua hành động thao túng giá, nhưng họ chỉ có thể làm như vậy nếu điều kiện thị trường cho phép. Do đó, bạn không thể nói rằng smart money kiểm soát thị trường. ***Không một ai có thể kiểm soát thị trường trong bất cứ thời điểm nào***.
Wyckoff khuyên các nhà đầu tư nhỏ lẻ hãy cố gắng hiểu và chơi theo trò chơi mà Smart money đang chơi.

Việc mua gom một lượng lớn cổ phiếu ở vùng giá thấp là mục tiêu tiên quyết đối với Smart money. Giai đoạn họ mua gom cổ phiếu được gọi là giai đoạn tích lũy. Trong quá trình tích lũy rất có thể sẽ xảy ra sự cạnh tranh mua gom cổ phiếu giữa các nhóm smart money khác nhau đối với các cổ phiếu tăng trưởng. Việc tiến hành mua gom một cách bí mật rất quan trọng. Sự mua gom cổ phiếu của những nhóm smart money này chính là mục tiêu nghiên cứu trong phương pháp của Wyckoff. Ông ấy học được cách quan sát các vận động của giá để tìm ra dấu vết của smart money trên biểu đồ giá. Hành động mua của smart money có thể khó để biết nhưng chắc chắn họ sẽ để lại vết chân trên biểu đồ. Họ không thể che hết dấu vết đối với các nhà giao dịch theo phương pháp của Wyckoff, những người có thể phát hiện ra các tín hiệu trong các thanh bar và qua khối lượng giao dịch. Có rất nhiều nhà đầu tư trên thế giới không biết điều này, họ nằm trong số những nhà đầu tư thua lỗ (khoảng 95% nhà đầu tư là thua lỗ).

Dựa trên những năm quan sát hoạt động giao dịch của Smart money, Wyckoff phát hiện ra rằng:

Smart money họ lên kế hoạch một cách cẩn thận sau đó thực hiện kế hoạch và kết thúc quá trình của họ đã vạch ra.

Smart money tìm cách thu hút đám đông các nhà đầu tư mua vào các cổ phiếu mà họ đã mua một số lượng lớn trước đó bằng cách thực hiện các lệnh giao dịch mua bán với khối lượng lớn và họ tìm cách đưa các thông tin tốt về cổ phiếu trên các phương tiện truyền thông.
Bạn cần nghiên cứu kỹ biểu đồ giá để tìm ra hành vi giá và động cơ thực sự của smart money, những người đang thao túng nó.

Bằng việc bỏ thời gian nghiên cứu và thực hành, bạn có thể đọc được hành vi của smart money ẩn chứa đằng sau sự vận động của giá. Nếu làm được điều đó, bạn sẽ có cơ hội rất

lớn để kiếm về lợi nhuận bằng cách giao dịch hài hòa với smart money.

Wyckoff cho rằng thị trường chứng khoán không có gì là dứt khoát. Sau tất cả, ***giá cổ phiếu được điều khiển bởi cảm xúc của con người.*** Chúng ta không thể mong đợi cùng một mô hình chính xác lặp lại theo thời gian. Tuy nhiên, một mô hình hay hành vi tương tự sẽ lặp lại, và nhà phân tích đồ thị khôn ngoan có thể nắm bắt để có lợi nhuận.

3. Hai quy tắc Wyckoff bắt buộc các trader phải ghi nhớ

- **Quy tắc 1:** *Đừng mong chờ thị trường vận động theo cùng một cách giống nhau hai lần. Thị trường là một nghệ sĩ, nó không phải máy tính. Nó có những hình mẫu về hành vi cơ bản nhưng nó thường xuyên được điều chỉnh, kết hợp và thay đổi tùy vào tình huống và trường hợp cụ thể. Thị trường là một thực thể có cách vận động riêng của nó. Chúng ta không thể mong đợi các mẫu hình giống hệt nhau lặp lại theo thời gian. Tuy nhiên, sẽ xuất hiện các mẫu hình có hành vi tương tự mà bạn có thể kiếm được lợi nhuận khi vận dụng nó đúng cách*

- **Quy tắc 2:** *Hành vi của thị trường ngày hôm nay chỉ có ý nghĩa khi nó được so sánh với những gì nó đã làm hôm qua, tuần trước, tháng trước, thậm chí năm trước. Không thể dự đoán trước một cách chính xác bởi vì thị trường luôn luôn thay đổi. Tất cả mọi hành động thị trường làm ngày hôm nay phải được so sánh với những gì nó đã làm trong quá khứ.*

4. Các quy luật của Wyckoff

Đây là 03 quy luật nổi tiếng, được gọi chung với tên “The Laws of Wyckoff”

- **Quy luật Cung và Cầu (Supply and Demand)** giúp xác định hướng đi của giá

Quy luật này là nội dung chính của phương pháp mà Wyckoff sử dụng để giao dịch và đầu tư. Được diễn giải ngắn gọn như sau:

1. Cầu > Cung = Giá tăng
2. Cầu < Cung = Giá giảm
3. Cầu = Cung = Giá hầu như không đổi (biến động ít)

Trader có thể xem sự mất cân bằng của cung cầu thông qua việc so sánh giá và khối lượng giao dịch.
Cách phân tích Cung - Cầu dựa trên các biểu đồ giá bằng cách quan sát giá đóng cửa, biên độ giá và khối lượng là nội dung chính trong phương pháp của Wyckoff.

Ví dụ, một thanh upbar có biên độ rộng kèm theo khối lượng lớn hơn mức trung bình có nghĩa là xuất hiện lực Cầu lớn hơn Cung. Ngược lại, một thanh downbar có biên độ rộng kèm khối lượng lớn nghĩa là Lực Cung lớn hơn Cầu. Những ví dụ đơn giản này cho thấy sự tinh tế trong các phân tích của Wyckoff. Khi bạn có thể phát hiện và hiểu rõ các tín

hiệu trong phương pháp của Wyckoff ở các giai đoạn khác nhau sẽ giúp bạn xác định được thời điểm giá chuẩn bị chuyển qua giai đoạn uptrend hoặc giai đoạn downtrend dự trên sự phân tích chính xác về Cung - Cầu.

- **Quy luật Nguyên nhân và Tác động (Cause and Effect)**

Quy luật này giúp bạn dự đoán mức giá kỳ vọng bằng cách xác định mức độ tiềm năng của một xu hướng đang hình thành từ nền tích lũy hoặc phân phối (Tăng khỏi nền hoặc giảm khỏi nền). Quy luật này có thể được xem là quá trình tích lũy hay phân phối ở nền giá và cách mà giá sẽ vận động sau khi kết thúc quá trình này (Tăng lên nếu là tích lũy và giảm nếu là phân phối).

Quy luật này hiểu nôm na là khi giá tích lũy (đi ngang) càng lâu thì khi nó thoát ra khỏi vùng đi ngang đó, nó sẽ đi theo xu hướng càng dài.

Lưu ý:
Theo kinh nghiệm của tôi thì bất cứ cổ phiếu nào có mức tăng giá đủ tốt đều có thời gian tích lũy tối thiểu là 1-2 tháng; Các cổ phiếu có nền tích lũy càng dài thì mức lợi nhuận đem lại trong uptrend sẽ càng cao. Có một số trường hợp cổ phiếu vẫn tăng khoảng 20-30% nhưng thời gian tích lũy lại rất ngắn (khoảng 1-2 tuần) thì giá cũng chỉ có thể tăng trong ngắn hạn và giảm trở lại rất nhanh.



- **Quy luật Nỗ lực và Kết quả (Effort and Result)**

Quy luật này cung cấp một cảnh báo sớm về một sự thay đổi xu hướng có thể xảy ra trong tương lai gần. ***Sự phân kỳ giữa giá và khối lượng thường cho thấy sự thay đổi theo xu hướng giá (phân tích VSA).***

Trong quy luật này khối lượng đại diện cho nỗ lực; sự biến động của giá đại diện cho kết quả.

Ví dụ: Trong xu hướng tăng, khi có khối lượng giao dịch tăng cao (nỗ lực lớn) nhưng biên độ giá lại hẹp sau một quá trình tăng giá mạnh và giá đóng cửa không tạo ra một mức cao mới (nỗ lực đẩy giá không có kết quả), điều này cho thấy **smart money** đang bán ra cổ phiếu mà họ nắm giữ, điều này có thể sẽ dẫn đến việc thay đổi xu hướng tăng trong thời gian tới.



Ví dụ minh họa về 3 quy luật:

Các bạn sẽ trở thành bậc thầy trong giao dịch theo phương pháp của **Wyckoff** bằng cách phát triển các kiến thức trực quan về các quy luật trong việc đọc biểu đồ. Điều này trở thành nền tảng của kỹ năng đọc biểu đồ. Thông qua việc hiểu những quy luật này, bạn có sự hiểu biết về bản chất của sự vận động giá cổ phiếu. Và bạn sẽ thành công khi chọn được ra các cổ phiếu hàng đầu để bắt đầu kế hoạch giao dịch của mình. Đây là công việc lặp đi lặp lại trong suốt thời gian bạn tham gia thị trường.

Trong phương pháp của **Wycokff** mọi sự vận động đều có lý do của nó. Mọi thứ được sử dụng trong phương pháp này đều dựa trên 3 quy luật trên. Theo thời gian các kỹ năng của **smart money** đã được cải thiện và có thay đổi. Vì vậy bạn nên luyện tập thành thạo các quy luật này bằng cách thực hành trên các biểu đồ cụ thể. Ở phần này chúng ta sẽ nghiên cứu một số ví dụ cụ thể.

Ví dụ, khi khối lượng (nỗ lực) và giá cả (kết quả) cả hai đều tăng đáng kể, điều này thể hiện sự hài hòa giữa Nỗ lực và Kết quả tức là giá sẽ có khả năng tiếp tục tăng. Tuy nhiên, trong một số trường hợp khối lượng có thể tăng rất cao nhưng giá lại không tăng tương xứng (biên độ giá hẹp). Nếu hiện tượng này xuất hiện trong giai đoạn tích lũy thì nó thể hiện rằng phần lớn lượng Cung đã được **smart money** hấp thụ và đây là tín hiệu tăng giá sắp tới. Ngược lại, nếu những phiên có biên độ giá hẹp kèm theo khối lượng cao đột biến xuất hiện ở giai đoạn phân phối, điều này thể hiện rằng nổ lực tăng giá thất bại do xuất hiện lượng Cung lớn từ **smart money**. (Phải hiểu mối quan hệ giữa giá và khối lượng

trong bối cảnh lớn của hành động giá).

Một vài đánh giá trên đồ thị ngày của cổ phiếu AAPL dưới đây minh họa cho quy tắc Effort và Result.



Trong biểu đồ này, chúng ta có thể quan sát nguyên tắc thứ 3 trong 3 lần giá suy giảm (được đánh dấu trên biểu đồ).

Trong lần đầu tiên, giá giảm mạnh ở những thanh **downbar** có biên độ rộng kèm khối lượng lớn. Điều này cho thấy sự hài hòa giữa nỗ lực và kết quả.

Ở lần thứ 2, giá giảm một mức tương tự như lần 1 nhưng biên độ giá và khối lượng ở lần giảm thứ 2 đã ít hơn lần 1. Điều này cho thấy nguồn cung đã giảm, tức là ít nhất khả năng sẽ xảy ra những phiên hồi phục ngắn hạn.

Trong lần thứ 3: mức giá điều chỉnh giảm ít hơn nhưng khối lượng giao dịch tăng. Nói cách khác đây là tín hiệu sự không tương xứng giữa nỗ lực và kết quả (Nỗ lực giảm giá nhưng kết quả giá lại không giảm tương xứng), điều này cho thấy sự xuất hiện một lực Cầu lớn hấp thụ nguồn cung. Điều này là tín hiệu khả năng tăng giá trong những phiên tiếp theo.
Dưới đây chúng ta sẽ nghiên cứu biểu đồ theo khung thời gian tuần để phân tích cách các quy luật này vận động.



Trên biểu đồ chúng ta thấy khi cung vượt cầu, giá giảm và kênh xu hướng giảm trong hộp màu đỏ. Đây là lúc cổ phiếu nằm trong tay các nhà đầu tư nhỏ lẻ. Trong hộp màu vàng là vùng vận động **sideway**, ở đó cung cầu cân bằng. Chúng ta sẽ tìm dấu chân của **smart money** ở trong giai đoạn giá vận động **sideway** này để xác định xem đây là giai đoạn tích lũy hay phân phối. Nếu trong giai đoạn này xuất hiện sự hấp thụ cổ phiếu thì đây là giai đoạn tích lũy. Khi sự tích lũy hoàn thiện tức là bắt đầu xuất hiện sự mất cân bằng giữa cung và cầu theo hướng cung cạn dần và cầu tăng. Tại đây, thậm chí một sự gia tăng nhẹ của cầu cũng có thể khiến cho giá **Break** thoát khỏi hộp màu vàng và tiến vào hộp màu xanh.

Sự mất cân bằng giữa cung và cầu tạo ra tiềm năng cho một xu hướng mới sau đó. Ở đây quy luật nỗ lực và kết quả được thể hiện thông qua khối lượng và biên độ giá. Hãy để ý ở đầu của hộp màu vàng, khối lượng tăng khi giá giảm dẫn đến giá giảm với biên độ rộng. Tại đây chúng ta thấy nỗ lực thông qua khối lượng lớn khiến giá giảm mạnh. Tức là có sự hài hòa giữa nỗ lực và kết quả. Khi Nỗ lực nhưng kết quả thu được không tương ứng khiến xu hướng hiện tại sắp dừng lại. Trường hợp này xuất hiện ở cuối hộp màu đỏ khi nỗ lực lớn (khối lượng lớn) ở chiều giảm nhưng không làm cho giá giảm tương ứng (biên độ giá thu hẹp). Lúc này nỗ lực không tương xứng với kết quả. Hay nói cách khác nỗ lực giảm giá không đem lại kết quả.

Trên biểu đồ chúng ta thấy xuất hiện 3 tuần giá giảm xuống mức thấp nhất ở tháng 11/2008. Mỗi tuần có khối lượng cao nhưng ta thấy biên độ giảm lại thu hẹp dần so với tháng 10/2008. Đây là một hành động nỗ lực giảm giá nhưng không đem lại nhiều hiệu quả so với nỗ lực bỏ ra. Một lần nữa chúng ta thấy ở đây nỗ lực và kết quả không tương xứng với nhau. Đây là bằng chứng sớm cho thấy xu hướng giảm sẽ dừng lại.

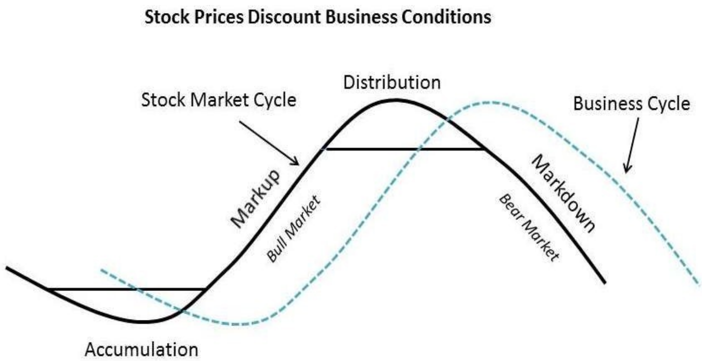
Bây giờ chúng ta sẽ chuyển sang xu hướng tăng ở hộp màu xanh. Hãy để ý đến nỗ lực tăng giá thông qua cột khối lượng. Ở thời điểm giá **breakout** khỏi nền tích lũy, xuất hiện các thanh **upbar** với biên động rộng tạo nên các mức giá mới cao hơn trong mỗi tuần. Chúng

ta thấy có một nghịch lý ở đây là khối lượng giảm dần ở các thanh **upbar**. Điều này ngược lại với suy nghĩ thông thường rằng giá sẽ tăng kèm theo khối lượng lớn. Tuy nhiên trong hoàn cảnh này cổ phiếu đã được hấp thụ hết bởi **smart money** trong giai đoạn tích lũy vì vậy lượng cung còn lại rất ít. Điều này dẫn đến không cần quá nhiều nỗ lực để đẩy giá cũng làm cho giá tăng rất mạnh. Đây là tín hiệu đầu tiên của một xu hướng **uptrend** sau đó. Ngược lại chúng ta thấy khối lượng trong tháng 5/2009 khi giá tăng sau một giai đoạn thì ta thấy nỗ lực lớn dần nhưng kết quả là biên độ giá lại hẹp dần, đây là dấu hiệu của việc xuất hiện lực cầu bán ra. Đây là thời điểm nỗ lực và kết quả không tương xứng với nhau. Đây có thể là dấu hiệu đợt tăng sắp dừng lại. Nỗ lực và kết quả là một khái niệm được áp dụng cho các biểu đồ theo khung thời gian ngày, tuần, tháng. Bạn nên nghiên cứu về trường hợp này mặc dù nó hơi khó.

5. Chu kỳ thị trường

Thị trường chứng khoán là một cái gì đó rất bí ẩn. Đôi khi nó vận động một cách rất dễ đoán, chẳng hạn như khi doanh nghiệp có kết quả kinh doanh tốt, lợi nhuận cao cùng với nền kinh tế ổn định thì giá cổ phiếu tăng. Ngược lại, giá cổ phiếu thường sẽ giảm khi công ty có kết quả kinh doanh không thuận lợi hoặc nền kinh tế tiêu cực. Nhưng thỉnh thoảng, sự vận động của thị trường lại không có liên quan đến các tin tức thậm chí với cả nền kinh tế và chẳng theo một logic nào cả.

Chu kỳ kinh doanh của một doanh nghiệp là hiện tượng lặp đi lặp lại liên tục theo thời gian, nó thường xen kẽ giữa các đợt suy thoái và tăng trưởng sau mỗi 4 đến 6 năm. Tính chu kỳ này dường như trùng khớp với những giai đoạn thị trường **uptrend** hoặc **downtrend** của giá cổ phiếu. Thị trường có xu hướng **uptrend** khi nền kinh tế tăng trưởng và có xu hướng **downtrend** khi nền kinh tế trì trệ hoặc suy thoái. Chu kỳ kinh doanh vận động tương đồng với thị trường chứng khoán, chúng có mối tương quan với nhau. Nhưng khi kiểm tra kỹ hơn chúng ta sẽ thấy chu kỳ của thị trường chứng khoán thường xuất phát trước chu kỳ của nền kinh tế hoặc chu kỳ tăng trưởng của doanh nghiệp, thường là từ 6 đến 9 tháng trở lên. Điều này có nghĩa là khi bắt đầu một thị trường chứng khoán **uptrend** thì nền kinh tế vẫn chưa thực sự tích cực. Tức là giá cổ phiếu sau một giai đoạn **downtrend** đã bắt đầu ngừng giảm, một số cổ phiếu tăng trở lại trong khi kết quả kinh doanh và nền kinh tế vẫn chưa thực sự khởi sắc. Tâm trạng chung của các nhà đầu tư ở thời điểm đó là chán nản, tất cả đều tràn ngập không khí u ám và tuyệt vọng. Ở giai đoạn cuối của thị trường **downtrend** sự bi quan xuất hiện ở khắp mọi nơi. Có một câu nói nổi tiếng là: Thị trường chứng khoán là nơi duy nhất mà chiết khấu 50% vẫn không ai mua.



Ở giai đoạn cuối của quá trình **downtrend** giá cổ phiếu và chỉ số thị trường tiếp tục giảm mạnh nhất là ở các nhóm cổ phiếu tốt nhất, sự hoảng loạn bao chùm toàn thị trường. Điều này đặt ra sự nghịch lý cho các nhà đầu tư, tức là họ thấy giá đủ hấp dẫn nhưng không đủ niềm tin để mua.

Sẽ cần từ 6-9 tháng kể từ khi thị trường chứng khoán ngừng giảm(vận động sideway ở vùng đáy, hay nói cách khác là tích lũy) để nền kinh tế bắt đầu cho tín hiệu tích cực. Tức là sẽ cần khoảng 6 tháng để cho các nhà kinh tế đủ dữ liệu để khẳng định rằng sự suy thoái đã chấm dứt và đang dần hồi phục. Nếu một nhà đầu tư chờ đợi đến khi các thông tin chấm dứt suy thoái được công bố thì cổ phiếu đã tăng hơn 1 năm đặc biệt là các cổ phiếu tăng trưởng.
Ở cuối một thị trường **uptrend** dài hạn, mọi thứ vận động ngược lại. Giá cổ phiếu và chỉ số thị trường bắt đầu giảm. Sự giảm giá này xuất hiện khi các tín hiệu về nền kinh tế vẫn chưa tiêu cực. Trong khi đó các nhà phân tích vẫn đang hô hào mua vào và họ rất lạc quan về nền kinh tế.

Đặc tính của điều kiện kinh tế thị trường chứng khoán thường được họi là “Cơ chế chiết khấu”. Giá cổ phiếu của một công ty thường có một xu hướng nào đó kéo dài trong khoảng 1 năm trở lên trước khi xuất hiện các tín hiệu thay đổi về điều kiện kinh doanh của công ty. Nhưng đa số nhà đầu tư thường quan tâm quá mức đến các chỉ số chậm chạm của hoạt động kinh doanh (chờ ra báo cáo tài chính tốt mới mua); lợi nhuận của doanh nghiệp, doanh thu tăng,….có khả năng là bất kỳ nhà đầu tư nào chọn cách đầu tư theo những thông tin này sẽ ngạc nhiên vì đôi khi thị trường sẽ thay đổi xu hướng từ **uptrend** sang **downtrend** khi những tin tốt này xuất hiện.

Xu hướng giá cổ phiếu thường phản ứng trước khi xuất hiện các tín hiệu rõ ràng về nền kinh tế hoặc báo cáo kết quả kinh doanh của doanh nghiệp….**Wyckoff** đã dành cả đời mình để tìm hiểu lý do giá cổ phiếu tăng lên hay giảm xuống. Ông nghĩ ra một phương pháp phân tích chỉ phụ thuộc vào hành động của giá. Phương pháp này được gọi là kỹ năng đọc biểu đồ giá. Ông hiểu giá cổ phiếu là thông tin quan trọng cuối cùng trên biểu đồ giá (Trước đó là khối lượng). Những người theo phương pháp của **Wyckoff** có thể dự đoán chính xác xu hướng vận động trong tương lai của giá dựa trên các thông tin về hành động giá để họ đưa ra quyết định giao dịch hoặc đầu tư phù hợp.

Có 4 giai đoạn tạo nên chu kỳ thị trường chứng khoán: Tích lũy, **uptrend**, phân phối và cuối cùng là giai đoạn **downtrend**. Trong mỗi giai đoạn giá cổ phiếu sẽ vận động theo đặc

trưng riêng. Những người sử dụng phương pháp của **Wyckoff** họ có kỹ năng để phân biệt các giai đoạn vì vậy họ sẽ biết khi nào tham gia và khi nào không. Trong các phần sau, chúng ta sẽ nghiên cứu chi tiết về từng giai đoạn vận động của giá. Hiểu được các đặc tính của từng giai đoạn là mục tiêu của cuốn sách này.

Ở những phần sau, chúng tôi sẽ cho bạn biết bản chất đằng sau mỗi biến động giá và Quy tắc thực sự của trò chơi trên thị trường chứng khoán.

6. Khái niệm vùng giao dịch sideway (TR)

Mục tiêu của phương pháp **Wyckoff** là tìm cách xác định thời điểm tham gia thị trường ở vị thế bán hoặc mua bằng cách dự đoán xu hướng vận động của giá trong tương lai.
Trading ranges (**TRs**) là nơi mà xu hướng trước đó (**uptrend** hoặc **downtrend**) đã dừng lại và có sự cân bằng tương đối giữa Cung – Cầu (Giai đoạn **sideway**). Trong giai đoạn này, **Smart money** họ đang chuẩn bị cho động thái tăng/ hoặc giảm tiếp theo khi họ tích lũy lại hoặc tiếp tục phân phối. Trong cả trường hợp tích lũy hoặc phân phối, **smart money** đều đang tích cực mua và bán, sự khác biệt là trong giai đoạn tích lũy thì họ mua nhiều hơn bán, trong khi ở giai đoạn phân phối thì họ bán nhiều hơn mua. Mức độ tích lũy hoặc phân phối xác định khả năng vận động tiếp theo khi kết thúc giai đoạn TR.

Hiểu được bản chất của hành vi giá trong từng giai đoạn là mục tiêu bạn phải đạt được. Chúng ta cần phải học cách đưa ra đánh giá về vị thế hiện tại và dự đoán xu hướng tiếp theo của cổ phiếu. Nhiệm vụ của bạn là làm sao tối đa hóa lợi nhuận và giảm tối đa rủi ro. Ngoài ra bạn cũng sẽ học cách lựa chọn cổ phiếu tốt nhất từ danh mục các cổ phiếu tiềm năng. Cổ phiếu sẵn sàng cho một xu hướng dài nhất và xa nhất là cổ phiếu mà bạn sẽ chọn.
Bạn sẽ đạt được những kỹ năng này sau khi bạn đọc hết quyển sách này và thực hành chúng. Đó là cách duy nhất để bạn tránh được sự thua lỗ trong đầu tư chứng khoán. Mục tiêu của tôi là đẩy nhanh quá trình học tập của bạn bằng cách minh họa các nguyên tắc chính của **Wyckoff** và đưa ra các ví dụ để nghiên cứu. Bạn nên thực hành bằng cách tìm các biểu đồ khác nhau để tự nâng cao khả năng của mình. Kinh nghiệm là yếu tố rất quan trọng.

7. Bốn giai đoạn làm giá

- **Tích lũy:** Xảy ra khi thị trường đi xuống đã kiệt sức cung và cầu trở nên cân bằng, tái tích lũy xảy ra khi thị trường di chuyển lên.
  Nhà tạo lập tìm cách gom một sô lượng lớn CP ở mức thấp nhất có thể

Thường diễn ra trong vùng Sideway khi nhà tạo lập giữ giá CP giao động trong 1 vùng giá nhất định.

Sẽ có hiện tượng đè giá thủng vùng hỗ trợ rồi tăng ngược trở lại. Mục đích là để test lại lượng cung bán giá thấp và để vơ vét thêm lượng hàng còn lại

Dấu hiệu tốt của Tích lũy:

Khối lượng dừng là một dấu hiệu tốt khác của điểm mạnh - nó là kết quả của các lệnh mua khối lượng lớn đủ để ngăn chặn động thái giảm giá. Giống như là một ngày giảm giá với khối lượng lớn nhưng giá đóng cửa ở mức cao.
Quá trình kiểm định lại Điểm Mạnh tại các ngưỡng hỗ trợ với khối lượng thấp là một trong những dấu hiệu tốt, cho thấy nguồn cung bán ra đang cạn kiệt.
Quá trình rũ bỏ tại ngưỡng hỗ trợ cũng là dấu hiệu tốt cho thấy bên bán ko thể duy trì đà giảm giá. Tại đây, giá tạo Gap giảm giá và giá giảm mạnh sau đó. Nếu thị trường mở Gap tăng giá vào ngày hôm sau.

Lưu ý: bạn cần nhìn vào bức tranh tổng thể hơn là hành động trong một ngày. Ví dụ, sự kiểm định lại với khối lượng thấp tại ngưỡng hỗ trợ là một tín hiệu mua rất mạnh nếu bạn nhìn thấy có cao trào bán phía trước đó hoặc thị trường đang ở trong xu hướng tăng khi tạo đáy sau cao hơn đáy trước.

- **Đẩy giá lên:** Xảy ra khi Cầu nhiều hơn Cung và sau giai đoạn tích lũy và tái tích lũy. Khi gom xong lượng hàng lớn nhà tạo lập bắt đầu đẩy giá lên để thu lợi. Thường quá trình đẩy giá bắt đầu bằng phiên Breakout làm giá vượt khỏi vùng kháng cự với Vol cao và giá tăng mạnh. (Khối lượng cũng có thể giảm khi giá tăng mạnh do lượng hàng bán còn rất ít). Thông thường sẽ thấy giá đóng cửa thì gần với mức giá cao nhất trong ngày, khối lượng không được quá lớn, khoảng 1.5 kl trung bình thì có thể coi là breakout thành công. ***(Lưu ý:** Nếu khối lượng quá lớn trong phiên Breakout thì có thể còn rất nhiều cung đang chốt lời vùng giá cao, do đó phiên Break dễ gặp thất bại. Nên chờ các phiên test lại vùng hỗ trợ để quyết định giao dịch**)**.* Đôi khi ta thấy phiên Breakout kl khớp thấp, và spread nhỏ đó có thể là dấu hiệu ban đầu cho thấy lực cầu đang cạn kiệt. Người mua lúc này không muốn trả giá cao cho cp đó. (*Phiên Breakout dễ thất bại*)

- **Phân Phối:** Xảy ra khi thị trường tăng giá kiệt sức cung và cầu trở nên cân bằng. Đây là lúc nhà tạo lập cố gắng bán ra lượng hàng ở mức giá cao nhất có thể khi liên tục bơm tin tốt ra để thu hút nhỏ lẻ lao vào mua. Hãy quan sát các dấu hiện hình thành Điểm Yếu ở các thanh Upthrust vùng đỉnh kháng cự với việc giá vượt đỉnh rồi quay ngược trở lại nền giá với Vol cao là dấu hiệu đang phân phối đỉnh. Có thể sẽ có hàng loạt "upthrust bar" liên tiếp và sau đó giá cp đột ngột rợt mạnh như 1 cục đá. Đó là đỉnh cao của quá trình phân phối.

Dấu hiệu của Phân Phối:
Các bẫy tăng giá khi giá tăng đầu phiên rồi quay đầu giảm giá vào cuối phiên. Các ngày tăng giá với khối lượng siêu cao mà không có sự tiến triển đáng kể của giá. Các lực bán xuống mạnh rồi rút chân lên với khối lượng cao giống như cây nến người treo cổ. Có các cây nến tăng có biên độ hẹp với khối lượng cao.

Nếu bạn thấy dấu hiện trên và thị trường không phản ứng gì hoặc giá có thể cố gắng tăng với khối lượng thấp, thì đây là cơ hội tuyệt vời để bán khống. Bởi vì trong thị trường tăng bạn thấy các dấu hiệu thiếu cầu thì thị trường sẽ giảm sau đó.

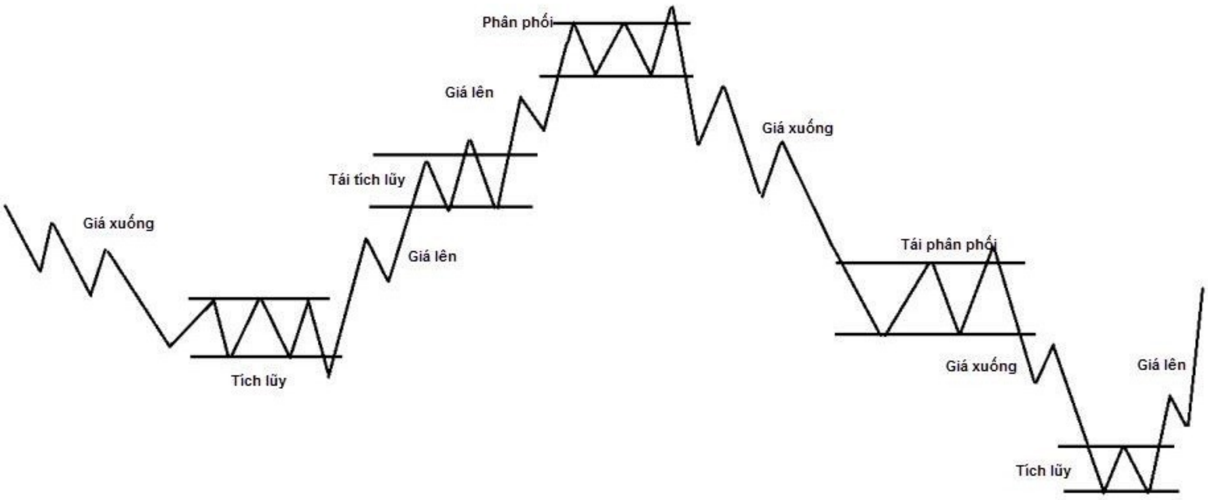
Lưu ý: Ở VN thỉnh thoảng có những giai đoạn CP bị bán sàn hàng loạt. Đó là hiện tượng **Force Sell - Margin Call** của các công ty chứng khoán. Dấu hiệu là sau một giai đoạn tăng mạnh của thị trường, các nhỏ lẻ bị hiệu ứng Fomo dùng tỷ lệ đòn bẩy quá mức. Lúc này thị trường đi ngang trong biên độ hẹp, khối lượng giao dịch cực cao nhưng ko thể đẩy giá lên được nữa. Các công ty chứng khoán đều căng cứng nguồn Margin, nhận thấy có rủi do nên họ bắt đầu siết chặt lại và hạn chế cho vay thêm. (Các Trader cần nhanh chóng nhận biết dấu hiệu điểm Yếu xuất hiện trong đà tăng để cân đối lại danh mục cho phù hợp, tránh đòn bẩy quá mức). Nếu một ngày bạn nhận thấy không có tin tức gì xấu nhưng bỗng nhiên CP bị đem ra bán hàng loạt bất chấp giá giảm sàn thì đó là lúc hiện tượng Force Sell - Call Margin chính thức bắt đầu. Sau đợt Force Sell đầu tiên (thường kéo dài 1-2 ngày) sẽ đẩy giá CP xuống sâu về vùng hấp dẫn để thu hút các nhà đầu tư bị lỡ chuyến tàu tăng giá đợt trước lao vào bắt đáy. Đồng thời các công ty chứng khoán cũng tạm ngừng bán để nhà đầu tư xắp xếp lại danh mục. Gía sẽ hồi phục trở lại với thanh khoản thấp. Đây chỉ là hiện tượng hồi giá tạm thời. Các trader ko nên tham gia vào giai đoạn này. Đỉnh của đợt hồi phục này là dấu hiệu thiếu cầu (No Demand). Cây nến thân nhỏ với vol thấp. Đợt Force Sell thứ 2 bắt đầu. Đầu ngày đầu tiên, trước tiên là các cổ phiếu đầu cơ bị đem bán đầu tiên dẫn đến nằm sàn hàng loạt. Sau đó là đến các cổ phiếu cơ bản tốt, các cổ phiếu Bluechip cũng bị đem bán để các công ty chứng khoán tiếp tục thu tiền về. Cuối ngày toàn bộ các cổ phiếu từ nhỏ đến lớn đều bị bán giá sàn do hiệu ứng chuột Lemming. Tâm lý đám đông hoảng sợ cực điểm dẫn đến việc dẫm đạp lên nhau bỏ chạy, đem bán toàn bộ danh mục cho dù là cổ phiếu cơ bản tốt. Các ngày tiếp theo đà giảm tiếp tục diễn ra (thường kéo dài 2-3 ngày). Cho đến khi nào CP về vùng giá trị hợp lý. Các tổ chức bắt đầu tung tiền thu gom hàng trở lại (dấu hiệu Điểm Mạnh xuất hiện, Vol cực cao hấp thụ toàn bộ lượng hàng giá rẻ - Cao trào bán).
Đây là lúc bạn có thể thăm dò vị thế bắt đáy của mình. Hãy lựa chọn các cổ phiếu cơ bản tốt (Dấu hiện nhận biết là các CP giảm giá ít nhất và có thanh khoản lớn nhất trong đợt giảm. Thậm chí có các cổ phiếu giữ được giá ko giảm hoặc tăng giá là những cổ phiếu có sức mạnh giá tốt đang được các tổ chức đỡ giá). Sau hiện tượng Force Sell thị trường cần 1 thời gian dài để cân bằng trở lại. Lúc này thị trường thường giao động đi ngang trong vùng tắc nghẽn trước khi các xu hướng tiếp theo diễn ra.

- **Đè giá xuống:** Khi MMs-BBs đã bán gần hết cp, họ bắt đầu quá trình đạp giá xuống bằng mọi cách (có thể bằng việc bơm thêm tin xấu ra). Đột nhiên nguồn cung được đẩy vào ồ ạt chôn vùi lực cầu. Giá cp bắt đầu rơi tự do. Lúc này sẽ thấy hiện tượng bán tháo đồng thời độ biến động giá khá lớn kèm khối lượng rất cao. Nhưng giá rơi rất nhanh khiến những con cừu non vào trễ dẫm đạp lên nhau nhưng cũng không có cơ hội để thoát thân.

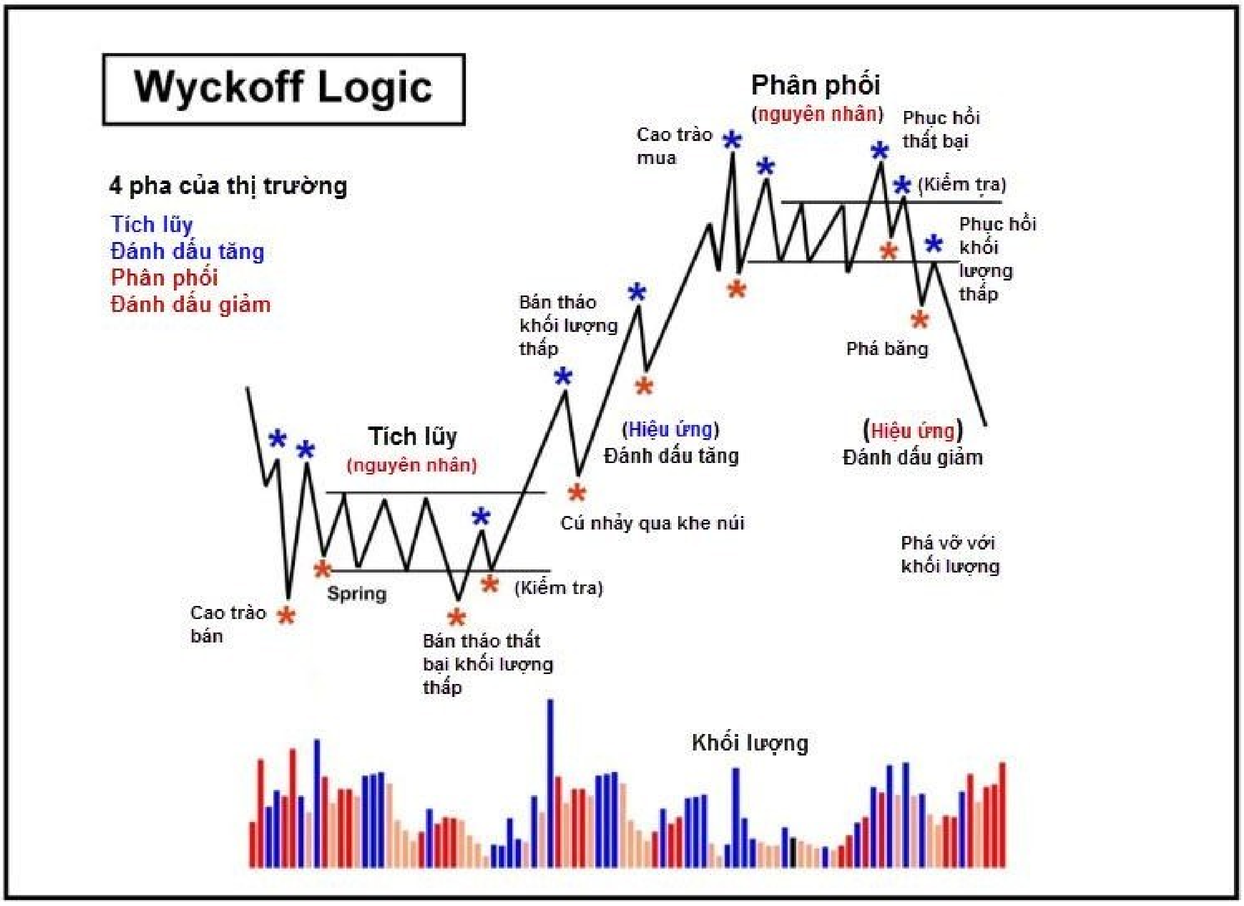
Bẫy tăng giá: Đôi lúc MMs-BBs vẫn tìm cách đỡ giá để thoát hết số cp còn lại, vì vậy ta sẽ thấy có hiện Bulltrap trong 1 hoặc vài phiên trước khi giá tiếp tục rơi (Dấu hiệu nhận biết là sau các phiên giảm cực mạnh, giá hồi phục tăng trở lại nhưng với khối lượng thấp dần cho thấy lực cầu yếu). Đây là những cái bẫy được tạo ra bởi các nhà tạo lập thị trường để bắt các lệnh cắt lỗ của các nhà bán khống (Khi thấy một đợt tăng giá, người bán khống phải mua lại vị thế của mình) hoặc bẫy các con cừu non lao vào bắt đáy hoặc bình quân

giá (đó có thể coi là hành động "bắt dao rơi"). Ngay cả những nhà giao dịch bỏ lỡ đợt tăng giá trước đó cũng bị cuốn vào việc mua đuổi. Khi cầu yếu, nếu lực Cung Tăng lên thì giá sẽ tiếp tục quay lại hướng giảm trước đó. Cho nên bạn cần hết sức cảnh giác sau một đợt giảm mạnh của thị trường không nên tham gia sớm vào quá trình hồi phục. Hãy chờ đợi tín hiệu rõ ràng của việc thay đổi xu hướng như: Giá tạo đáy sau cao hơn đáy trước, hoặc giá cân bằng trở lại khi giao động trong một vùng tắc nghẽn Sideway. Sẽ mất vài tuần sau các đợt giảm mạnh để CP chạm đáy. Khi về vùng giá rẻ nhà tạo lập lại tìm cách gom hàng trở lại để chuẩn bị cho chu kỳ tiếp theo. Dấu hiệu nhận biết nhà tạo lập đang gom hàng trở lại là là các thanh khối lượng dừng rất lớn.

Lưu ý: ở Việt nam chưa cho bán khống, nhà đầu tư thường có khuynh hướng nắm giữ khi giá xuống nên có thể trong quá trình đè giá khối lượng ko cao lắm.



Ghi chú: Vùng tích lũy và phân phối còn có tên gọi khác là phạm vi giá hoặc tích lũy hoặc tắc nghẽn



8. Các bước trước khi giao dịch theo phương pháp Wyckoff

- **Bước 1: Phân tích chỉ số thị trường chung để biết xu hướng hiện tại (Không bao giờ được phép giao dịch chống lại xu hướng của thị trường chung)**

Phân tích thị trường chung và thiết lập một khuynh hướng giao dịch thuận theo thị trường. ***Tập trung vào các vị thế mua (long) khi chỉ số thị trường đang trong xu hướng tăng và vị thế bán (short) khi chỉ số thị trường đang giảm.***

- **Bước 2: Phân tích cổ phiếu**

- Trader bắt đầu bằng cách ***lựa chọn một nhóm hoặc một ngành cụ thể có sức mạnh tương đối so với thị trường. Mặc dù thị trường chung chi phối xu hướng của các cổ phiếu, nhưng hãy hiểu rằng một số nhóm dẫn dắt và một số nhóm thì tụt hậu trên thị trường. Mục tiêu là tìm thấy nhóm nào có sức mạnh tương đối so với thị trường.*** Cách đơn giản là so sánh đồ thị giá thực tế của CP so với thị trường chung để xác định sức mạnh tương đối của một nhóm cổ phiếu. Nhóm nào giữ được đà tăng (hold up) khi thị trường di chuyển xuống mức thấp mới cho thấy một sức mạnh tương đối so với thị trường và ngược lại.

- Cách chọn ra CP có sức mạnh giá tốt nhất trong nhóm ngành dẫn dắt (*Nhà đầu cơ nên sử dụng thêm phân tích cơ bản để sàng lọc các CP có cơ bản yếu kém để tránh rủi do)*
- Tìm kiếm các cổ phiếu có sức mạnh trong nhóm này. Điều này sẽ giúp bạn mua các cổ phiếu có sức mạnh tương đối so với thị trường. Có 3 cách để xác định điều này. (Sử dụng chỉ báo sức mạnh RS so sánh giá cổ phiếu so với giá chỉ số thị trường chung. ***Lưu ý:*** Chỉ báo RS này khác với chỉ báo RSI - chỉ báo sức mạnh giá cổ phiếu khi so sánh với chính nó):

+ Cổ phiếu có thể tăng với một tỷ lệ dốc hơn so với index của thị trường. (Khi thị trường chung tìm CP tăng giá mạnh hơn thị trường)
+ Các cổ phiếu có thể tăng khi index thị trường đi ngang (sideway). (Khi thị trường đi ngang tìm các CP tăng giá)
+ Các cổ phiếu có thể tăng hoặc đi ngang (flat) khi thị trường hiệu chỉnh. (Khi thị trường chung giảm, tìm các CP đi ngang ko giảm điểm hoặc tăng giá)

- **Bước 3: Tìm điểm mua, bán an toàn theo PTKT**

Tìm kiếm các tín hiệu bằng cách sử dụng các mô hình giá và khối lượng giao dịch (PTKT).
Các mẫu hình tiếp diễn xu hướng: Cốc tay cầm, tam giác, nền phẳng, lá cờ…
Các mẫu hình đảo chiều xu hướng: Vai đầu vai, 3 đỉnh, 2 đỉnh, 3 đáy, 2 đáy…

Lưu ý: *Hãy ghi nhớ các điều sau khi sử dụng các mẫu hình giá trong PTKT*

- Khi giá đang bắt đầu hoàn thiện các mẫu hình giá (Cốc tay cầm, tam giác, lá cờ, nền phẳng, vai đầu vai, …), Không nên tự ý dự đoán trước hướng đi của giá, tránh mua vào quá sớm khi giá chưa hoàn thiện xong mẫu hình. Bởi vì các mẫu hình giá hoàn toàn có thể thay đổi bất ngờ do tin tức hoặc diễn biến tâm lý chung của thị trường lúc đó. Nên chờ cho đến khi mẫu hình giá hoàn thiện xong và cho điểm mua khi giá xác nhận Breakout khỏi mẫu hình với khối lượng cao.
- Hãy tự tin và nhanh chóng quyết định khi giá xác nhận Breakout khỏi mẫu hình, tránh mua quá muộn khi giá vượt quá xa điểm mua chuẩn (vượt quá 5-7% thì ko nên mua đuổi).
- Nếu mô hình giá bị thất bại sau khi Breakout (giá bứt phá rồi quay ngược trở lại mẫu hình). Hãy nhanh chóng cắt lỗ, hoặc chí ít cũng bán bớt 50% vị thế để tránh rủi do.
- Luôn ghi nhớ: quan sát bức tranh toàn cảnh từ thị trường chung và bức tranh lớn của cổ phiếu ở các mốc thời gian dài hơn (Tuần, tháng) để biết xu thế lớn của nó là gì. Nhớ rằng: Một mẫu hình giá đạt 7 điểm trong 1 thị trường tốt vẫn có giá trị hơn một mẫu hình giá đạt 9 điểm trong một thị trường xấu.

- **Bước 4. Quản trị rủi do** *(Đọc về Mark Minervini)*

Xác định trước điểm cắt lỗ, tính toán tỷ lệ Lợi nhuận/Rủi do *(duy trì tỷ lệ tối thiểu 2/1)*: Tính toán rủi ro và lợi nhuận để xác định tính khả thi của một giao dịch. Tính toán các tỷ lệ lợi nhuận tiềm năng và các rủi ro tiềm ẩn để thiết lập các điểm dừng thích hợp.

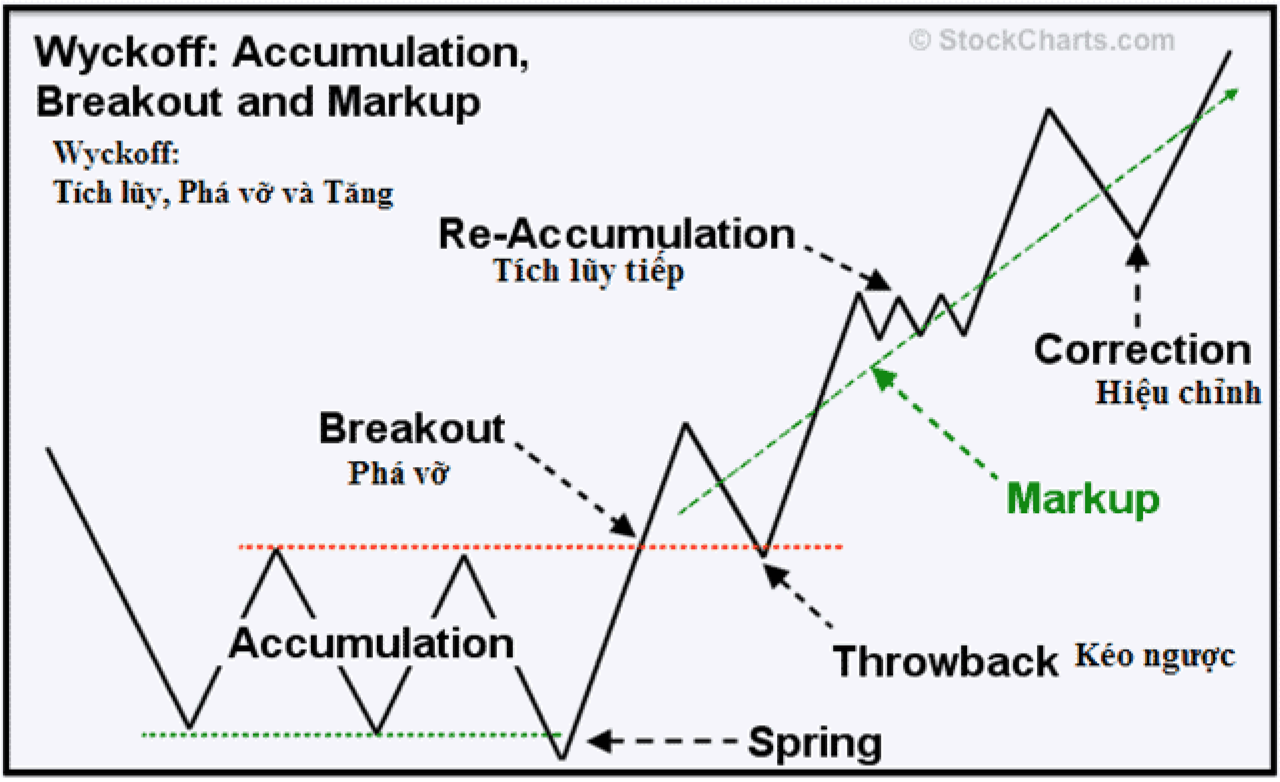
Xác định quy mô của vị thế: Số lượng cổ phiếu cần mua ban đầu, số lượng mua thêm khi giá tiếp tục tăng. Đa dạng hóa cổ phiếu và ngành cho hợp lý: nhà đầu cơ bình thường nên mua từ 3-6 mã phân bổ đều nhau cho 3-4 ngành dẫn dắt.

1. **Phân tích thị trường (Market Analysis): Xác định xu hướng của thị trường chung**

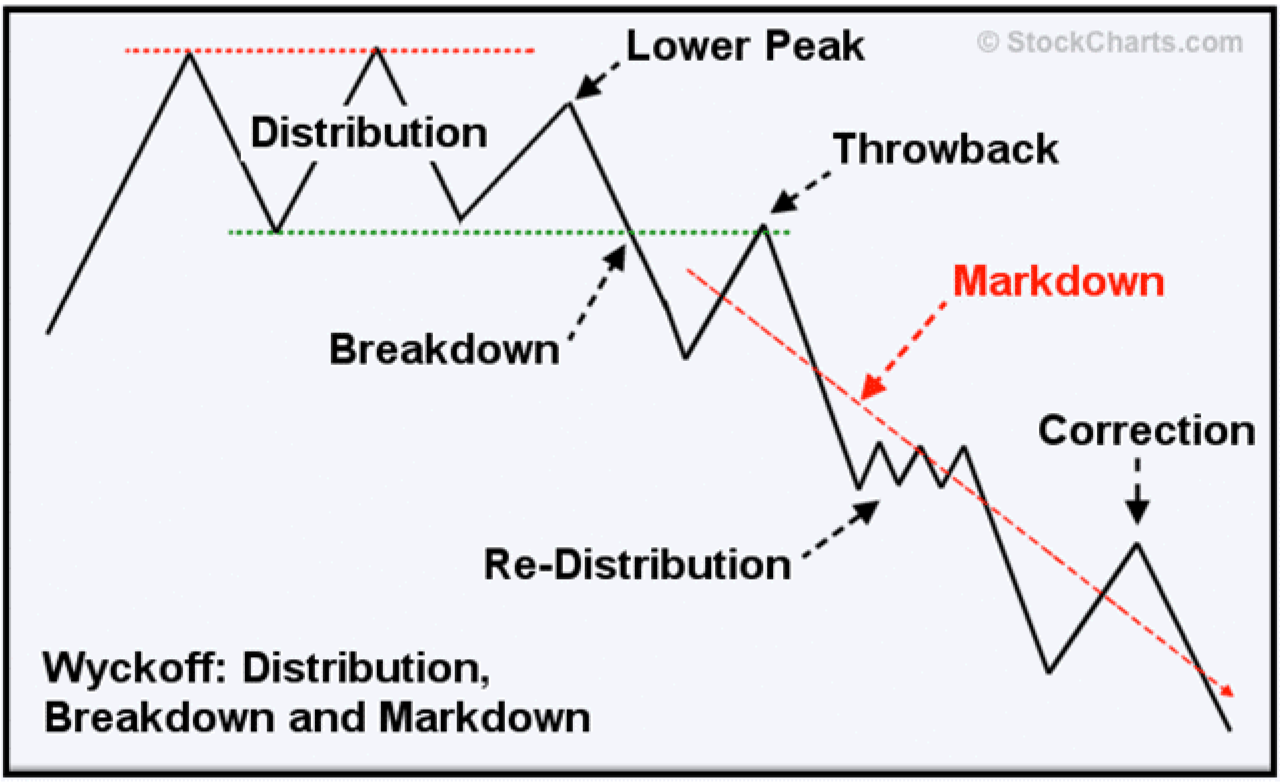
Có 4 điểm chính trong phương pháp Wyckoff:

- Xác định Xu hướng (Trend Identification)
- Các Mô hình Đảo chiều (Reversal Patterns)
- Dự báo Giá (Price Projections)
- Vị trí trong Xu hướng (Trend Position)

Bắt kịp xu hướng thì đã xem như hoàn thành được một nửa trận chiến vì sự dịch chuyển của chứng khoán được phối hợp cùng xu hướng của thị trường chung. Xu hướng này tiếp tục cho đến khi một đỉnh hoặc một đáy lớn được hình thành. Những người chơi hiếu chiến có thể hành động trước khi các mô hình đảo chiều này hình thành, nhưng xu hướng hiện tại không chính thức được xem là đảo ngược cho đến khi giá phá vỡ một kháng cự quan trọng với khối lượng giao dịch ở mức tốt.



Khi một đỉnh hoặc đáy hoàn tất, trader có thể sử dụng biểu đồ Point and Figure (P&F) để dự báo giá, tính toán chiều dài của đợt tăng hoặc giảm. Xu hướng được coi là trưởng thành và chín mùi cho một sự đảo ngược khi giá đi vào vùng mục tiêu đó.



Xu hướng này tiếp tục, Trader sau đó có thể xác định vị trí của giá trong xu hướng để đảm bảo một tỷ lệ rủi ro/ lợi nhuận khi mở vị thế. Trader nên tránh mở thêm vị thế mua mới khi thị trường được cho là mua quá mức và cũng tránh mở thêm vị thế bán mới khi thị trường được cho là bán quá mức.
Hầu hết các cổ phiếu đều vận động theo xu hướng chung của thị trường. Do đó, bạn phải hiểu rõ xu hướng của thị trường chung và vị trí hiện tại trong xu hướng đó trước khi bắt đầu tham gia giao dịch. Bạn hãy dựa vào biểu đồ giá của chỉ số Vnindex, vn30, Hnindex, Hnx30.
Thường thị trường có 3 dạng xu hướng: **Uptrend**; **downtrend** hoặc **sideway**. Ngoài ra còn có 3 khung thời gian khác nhau là: Ngắn hạn, trung hạn, dài hạn. Trong bài viết này, các **chart** ngày được sử dụng cho xu hướng trung hạn. Xu hướng là **uptrend** khi các đỉnh và đáy sau cao hơn đỉnh và đáy trước. Ngược lại Xu hướng là **downtrend** khi chỉ số hình thành đỉnh và đáy sau thấp hơn đỉnh và đáy trước. Xu hướng **sideway** là khi chỉ số vận động trong một nền giá đi ngang. Trong xu hướng **Sideway** bạn cần phải đợi đến khi giá break khỏi nền này để xác định xu hướng tiếp theo của thị trường.

Khái niệm đáy và đỉnh thị trường

Một xu hướng sẽ tiếp tục cho đến khi xuất hiện mẫu hình tạo đáy hoặc tạo đỉnh. Nếu bạn nhanh nhẹn bạn có thể tham gia sớm trước khi các mẫu hình đảo chiều hoàn thiện, nhưng một xu hướng vẫn chưa xác nhận đảo chiều cho đến khi giá phá vỡ các ngưỡng hỗ trợ hoặc kháng cự quan trọng với khối lượng đủ lớn. Ở giữa các giai đoạn xu hướng, chỉ số thị trường thường tạo nên các đỉnh và đáy trước khi đảo chiều. Bạn cần lưu ý rằng sự vận động ở đỉnh và đáy rất khác nhau. Vận động ở đỉnh thường diễn ra lâu hơn vận động ở đáy. **Wyckoff** phát hiện ra một số đặc điểm đặc biệt khi thị trường tạo đỉnh hoặc đáy trong

100 năm qua và nó vẫn xuất hiện cho đến hiện tại.
Lưu ý: Trước khi chúng ta chọn ra một danh mục cổ phiếu để giao dịch, chúng ta cần xác định một nhóm Ngành hoặc nhóm cổ phiếu khỏe hơn thị trường. Đó chính là nhóm cổ phiếu sẽ có khả năng dẫn dắt thị trường khi **uptrend**. Nhóm cổ phiếu này sẽ tăng trước thị trường, nhưng cũng điều chỉnh trước thị trường. Một trong những tín hiệu tạo đỉnh của thị trường chính là khi nhóm dẫn dắt có tín hiệu tạo đỉnh. Bạn hãy note lại điều này vì nó rất quan trọng trong suốt quá trình giao dịch của bạn.
Xu hướng **downtrend** thường kết thúc với một điểm bán cực đại (**selling climax- SC**) hoặc một điểm **Spring**, tức là giá giảm xuyên qua đường hỗ trợ nhưng giá đóng cửa lại tăng trở lại trên đường hỗ trợ (**Breakdown** thất bại). Ở thời điểm
này tâm lý nhà đầu tư khá tiêu cực và họ hoàn toàn chán nản với khoản lỗ trong tài khoản của mình. Tại một số thời điểm, các nhà đầu tư cuối cùng cũng không trụ được và bán hết cổ phiếu họ đang nắm giữ. Giá giảm mạnh và thường xuyên phá vỡ các ngưỡng hỗ trợ quan trọng. Trong giai đoạn này giá có vẻ như đang rơi tự do, nhưng **Smart Money** họ đang chờ đợi, và khi họ bắt đầu mua vào sẽ làm giảm áp lực bán và giá tăng mạnh, giá đóng cửa sẽ ở mức cao hơn rất nhiều so với mức giá thấp nhất trong phiên.
Wyckoff sử dụng thông tin về khối lượng để xác nhận phiên đảo chiều, phiên **Breakout** hoặc tiếp tục xu hướng. Một phiên bán cực đại (**selling climax**) hoặc phiên **Spring** phải đi kèm với khối lượng cao đột biến để thể hiện sự tham gia mua vào của **Smart Money**. Điều này rất quan trọng vì nó thể hiện là **smart money** đã tham gia mua vào làm đảo chiều xu hướng. Khối lượng thấp cho thấy sự tham gia một cách hạn chế và nó có khả năng thất bại khá cao.
Lưu ý: Ở cuối giai đoạn **downtrend** mà xuất hiện khối lượng lớn kèm theo giá ngừng giảm là dấu hiệu của **smart money** bởi vì ở thời điểm đó các nhà đầu tư đang thực sự hoảng loạn nên họ không thể đủ bản lĩnh để mua một lượng tiền lớn được.
Xu hướng **uptrend** thường kết thúc với một phiên tạo đỉnh **BCLX**, sau đó giá điều chỉnh mạnh về **AR** và bắt đầu đi vào vùng phân phối trước khi bắt đầu xu hướng **downtrend** *(Các khái niệm BCLX, AR,…sẽ được trình bày ở phần phân tích giai đoạn cụ thể ở phần sau của cuốn sách này).*
Như chúng tôi đã nói, vận động ở vùng đỉnh của thị trường không giống với vận động ở vùng đáy. Ở vùng đỉnh, giá thường vận động **sideway** trong một thời gian dài. Đây chính là giai đoạn phân phối của **Smart Money**. Nói cách khác, **Smart money** bán lượng cổ phiếu mà họ đã mua gom trước đó ở mức giá thấp cho các nhà đầu tư nhỏ lẻ trước khi thị trường bắt đầu vào xu hướng **downtrend**.

Vị trí trong một xu hướng
Trong một xu hướng, giá có thể ở vùng quá bán hoặc quá mua hoặc ở đâu đó giữa xu hướng. Vị trí hiện tại so với xu hướng chung rất quan trọng, nó giúp xác định tỷ lệ rủi ro khi bạn mở vị thế mua hoặc bán. Lý tưởng nhất là bạn mua trong một xu hướng **uptrend** khi chỉ số ở vùng quá bán. Điều này có nghĩa là xuất hiện một phiên điều chỉnh hoặc phiên rũ bỏ trong xu hướng **uptrend**. Tỷ lệ rủi ro sẽ cao nếu bạn mua ở những phiên quá mua trong một xu hướng **uptrend**. Tương tự như vậy, rủi ro sẽ cao hơn nếu bạn bán ở những phiên quá mua trong một xu hướng **downtrend**. Tốt nhất là mở vị thế bán khi chỉ số ở vùng quá mua trong một xuhướng **downtrend** hoặc ở giữa xu hướng này. Hoặc bạn mở vị thế mua ở những vùng quá bán trong một xu hướng **Uptrend**

Trước khi đưa ra quyết định giao dịch hoặc đầu tư, bạn phải xác định được xu hướng hiện tại của thị trường và xác định được vị trí hiện tại của bạn trong xu hướng đó. Thị trường ở vùng quá mua có nhiều khả năng sẽ bị điều chỉnh trở lại và nếu bạn tham gia mua ở thời điểm này bạn sẽ có nguy cơ lỗ rất cao. Tương tự, khả năng tăng giá trở lại rất cao khi thị trường ở vùng quá bán, ngay kể cả giá đang trong một xu hướng **downtrend**. Trong phái sinh, nếu mở vị thế **Short** ở vùng quá bán cũng có thể khiến bạn thua lỗ.
Lưu ý rằng một xu hướng **uptrend** bắt đầu với một giai đoạn tích lũy và sau đó bắt đầu quá trình **uptrend**. Một xu hướng **downtrend** bắt đầu với một giai đoạn phân phối và khi kết thúc giai đoạn phân phối giá sẽ giảm xuống các mức thấp hơn. Hiện tại ở Việt Nam đã có Phái Sinh nên chúng ta cũng có thể tận dụng để kiếm tiền trong giai đoạn **downtrend**.

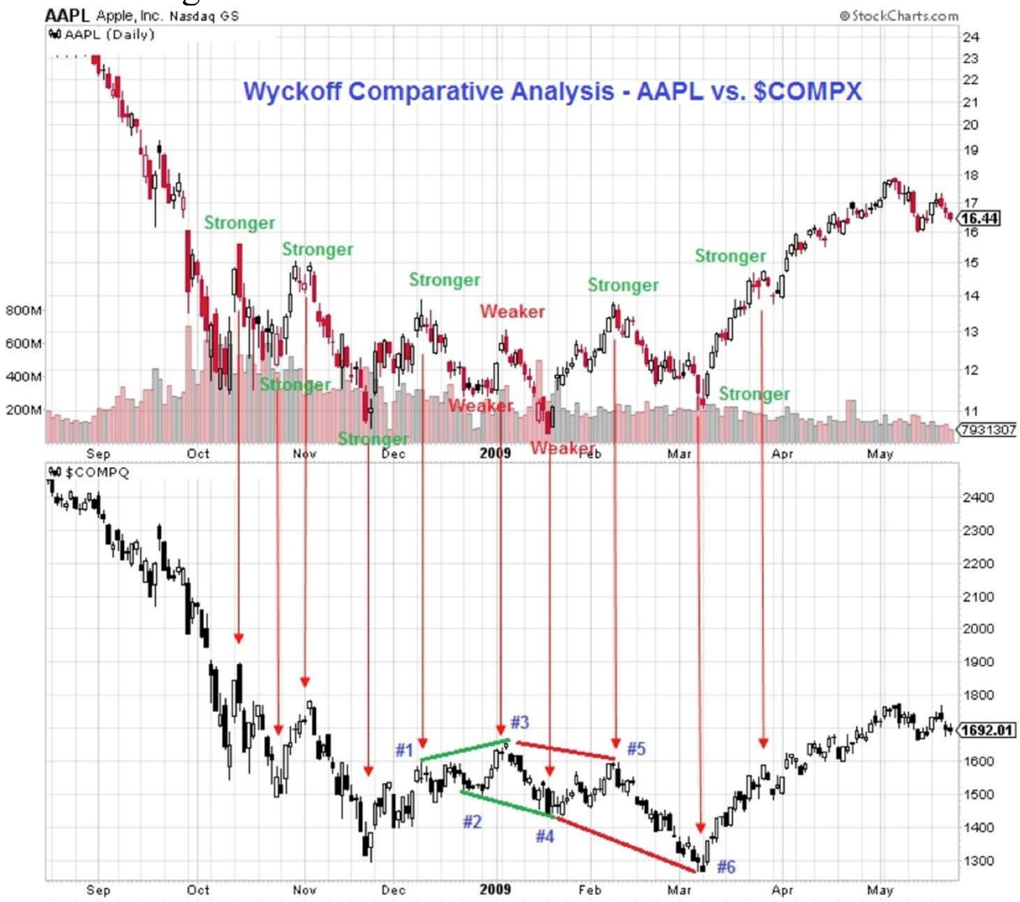
2. Phân tích cổ phiếu (Stock Analysis)

Sau khi phân tích thị trường chung và xác định được xu hướng giao dịch, bạn sẽ chuyển sang việc lựa chọn cổ phiếu riêng lẻ và tập trung vào giao dịch cổ phiếu đó dựa theo sự vận động của thị trường chung. Theo định nghĩa, phần lớn các cổ phiếu đều vận động cùng với xu hướng của thị trường. Do đó bạn cần tập trung hoàn toàn vào các điểm mua tiềm năng khi chỉ số của thị trường chung đang trong xu hướng **uptrend**. Ngược lại, bạn cần tập trung vào việc mở vị thế **short** tiềm năng khi chỉ số của thị trường chung đang ở xu hướng **downtrend**.
Có 4 bước trong quá trình lựa chọn cổ phiếu riêng lẻ.
Bước 1: Bạn hãy bắt đầu bằng cách chọn ra một nhóm cổ phiếu hoặc một nhóm cụ thể có chỉ số sức mạnh lớn hơn thị trường. Đây chính là nhóm cổ phiếu sẽ dẫn dắt thị trường trong giai đoạn uptrend.
Bước 2: Bạn lọc ra trong nhóm này những cổ phiếu có chỉ báo sức mạnh lớn nhất.
Bước 3: Tìm kiếm các tín hiệu mua bán bằng cách sử dụng các mẫu hình và khối lượng.
Bước 4: Tính toán rủi ro và cơ hội để xác định tính khả thi trước khi bắt đầu giao dịch

- **Sử dụng chỉ số sức mạnh tương đối (Chỉ báo RS)**

Wyckoff phân tích sức mạnh tương đối bằng cách so sánh giữa cổ phiếu và thị trường chung hoặc giữa các cổ phiếu khác nhau trong một nhóm Ngành, ông đặt chung các biểu đồ lại để so sánh. Các nhóm ngành giữ giá khi thị trường chung giảm sẽ cho thấy sức mạnh tương đối của nhóm ngành đó. Các nhóm ngành không tăng điểm khi thị trường chung tăng điểm cho thấy sự yếu kém.
Ngoài việc theo dõi thị trường chung, bạn cũng phải chủ động sử dụng phương pháp phân tích chỉ số sức mạnh tương đối để lựa chọn cổ phiếu. Điều này có nghĩa là chỉ mua cổ phiếu có sức mạnh tương đối và tránh mua các cổ phiếu cho thấy sự suy yếu tương đối. **Lý do thứ nhất** là cổ phiếu có chỉ số sức mạnh tương đối có thể tăng với biên độ lớn hơn so với chỉ số của thị trường chung. **Thứ hai,** cổ phiếu có thể tăng điểm khi thị trường đi ngang. **Thứ ba,** cổ phiếu có thể tăng hoặc **sideway** khi thị trường chung điều chỉnh.
Để giữ được sự hài hòa với thị trường chung, bạn phải tìm kiếm điểm mở vị thế bán của cổ phiếu khi nhìn vào chỉ số sự yếu đuối tương đối. **Đầu tiên**, một cổ phiếu có thể giảm giá mạnh hơn so với mức giảm của thị trường chung. **Thứ 2**, cổ phiếu phải giảm khi thị trường sideway. **Thứ 3**, cổ phiếu đó có thể giảm hoặc sideway khi thị trường chung hồi

phục trong một xu hướng **downtrend**.
Quá trình lựa chọn cổ phiếu của **Wyckoff** luôn sử dụng chỉ số sức mạnh tương đối. Để xác định được những cổ phiếu tiềm năng cho quá trình **uptrend**, ông đã tìm kiếm những cổ phiếu hoặc nhóm Ngành đang vận động tốt hơn thị trường cả trong xu hướng và trong giai đoạn tích lũy.
Như trong ví dụ dưới đây. **Wyckoff** so sánh các vận động liên tiếp trong mỗi biểu đồ để kiểm tra sức mạnh tương đối hoặc điểm yếu tương dối của mỗi đợt tăng hoặc giảm trong cùng thời gian. Một biến thể của phương pháp này là xác định mức giá cao và giá thấp và đánh dấu chúng trên cả hai biểu đồ. Sau đó, ông có thể đánh giá sức mạnh của cổ phiếu bằng cách nhìn vào giá của nó so với những phiên trước đó; ông làm điều tương tự với biểu đồ dùng để so sánh.



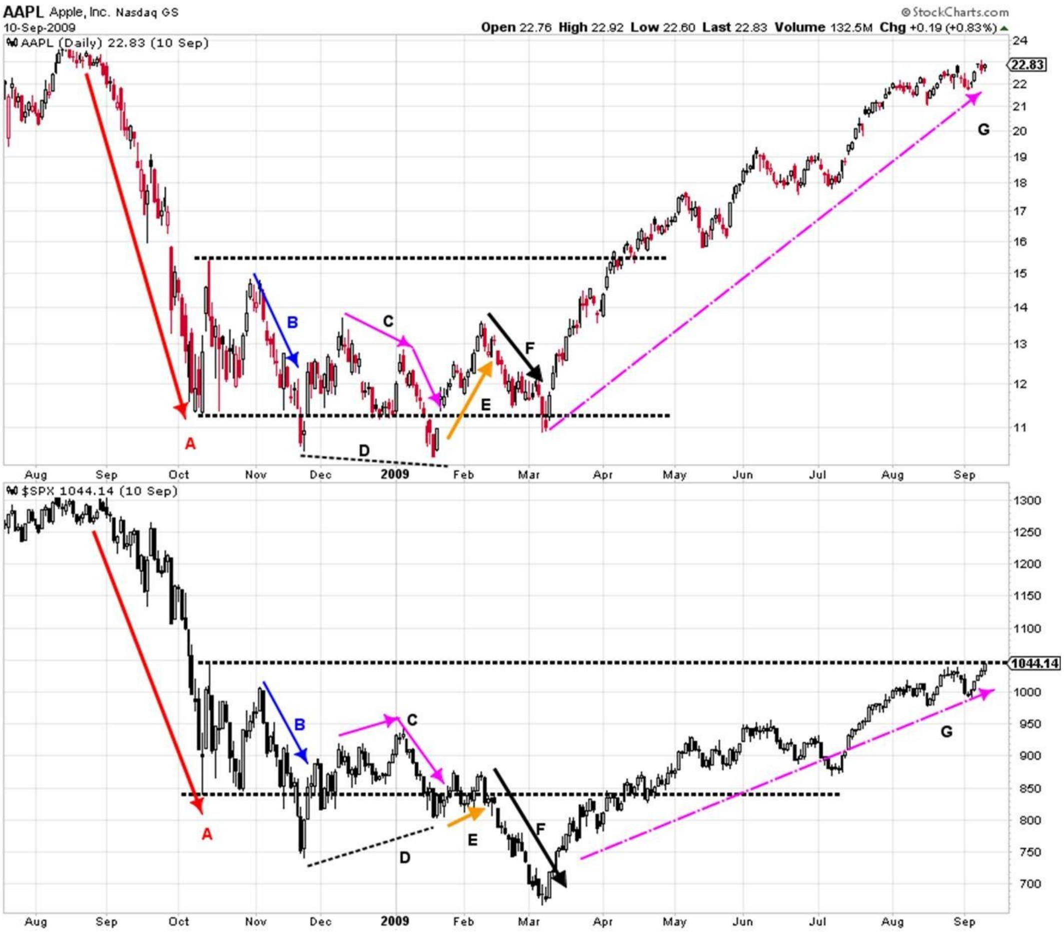
Trong biểu đồ này, ông so sánh giữa cổ phiếu AAPL và chỉ số NASDAQ composite($COMPX), ở điểm 3, cổ phiếu giá cổ phiếu AAPL giảm về mức thấp hơn điểm số 1 trong khi chỉ số $COMPX ở điểm số 3 cao hơn điểm số 1. Điều này cho thấy cổ phiếu AAPL yếu hơn chỉ số $COMPX ở điểm số 3.
Mọi thứ được thay đổi vào tháng 2. Cổ phiếu AAPL đang khỏe hơn so với chỉ số $COMPX. Ở điểm số 5 mức giá của AAPL cao hơn điểm số 3 và điểm số 6 cao hơn điểm số 4; trong khi ở chỉ số $COMPX điểm số 5 thấp hơn điểm số 3 và điểm số 6 thấp hơn điểm số 4.
Trong cách lựa chọn cổ phiếu của Wyckoff, ông ấy sẽ mở vị thế mua ở những cổ phiếu mạnh hơn thị trường, giả sử rằng những cổ phiếu được chọn cũng đáp ứng các tiêu chí khác chứng tỏ rằng cổ phiếu đã hoàn thành giai đoạn tích lũy.
Trong thực tế, việc sử dung tỷ lệ sức mạnh tương đối có thể dễ dang loại bỏ các điểm

không chính xác tiềm ẩn do sự khác giữa quy mô giá khác nhau giữa cổ phiếu và thị trường.
Sử dụng các con sóng để so sánh chỉ số sức mạnh tương đối
Đây là một công cụ mạnh mẽ khác trong việc phân tích biểu đồ đó là so sánh các sóng của giá cả. bằng cách so sánh sức mạnh tương đối của sóng mua, sóng bán, phương pháp của **Wyckoff** sẽ trang bị những kỹ năng để quyết định khi nào một cổ phiếu sẵn sàng để di chuyển và dẫn đầu (dẫn ssng, hoặc những cổ phiếu tăng trước thị trường). Khi chúng ta thấy dấu chân của **smart money** chúng ta sẽ có khả năng giao dịch hài hòa với họ.
Sức mạnh của các con sóng trong phương pháp **Wyckoff** là tự nhiên. Không có các chỉ báo, sức mạnh của sóng tập trung vào hành động của giá như một yếu tố quyết định điểm bắt đầu của một xu hướng chuyển động lớn sắp tới. Phân tích sức mạnh của sóng giúp bạn lựa chọn thời điểm mà cổ phiếu sẵn sàng dẫn đầu bằng cách vượt trội so với các cổ phiếu cùng ngành.



Trên đây là đồ thị của cổ phiếu **CMG** giai đoạn năm 2008-2009. Đây là một ví dụ điển hình để chúng ta nghiên cứu. Để bắt đầu, hãy nghiên cứu các làn sóng mua (cầu) và bán (cung) trên đồ thị cổ phiếu **CMG**. Hãy để ý đến các con sóng bán lớn ở mũi tên màu đỏ, điểm **A** là đỉnh điểm của một đợt bán cao trào (khối lượng thường là cao). Sóng **B** là một đoạn hồi phục ngắn. Sóng **C** là giai đoạn tiếp tục của sóng bán **A**. Hãy so sánh sóng **A** với sóng **C**. Sóng **C** ngắn hơn nhiều so với sóng **A** mặc dù độ dốc của sóng **C** dốc hơn. Nguồn cung có thể cạn kiệt là lý do sóng **C** ngắn hơn. Bây giờ so sánh sóng **D** với sóng **B**. Sóng **D** có độ dốc và chiều dài hơn sóng **B**. Sóng **E** điều chỉnh bằng 1 nửa chiều cao sóng **D**.

Sóng **F** có thể dễ gây nhầm lẫn khi phần hồi phục kém hơn sóng **D**. Tại điểm F của con sóng giảm này xuất hiện điểm **LPS** đây là một phiên **test** cung trước khi giá **breakout** khỏi đường kháng cự của vùng tích lũy. Sóng **G** tăng mạnh. So sánh các sóng **B**,**D** và **G**, mỗi sóng sau mạnh hơn sóng trước. Hãy để ý sức mạnh của con sóng tại điểm **C**,**E** và **F** thường giảm bớt sức mạnh.
Bây giờ hãy so sánh sóng của **CMG** với chỉ số **S&P500**. Đây là một dạng phân tích độ bền tương đối. Hãy dành thời gian nghiên cứu từng sóng tăng và giảm để xác định nếu có dấu hiệu của một xu hướng tăng hoặc giảm trong đó. Bằng cách so sánh các sóng, chúng ta có thể thấy rằng **CMG** về cơ bản thì vận động cùng nhịp với thị trường tức là cùng xuất hiện sóng giảm **A**, hồi **B** và giảm **C**. Sự khác biệt bắt đầu xuất hiện ở sóng **D**, tại đó sự vận động của **CMG** mạnh hơn **S&P500**. Giá của **CMG** xuyên qua đường hỗ trợ và tạo mức giá thấp hơn đáy tước đó trong khi chỉ số **S&P500** chỉ điều chỉnh bằng một nửa (không về mức đáy cũ). Khu vực điểm **F** là thú vị nhất. Chỉ số **S&P500** chỉ có thể tăng lại đường hỗ trợ trước đó trong khi CMG lại tăng từ đường hỗ trợ lên đường kháng cự trên và **breakout** hẳn qua đường kháng cự. Đây là tín chiệu cho thấy chỉ số sức mạnh tương đối của **CMG** mạnh hơn **S&P500**. Sau đó chỉ số **S&P500** giảm xuyên qua đường hỗ trợ về vùng giá thấp nhất (thực ra đây là phiên shakeout) trong khi **CMG** tạo các đáy sau cao hơn đáy trước. Chỉ số **SPX** tăng lên đường kháng cự sau đó lại điều chỉnh trở lại. hãy để ý những gì xảy ra với cổ phiếu **CMG** trong giai đoạn **G**. Nó Breakout khỏi đường kháng cự và bắt đầu một xu hướng uptrend mới. Việc phân tích sức mạnh tương đối ở các con sóng của **CMG** cùng với chỉ số **SPX** cho chúng ta thấy cổ phiếu **CMG** có chỉ số sức mạnh mạnh hơn **SPX**. Và nó là cổ phiếu dẫn sóng. Bằng cách phân tích các con sóng cung và cầu chúng ta thấy rõ ràng cổ phiếu **CMG** kết thúc quá trình tích lũy sớm hơn thị trường. Tức là cổ phiếu **CMG** sẽ tiếp tục là cổ phiếu dẫn sóng trong các đợt tăng tiếp theo.



Chúng ta sẽ tiếp tục so sánh sức mạnh tương đối của cổ phiếu **APPL** với chỉ số **#SPX** trong cùng khoảng thời gian 2008-2009. Trên biểu đồ chúng ta đánh dấu các sóng cung **A**,**B**,**C**,**F** của **APPL** yếu hơn của **SPX**. Hãy để ý ở sóng **C** xuất hiện một phiên Spring trong khi **SPX** lại tạo đáy mới cao hơn đáy đầu sóng **D**. Hãy nghiên cứu cẩn thận những con sóng này. **APPL** tạo ra các đỉnh sau thấp hơn đỉnh trước và đáy sau thấp hơn đáy trước từ Đường **C** tới **D**. Đây thường là tín hiệu chỉ ra điểm yếu của **APPL** tuy nhiên cùng ở con sóng này thì chỉ số **SPX** lại yếu hơn **APP**L. Sau đó ở sóng **E** cổ phiếu **APP**L xuất hiện đợt hồi phục mạnh mẽ về lại phạm vi tích lũy trong khi **SPX** lại là sóng giảm **Breakdown** khỏi đường hỗ trợ. Đây chính là một dấu hiệu **Change of Character (CoC)** và là tín hiệu đầu tiên chỉ ra rằng cổ phiếu **APPL** sẽ là cổ phiếu dẫn đầu khi thị trường tăng trở lại. Ở cuối của sóng **F** là phiên Spring. So sánh các sóng cung ở F chúng ta thấy chỉ số **SPX** yếu hơn **APPL**. Kết thúc sóng **F** chỉ số **SPX** là phiên shakeout trong khi giá của cổ phiếu **APPL** vẫn ở trên đường hỗ trợ và xuất hiện phiên **LPS**. Đợt hồi phục ở sóng **G** chứng minh rằng cổ phiếu **APPL** là cổ phiếu dẫn sóng khi thị trường tăng trở lại. Thông thường thì chỉ số sức mạnh tương đối thường xuất hiện ở cuối của giai đoạn tích lũy, vì vậy bạn nên theo dõi liên tục trong giai đoạn cổ phiếu và thị trường đang tích lũy.

- **Phân tích theo nhóm Ngành hoặc nhóm cổ phiếu**

Khi bạn đã xác định được xu hướng vận động của cả thị trường và vị trí hiện tại so với xu hướng đó, đây là lúc bạn bắt tay vào việc phân tích các nhóm cổ phiếu tác động lớn nhất lên thị trường. Có 9 đến 12 nhóm nghành trên thị trường chứng khoán và mỗi nhóm

nghành có thể được chia ra làm nhiều ngành nhỏ khác nhau. Bạn có thể sử dụng 9 nhóm ngành để so sánh đồ thị giữa chúng với thị trường. Ngoài ra còn có hàng chục chỉ số nhóm Ngành như **Ngân hàng, chứng khoán, BĐS,….** , nó có thể được sử dụng để đo lường hiệu suất của các nhóm Ngành.
Mặc dù thị trường chung đại diện xu hướng chung cho tất cả các cổ phiếu trên thị trường, nhưng có một số nhóm ngành nhất định sẽ dẫn dắt thị trường và một số nhóm ngành vận động yếu hơn thị trường. Mục tiêu là làm sao để tìm ra được nhóm Ngành vận động đồng pha với thị trường, cụ thể là khi thị trường tăng thì nhóm Ngành đó tăng, khi thị trường giảm thì nhóm Ngành đó giảm.

3. **Tìm điểm mua an toàn theo PTKT**

Một số thuật ngữ và công cụ sử dụng khi đọc biểu đồ giá

- **Mẫu hình giá và khối lượng**

Hãy sử dụng mẫu hình giá đóng cửa và khối lượng để tạo ra các tín hiệu cho từng cổ phiếu riêng lẻ. Các mẫu hình tăng giá bao gồm điểm đảo chiều ở gần mức hỗ trợ, các điểm điều chỉnh(**pullback**) về mức 50% so mới mức tăng trước đó với khối lượng tăng đột biến. Các mẫu hình giảm giá bao gồm các phiên lỗ lực tăng giá thất bại (**upthrust**) ở gần mức kháng cự, điểm phục hồi kỹ thuật lên mức 50% so mới mức giảm giá trước đó, và xuất hiện khối lượng giao dịch lớn.

Điểm đảo chiều với khối lượng tăng đột biến.

Đầu tiên, hãy lưu ý rằng thị trường chung và cổ phiếu nên ở trong cùng xu hướng **uptrend**. Khi xuất hiện một phiên đảo chiều, đây chính là dấu hiệu bắt đầu một xu hướng **uptrend**. Với việc xuất hiện khối lượng giao dịch tăng đột biến ở những phiên này là tín hiệu rất đáng tin cậy. Sau khi giá tăng lên mức cao hơn, cổ phiếu sẽ đi vào vùng tích lũy nền giá thứ 2 hoặc thứ 3 với các đường hỗ trợ mới ở mức giá cao hơn. Bạn nên quan sát kỹ sự vận động của giá đóng cửa và khối lượng khi điều chỉnh về gần mức hỗ trợ. Khối lượng giao dịch tăng mạnh ở mức giá hỗ trợ là dấu hiệu đầu tiên cho thấy xu hướng tăng giá sẽ tiếp tục và một phiên **break** khỏi nền tích lũy sắp xảy ra.

Tích lũy với khối lượng cao.

Bạn nên đặc biệt lưu ý khi một cổ phiếu tích lũy với khối lượng tăng lên. Khối lượng cao phản ảnh mức độ quan tâm cao (lực cầu mạnh) nhưng sự tích lũy có nghĩa là có sự bế tắc ở đây. Các điều kiện như vậy có thể dẫn đến một phiên **Breakout** hoặc **Breakdown**. Bạn nên kiểm tra biểu đồ tổng thể để dự đoán và có hành động phù hợp khi xuất hiện sự xác nhận theo hướng **Breakout** hoặc **Breakdown**.

Ví dụ dưới đây cho thấy cổ phiếu Amgen (**AMGN**) tích lũy với khối lượng cao trước khi **Breakout**. Đầu tiên, lưu ý rằng cổ phiếu Amgen có chỉ số sức mạnh tương đối trong tháng 11. Chỉ số **S&P 500** giảm về mức thấp hơn trong tháng 8- 9 và sideway trong tháng 11. Sức mạnh tương đối là đầu mối đầu tiên thể hiện khả năng cao sẽ xuất hiện các phiên **Breakout**.



Sau giai đoạn tăng giá từ tháng 8 đến tháng 9, cổ phiếu Amgen đi vào vùng tích lũy từ đầu tháng 10 đến giữa tháng 12. Xuất hiện một phiên **Spring** khi giá điều chỉnh về mức hỗ trợ với khối lượng tăng cao vào cuối tháng 11, nhưng giá không **Break** khỏi đường kháng cự. Thay vào đó, giá tích lũy với các cột khối lượng lớn lớn. Có gì đó ở đây. Mặc dù sự tích lũy là một vận động tự nhiên về mặt kỹ thuật, nhưng khả năng cao giá sẽ tăng vì cổ phiếu có chỉ số sức mạnh tương đối và khối lượng giao dịch tăng cao ở điểm đảo chiều trước đó (**Spring**). Cổ phiếu Amgen đã tăng mạnh với một GAP kèm theo khối lượng rất lớn. Tín hiệu này báo hiệu sự tăng vọt của giá từ 60 lên đến 68.

Mẫu hình thanh bar giảm giá.

Bạn có thể đảo ngược cơ chế của mẫu hình đảo chiều tăng để có mẫu hình đảo chiều giảm giá. Trong một tình huống giảm giá, bạn sẽ tìm kiếm các cổ phiếu cho thấy sự suy yếu tương đối kèm theo các cột khối lượng tiêu cực (Khối lượng tăng cao ở những phiên giảm giá) và xuất hiện các mẫu hình giảm giá. Cổ phiếu có chỉ số sự yếu đối tương đối khi giá không tăng cùng với thị trường. Khối lượng tiêu cực xuất hiện khi khối lượng giao dịch ở những phiên giảm giá cao hơn khối lượng trung bình hoặc vượt quá khối lượng ở những phiên tăng điểm.

Có 3 mẫu hình tăng giá và tương ứng là 3 mẫu hình giảm giá. Thay vì xuất hiện khối lượng giao dịch cao ở những phiên đảo chiều (**Spring**) ở đường kháng cự trong giai đoạn tích lũy thì lại xuất hiện khối lượng cao ở những phiên giảm điểm khi giá xuyên qua đường hỗ trợ trong những phiên tích lũy. Sau khi giá hồi phục lên mức 50% sau một quá trình giảm, bạn hãy tìm kiếm một phiên đảo chiều với khối lượng cao, đó sẽ là tín hiệu tiếp tục xu hướng **downtrend**.

4. Tỉ lệ rủi ro và dừng lỗ

Sau mỗi lần mở vị thế mua, bạn nên xác định trước điểm cắt lỗ. Sau khi mua bạn nên theo dõi chặt để kịp thời phát hiện ra những thay đổi và điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp.
Nếu giá vận động gần mức bạn đặt lệnh dừng lỗ, bạn nên theo dõi chặt chẽ.

- **Kết luận**

Richard D. Wyckoff đã trình bày một phương pháp tiếp cận có hệ thống để xác định xu hướng thị trường, lựa chọn các nhóm ngành có sức mạnh tương đối so với index của thị trường và các cổ phiếu mạnh trong nhóm đó. Cách tiếp cận này đã vượt qua nhiều thử thách cũng thời gian, việc áp dụng cho ngày hôm nay, 10 năm hay 50 năm trước là như nhau. Lưu ý rằng cách tiếp cận của Wockoff là một hướng dẫn tổng thể, đó không phải là một môn khoa học chính xác.
Trader nên thực hiện các đồ thị riêng của mình. Bỏ qua các thông tin cơ bản và các tin tức từ các phương tiện truyền thông. Tập trung vào hành động giá và hãy để cho biểu đồ tự nói lên điều cần thiết. (Forget about the fundamentals and financial media. Focus on price action and let the charts speak for themselves).

9. Tổng quan về cách VSA hoạt động với phương pháp Wyckoff

(chúng ta sẽ thảo luận chủ đề tuyệt vời này trong phần sau cuốn sách)

Để hiểu Logic đằng sau phân tích giữa giá và khối lượng chúng ta tóm tắt 3 định luật chính của nguyên tắc Wykoff:

- **Luật Cung Cầu:** Thị trường là cuộc chiến giằng co giữa phe mua và phe bán. Mất cân bằng cung và cầu là nguyên nhân khiến giá di chuyển trên thị trường. Khi cầu lớn hơn cung thì giá sẽ tăng, ngược lại khi cung lớn hơn cầu thì giá sẽ giảm.

- **Luật Nỗ Lực so với Kết Quả:** Để có kết quả bạn phải có sự nỗ lực, nỗ lực nào sẽ cho kết quả tương xứng. Nói cách khác, khối lượng giao dịch thấp sẽ chỉ dẫn đến một chuyển động giá nhỏ. Nếu nỗ lực lớn sẽ dẫn đến kết quả lớn. Nếu nỗ lực nhỏ thì kết quả cũng nhỏ theo. Sự bất thường giữa khối lượng và giá gây ra bởi Điểm Yếu (SOW), Điểm Mạnh (SOS) trên thị trường.

- **Luật Nguyên Nhân và Hệ Quả:** bằng 2 luật phía trên cộng lại với nhau. Tổng hợp của 2 phần trên trong thời gian dài là nguyên nhân để tạo ra một hệ quả là giá sẽ chuyển động vượt khỏi vùng cân bằng. Vũng tích lũy càng lâu (Nguyên nhân lớn) thì xu hướng sinh ra sau đó càng mạnh

VSA là một phương pháp xây dựng từ cơ sở lý luận của cụ Richard Wyckoff, tuy nhiên khi phát triển thành một hệ thống chiến lược thì có nhiều sự khác biệt đặc biệt là về cách nhìn nhận và quan sát thị trường. Vậy VSA có gì khác so với Wyckoff, VSA có tiến bộ hơn so với Wyckoff hay không? Dùng phương pháp nào tốt hơn. Trong bài viết ngày hôm nay, tôi sẽ chia sẻ với anh em một số quan điểm về hai phương pháp này, hứa hẹn sẽ giúp anh em có thêm sự nhìn nhận đúng đắn về bản chất của chúng.

VSA - Hệ thống đầu tư trong thế giới tài chính hiện đại

Chúng ta đều đã biết Mr. Tom Williams cha đẻ của phương pháp VSA nổi tiếng, là tác giả của hai quyển sách "Master the Markets" và "The Undeclared Secret that Drive the Stock Market". Trong hai quyển sách này, ông đã thảo luận một số quan điểm về việc điều chỉnh phương pháp Wyckoff để tạo ra một phương pháp dễ dàng tiếp cận với nhà đầu tư hơn. Ông đặt tên cho phương pháp đó là VSA - Volume Spread Analysis.

VSA hoạt động dựa trên việc nghiên cứu từng cây nến (thanh bar) gắn với thanh khoản kèm theo, giá đóng cửa và vùng dao động của giá để xác định được sức mạnh của hai phe cung và cầu.

Xét về bản chất hoạt động, hai phương pháp Wyckoff và VSA có nhiều nét tương đồng, đặc biệt là cách đọc hành động giá, mặc dù có khác nhau về tên gọi. Sau đây là bản so sánh một số hành động giá được hai phương pháp định nghĩa:

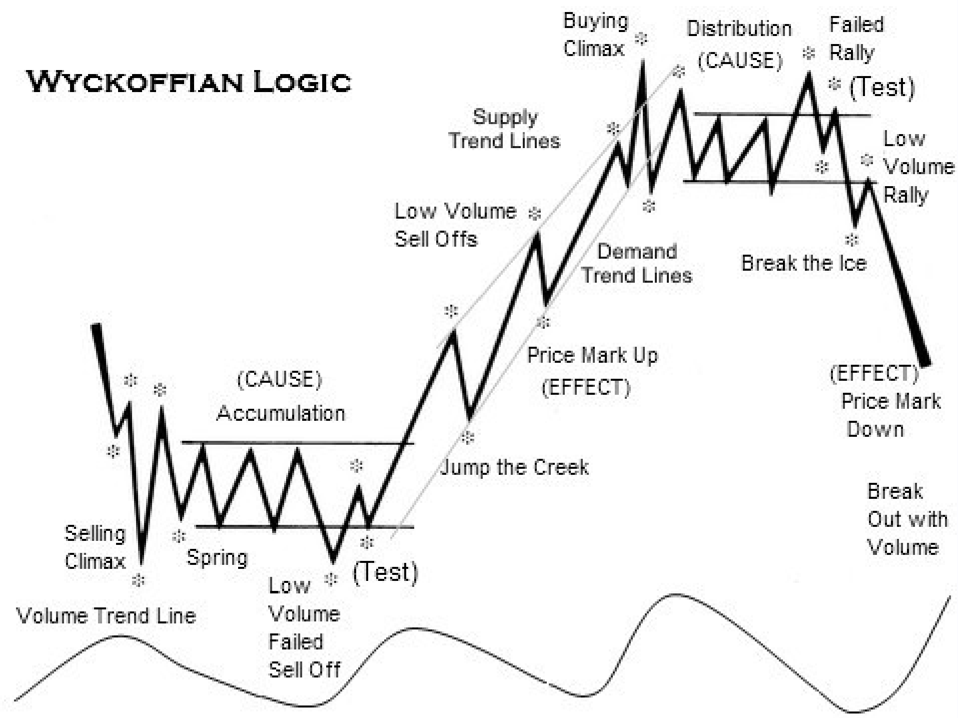
VSA Definitions	Wyckoff Defintions
Tests	Automatic rally
Failed Test	Buying Climax
Shakeouts	Backing upto ice
No demand	Breaking the ice
No Supply	Backup to edge of creek
Stopping volume	Critical support (creek)
Pushing through supply	First time over ice
Upthrust	Critical resistance (ice)
Selling Climax	Jumping across the creek (or JOC)
Buying climax	Last point of Support (Demand)
Climactic action	Last point of Supply
Support	Mark down
Resistance	Mark up
Trap up/down move	Preliminary support (Demand)
No result after strong effort	Preliminary supply
Selling/buying pressure	Sign of strength
Bottom reversal	Sign of weakness
End of a rising market	Secondary test
Bag Holding	Terminal shake out (Spring)
	Terminal thrust
	Up thrust after distributuon
	Selling Climax
	Trading Range
	Up thrust

Các thuật ngữ của phương pháp Wyckoff được đặt tên theo 9 hành vi chuyển động giá trong suốt từ giai đoạn A cho đến giai đoạn E

Còn các thuật ngữ trong VSA được đặt tên cho các thế nến có hành động giống nhau xuất hiện ở bất cứ giai đoạn nào trong quá trình tích lũy / phân phối.

Đó là hai cách lập luận về các hành vi giá trong thị trường, cả hai giúp đánh giá được sự cạnh tranh giữa cung và cầu.

Cả hai phương pháp đều chú trọng vào tầm quan trọng trong việc xác định các giai đoạn của thị trường (tích lũy - phân phối - tăng - giảm). **Nhưng có vẻ như phương pháp Wyckoff mang tính toàn diện, phổ quát và linh hoạt hơn trong việc xác định thời điểm chuyển giao giữa các giai đoạn (tích lũy chuyển thành tăng, phân phối chuyển sang giảm).**



Nhưng bù lại, VSA lại nhấn mạnh các thế nến Signs of Weakness (SOW) và Signs of strength (SOS) tại các phase trong Wyckoff. Đặc biệt là phase D và phase E - thời điểm mà giá chuẩn bị breakout ra khỏi vùng tích lũy - phân phối, thì các SOW và SOS chính là những tín hiệu vào lệnh tối ưu nhất. Vấn đề này có thể được coi là sự cải tiến cho phương pháp Wyckoff.

Một thế SOW - Sign of Weakness là một mô hình gồm ba cây nến đến 20 cây nến kết hợp với nhau tạo thành các thế nến có các tên gọi đặc trưng phản ánh hành động của thị trường như: Buying climax, No Demand, Suppy overcoming demand, Up Thrusts, End of a Rising Market, Top Reversal, Failed Test.

Một thế SOS - Sign of Strength là một mô hình gồm ba cây nến đến 20 cây nến kết hợp với nhau tạo thành các thế nến có các tên gọi đặc trưng phản ánh hành động của thị trường như: Selling Climax, No Supply, Demand overcoming supply, Test, Two bar reversal, Shakeout, Test of supply after Shakeout, Bag Holding, Test of a Break Out.

Trên đây là một số quan điểm của tôi về những điểm giống và khau nhau giữa hai phương pháp Wyckoff ra đời trước và VSA ra đời sau này.

Hai phương pháp hoàn toàn không phủ nhận nhau và cũng không mâu thuẫn với nhau. Một nhà đầu tư không ngoan sẽ biết cách tận dụng sức mạnh của cả hai phương pháp để bù trừ hạn chế của nhau.

Phân loại nến hình thành Điểm Mạnh trong xu hướng giảm giá
(Các nến cảnh báo đảo chiều tăng)

Khi Lực cung mạnh hơn lực cầu, khiến giá hình thành xu hướng giảm. Lúc này chúng ta cần tìm các dấu hiệu cho thấy Cầu đang mạnh lên. Đó là dấu hiệu của Điểm Mạnh. Trong xu hướng giảm ta chỉ tập trung tìm kiếm dấu hiệu của Điểm Mạnh qua biểu hiện của cây nến và khối lượng của nó

Lưu ý: Các nến tạo thành Điểm mạnh trong xu hướng giảm chỉ là 1 tín hiệu cho thấy sự chững lại của đà giảm giá, không phải là tín hiệu đảo chiều sang xu hướng tăng. Do đó cần theo dõi các tín hiệu khác từ các cây nến tiếp theo báo hiệu tín hiệu đảo chiều. Không nên giao dịch sớm khi thấy xuất hiện các nến Điểm Mạnh

1. **Down Thrust (Lực đẩy xuống).**

Hay còn gọi là Nến rút chân (Spring) ở Đáy

Lực đẩy xuống là một nến Pinbar, hoặc nến Pin Bar theo kiểu Doji có khối lượng cực lớn, hoặc khối lượng cao trên trung bình (Cao hơn đường MA20 của Volume). Thân nến đặc biệt nhỏ, khối lượng cao. VSA gợi ý thân nến nhỏ, khối lượng cũng phải nhỏ, trong trường hợp này có sự bất thường thân nến và khối lượng biểu thị có nhiều cầu lao vào bắt đáy nên giá không bị đẩy xuống mức thấp nhất.
Trong xu hướng giảm thì Lượng cung bán ra bị thất bại thể hiện ở mức giá đóng của ở phần trên của thân nến. Do cầu đang mạnh hơn cung nên giá có thể tăng lên trong tương lai gần.



2. Selling Climax (Cao trào bán)

Là một cây nến thân dài không được đóng cửa ở mức thấp nhất trong ngày, phần bấc nến phía dưới biểu thị giá từ chối đi xuống, khối lượng cực cao, hoặc cao trên trung bình. Nến Selling Climax có bấc nến chiếm tỉ lệ 25-50% thân nến (Râu nến càng dài chứng tỏ lượng cầu càng mạnh)

Điều này cho thấy mặc dù lượng cung đang cố đẩy giá xuống thấp hơn nhưng vẫn có 1 lượng cầu lớn lao vào bắt đáy đẩy giá tăng nên khiến giá không thể đóng cửa ở mức thấp nhất ngày

Nếu cây nến này xuất hiện với khối lượng thấp dự đoán rằng thị trường có thể tăng lên vì tuy giá đang giảm mạnh (thể hiện ở thân nến rộng) nhưng lượng cung bán ra ko nhiều (thể hiện ở Vol thấp). Do lượng người muốn bán giá thấp ít nên cầu sẽ dễ đẩy giá lên cao hơn khi ko nhiều cung muốn bán giá thấp.





3. Nỗ lực giảm giá nhỏ hơn kết quả giảm giá

(Khối lượng thấp nhưng tạo độ chênh lệch lớn trong thân nến – Thân nến rộng hơn)

Nỗ lực = Khối lượng
Kết quả = Độ chênh lệch giá (Spread)

+ Là 1 cây Nến giảm giá thân dài hơn nến trước nó nhưng khối lượng lại thấp hơn. VSA gợi ý nỗ lực ít sẽ cho kết quả ít. Ở đây có sự bất thường giữa giá và khối lượng. Một "nỗ lực" (Volume) không tương ứng với "kết quả" (Độ chênh lệch giá)

+ Điều này biểu thị rằng lượng cung bán giá thấp ít hơn nhưng do cầu yếu nên đà giảm lại mạnh hơn. Sự ít hơn của cung giá thấp có thể là dấu hiệu tốt cho tương lai nếu cầu quay trở lại bắt đáy.

+ Khi tăng cầu và giảm cung thị trường có thể sẽ tăng trong tương lai.





4. Nỗ lực giảm giá lớn hơn kết quả giảm giá

(Khối lượng cao nhưng chỉ gây ra độ chênh lệch giá nhỏ)

Nỗ lực = Khối lượng
Kết quả = Độ chênh lệch giá (Spread)

+ Một cây nến giảm giá có thân nến hẹp hơn cây nến trước nó, nhưng lại có khối lượng lại cao hơn. VSA gợi ý rằng nỗ lực cao sẽ cho kết quả cao. Nhưng trong trường hợp này có sự bất thường (bất đồng) giữa khối lượng và giá. Một "nỗ lực" (Volume) cao nhưng không thể đẩy giá biến động mạnh được. (Thể hiện ở thân nến nhỏ hẹp)

+ Điều này thể hiện rằng mặc dù lượng cung bán ra lớn nhưng có lượng cầu tương ứng lao vào hấp thụ hết. Cầu đang thể hiện sức mạnh trước lực cung, thị trường sẽ tăng trong tương lai.



5. Không có nguồn cung (No Supply Bar)

+ Trong một xu huớng giảm giá (Lực cung lớn hơn cầu nên giá hình thành xu hướng giảm). Xu hướng giảm này có thể là 1 xu hướng điều chỉnh nhỏ trong 1 xu hướng tăng lớn trước đó.

+ Lúc này ta tìm kiếm một cây nến thể hiện lực cung đã cạn kiệt, ít người có nhu cầu bán ra giá thấp. Gọi là cây nến No Supply Bar (Cây nến không có nguồn cung).

+ Đây là cây nến giảm giá thân nến nhỏ có đuôi nến hướng xuống. Khối lượng thấp hơn 2 nến trước nó. Lượng cung bán ra yếu, lực cầu đẩy lên cũng ko mạnh, Nhưng tương lai khi Cầu tham gia trở lại thì giá có thể sẽ tăng trong tương lai, đây là tín hiệu tiếp diễn của xu hướng chính chứ không phải tín hiệu đảo chiều. Nến này chỉ ra đà tăng giá tiềm ẩn hay còn gọi là Điểm Mạnh của xu hướng.



6. **Nến giả lực đẩy xuống (Pseudo downthrust bar).**

Nến búa ở đáy nhưng có khối lượng thấp hơn 2 nến trước nó.

+ Nến giả lực đẩy xuống là nến Pin Bar tăng giá, hoặc Pin Bar dạng Doji. Thân nến nhỏ với khối lượng thấp hơn 2 nến trước đó.

+ Điều này cho thấy không có nguồn cung bán ra giá thấp nên cầu dễ dàng đẩy giá tăng (thể hiện ở việc đóng cửa phía trên của thân nến). Cũng có nghĩa là chỉ cần lượng cầu quay trở lại thì giá sẽ tăng trong tương lai gần.

+ **Lưu ý** đây là tín hiệu tiếp diễn xu hướng cũ chứ không phải tín hiệu đảo chiều, nên chờ tín hiệu xác nhận đảo chiều tăng từ các cây nến tiếp theo.

+ Nến này là tín hiệu chỉ ra đà tăng giá tương lai hay còn gọi là Điểm Mạnh của xu hướng.



7. **Nến giả lực đẩy xuống đảo ngược (Pseudo Inverse downthrust).**

Nến búa ngược ở đáy với khối lượng thấp hơn 2 nến trước nó.

+ Là một nến Pin Bar tăng giá ngược, hay dạng Doji, thân nến nhỏ, khối lượng thấp hơn 2 nến trước đó. Điều này cho thấy có lượng cầu mạnh mẽ đẩy được giá tăng cao nhưng cuối cùng vẫn bị lượng cung bán ra ép xuống giá thấp (Thể hiện ở mức giá đóng cửa ở phía dưới thân nến). Tuy nhiên khối lượng thấp hơn cho thấy nên có thể thấy lượng cung này đã suy yếu không thể đẩy mạnh giá xuống thấp hơn được nữa. Điều này là dấu hiệu cho biết nếu Cầu nhiều hơn nữa thì sẽ áp đảo cung để đẩy giá tăng trong tương lai gần.

+ **Lưu ý** đây là nến tiếp diễn xu hướng không phải nến đảo chiều xu hướng. Nên chờ tín hiệu xác nhận đảo chiều tăng từ các cây nến tiếp theo.

+ Nó là một tín hiệu tăng giá Điểm Mạnh của xu hướng.



8. Nến lực đẩy xuống ngược (Inverse Down Thrust).

Nến búa ngược ở đáy với Vol cao hơn trung bình hoặc siêu cao

+ Là một thanh nến Pin Bar tăng giá đảo ngược, hoặc ở dạng Doji, thân nến nhỏ hơn kèm khối lượng cực cao, hoặc cao trên trung bình.

+ VSA gợi ý rằng thân nến nhỏ thì khối lượng cũng phải nhỏ. Trong trường hợp này có sự chênh lệch bất thường giữa thân nến và Volume cao. Điều này thể hiện đang có lượng cầu bắt đáy lớn lao vao hấp thụ toàn bộ lượng cung bán ra ở vùng giá thấp. Tuy giá ko thể đóng cửa ở mức cao trong này nhưng dấu hiệu của cầu lớn đã xuất hiện. Lượng cung bán ra mạnh mẽ cũng không thể làm giá bị đẩy xuống thấp hơn. Do đó giá có thể tăng trong tương lai gần.Nên chờ tín hiệu xác nhận tăng ở cây nến tiếp theo.





9. **Nỗ lực thất bại của cao trào bán (Failed effort Selling Climax).**

Gần giống nến cao trào bán nhưng có độ biến động và khối lượng thấp hơn.

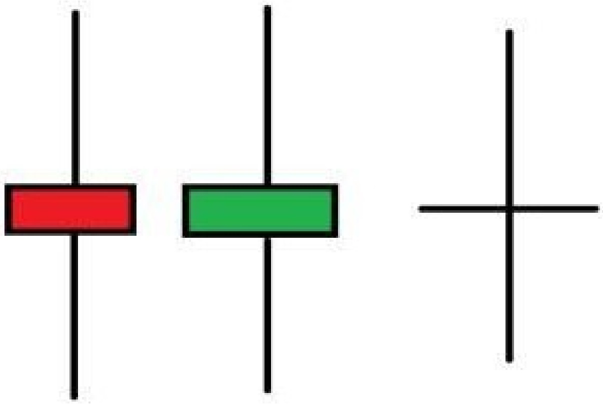
+ Là một biến thể của nến Cao trào bán. Thân nến nhỏ hơn, chỉ bằng 25-50% nến Cao trào bán, không có đuôi nến hướng xuống. Thân nến cao hơn so với nến đứng trước nó nhưng vẫn nhỏ hơn nến cao trào bán trước đó, khối lượng cũng cao hơn nến cao trào bán. Có một sự bất thường khi so sanh 2 cây nến cao trào bán này. Thể hiện ở khối lượng cao hơn nhưng không tạo ra độ biến động rộng hơn của giá so với nến trước.
+ Nếu xuất hiện cây Nến tiếp theo là nến tăng hấp thụ toàn bộ đà giảm (Bearish momentum). Chúng ta có thể Long (Mua) ở đây.

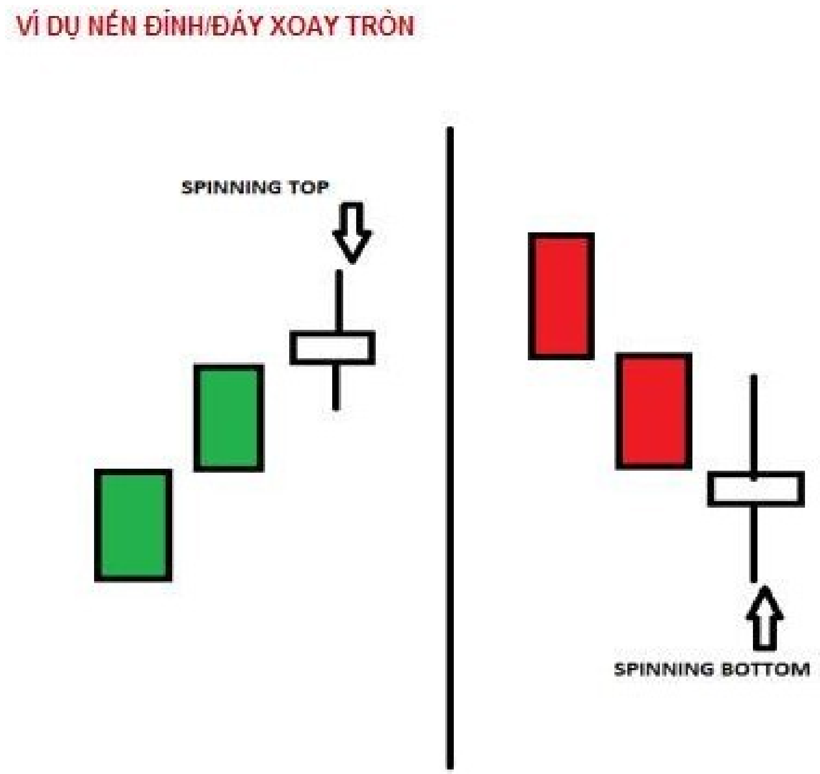


10. **Biến thể khác của lực đẩy xuống (Down Thrust) dưới dạng Doji chân dài, hoặc đáy xoay tròn (Spinning bottom)** với khối lượng cực cao hoặc cao trên trung bình. Thân nến đặc biệt nhỏ nhưng có khối lượng cực cao, hoặc cao trên trung bình. VSA gợi ý thân nến nhỏ thì khối lượng cũng phải nhỏ. Sự bất thường này biểu thị cung lớn bán ra bị cầu mạnh hấp thụ toàn bộ khiến giá có thể tăng trong tương lai gần. Nên chờ tín hiệu xác nhận đảo chiều tăng mới tham gia giao dịch.

11. **Một biến thể khác của Nến giả lực đẩy xuống là dạng Doji chân dài, đáy xoay tròn**. Thân nến nhỏ, có khối lượng thấp hơn 2 nến trước (nó là một biến thể của nến không có cung -No Supply Bar). VSA gợi ý rằng không có cung, hay cung yếu đi thì cầu sẽ áp đảo cung trong tương lai. Giá sẽ tăng trong tương lai. Nên chờ tín hiệu xác nhận đà tăng mới giao dịch.

VÍ DỤ NẾN DOJI CHÂN DÀI





Phân loại nến hình thành Điểm Yếu trong xu hướng tăng giá
(Các nến cảnh báo đảo chiều giảm)

+ Khi Cầu mạnh hơn lực cung, khiến giá hình thành xu hướng tăng. Lúc này chúng ta cần tìm các dấu hiệu cho thấy cầu đang yếu đi qua sự xuất hiện của Điểm Yếu. Trong xu hướng tăng ta chỉ tập trung tìm kiếm dấu hiệu của Điểm Yếu qua biểu hiện của cây nến và khối lượng của nó

Lưu ý: Các nến tạo thành Điểm Yếu trong xu hướng tăng chỉ là 1 tín hiệu cho thấy sự chững lại của đà tăng, không phải là tín hiệu đảo chiều sang xu hướng giảm. Do đó cần theo dõi các tín hiệu khác từ các cây nến tiếp theo báo hiệu tín hiệu đảo chiều. Không nên giao dịch sớm khi thấy xuất hiện các nến Điểm Yếu

1. **UpThrust (Lực đẩy lên).** *Nến sao băng ở đỉnh với Vol cao.*

Là một nến Pin Bar giảm giá hay Pin Bar dạng Doji có khối lượng cực cao hoặc cao trên trung bình. Thân nến đặc biệt nhỏ. VSA gợi ý thân nến nhỏ thì khối lượng phải nhỏ. Trong trường hợp này có sự bất thường giữa thân nến và khối lượng. Điều này biểu thị rằng có nhiều nguồn cung chốt lời vùng giá cao khiến cầu bị áp đảo (Thể hiện ở mức giá đóng cửa nằm ở phía dưới cây nến). Dấu hiệu cho thấy sự suy yếu trong lực cầu đẩy giá, khiến giá có thể giảm trong tương lai gần.



2. Buying Climax (Cao trào mua)

+ Là một nến tăng giá có thân dài, đóng cửa ở mức cao phía trên thân nến nhưng đóng cửa ở giá cao nhất mà vẫn có râu nến phía trên. Râu nến có chiều dài khoảng 25-50% so với thân nến (Spread).

+ Nếu nến cao trào mua có Khối lượng siêu cao hoặc cao trên trung bình. Thì chứng tỏ có lượng cung chốt lời giá cao xuất hiện. Lượng cầu tuy mạnh trong việc đóng nến giá cao nhưng không thể đóng cửa ở mức cao nhất ngày. Do đó đây là tín hiệu suy yếu của Cầu. Giá có thể chững lại.

+ Nếu nến cao trào mua có khối lượng thấp, thị trường sẽ sớm giảm vì Nỗ lực đẩy giá không tương sứng với kết quả đẩy giá. Đang có 1 lượng cung lớn sẵng sàn chờ chốt lời. Chỉ cần Cầu yếu đi là lượng cung này ra tuôn ra khiến giá giảm. Nếu các cây nến tiếp theo đóng cửa dưới 50% của cây nến cao trào này thì nên bán ra.


Muhammad_Uneeb published on TradingView.com, April 27, 2018 23:19 TMT
FX:USDJPY, 1 109.110 ▼ −0.184 (−0.17%) O:109.116 H:109.117 L:109.108 C:109.110
Cao trào mua
Cao trào mua thất bại
Thanh không có nguồn cung
Cao trào mua: Nến chênh lệch giá rộng tăng giá đóng cửa gần mức cao có đuôi nến từ chối giá đáng chú ý chiều trên một khối lượng siêu cao hoặc cao trên trung bình.
Cao trào mua đầu tiên thất bại do thanh không có nguồn cung
Khối lượng siêu cao
khối lượng thấp hơn 2 nến trước đó
Khối lượng cao trên mức trung bình
Created with TradingView



3. Nỗ lực tăng giá < Kết Quả tăng giá (Bullish effort < Bullish result)

Nỗ lực = Khối lượng
Kết quả = Độ chênh lệch giá (Spread)

+ Là một nến tăng giá có thân dài, thân dài hơn nến trước nó nhưng khối lượng lại thấp hơn.
VSA gợi ý rằng nếu không có nỗ lực (khối lượng) được thực hiện thì sẽ không có kết quả (chênh lệch giá). Sự bất thường giữa giá và khối lượng (Khối lượng nhỏ hơn nhưng đà tăng giá lại mạnh hơn). Điều này do không có lượng cung chốt lời giá cao vào thời điểm này khiến đà tăng giá trở nên dễ dàng, nhưng điều này cũng làm tăng lượng cung chờ sẵn sàng bán ra khi thấy dấu hiệu yếu đi của cầu khiến thị trường giảm trong tương lai. Nếu các cây nến tiếp theo đóng cửa dưới 50% của thân nến này thì nên bán ra.





4. **Nỗ Lực tăng giá > Kết quả tăng giá (Bullish effort > Bullish result)**
   Nỗ lực = Khối lượng
   Kết quả = Độ chênh lệch giá (Spread)

+ Nến tăng giá có thân nến nhỏ hơn nến trước đó nhưng khối lượng lại cao hơn.
VSA gợi ý rằng nếu một nỗ lực (khối lượng) đã được thực hiện sau đó phải có kết quả (chênh lệch giá). Trong trường hợp này có một sự bất thường (sự phân kỳ) giữa khối lượng và giá (Khối lượng cao hơn nhưng ko tạo ra biến động giá lớn hơn). Điều này cho thấy sự suy yếu của Cầu khi thất bại trong nỗ lực đẩy giá cao hơn, giá sẽ giảm trong tương lai gần.



5. Không có nhu cầu (No Demand Bar)

+ Trong xu hướng tăng *(Có thể là xu hướng hồi phục trong 1 xu hướng giảm lớn trước đó)* Nếu xuất hiện cây nến tăng giá có thân nhỏ, bấc (râu) nến hướng lên, nhưng có khối lượng thấp hơn 2 nến trước đó. Điều này thể hiện sự suy yếu của cầu (Thiếu cầu - lack of demand)
Lúc này cung đang chờ sẵn chốt lời sẽ áp đảo cầu khiến giá giảm trong tương lai.

Lưu ý rằng No Demand Bar là tín hiệu tiếp diễn không phải tín hiệu đảo chiều mà chỉ báo hiệu đà tăng đang chững lại. Đà tăng xuất hiện No Demand Bar là tín hiệu điểm yếu (Sigh of Weekness) của xu hướng. Nên chờ các tín hiệu xác nhận ở các cây nến tiếp theo mới tham gia giao dịch đảo chiều.



6. **Lực đẩy lên giả (Pseudo Upthrust).** *Nến Sao băng ở đỉnh có Vol thấp hơn 2 nến trước nó.*

+ Là một nến Pin Bar giảm giá hoặc dạng Doji có thân nến nhỏ, khối lượng thấp hơn 2 nến trước đó. Điều này cho thấy không có nhu cầu hay thiếu nhu cầu (Lack of demand). Cung chờ chốt sẽ áp đảo cầu khiến giá giảm trong tương lai gần. Nó là biến thể của nến No Demand Bar.

Lưu ý đây là tín hiệu tiếp diễn xu hướng không phải tín hiệu đảo chiều. Trên đà tăng nó là tín hiệu điểm yếu (Sigh of weekness) của xu hướng. Chờ sự xác nhận ở các cây nến tiếp theo mới tham gia giao dịch



7. **Lực đẩy tăng giả ngược (Inverse Pseudo Upthrust).** *Nến người treo cổ ở đỉnh có Vol thấp hơn 2 nến trước nó.*

+ Là một nến Pin Bar tăng giá "ngược" hoặc kiểu Doji có thân nến nhỏ, khối lượng thấp hơn 2 nến trước nó. Nó là biến thể khác của nến No Demand Bar. Điều này cho thấy không có nhu cầu hay cầu yếu (lack of demand). Cung chờ chốt sẽ áp đảo cầu khiến giá giảm trong tương lai.

Lưu ý Inverse Pseudo Upthrust là tín hiệu tiếp diễn không phải tín hiệu đảo chiều. Trên đà tăng nó là tín hiệu điểm yếu (sigh of weekness) của xu hướng. Nên chờ tín hiệu xác nhận ở các cây nến tiếp theo mới tham gia giao dịch



8. **Inverse Upthrust (Lực đẩy tăng ngược).** *Nến người treo cổ có Vol cao ở đỉnh*

\+ Là một nến Pin Bar giảm giá ngược hay Doji có khối lượng cực cao hoặc cao trên trung bình. Thân nến đặc biệt nhỏ trong khi khối lượng tương đối cao.

\+ VSA gợi ý nếu thân nến nhỏ khối lượng cũng phải nhỏ. Trong trường hợp này có sự bất thường thân nến và khối lượng biểu thị rằng có lượng cung chốt lời giá cao ra hàng. Lượng cầu tuy hấp thụ được nhưng ko thể đẩy giá lên cao được nữa. Cho thấy dấu hiệu suy yếu trong lực Cầu. Nguồn cung lớn hơn sẽ khiến giá giảm trong tương lai gần.



9. **Cao trào mua thất bại (Failed Buying Climax).** *Gần giống nến cao trào mua nhưng có độ biến động và khối lượng thấp hơn.*

+ Là một biến thể của nến Cao trào mua. Thân nến dài hơn nến cao trào mua trước đó 25-50% có râu nến phía trên nhưng lại có khối lượng nhỏ hơn. Tuy nhiên Thân nến này vẫn dài hơn và có khối lượng cao hơn 2 nến đứng liền trước nó.

+ Trong đà tăng giá khi xuất hiện nến cao trào mua đầu tiên bị thất bại, giá tiếp tục tăng rồi xuất hiện tiếp cây nến cao trào mua tiếp theo. Hãy so sánh sự bất thường giữa giá và thân nến mới này với nến Cao trào mua thất bại trước. Khối lượng nhỏ hơn nhưng tạo thân nến rộng hơn nến cao trào mua trước. cho thấy dấu hiệu lượng cung lớn chờ chốt giá cao còn nhiều. Báo hiệu đà suy yếu của cầu. Nếu cây Nến tiếp theo là nến giảm hấp thụ toàn bộ nỗ lực tăng giá trước đây (đóng cửa dưới 50% thân nến cao trào. Chúng ta có thể Short Sale (Bán khống) ở đây.

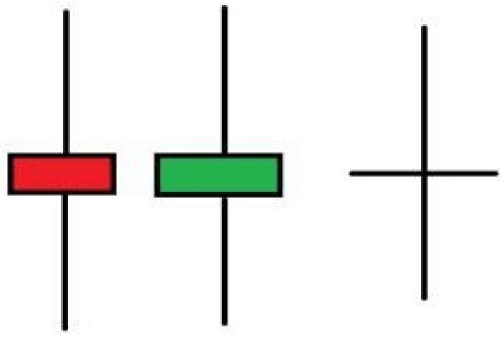


10. **Vài biến thể khác của nến Lực đẩy lên dưới dạng nến Doji chân dài, nến đỉnh xoay tròn (Spin Top)** với khối lượng cực cao hoặc cao trên trung bình. Thân nến đặc biệt nhỏ, khối lượng cực cao hoặc cao trên trung bình VSA gợi ý rằng thân nến nhỏ thì khối lượng cũng phải nhỏ. Trong trường hợp này sự bất thường giữa thân nến và khối lượng biểu thị rằng cung đang ra hàng chốt lời nhiều. Chỉ cần cầu suy

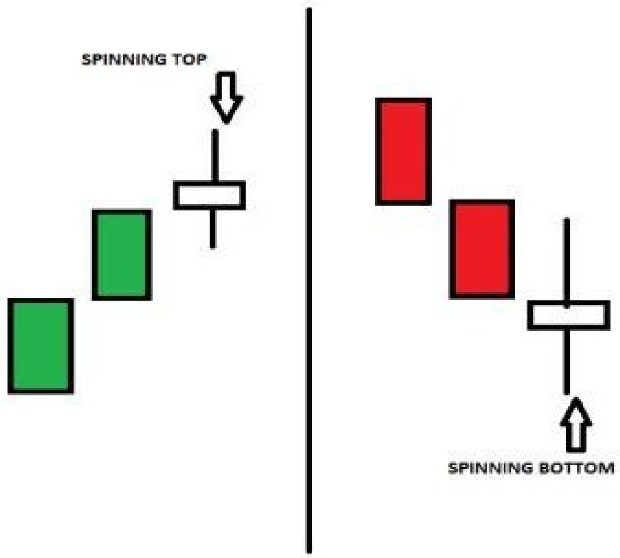
yếu sẽ khiến giá giảm trong tương lai gần. Chờ sự xác nhận ở các cây nến tiếp theo

11. **Một biến thể khác của nến giả lực đẩy lên ở dạng Doji chân dài, Spin top**. Thân nến nhỏ hơn, khối lượng thấp hơn 2 nến trước đó nó là biến thể của nến No Demand Bar biểu thị rằng không có cầu hoặc cầu yếu (lack of demand) nghĩa là cung có thể áp đảo cầu khiến giá giảm trong tương lai gần. Chờ sự xác nhận ở các cây nến tiếp theo.

VÍ DỤ NẾN DOJI CHÂN DÀI



VÍ DỤ NẾN ĐỈNH/ĐÁY XOAY TRÒN



Bây giờ thì tôi tin bạn hiểu logic đằng sau việc tạo ra Điểm Yếu và Điểm Mạnh trong xu hướng giá theo quan điểm của Wyckoff

Quá trình hình thành nên điểm mạnh và điểm yếu (Các điểm đảo chiều) sẽ tạo nên vùng tắc nghẽn. Điểm yếu tạo ra kháng cự phía trên. Điểm mạnh tạo ra hỗ trợ phía dưới. Đây là nơi gia dừng lại đi ngang trước khi giá tiếp tục phá vỡ vùng tắc nghẽn này. Quá trình giá giao động trong vùng tắc nghẽn sẽ có các hoạt động kiểm định lại vùng hỗ trợ và kháng cự để test lại lực cung cầu.

Wyckoff tập trung phân tích sâu vào việc kiểm định này để đánh giá việc Breakout sau đó các xác xuất thành công hay không?



10. Phương pháp giao dịch tại điểm Breakout của Wyckoff

(Tình huống Breakout là một tình huống rất quan trọng, nó là điểm khởi đầu cho một xu hướng mới sau giai đoạn tắc nghẽn. Do đó mọi người cần ôn tập phần này thật kỹ để nhận diện tốt các tình huống có thể xảy ra)

1. **Trong quá trình tăng giá, tín hiệu Điểm Mạnh xuất hiện chúng ta mua (Long).**

Không cần điều kiện kiểm tra lại khi thấy Điểm Mạnh trong nền giá trong xu hướng tăng (no retest conditional for SOS)

Trong suốt quá trình tăng giá (Uptrend) chúng ta không yêu cầu kiểm tra lại điểm mạnh. Bản thân Điểm mạnh là điểm hỗ trợ cho Uptrend. Kể từ lúc chúng ta có đà giá hỗ trợ bởi điểm mạnh, chúng ta không cần thêm bất kỳ dấu hiệu xác nhận nào của hình thức kiểm tra lại điểm mạnh để Mua (Long) Chúng ta có thể mua bất kỳ khi nào có điểm mạnh hay tín hiệu không có nguồn cung xuất hiện.

2. Trong quá trình tăng giá, tín hiệu Điểm Yếu xuất hiện tạo vùng kháng cự. Trước khi tiến hành Short (bán) – (Giao dịch ngược với xu hướng chính), ta cần kiểm tra lại hành động giá tại Điểm Yếu. (*Cần kiểm định lại cầu vùng đỉnh kháng cự xem còn mạnh hay yếu để quyết định Bán)*.

3. **Trong quá trình giảm giá, tín hiệu Điểm Yếu xuất hiện, chúng ta Bán (Short).**

Không cần điều kiện giá phải kiểm tra lại Điểm Yếu (no retest conditional for SOW)

Trong suốt quá trình giảm giá (Downtrend) chúng ta không yêu cầu kiểm tra lại điểm yếu. Bản thân Điểm yếu là điểm hỗ trợ cho Downtrend. Kể từ lúc chúng ta có đà giá hỗ trợ bởi điểm yếu, chúng ta không cần thêm bất kỳ dấu hiệu xác nhận nào của hình thức kiểm tra lại điểm yếu để Bán (Short). Chúng ta có thể bán bất kỳ khi nào có Điểm Yếu hay tín hiệu không có nguồn cầu (No Demand) xuất hiện.

4. Trong quá trình giảm giá, tín hiệu Điểm Mạnh xuất hiện tạo vùng hỗ trợ. Trước khi tiến hành Long (Mua) – (Giao dịch ngược với xu hướng giảm), ta cần kiểm tra lại hành động giá tại Điểm Mạnh. (*Cần kiểm định lại cung vùng đáy hỗ trợ xem còn nhiều hay ít để quyết định Mua)*.

5. **Quá trình hình thành vùng tắc nghẽn Sideway trong quá trình tăng giá**, tín hiệu Điểm Yếu xuất hiện, cần giá kiểm tra lại Điểm Yếu để Short (Bán). Trước khi tín hiệu giá kiểm tra lại Điểm yếu xuất hiện chúng ta quan sát thấy Điểm Mạnh xuất hiện ngay sau Điểm Yếu. Điểm Yếu & Điểm Mạnh đồng thời xảy ra tạo thành vùng Tích Lũy/Tắc Nghẽn. Chúng ta kẻ đường ngang tại Điểm Mạnh đánh dấu mốc hỗ trợ, kẻ đường ngang tại Điểm Yếu đánh dấu mốc kháng cự. Khu vực hỗ trợ và kháng cự được gọi là vùng tích lũy (Consolidation). Quá trình hình thành vùng giao động Sideway trước khi hình thành xu hướng tiếp theo.

6. **Quá trình hình thành vùng tắc nghẽn Sideway trong quá trình giảm giá**, tín hiệu Điểm Mạnh xuất hiện, cần giá kiểm tra lại Điểm Mạnh để Mua (Long). Trước

khi tín hiệu giá kiểm tra lại Điểm Mạnh xuất hiện chúng ta quan sát thấy Điểm Yếu xuất hiện ngay sau Điểm Mạnh. Điểm Mạnh & Điểm Yếu đồng thời xảy ra tạo thành vùng Tích Lũy/Tắc Nghẽn. Chúng ta kẻ đường ngang tại Điểm Mạnh đánh dấu mốc hỗ trợ, kẻ đường ngang tại Điểm Yếu đánh dấu mốc kháng cự. Khu vực hỗ trợ và kháng cự được gọi là vùng tích lũy (Consolidation). Quá trình hình thành vùng giao động Sideway trước khi hình thành xu hướng tiếp theo.

7. **Vùng tắc nghẽn Sideway (Tích lũy) được gọi là vùng không rõ xu hướng.**

8. **Kiểm định cung:** Khi đánh Breakout vượt vùng kháng cự sau giai đoạn tắc nghẽn. Ta cần kiểm định lại các Điểm Mạnh tại vùng hỗ trợ. Khi tín hiệu Điểm Mạnh xuất hiện trong suốt quá trình tích lũy chúng ta cần điểm Điểm Mạnh kiểm tra lại Điểm Mạnh trước đó với khối lượng thấp hơn trước khi Go Long (mua). Bởi vùng tích lũy là vùng không rõ xu hướng. Hành động test lại cung trước khi thay đổi xu hướng giúp quá trình Breakout an toàn hơn.

9. **Kiểm định cầu:** Khi đánh Breakdown phá vùng hỗ trợ sau giai đoạn tắc nghẽn. Ta cần kiểm định lại các Điểm Yếu tại vùng kháng cự. Khi tín hiệu Điểm Yếu xuất hiện trong suốt quá trình tích lũy chúng ta cần điểm Điểm Yếu kiểm tra lại Điểm Yếu trước đó với khối lượng thấp hơn trước khi Go Short (bán). Bởi vùng tích lũy là vùng không rõ xu hướng. Hành động test lại cầu trước khi thay đổi xu hướng giúp quá trình Breakdown an toàn hơn.

10. **Chúng ta có thể giao dịch đột phá (Breakout)** tại vùng tích lũy (Consolidation) nếu nến Breakout ở vùng tích lũy phải gia tăng Spread so với nến trước đó. Nếu tiêu chí này được đáp ứng thì chúng ta tìm nguyên nhân của điểm đột phá:

- **Breakout vượt đỉnh:** Nếu Breakout xảy ra ở mốc kháng cự của vùng tích lũy. Chúng ta cần thấy nến Breakout gia tăng Spread so nến trước đó đồng thời khối lượng cũng phải tăng. Nếu tiêu chí này được đáp ứng chúng ta tìm Điểm Mạnh khối lượng thấp kiểm tra lại Điểm Mạnh trước đó. Nếu tiêu chí này được đáp ứng chúng ta có thể giao dịch Mua tại điểm Breakout. (Breakout xảy ra khi giá phá vỡ vùng tích lũy với biên độ lớn kèm vol cao)
- **Breakout phá đáy:** Nếu Breakout xảy ra ở mốc hỗ trợ của vùng tích lũy. Chúng ta cần thấy nến Breakout gia tăng Spread so nến trước đó đồng thời khối lượng cũng phải tăng. Nếu tiêu chí này được đáp ứng chúng ta tìm Điểm Yếu khối lượng thấp kiểm tra lại Điểm Yếu trước đó. Nếu tiêu chí này được đáp ứng chúng ta có thể giao dịch Bán tại điểm Breakout. (Breakout xảy ra khi giá phá vỡ vùng tích lũy với biên độ lớn kèm vol cao).

11. **Thỉnh thoảng Breakout bị thất bại.** Chúng ta có thể sử dụng kiến thức VSA xác định việc trade không thành công.

- **Breakout vượt đỉnh giả:** Nếu nến Breakout xuất hiện ở vùng kháng cự, chúng ta thấy Spread tăng so với nến trước đó nhưng khối lượng lại giảm đủ điều kiện là một Breakout giả (fake, false). Giờ chúng ta phải nhìn tín hiệu Điểm Yếu xuất hiện sau cú False

Breakout để Short (bán). Breakout vượt đỉnh với Vol thấp là tình huống nguy hiểm dễ thất bại.

- **Kiểm định lại khi Breakout vượt đỉnh thật:** Nếu nến Breakout xuất hiện ở vùng kháng cự, chúng ta thấy thân nến dài hơn so với nến trước đó, đồng thời khối lượng cũng tăng (tình huống Breakout thật). Giờ chúng ta nhìn Điểm Mạnh kiểm tra lại Điểm Mạnh trước đó, trước Breakout. Nếu Điểm Mạnh high volume, chúng ta không thể mua theo Breakout (Có thể đây là bẫy đánh Breakout). Chúng ta phải tìm tín hiệu Điểm Yếu sau Breakout để Short – Bán).

- **Breakout phá đáy giả:** Nếu nến Breakout xuất hiện ở vùng hỗ trợ, chúng ta thấy Spread tăng so với nến trước đó nhưng khối lượng lại giảm đủ điều kiện là một Breakout giả (fake, false). Giờ chúng ta phải nhìn tín hiệu Điểm Mạnh xuất hiện sau cú False Breakout để Long (mua). Breakout phá đáy với Vol thấp là tình huống dễ thất bại.

- **Kiểm định lại khi Breakout phá đáy thật:** Nếu nến Breakout xuất hiện ở vùng hỗ trợ, chúng ta thấy thân nến dài hơn so với nến trước đó, đồng thời khối lượng cũng tăng (tình huống Breakout thật). Giờ chúng ta nhìn Điểm Yếu kiểm tra lại Điểm Yếu trước đó, trước Breakout. Nếu Điểm Yếu high volume, chúng ta không thể bán theo Breakout (Có thể đây là bẫy đánh Breakout). Chúng ta phải tìm tín hiệu Điểm Mạnh sau Breakout để Long – Mua).

Lưu ý:

Trong trường hợp Breakout tại vùng kháng cự hãy đặc biệt chú ý nếu khối lượng phiên Breakout siêu cao (Cao hơn hẳn tất các các phiên có khối lượng cao gần đó).
Đó là dấu hiệu của ***Absorption Volume - Khối lượng hấp thụ.***

Cùng ôn lại một chút về khái niệm này.

Thanh giá **Absorption Volume** là thanh giá tăng có khối lượng rất cao và siêu cao.

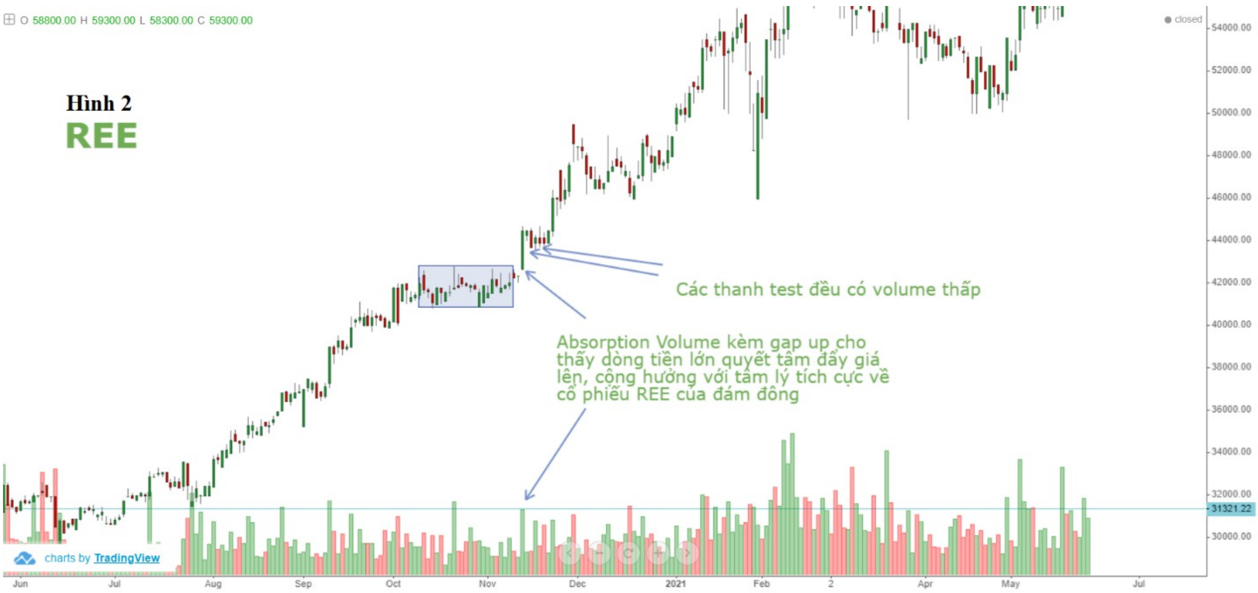
Ở biểu đồ Hình 1 (đính kèm bên dưới), giá đang đối mặt với một kháng cự tạo bởi đỉnh cũ. Nếu muốn vượt qua đỉnh này và làm cho giá tăng, dòng tiền lớn có hai cách để xử lý.

Cách đầu tiên (diễn ra như hình 1) là dòng tiền lớn sẽ mua và "hấp thụ" (absorb) hết phe bán đang chốt lời. Khi giá được đẩy xuyên qua kháng cự, thường nó sẽ quay đầu trở lại để test lại để xem phe bán đã được hấp thụ hết chưa bằng một thanh giá Test (nếu không còn phe bán thì giá sẽ hiển thị dưới dạng No supply). Nếu test lại mà vẫn còn đông phe bán, thì xác suất cao, thị trường sẽ tiếp tục đi ngang để dòng tiền lớn tiếp tục tích lũy. Hoặc đánh gãy xuống quay trở lại nền giá để tiếp tục hấp thụ nốt lượng cung còn lại.

Cách thứ hai là tạo khoảng cách giá tăng **(Gap up)** xuyên qua mức kháng cự này (Hình 2). Cách này chỉ có thể được thực hiện khi kết hợp bơm tin tốt trên truyền thông. Trên

truyền thông lúc này đang lan truyền một tin tức, sự kiện nào đó tích cực (hoặc rất tích cực) liên quan đến thị trường cụ thể, điều này sẽ tạo ra hiệu ứng hưng phấn trong đám đông khiến họ mua bất chấp, sẵn sàng đặt giá cao hơn thị trường để có được hàng trong tăng, từ đó mà tạo ra **Gap up.** *(Tạo hiệu ứng Fomo cho nhỏ lẻ)*





Do đó, **Absorption Volume thường có khối lượng cao (hoặc rất cao), tăng dần**, xảy ra từ 1 đến 2 thanh giá, phản ánh nỗ lực thật sự của dòng tiền lớn, và cho thấy họ thật sự muốn đẩy giá lên cao hơn, ra khỏi vùng tích lũy / tái tích lũy. Do khối lượng hấp thụ rất cao cũng cho thấy vẫn còn một lượng cung lớn muốn bán ra chốt lời vùng giá cao. Do đó nhà tạo lập cần phải quay lại test lại lượng hàng này (Vừa để rũ bỏ bớt nhỏ lẻ đeo bám

trong quá trình đánh Breakout, vừa để hấp thụ nốt lượng cung còn lại). Như vậy, khi thấy **Absorption Volume có khối lượng rất cao,** chúng ta nên kiên nhẫn chờ đợi giá quay đầu và thực hiện hành động Test lại trước khi đặt lệnh. Không nên vội vã mua vào khi thấy giá breakout khỏi kháng cự, vì rất có thể phe bán vẫn còn hiện diện rất đông, và chính họ sẽ cản thị trường tăng tiếp tục tăng.

- Một lưu ý nhỏ đối với các thanh Absorption Volume: nếu các thanh này có khối lượng quá lớn (thậm chí bất thường) trong nền giá, điều này cho thấy vẫn có rất nhiều lượng cung cần phải hấp thụ *(Từ những người đã mua vùng giá thấp và cả những nhỏ lẻ đu bám trong quá trình đánh Breakout)*. Như vậy, điều này có nghĩa là, lượng cung cần test và hấp thụ sẽ vẫn còn nhiều, khả năng cao cú test sau khi breakout kháng cự sẽ thất bại (Có thể quay lại nền giá để test lại cung lần nữa hoặc giá tiếp tục đi ngang để tích lũy và hấp thụ thêm lượng cung còn lại trước khi đánh lên tiếp). Đơn giản, dòng tiền lớn không muốn phải bỏ ra quá nhiều nguồn lực chỉ để hấp thụ hết một lượng cung đông đảo, vượt ngoài tầm kiểm soát như vậy. Cách tốt hơn cho họ là tiếp tục gom hàng một thời gian nữa, trước khi đẩy giá tăng tiếp *(Giá có thể tích lũy đi ngang hoặc quay đầu giảm về vùng nền giá trước đó)*

12. **Đánh giá Nến không có nhu cầu (No Demand Bar) là nến giảm giá**.

Tín hiệu tiếp diễn đà giá có hiệu quả nếu được theo sau bởi Điểm Yếu. Nến không có nhu cầu xuất hiện sau 1 đợt hồi giá nhỏ (minor retracement) có thể là một tín hiệu mạnh mẽ của xu hướng giảm tiếp diễn. No Demand Bar xuất hiện sau 1 đợt hồi giá sâu (deep retracement) là một tín hiệu yếu của xu hướng giảm tiếp diễn. (Xu hướng tăng mạnh đã xảy ra chứng tỏ cầu rất mạnh, mới có thể đẩy giá đi xa đến vậy. Cho nên khả năng giảm giá trở lại sẽ yếu hơn)

13. **Đánh giá Nến không có nguồn cung (No Supply Bar) là nến tăng giá**.

Tín hiệu tiếp diễn đà giá có hiệu quả nếu được theo sau bởi Điểm Mạnh. Nến không có nguồn cung xuất hiện sau 1 đợt hồi giá nhỏ (minor retracement) có thể là một tín hiệu mạnh mẽ của xu hướng tăng tiếp diễn. No Supply Bar xuất hiện sau 1 đợt hồi giá sâu (deep retracement) là một tín hiệu yếu của xu hướng tăng tiếp diễn. (Xu hướng giảm giá sâu đã xảy ra chứng tỏ cung bán ra rất lớn, mới đẩy giá giảm sâu đến vậy. Cho nên khả năng tăng giá trở lại sẽ yếu hơn).



Uneeb published on TradingView.com, May 07, 2018 21:37 BST
FX:USDCAD, 5 1.28859 ▲ +0.00382 (+0.3%) O:1.28868 H:1.28868 L:1.28858 C:1.28859
Điểm mạnh trong một xu hướng giảm xuất hiện.
Chúng ta sẽ chờ giá kiểm tra lại Điểm mạnh để mua.
Trước khi giá kiểm tra lại Điểm mạnh có thể xuất hiện chúng ta quan sát Điểm yếu.
Điều này có thể làm cho giá đi vào vùng tích lũy.
Nguyên nhân của phá vỡ là Điểm yếu khối lượng cao kiểm tra lại Điểm yếu trước đó vì thế chúng ta không thể giao dịch phá vỡ.
Xu hướng giảm
Vùng tích lũy
Điểm yếu
Điểm mạnh
Chúng ta quan sát phá vỡ.
Đây là nến phá vỡ của một phá vỡ thật khi chênh lệch giá gia tăng, khối lượng đồng thời gia tăng.
Không, chúng ta phải nhìn nguyên nhân của phá vỡ.
Nguyên nhân của phá vỡ cần Điểm yếu kiểm tra lại điểm yếu trước.
Sau phá vỡ, chúng ta quan sát Spring. Spring là tín hiệu chống lại hướng của phá vỡ giả. Trong trường hợp này spring chính là Điểm yếu.
Chúng ta có thể mua ở đây.
Created with TradingView



Hai hình minh họa phía trên đưa chúng ta đến một đặc tính mới của VSA được biết đến là **Nến "Spring" - Nến rút chân**

- Ở đây chúng ta rút ra 2 việc cần kiểm tra trước khi Trade ở điểm Breakout:

- **Đầu tiên:** kiểm tra xem Breaout là thật hay giả qua khối lượng cao hay thấp.

+ **Break Thật:** Nếu Breakout với Vol cao và biên độ giá rộng *(nếu biên độ giá hẹp thì vẫn chưa chắc chắn để Trade nên chờ các tín hiệu tiếp theo).*

+ **Break giả:** Nếu Breakout với Vol thấp *(kể cả biên độ giá rộng hay hẹp ko quan tâm).*

Lưu ý: Trong một số tình huống khi Breakout vùng kháng cự, cũng có trường hợp nhà tạo lập đã hấp thụ xong toàn bộ lượng cung giá rẻ nên khi đánh Breakout vượt vùng kháng cự họ không cần phải nỗ lực nhiều mà vẫn đẩy giá tăng mạnh (Thể hiện ở mức giá tăng cao kèm Vol thấp) do lượng cung bán ra chốt lời ko còn nhiều nữa. ***Tuy nhiên chúng ta vẫn nên cảnh giác trước tình huống Breakout Vol thấp. Nên chờ giá test thành công lại lần nữa trước khi quyết định giao dịch.***

- **Thứ 2:** Nếu là Breakout thật (Giá tăng mạnh kèm Vol cao) thì cần có quá trình kiểm định lại cung cầu tại vùng hỗ trợ và kháng cự, trước khi có các quyết định giao dịch. Bằng cách kiểm tra các Điểm Mạnh và Điểm Yếu khi so sánh khối lượng của chúng với các Điểm Mạnh và Điểm Yếu đứng liền trước đó. Chúng ta cùng xem hướng dẫn cụ thể dưới đây.

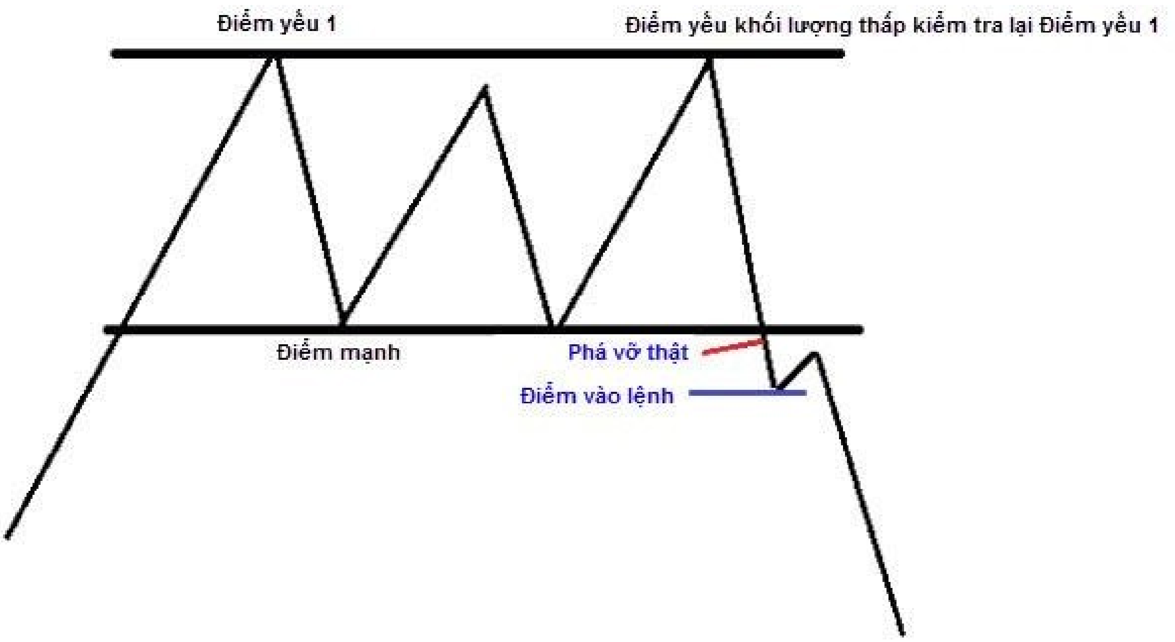
- **Hướng dẫn cụ thể cách Trade ở điểm Breakout thất bại:**

+ **Bán khi Break vượt đỉnh thất bại** *(Giá đánh Breakout vượt đỉnh nhưng quay đầu giảm trở lại nền giá):*
Trong vùng tắc nghẽn/tích lũy khi Breakout (Phá Vỡ) về phía kháng cự thất bại.
Nguyên nhân có thể là do **False Breakout (Breakout giả)** xảy ra Breakout với Vol thấp.
Hoặc do phá vỡ thật sự xảy ra **(True Breakout)** Giá tăng vượt đỉnh kèm Vol cao. Nhưng do quá trình kiểm định cung thất bại bởi nến Điểm Mạnh khối lượng cao kiểm tra lại Điểm Mạnh trước đó.
Thì điểm Điểm Yếu đầu tiên được nhìn thấy sau Phiên Breakout thất bại được gọi là Upthrust. Chúng ta có thể Bán (Short) sau sự xuất hiện của Upthrust. Tuy nhiên, chúng ta cần quan tâm đến đà của xu hướng tăng (trend momentum). Thông thường nếu xu hướng chính là tăng, Upthrust đầu tiên thường thất bại, chúng ta có thể trade với Upthrust thứ 2 trong trường hợp này.

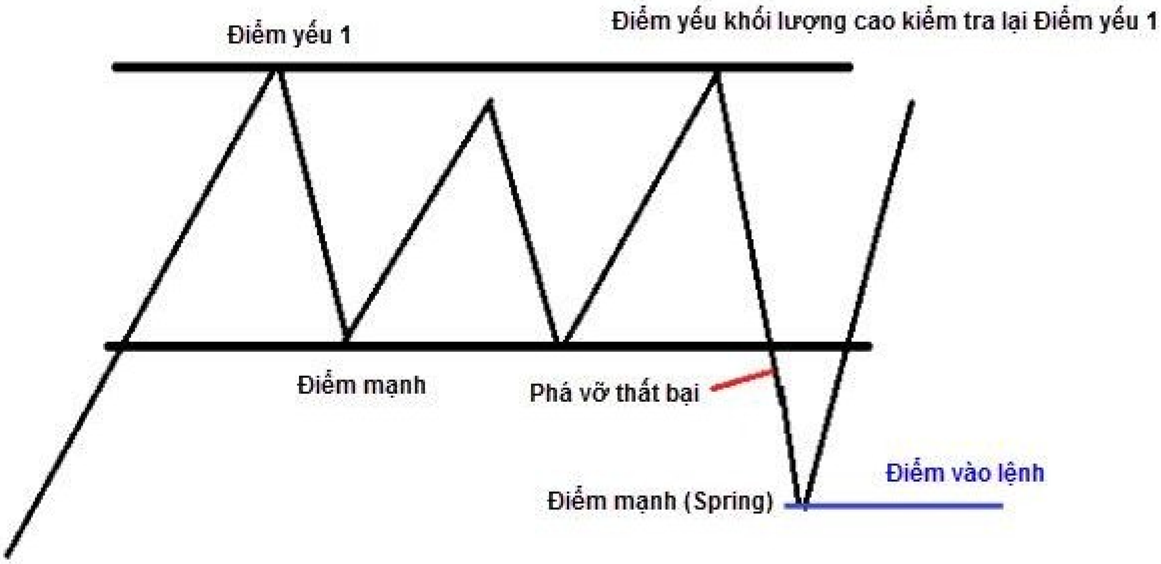
+ **Mua thăm dò khi Break phá đáy thất bại** *(Giá đánh Breakout phá đáy nhưng quay đầu tăng trở lại nền giá):*
Trong vùng tắc nghẽn/tích lũy khi Breakout (Phá Vỡ) về phía hỗ trợ thất bại.
Nguyên nhân có thể là do **False Breakout (Breakout giả)** xảy ra Breakout với Vol thấp.
Hoặc do phá vỡ thật sự xảy ra **(True Breakout)** Giá giảm phá đáy kèm Vol cao. Nhưng do quá trình kiểm định cầu thất bại bởi nến Điểm Yếu khối lượng cao kiểm tra lại Điểm Yếu trước đó.
Thì điểm Điểm Mạnh đầu tiên được nhìn thấy sau Phiên Breakout thất bại được gọi là Spring. Chúng ta có thể Mua (Long) sau sự xuất hiện của Spring. Tuy nhiên, chúng ta cần quan tâm đến đà của xu hướng giảm (trend momentum). Thông thường nếu xu hướng chính là giảm, Spring đầu tiên thường thất bại, chúng ta có thể trade với Spring thứ 2 trong trường hợp này.

- **Các tình huống Trade Breakout khác được hướng dẫn cụ thể sau đây:**

+ ***Nếu phá vỡ xảy ra tại khu vực hỗ trợ của vùng tích lũy, chúng ta cần thấy Spread của nến Breakout phải tăng so với nến trước đó, đồng thời khối lượng cũng phải tăng. Nếu thỏa tiêu chí này chúng ta cần tìm kiếm Điểm Yếu khối lượng thấp kiểm tra lại Điểm Yếu trước đó. Nếu thỏa tiêu chí chúng ta có thể trade Breakout (Bán Short).*** *(Lý do là lần kiểm định test cầu ở vùng kháng cự đã thành công. Không còn nhiều lực cầu tham gia đẩy giá lên nữa, Nhà tạo lập đã phân phối xong có thể yên tâm tiếp tục quá trình đè giá)*

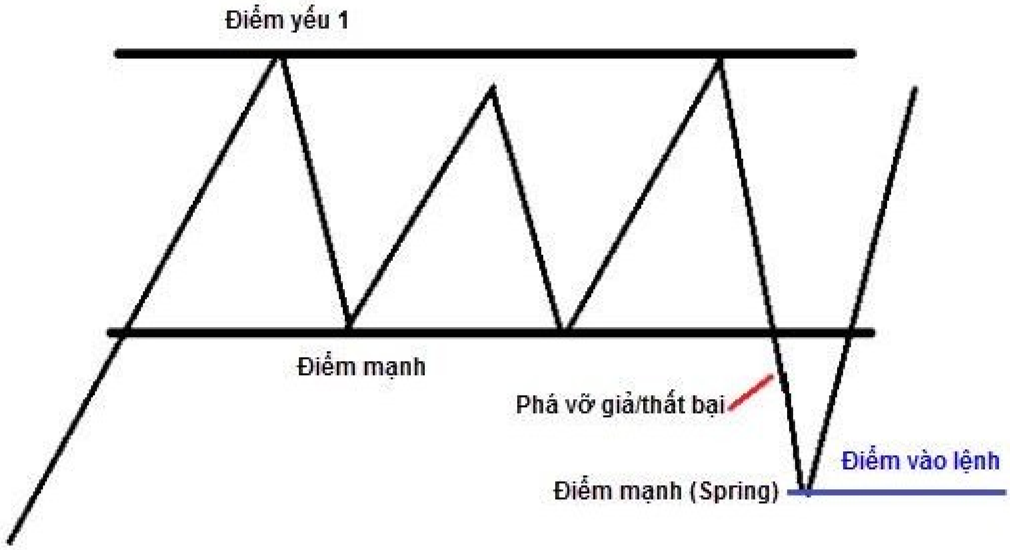


+ Nếu Breakout xuất hiện ở khu vực hỗ trợ, chúng ta thấy thân nến của nến breakout dài hơn so với nến trước đó, đồng thời khối lượng cũng gia tăng. Giờ chúng ta tìm Điểm Yếu kiểm tra lại Điểm Yếu trước đó. Nếu Điểm Yếu kiểm tra lại có khối lượng cao hơn Điểm Yếu trước đó. Chúng ta không thể Bán (Short) theo Breakout. Chúng ta cần tìm Điểm Mạnh sau Breakout để có thể Long (mua). *(Lý do là lần kiểm định test cầu ở vùng kháng cự bị thất bại. Vẫn còn một lượng hàng bị kẹp lớn ở vùng đỉnh nên Nhà tạo lập vẫn cần phải đánh lên để phân phối nốt lượng hàng đó)*

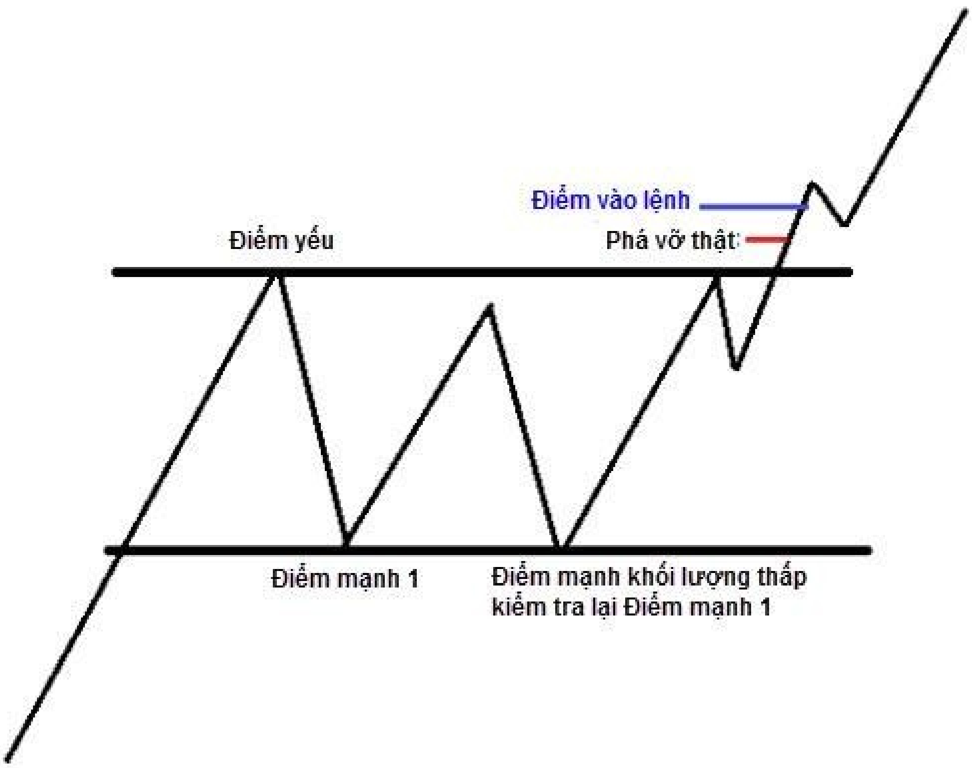


+ Nếu Breakout xuất hiện tại khu vực hỗ trợ chúng ta nhìn thấy nến Breakout có thân nến dài hơn so với nến trước nhưng khối lượng lại giảm, chúng ta có thể xác định đây là một False/Fake Breakout. Cần tìm kiếm Điểm Mạnh xuất hiện sau False Breakout

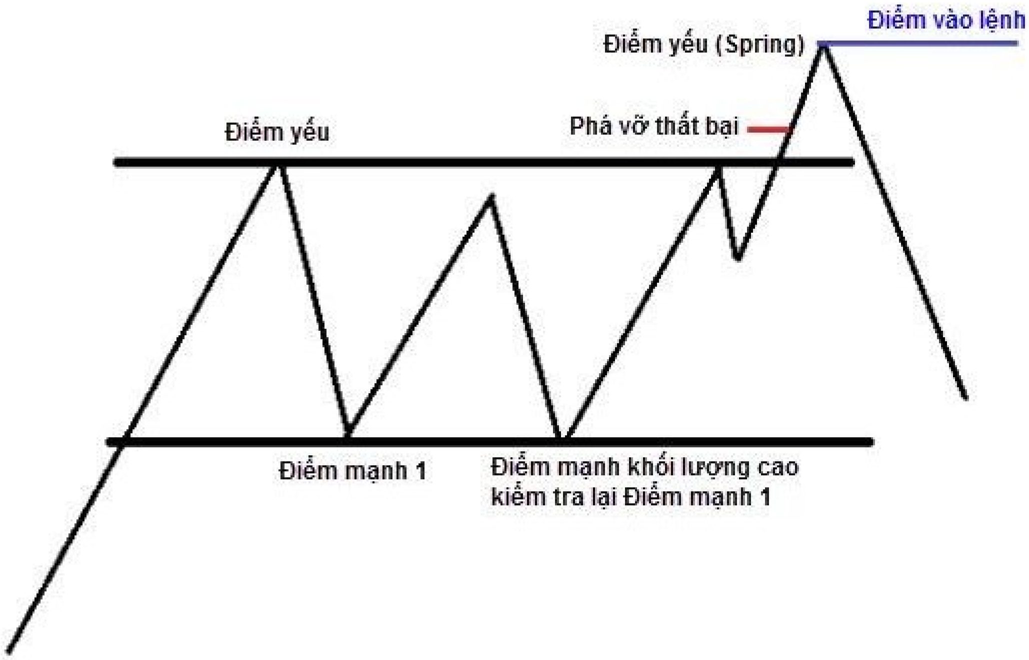
để Long (Mua).



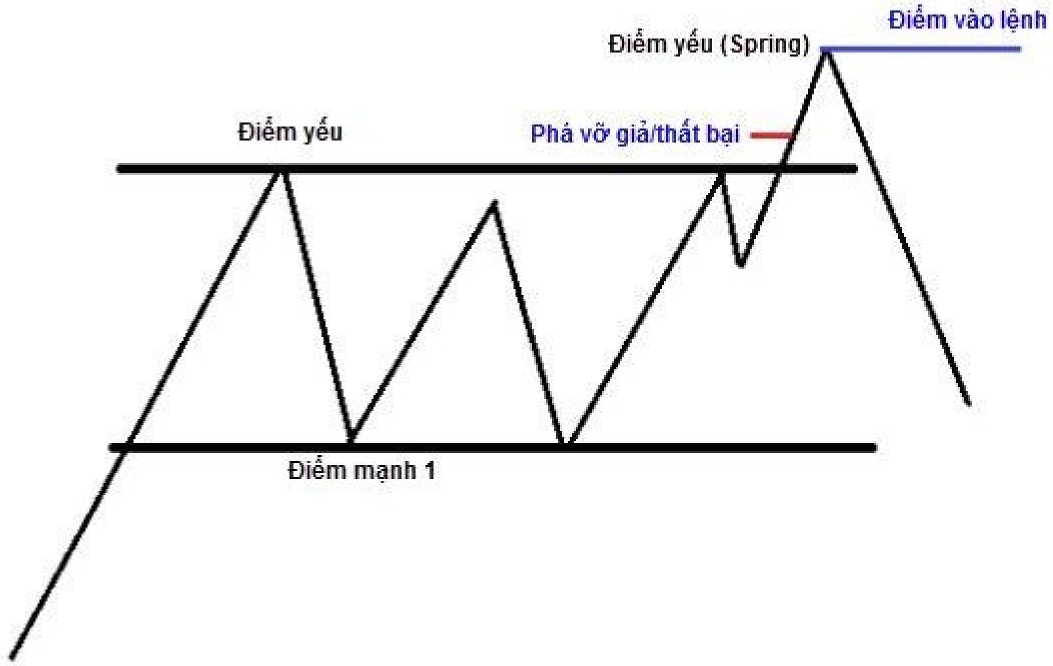
+ Nếu Breakout xuất hiện ở vùng kháng cự khu vực tích lũy. Chúng ta thấy thân nến Breakout dài hơn so với nến trước, đồng thời khối lượng cũng tăng. Thỏa điều kiện này chúng ta tìm kiếm Điểm Mạnh kiểm tra lại khối lượng thấp hơn khối lượng Điểm Mạnh trước đó. Thỏa điều kiện chúng ta có thể trade Breakout (Mua - Long). *(Lý do là lần kiểm định test cung ở vùng hỗ trợ đã thành công. Không còn nhiều lượng cung bán ra ở vùng giá thấp nữa, Nhà tạo lập đã gom đủ lượng hàng cần thiết và quá trình đánh Breakout diễn ra an toàn)*



+ Nếu điểm Breakout xuất hiện ở mức kháng cự và chúng ta thấy thân nến của nến dài hơn so với nến trước đó, đồng thời khối lượng tăng. Giờ chúng ta tìm Điểm Mạnh kiểm tra lại Điểm Mạnh trước đó, trước Breakout. Nếu Điểm Mạnh kiểm tra lại khối lượng cao hơn Điểm Mạnh trước đó, chúng ta không thể Mua (Long) theo Breakout (false Breakout). Cần tìm tín hiệu Điểm Yếu sau Breakout để Short (Bán). *(Lý do là lần kiểm định test cung ở vùng hỗ trợ bị thất bại. Vẫn còn một lượng cung lớn bán ra ở vùng giá thấp, Nhà tạo lập vẫn chưa hấp thụ hết lượng hàng giá rẻ nên quá trình Breakout sẽ tốn rất nhiều lực. Do đó họ cần đè giá xuống để hấp thụ nốt lượng cung còn lại (Test cung thành công lần nữa) thì mới đánh Breakout được)*



+ Nếu điểm breakout xuất hiện ở mức kháng cự. Chúng ta thấy thân nến của nến dài hơn so với nến trước đó, nhưng khối lượng lại giảm hơn. Chúng ta xác định đây là Fake Breakout. Giờ chúng ta tìm tín hiệu Điểm Yếu xuất hiện sau False Breakout để Bán (Short).

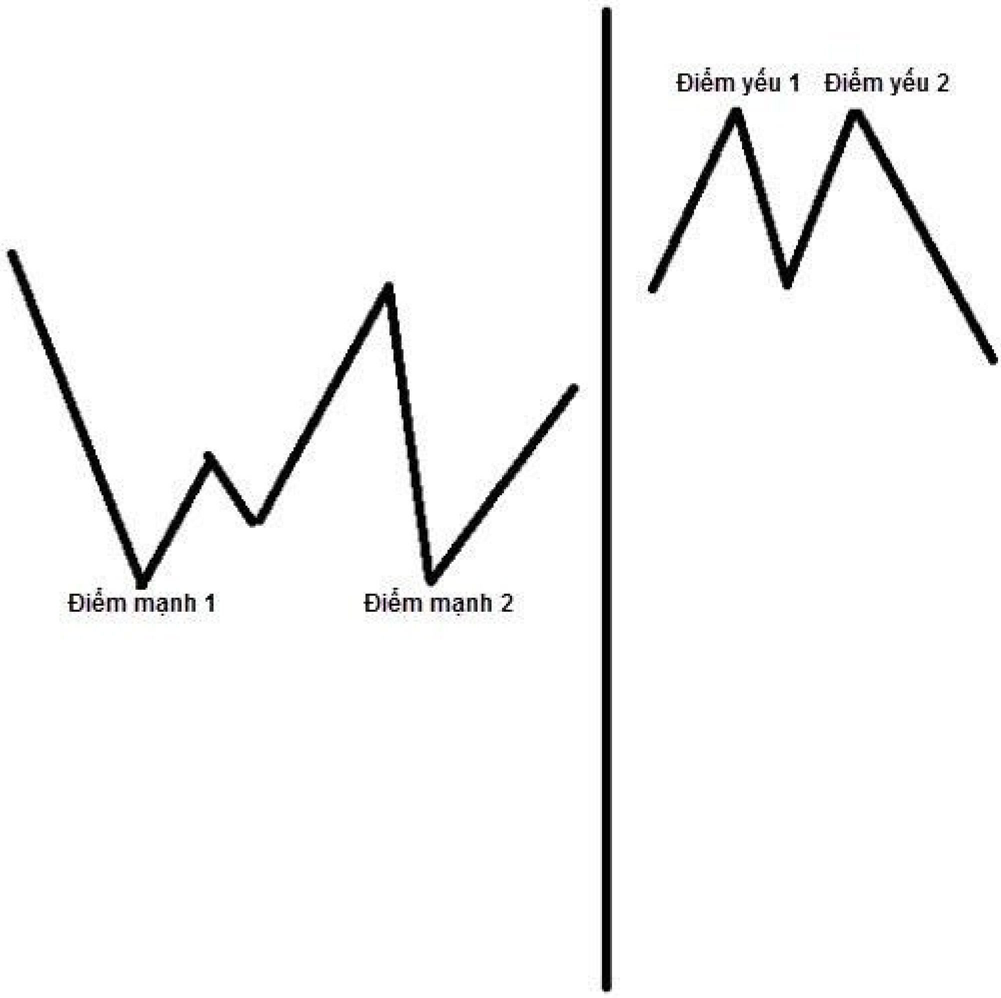


Làm ơn ghi xuống những thực tế sau:

- *Khi chúng ta tìm Điểm Mạnh kiểm tra lại trong suốt quá trình Breakout mức kháng cự. Chúng ta chỉ quan tâm duy nhất khối lượng Điểm Mạnh kiểm tra lại này so với Điểm Mạnh liền trước đó để phát hiện ra nguyên nhân của Breakout. Chúng ta không quan tâm việc "không có nguồn cung" (No Supply) sau đó để kiểm tra Điểm Mạnh trước như là nguyên nhân, nguồn gốc của việc giá tiếp tục di chuyển. Điều kiện này chỉ áp dụng cho những tình huống giá Breakout.*

- *Khi chúng ta tìm Điểm Yếu kiểm tra lại trong suốt quá trình Breakout mức hỗ trợ. Chúng ta chỉ quan tâm duy nhất khối lượng Điểm Yếu kiểm tra lại này so với Điểm Yếu liền trước đó để phát hiện ra nguyên nhân của Breakout. Chúng ta không quan tâm "không có nhu cầu" (No Demand) sau đó để kiểm tra Điểm Yếu trước như là nguyên nhân, nguồn gốc của việc giá tiếp tục di chuyển. Điều kiện này chỉ áp dụng cho những tình huống giá Breakout.*

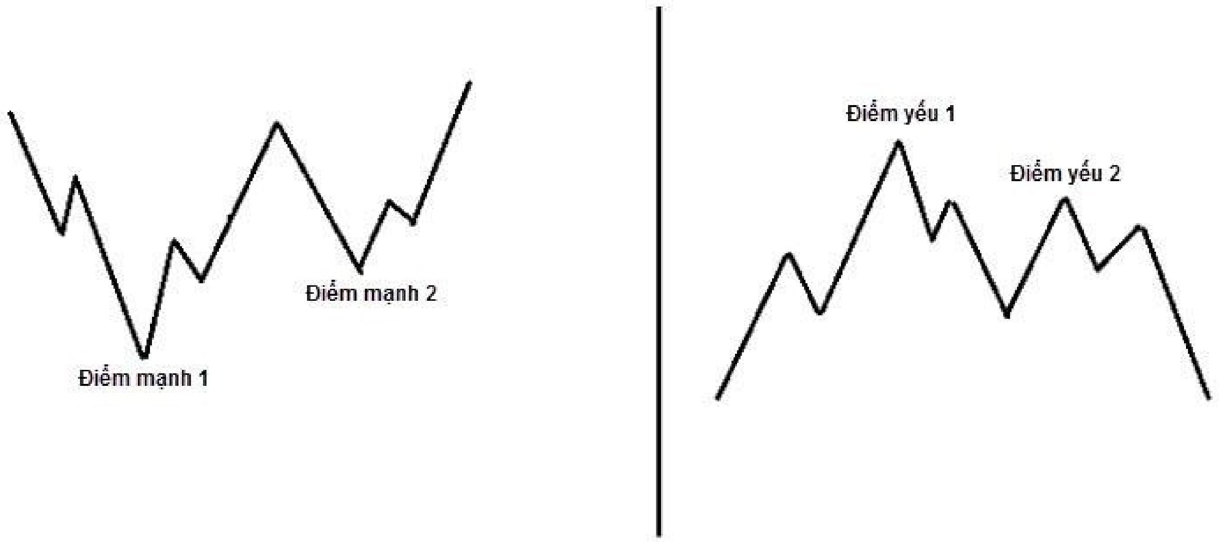
Làm thế nào xác định điểm kiểm tra lại là hợp lệ?



Trường hợp các Điểm Yếu và Điểm Mạnh được kiểm tra tại mức bằng nhau

+ Điểm Mạnh kiểm tra lại là hợp lệ xảy ra khi giá giảm và hình thành Điểm Mạnh. Sau đó di chuyển lên do hiệu ứng của Điểm Mạnh, giá giảm một lần nữa ở cùng mức giá Điểm Mạnh 1, hình thành Điểm Mạnh 2. Chúng ta nói Điểm Mạnh 2 đã kiểm tra thành công Điểm Mạnh 1.

+ Điểm Yếu kiểm tra lại là hợp lệ xảy ra khi giá tăng và hình thành Điểm Yếu. Sau đó di chuyển xuống do hiệu ứng của Điểm Yếu, giá tăng một lần nữa ở cùng mức giá Điểm Yếu 1, hình thành Điểm Yếu 2. Chúng ta nói Điểm Yếu 2 đã kiểm tra thành công Điểm Yếu 1.



Trường hợp các Điểm Yếu và Điểm Mạnh được kiểm tra tại mức không bằng nhau

+ Điểm Mạnh kiểm tra lại là hợp lệ xảy ra khi giá giảm và hình thành Điểm Mạnh. sau đó di chuyển lên do hiệu ứng của Điểm Mạnh, giá giảm một lần nữa không gần mức giá Điểm Mạnh 1, hình thành Điểm Mạnh 2. Chúng ta nói Điểm Mạnh 2 kiểm tra thành công Điểm Mạnh 1.

+ Điểm Yếu kiểm tra lại là hợp lệ xảy ra khi giá tăng và hình thành Điểm Yếu. Sau đó di chuyển xuống do hiệu ứng của Điểm Yếu, giá tăng một lần nữa không gần mức giá Điểm Yếu 1, hình thành Điểm Yếu 2. Chúng ta nói Điểm Yếu 2 đã kiểm tra thành công Điểm Yếu 1.

Nhiệm vụ: Đọc hiểu biểu đồ bên dưới dựa trên quy tắc Wyckoff. Đã đến lúc tìm hiểu rồi!



Từ hình minh họa trên chúng ta rút ra một ý tưởng khác: nếu phá vỡ xảy ra với khối lượng thấp hãy loại bỏ. Đừng trade nó!

Hãy diễn giải biểu đồ trên:

Chúng ta nói rằng Điểm Mạnh 1 là kết quả giảm giá mà nỗ lực không có (Giá giảm mạnh với Vol thấp), vì đang trong xu hướng giảm. Chúng ta sẽ chờ điểm kiểm tra lại Điểm Mạnh 1 với khối lượng thấp để có thể Long (mua) kể từ khi giá chống lại xu hướng giảm. Trước khi Volume thấp kiểm tra lại Điểm Mạnh 1 có thể xuất hiện, chúng ta thấy Điểm Yếu. Giờ chúng ta có thể vẽ đường kẻ ngang tại Điểm Yếu và Điểm Mạnh 1 đánh dấu kháng cự, hỗ trợ. Khu vực giữa kháng cự và hỗ trợ là vùng tích lũy.

Giá cố gắng phá vỡ kháng cự 2 lần nhưng với khối lượng thấp, chúng ta loại bỏ Setup này và chờ. 2 lần phá vỡ thất bại tại điểm kháng cự chúng ta có thể mở rộng điểm kháng cự thành vùng kháng cự.

Bây giờ một lần nữa hình thành Điểm Mạnh 2 với khối lượng cao kiểm tra lại Điểm Mạnh 1 chúng ta loại bỏ thiết lập (setup) này và bỏ qua tín hiệu Điểm Mạnh 1. Sau đó chúng ta có Điểm Mạnh 3 khối lượng thấp kiểm tra lại Điểm Mạnh 2.

Chúng ta có thể Long (mua) ở đây vì tính Logic, ***tuy nhiên do chúng ta đang ở trong vùng tích lũy, chúng ta nên chờ điểm phá vỡ vùng tắc nghẽn xảy ra mới mua.*** Giá đã tiến tới vùng kháng cự, thân nến và khối lượng gia tăng so với nến trước. Tiêu chí đầu tiên của điểm phá vỡ thực **(True breakout)** đã được xác nhận, chúng ta kiểm tra tiêu chí thứ 2 tiêu chí đó là liệu nến phá vỡ thực sự có nguyên nhân không? Vâng, chúng ta có nguyên

nhân trong sự hình thành điểm kiểm tra lại Điểm Mạnh 3 với khối lượng thấp. Giờ đã đủ thông tin để Long (mua) trên giá đóng cửa của nến phá vỡ.

Giá kiểm tra lại Điểm Yếu với khối lượng thấp (low volume retest of SOW)
(Test lại vùng kháng cự với khối lượng thấp)

Theo nguyên tắc Wyckoff giá kiểm tra lại điểm yếu chỉ trong xu hướng tăng (uptrend). Điểm Yếu sẽ là điểm hỗ trợ giảm giá, trong trường hợp giá chống lại xu hướng chính. Chúng ta cần giá kiểm tra lại điểm yếu để xác nhận có đủ năng lượng (Enegy) chiến đấu chống lại xu hướng hiện hành.

Để Thuyết phục chúng ta Short Sales. Giá kiểm tra lại có 2 dạng:

- Điểm Yếu khối lượng thấp kiểm tra lại Điểm Yếu trước đó.
- Nến "Không có nhu cầu" kiểm tra lại Điểm Yếu.





Xin lưu ý: *Thực tế chúng ra không xem xét Điểm Yếu khối lượng cao kiểm tra lại Điểm Yếu trước. Nếu Điểm Yếu khối lượng cao kiểm tra lại Điểm Yếu cuối cùng, chúng ta nên loại bỏ giao dịch, không nên bán trong trường hợp này. Chúng ta coi lần kiểm tra lại này là thất bại. Hình minh họa phía dưới:*



Khối lượng thấp kiểm tra lại Điểm Mạnh
(Test lại vùng hỗ trợ)

Theo nguyên tắcWyckoff giá kiểm tra lại điểm mạnh chỉ trong xu hướng giảm (Downtrend). Điểm mạnh hỗ trợ việc tăng giá, trong trường hợp giá chống lại xu hướng chính. Chúng ta cần giá kiểm tra lại Điểm Mạnh để xác nhận có đủ năng lượng (Enegy) chiến đấu chống lại xu hướng hiện hành.

Để Thuyết phục chúng ta Long (Buy) thì Giá kiểm tra lại có 2 dạng:

- Điểm Mạnh khối lượng thấp kiểm tra lại Điểm Mạnh trước đó.
- Nến “Không có nguồn cung” kiểm tra lại Điểm Mạnh.





Lưu ý: *Thực tế chúng ta không xem xét Điểm Mạnh kiểm tra lại Điểm Mạnh trước đó với khối lượng cao. Nếu khối lượng cao tại Điểm Mạnh kiểm tra lại Điểm Mạnh cuối cùng. Chúng ta nên loại bỏ giảo dịch, không nên mua trong trường hợp này. Lần giá kiểm tra lại này là lần kiểm tra lại thất bại.*



Không cần điều kiện giá phải kiểm tra lại Điểm Mạnh (no retest conditional for SOS)

Trong suốt quá trình tăng giá (Uptrend) chúng ta không yêu cầu kiểm tra lại điểm mạnh. Bản thân Điểm mạnh là điểm hỗ trợ cho Uptrend. Kể từ lúc chúng ta có đà giá hỗ trợ bởi điểm mạnh, chúng ta không cần thêm bất kỳ dấu hiệu xác nhận nào của hình thức kiểm tra lại điểm mạnh để Mua (Long) Chúng ta có thể mua bất kỳ khi nào có điểm mạnh hay tín hiệu không có nguồn cung xuất hiện.

Không cần điều kiện giá phải kiểm tra lại Điểm Yếu (no retest conditional for SOW)

Trong suốt quá trình giảm giá (Downtrend) chúng ta không yêu cầu kiểm tra lại điểm yếu. Bản thân Điểm yếu là điểm hỗ trợ cho Downtrend. Kể từ lúc chúng ta có đà giá hỗ trợ bởi điểm yếu, chúng ta không cần thêm bất kỳ dấu hiệu xác nhận nào của hình thức kiểm tra lại điểm yếu để Bán (Short) Chúng ta có thể bán bất kỳ khi nào có điểm yếu hay tín hiệu không có nguồn cầu xuất hiện. Chúng ta có thể bán bất kỳ khi nào có Điểm Yếu hay tín hiệu không có nguồn cầu (No Demand) xuất hiện.

Cách giao dịch theo tin tức sử dụng VSA

Biểu đồ bên dưới giải thích cách giao dịch theo tin tức. Minh họa cho thấy VSA đáp ứng đầy đủ yêu cầu của PTCB (Fudamental Analysis).



Trong hình trên nến A xuất hiện khi có tin tức. Nến A là nến Lực Đẩy Xuống (Downthrust) Điểm Mạnh. Chúng ta trước đó đang trong một xu hướng tăng vì vậy xảy ra Điểm Mạnh, theo Logic chúng ta có thể trade. Tuy nhiên chúng ta không trade trong vùng biến động cao (high Volality) trong trường hợp này. Chúng ta chỉ trade với sự xác nhận của điểm kiểm tra lại Điểm Mạnh là Điểm Yếu khối lượng thấp. Giờ chúng ta chờ Điểm Mạnh khối lượng thấp kiểm tra lại Điểm Mạnh trước đó, chúng ta quan sát thấy rằng giá hình thành lực đẩy + nỗ lực thấp, kết quả cao (Upthrust + Low effort, High result) tại nến X. Đó chính là một Điểm Yếu. Từ nguyên tắc Wykoff chúng ta biết rằng giá bị giới hạn bởi Điểm Mạnh, Điểm Yếu
đánh dấu vùng tích lũy/tắc nghẽn. Chúng ta kẻ một đường ngang tại nến X và nến A để đánh dấu hỗ trợ, kháng cự. Giữa hỗ trợ, kháng cự là vùng tích lũy. Tại nến B chúng ta không thấy nến No Supply kiểm tra lại nến A. Chúng ta không trade khi đang trong vùng tích lũy hình thành bởi tin tức. Tại nến C chúng ta có Điểm Yếu khối lượng thấp kiểm tra lại nến X (Điểm Mạnh). Chúng ta không trade vì đang ở vùng tích lũy. Tại nến D cuối cùng giá đã phá vỡ ra khỏi khu vực tích lũy. Nến D là lực đẩy xuống (downthrust) Spring, xuất hiện sau sự phá vỡ thất bại ở vùng tích lũy. Chúng ta có thể mua ở đây.



Trong hình trên tại nến A cụm tin tức xuất hiện. Nến A là nến Cao trào bán (Điểm Mạnh), đồng thời tại nến A chúng ta quan sát khối lượng dừng (Stopping volume) vì giá đi xuống trên đà giảm, thân nến nhỏ lại nhưng khối lượng tăng.

Không trade trong trường hợp xuất hiện Điểm Mạnh này vì 2 lý do:

- Điểm Mạnh xuất hiện chống lại xu hướng chính.
- Điểm Mạnh xuất hiện khi có tin tức.

Chúng ta chờ Điểm Mạnh khối lượng thấp kiểm tra lại Điểm Mạnh của nến A. Từ đó có thể mua. Tại nến B chúng ta nhận thấy lực đẩy xuống giả (Pseudo downthrust) đây là tín hiệu mạnh chỉ ra đang có nhiều người mua áp đảo người bán. Nến B, C không có nguồn cung (no supply) kiểm tra lại nến A là nến Điểm Mạnh. Nến D chúng ta đã nhận được một Điểm Mạnh khối lượng thấp khác kiểm tra lại nến A là một Điểm Mạnh. Điều này cho chúng ta đủ niềm tin rằng người mua đang kiểm soát người bán. Chúng ta có thể mua ở đây.

- **Giao dịch điểm rũ bỏ (Shakeout)**

Có 2 dạng rũ bỏ: Rũ bỏ kháng cự, rũ bỏ hỗ trợ.

- Rũ bỏ kháng cự xảy ra khi giá nằm trong vùng tích lũy tạo ra Điểm Yếu 1 theo sau là Điểm Yếu 2 khối lượng thấp kiểm tra lại Điểm Yếu 1. Trước khi giá phá vỡ mức hỗ trợ, giá phá vỡ mức kháng cự sau đó quay trở lại vùng tích lũy. Hành động giá này được gọi là rũ bỏ. **(Upthrust)**

- Rũ bỏ hỗ trợ xảy ra khi giá nằm trong vùng tích lũy tạo ra Điểm Mạnh 1 theo sau là Điểm Mạnh 2 khối lượng thấp kiểm tra lại Điểm Mạnh 1. Trước khi giá phá vỡ mức kháng cự, giá phá vỡ mức hỗ trợ sau đó quay trở lại vùng tích lũy. Hành động giá này được gọi là rũ bỏ. **(Spring)**

Minh họa Rũ bỏ ở biểu đồ dưới.



- **Sử dụng đường tăng giảm volume để xác định lực đẩy và sóng điều chỉnh**

Volume có thể được dùng để xác định lực đẩy và sóng điều chỉnh. Trước tiên hãy tìm hiểu về lực đẩy và sóng điều chỉnh:
Sóng đẩy là sóng chính của xu hướng, sóng điều chỉnh là sóng ngược với xu hướng. Nếu giá trong xu hướng tăng, sóng điều chỉnh chuyển động xuống chống lại xu hướng chính. Ngược lại nếu giá trong xu hướng giảm, sóng điều chỉnh chuyển động lên chống lại xu hướng chính.

Charles Dow đề xuất trong quá trình tăng giá sóng đẩy khối lượng gia tăng, sóng điều chỉnh khối lượng sụt giảm. Biểu đồ dưới minh họa khối lượng sóng đẩy và sóng điều chỉnh.



Hình minh họa phía trên giá chủ yếu trong xu hướng đi xuống. Sự đi lên so với hướng chính được đánh dấu mũi tên màu đỏ, khối lượng tăng lên điều này cho thấy sự bất thường giữa giá và khối lượng. Chúng ta không thể phân loại nó là sóng điều chỉnh vì sóng điều chỉnh khối lượng phải giảm. Giá tiếp tục đi xuống theo hướng chính được đánh dấu bằng mũi tên màu cam, khối lượng đồng thời tăng lên. Đây chính là sóng điều chỉnh. Giá một lần nữa di chuyển chống lại xu hướng chính, đồng thời khối lượng tăng được đánh dấu bằng mũi tên đen điều này cho thấy nó chưa phải là một sóng điều chỉnh vì sóng điều chỉnh khối lượng phải giảm. Giá một lần nữa di chuyển lên chống lại xu hướng chính, khối lượng giảm dần được đánh dấu bằng mũi tên màu hồng đủ điều kiện là một sóng điều chỉnh. Bây giờ chúng ta đã xác định được một Điểm Yếu trong xu hướng sau sóng điều chỉnh. Chúng ta bán khống ở đây.



Hình minh họa trên chúng ta chủ yếu đang trong xu hướng giảm, chúng ta thấy chuyển động giảm, khối lượng tương ứng cũng giảm trong sóng chính được đánh dấu bằng mũi tên màu đen, điều này có nghĩa giá đang trong sóng điều chỉnh. Giá một lần nữa giảm trong xu hướng chính, đồng thời khối lượng giảm được đánh dấu bằng mũi tên màu xanh cho thấy giá đang trong sóng giảm. Sau đó chúng ta nhận thấy một Điểm Mạnh chống lại xu hướng giảm, tiếp theo là điểm No Supply (không có nguồn cung) kiểm tra lại Điểm Mạnh. Chỉ ra chúng ta có thể Long (mua).



Hình minh họa trên giá đang trong vùng tích lũy (consolidation zone) chúng ta thấy sóng giảm sau Điểm Yếu 2 được đánh dấu bằng mũi tên màu xanh, khối lượng đồng thời cũng giảm. Điều này cho thấy sóng giảm sau Điểm Yếu 2 chính là sóng điều chỉnh. Chúng ta có thể mua sau sự xuất hiện của Điểm Mạnh kiểm tra lại ở cuối con sóng giảm.